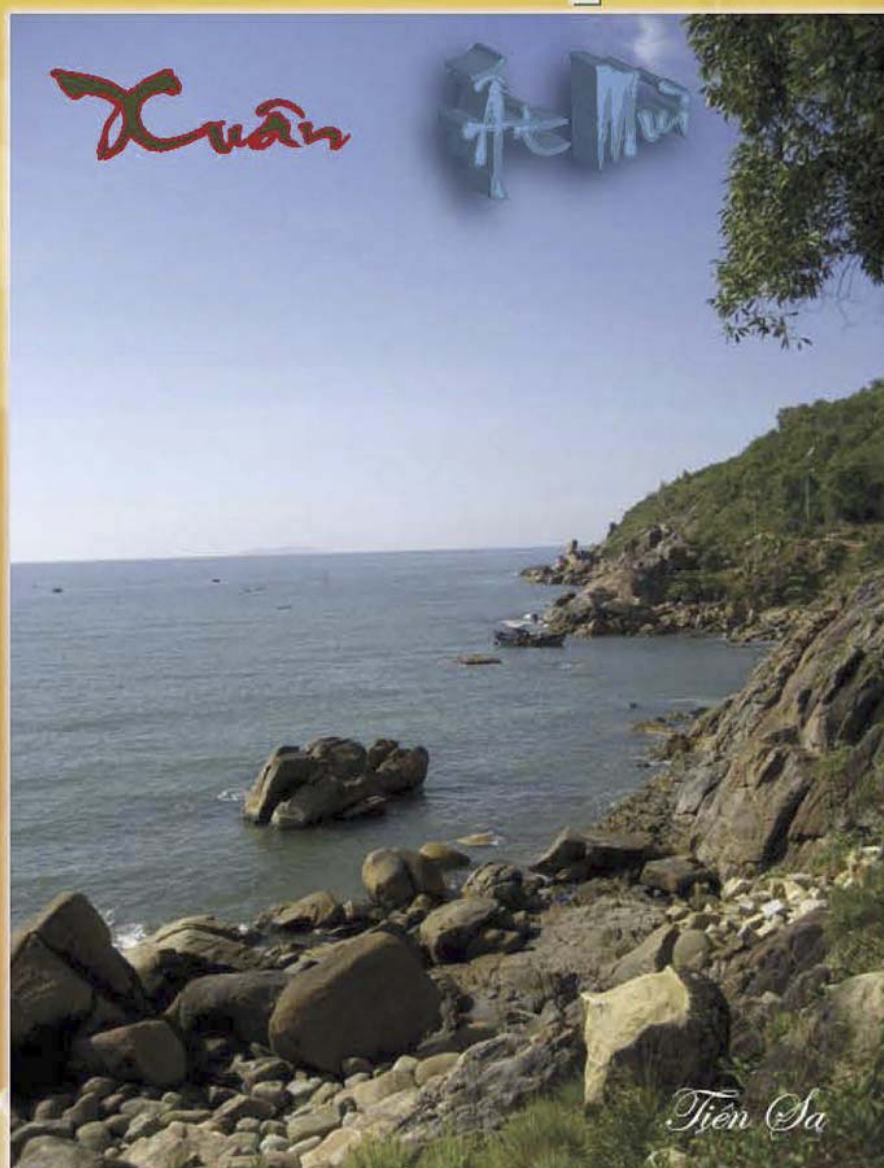


Đặc sản
BÌNH ĐỊNH



HỘI TÂY SƠN BÌNH ĐỊNH BẮC CALIFORNIA

KÍNH BIỂU

Cung Chúc Tân Xuân

HỘI TÂY SƠN BÌNH ĐỊNH BẮC CALI

Kính chúc Quý Đồng Hương và Thân Hữu

Quý Văn Thi Hữu

Quý Mạnh Thường Quân

Một năm mới Ất Mùi

An Khang và Thịnh Vượng

2015

BAN BIÊN TẬP

Đặc San Bình Định Bắc Cali
Xuân Ất Mùi 2015

Chúc

Mừng

Năm

Mới

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH BẮC CALIFORNIA

Xuân Ất Mùi 2015

CHỦ TRƯỞNG

HỘI TÂY SƠN BÌNH ĐỊNH BẮC CALI

BAN THỰC HIỆN

TRƯỞNG TOẠI, ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG, NGUYỄN BÁ THƯ,
ĐẶNG ĐỨC BÍCH, ĐƯỜNG ANH ĐỒNG, QUÁCH TỬ,
NGUYỄN ĐIỀU

CỘNG TÁC

Bảo Tổ – Bạch Tâm – Bette Gau (Bell) – BH – Bích Ly – BN – Bích Thanh –
Biển Thuộc – Bùi Đắc Bảo – Bùi Đắc Khải – Bùi Thế Trường – Bùi Thúc Kháng – Bùi
Trọng Khuê – Bướm Trắng – Chu Hà – Cù Hòa Phong – Cù Mộc Nguyễn Kim Ba – D.
Nguyễn – Du Sơn Lãng Tử – Đào Đức Chương – Đào Vĩnh Tuấn – Đắc Đăng – Đặng
Đức Bích – Đặng Hiếu Kính – Đặng Mỹ Dung – Đặng Ngọc Anh – Đặng Phú Phong –
Đặng Quý Định – Đặng Thiên Sơn – Đặng Vĩnh Mai – Đình Chính – Đoàn Bình Viên
– Đỗ Hồng Châu – Đỗ Thu Ba – Đỗ Hùng – Đuốc Nhà Nam – Đường Anh Đồng – Giác
Lượng Tuệ Đàm Tử – Hà Quế Linh – Hà Thúc Hùng – HSH – Hạo Nhiên Nguyễn Tấn
Ích – Hoa Trang Nguyên – Hoài Hương NTT – Hoàng Thế Diệm – Hồ Sĩ Duy – Huỳnh
Thị Kim Oanh – Ts Huy Lực Bùi Tiên Khôi – Huy Phương – Huyền Vũ – Ls John P. Lê
Phong – Không Đạt – Lam Giang – Lam Nguyên – Lãng Hồ Nguyễn Khắc Kham – Lâm
Phú – Lê Chu – Lê Công Thành – Lê Đình – Lê Hùng – Lê Lana – Lê Minh Trí – Lê
Nguyễn – Lê Phương Nguyên – Lê Tấn Phước – Lê Thị Bạch Liên – Lê Văn Ba – Lê
Văn Huyền – Linh Vang – Lý Minh Đạo – Lư Trung Tử – Mai Xuân Lục – Mang Đức
Long – Mạnh Linh Diệp Kỳ Mạnh – Minh Tâm – Minh Tân Phạm Hà Hải – Minh Thi
– Mộng Bình Sơn – Mỹ Vân – Nhất Dạ – Nhật Hạnh – Ngọc Anh (Virginia) – Ngọc
Anh (California) – Ngô Đình Phùng – Nguyễn An Phong – Nguyễn Bá Thư – Nguyễn
Bường – Nguyễn Công Hoàng – Nguyễn Công Lượng – Nguyễn Điều – Nguyễn Hòa –
Nguyễn Hoài Niệm – Nguyễn Hòe – Nguyễn Hùng – Nguyễn Hữu Thời – Nguyễn Mạnh
An Dân – Nguyễn Ngọc An – Nguyễn Phan Ngọc An – Nguyễn Quý Đại – Nguyễn Tâm
Linh – Ts Nguyễn Thanh Liêm – Nguyễn Thế Giác – Nguyễn Thế Thiệu – Nguyễn Thị
Thọ – Nguyễn Thiện Trường – Nguyễn Thịnh – Người Họ Bùi – Người Tây Sơn – Bs
Nguyễn Trác Hiếu – Ts Nguyễn Văn Canh – TĐ Nguyễn Việt Nho – Phạm Ngọc Hải –
Phạm Từ Sơn – Phạm Tước – Phan Bá Trắc – Phan Tấn Thiện – Phan Thanh Hùng
– Phan Tường Niệm – Phan Văn Hàm – Phổ Đào Nguyên – Phù Ly – Phú Xuân – Quách
Tứ – Quế Lan – Tạ Chí Đại Trường – Tạ Chí Thân – Tạ Chí Đại Trường – Tạ Chương
Ánh – Tạ Chương Trí – Tam Bình – Tám Hơi – Tâm Triều – Thạch Khê – Ts Thái
Công Tụng – Thái Sinh – Thái Tấn – Thanh Huyền – Thanh Hư – Thảo Chương (Trần
Quốc Việt) – Thiên Tâm – Thiên Tứ – Thực Diễm – Tiểu Sơn – Thư Trang – Trác Như
– Trang Xuyên – Trần Anh Lan – Ts Trần Anh Tuấn – Trần Cẩm Tú – Bs Trần Đình
Đệ – Trần Đình Mười – Trần Đình Thông – Trần Minh Triết – Bs Trần Như Luận – Ts
Trần Văn Đạt – Tri Ta – Triều Phong – Triệu Phổ – Trosset Hồng Mai Cassandra –
Trúc Chi – Trúc Nhi – Ts Trương Gia Ban – Bs Trương Gia Trinh – Trương Hồng Ân
– Ns Trương Hồng Liên – Trương Giovanna Thu Long – Trương Toại – Trương Trường
Thịnh – Trường An – Từ Lê Ngô – TV (Tacoma) – Ueyehara Trương Amanda – Ueyehara
Trương Ariana – Uyên Thông – Việt Bằng – Việt Thao – Vĩnh Xuyên – Võ Bá Hà – Võ
Thanh Văn – Võ Ngọc Uyển – Võ Trứ – Vũ Gia Sắc – Vũ Ngọc Bích – Vương Nhân –
Xuân Diễm – Xuân Hòa – YTH Nguyễn Thy Tứ.

Vô cùng nhớ ơn, thương tiếc quý thành viên Ban Chấp Hành Hội Tây Sơn Bình
Định Bắc California, cùng các Văn Thi Hữu Biên Tập và Cộng Tác với Đặc San Bình
Định Bắc Cali đã quá vãng: Giáo Sư Lãng Hồ Nguyễn Khắc Kham, Đặng Vĩnh Mai,
Thực Diễm, Võ Bá Trắc.

HỘI TÂY SƠN BÌNH ĐỊNH BẮC CALIFORNIA

2077 Wendover Ln., San Jose, CA 95121

Tel: (408) 387- 3784

Giấy phép hoạt động số 254047 ngày 19-6-2003/CA

BAN CỐ VẤN

Bs. Cai Văn Dung

Ông Trương Toại

Ông Đào Đức Chương

Ông Đoàn Hữu Đức

Ông Bảo Tố

Ông Nguyễn Diêu

Ông Cao Văn Phổ

Ông Tony Đình

Ông Nguyễn Bá Thư

Ông Đặng Đức Bích

Ông Đường Anh Đồng

Ông Nguyễn Mai

Ông Đỗ Hùng

HỘI TRƯỞNG TIỀN NHIỆM

Bác sĩ Cai Văn Dung (1997 - 2003)

Ông Tony Đình (2003 - 2011)

BAN CHẤP HÀNH

Hội Trưởng: Ông Phan Thanh Hùng

Phó Hội Trưởng Nội Vụ: Ông Trương Thế Phiệt

Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ: Ông Nguyễn Cẩm Mậu

Tổng Thư Ký: Ông Nguyễn Bình

Thủ Quỹ: Ông Nguyễn Mỹ

BAN GIÁM SÁT

Ông Quách Tứ, Ông Đặng Đức Thông

CÁC ỦY VIÊN

- Ban Văn Nghệ: Ông Bảo Tố,

- Ban Khánh Tiết: Nguyễn Thường, Phan Minh Lượng.

- Ban Thông Tin, Báo Chí: Ô.Ô. Trương Toại, Đào Đức Chương,
Nguyễn Bá Thư, Đặng Đức Bích, Đường Anh Đồng,
Quách Tứ, Nguyễn Diêu.

- Ban Tiếp Tân: Quý Bà Kim Đình, Đặng Thi Kim Cúc, Nguyễn Thị Để,
Bà Nguyễn Cẩm Mậu, Trần Thị Ngừ.

ĐẠI DIỆN CÁC VÙNG

Đại Diện vùng Stockton: Ông Lê Đức Hưng

Đại Diện vùng Hayward: Ông Đỗ Hùng

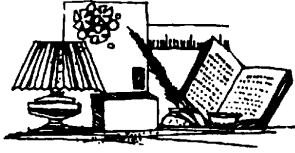
Đại Diện Vùng San Jose: Ô.Ô. Cao Văn Phổ, Nguyễn Hoàng,

Mục Lục

Chúc mừng...		3
Chúc mừng năm mới Ban Biên Tập		4
Ban Biên Tập và Cộng Tác viên		5
Ban Chấp Hành		6
Mục Lục		7-8
Lời Tựa		9
Lá Thư Xuân	Hội Trưởng Phan T. Hùng	10-12
Những năm Ất Mùi trong	Trác Như	13-32
Giáp Ngọ đầu Xuân tự mừng (thơ)	Trúc Nhi	33
Bào Sanh Viện Từ Dụ	Trần Đình Đệ	34-40
Tạ Từ (thơ)	Trương Toại	41-42
Cuộc sống sau cuộc đổi đời	Trúc Nhi	43-52
Hát Bội Bình Định	Đào Đức Chương	53-78
Nào hãy vùng lên (thơ)	Ngư Sĩ	79-80
Hồn Chính Khí (thơ)	Ngư Sĩ	81-82
Bể dâu chìm nổi (thơ)	Thư Trang	83-84
Ai mua trăng tôi bán trăng cho	Phan Tấn Thiện	85-89
Sẽ có một ngày về thăm anh (thơ)	Lê Phương Nguyên	90-91
Tàn mạn về con dê trong năm.....	Lý Loan	92-100
Phú Phong - Nhớ Phú Phong.....	Tú Gân & Bùi Thúc Khán	101
Mối Tình Đầu	Linh Vang	102-109
Lại một mùa Xuân (thơ)	Ngô Đình Phùng	110
Thị Nại Qui Nhơn cảm đề (thơ)	Trúc Nhi	111
Qui Nhơn Cảm Đề	Trúc Nhi	112-113
Cuộc chiến tranh cách mạng Hoa Kỳ Quách Tứ		114-125
Nên thay đổi (thơ)	Đỗ Hùng	126-127
Một chuyến về quê	Lê Tấn Phước	128-141
Lưỡi cứa mảnh bom (thơ)	Tiểu Sơn	142
Hoa bướm ngày xưa (thơ)	Tiểu Sơn	143
Làng Phú Phong	Nguyễn Diêu	144-153
Mừng Xuân mới (thơ)	TP Đặng Đức Bích	154
Bình Định hùng anh (nhạc)	Thơ ĐĐ Bích, Đắc Đăng	155
Bình Định Quê Tôi	Bùi Thúc Kháng	156-159
Một quãng đường đời	Phú Xuân	160-165

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

Ca dao mới	Nguyễn Việt Nho	166-172
Hình ảnh sinh hoạt		173-182
Tử Vi môn toán học...	Lư Trung Tử	183-192
Nhạc Quang Trung Hoàng Đế	Thảo Trang	193
Tết Tha Hương (Thơ)	Thái Tẩu	194
Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm	Hà Thúc Hùng	195-201
Thơ Xương Họa (Thơ)	Đặng Đức Bích chủ trương	202-209
Bến Đình Làng	Hạo Nhiên Ng.T Ích	210-218
Những bài thơ cực ngắn (Thơ)	Ngô Kinh Luân	219
Hãy giữ lại tiền lẻ	Phan Minh Lượng	220-225
Những con số...	Đường Anh Đồng	226-246
Hạnh Phúc có thật (Thơ)	Khúc Minh	247-249
Viết tào lao mà không tào lao	Tiểu Sơn	250-257
Về Đặc Sản Bình Định	Đỗ Thanh Phong	258-259
Thú Hương Sơn	Nguyễn Diêu	260-264
Nói với em (Thơ)	Thành Lê	265
Trên đường rút quân	Hà Quế Linh	266-273
Xuân Nhớ (Thơ)	Hoài Hương Ng. T. Thọ	274
Tôi, person of mountainous...	Tĩnh Chí	275-278
Xa quê (Thơ)	Phan Tấn Thiện	279
Mừng Xuân mới với Đặc Sản BD	Võ Ngọc Uyển	280-282
Tình thơ mất (Thơ)	Hà Quế Linh	283-284
Lê Lợi	Triều Phong Đặng Đức Bích	285-291
Mong (Thơ)	Nguyễn Ngọc Châu	292
Tình cũ (Thơ)	Đỗ Hùng	293-294
Mẹ Tôi (Thơ)	Hà Thúc Hùng	295-297
Tình Đời (Thơ)	Ngô Đình Phùng	298
Bình Định Địa lý Thiên Nhiên	Đào Đức Chương	299-317
Ký ức khó phai mờ	Võ Thị Thúy Ba	318-328
Nhớ & Về (Thơ)	Nguyễn Ngọc Châu	329
Bạn tôi đi Hà Nội	Hà Thúc Hùng	330-340
Lòng xa (Thơ)	Hoài Hương	341
Chúc Mừng		342-344
Phân ưu		345-350
Thơ cảm tạ	Hội Trường	351-352
Danh sách Đồng Hương Bình Định		353-363
Quảng cáo		364-378



Lời Tựa

Mùa Xuân năm nay, đánh dấu 40 năm Sài Gòn thất thủ và Miền Nam Việt Nam rơi vào tay Cộng sản. Từ đó, người Việt Miền Nam yêu chuộng tự do đã mất tất cả. Cái mất mát đáng kể là sự tự do. Chúng ta không còn tự do để nói và viết ra những gì mình suy nghĩ.

Cùng với đoàn người ra đi, chúng ta đã đến bến bờ tự do Hoa Kỳ và nhiều nước Âu châu. Nơi đây cách xa quê hương ngàn dặm, chúng ta không tránh khỏi nỗi thương nhớ quê nhà, nhưng điều chúng ta đạt được là tự do.

Trong tinh đồng hương, chúng ta cùng ngồi lại để nói và viết về quê hương yêu dấu, về những trang sử oai hùng của Dân tộc, về Tiền nhân và các Anh hùng Dân tộc đã không mệt mỏi chống giặc Tàu xâm lược để giữ non sông. Chúng ta được tự do viết lên những vần thơ, những tâm tư của mình.

Nơi đây, chân trời tự do của những người muốn viết, muốn sưu tầm những tài liệu phong phú về lịch sử, văn hóa, khoa học, chính trị v.v. để viết và chia sẻ cùng đồng hương và bạn bè.

Trong tinh thần đó, Đặc San Bình Định Bắc Cali đã ra đời và đến nay được 15 tuổi. Với số lượng 15 Đặc san, chúng tôi đã nhận được rất nhiều sự khuyến khích, cộng tác, giúp đỡ và hỗ trợ của Đồng hương, của các Văn Thi hữu, của các Mạnh thường quân, các Cơ sở Thương mại và Thân chủ quảng cáo.

Chúng tôi xin ghi nhận và cảm tạ sự cộng tác và giúp đỡ của Quý vị. Điều chúng tôi mong muốn là Quý vị hãy giữ sự gắn bó với Đặc san để cùng nhau duy trì một nhịp cầu, một tiếng nói của Đồng hương trên bước đường tha hương.

Nhân dịp đầu Xuân, chúng tôi kính chúc các Văn Thi hữu, Thân hữu và Đồng hương một năm mới sức khỏe, an khang và thịnh vượng.

Ban Biên Tập

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH



Lá Thư Xuân

Hội Trưởng

Phan Thanh Hùng

Kính gửi Quý Bậc Trưởng Thượng trong Cộng Đồng Người Việt Ty Nạn Cộng Sản.

Kính gửi Quý Độc Giả, Quý Đồng Hương Bình Định.

Trước thêm Năm Mới, tôi rất hân hạnh thay mặt Ban Chấp Hành Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali xin có lời cầu chúc Toàn Thể Quý Vị một Năm Mới tràn đầy sức khỏe, gặp nhiều may mắn trong công việc làm ăn, gia đình đoàn tụ và nhiều hạnh phúc. Nhân dịp đầu năm Ất Mùi, kính xin Quý Vị hãy cùng chúng tôi thành tâm cầu nguyện cho Quê Hương Việt Nam sớm thoát khỏi nanh vuốt Cộng Sản để toàn dân được hưởng cảnh thái bình thực sự, toàn dân có đủ can trường dành lại chủ quyền dân tộc, thoát khỏi nạn kiểm toả của Tàu Cộng hầu tiến lên thành một Quốc gia tự chủ, hùng cường trong cộng đồng thế giới.

Mùa Xuân năm 2015 đánh dấu 40 năm miền Nam Việt Nam mất vào tay Cộng Sản. Suốt 40 năm qua, người dân miền Nam và ngay cả những người mà trước đây đã bị mê hoặc bởi chủ nghĩa Cộng Sản đã hoàn toàn thất vọng, đã phản tỉnh, đồng lòng lên tiếng xác nhận rằng : Đảng Cộng Sản và chính quyền do Đảng này dựng lên đã đưa đất nước tụt hậu trên mọi lãnh vực từ xã hội, chính trị, kinh tế đến nhân quyền. Chúng vi phạm, chà đạp các quyền cơ bản mà người dân của một đất nước tự do, dân chủ được hưởng như là quyền được luật pháp bảo vệ, quyền tự do căn bản, quyền tự do ngôn luận nhất là quyền được phát biểu lòng yêu nước chống lại kẻ thù xâm lược. Ngoài ra chúng thẳng tay cướp đoạt tài sản, đất đai của nhóm dân đen, vơ vét tài nguyên quốc gia để làm giàu cho một thiểu số có chức quyền. Chính quyền Cộng Sản hiện thời là một chính quyền tham nhũng nhất trong lịch sử Việt Nam cận đại. Chúng tạo

ra một giai cấp thống trị mới mà người dân mĩa mai gọi là giới Tư Bản Đỏ. Tệ hại nhất là Đảng Cộng Sản Việt Nam là thủ phạm đem giang sơn gấm vóc của Ông Cha dày công gây dựng dâng cho Tàu cộng hầu làm thế chông lưng để tiếp tục độc quyền thống trị để vơ vét tài nguyên đất nước cho đầy thêm túi tham của bọn chúng mặc cho đại đa số quần chúng khó nghèo. Trong lịch sử nhân loại đã chứng minh rằng một chính quyền không vì dân vì nước, một chính quyền bán nước trước sau gì cũng bị người dân chôn bỏ. Chính quyền Cộng Sản sẽ bị đào thải, lâu hay mau chỉ là vấn đề thời gian .

Chúng ta đã tìm mọi cách bỏ nước ra đi vì hai chữ Tự Do. Bỏ quê hương, bỏ lại mồ mả Ông Cha, bỏ lại những kỷ niệm thân thương của thời niên thiếu, hỏi ai lại không buồn, nhất là những dịp Xuân về Tết đến. Vì vậy các Hội Đồng Hương đều tổ chức các Tiệc Tân Niên để người Ty Nạn có dịp gặp gỡ thăm hỏi nhau cho đỡ nhớ nhà.

Hội Tây Sơn Bình Định trong suốt nhiều năm qua, ngoài việc tổ chức Tiệc Tân Niên chúng tôi đều ấn hành Đặc San Xuân Bình Định do các tác giả gốc Bình Định hoặc có một thời gian sống ở nơi này viết. Nội dung các bài viết nhằm xiển dương Chính nghĩa Quốc Gia, quê hương Việt Nam nói chung và Bình Định nói riêng cùng các phong tục tập quán của một vùng đất nước thân yêu. Ngoài ra chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi là một thành phần của khối người Việt Ty Nạn Cộng Sản, cùng góp phần vào việc cố gắng giải thể chế độ Cộng Sản hiện đang chiếm giữ Quê hương. Nếu chúng tôi không thể thực hiện được hoài bão này trong đời chúng tôi, con cháu chúng tôi được dạy dỗ phải tiếp tục con đường tranh đấu của ông cha đang thực hiện. Thế hệ chúng tôi là chứng nhân và nạn nhân của chủ nghĩa Cộng Sản vô thần và chủ nghĩa này sẽ chẳng bao giờ đem lại một chút hạnh phúc nào cho dân Việt !

Nhân đây chúng tôi xin được có lời cảm ơn đến các cụ trong Ban Báo Chí của Hội, các văn thi sĩ đã cộng tác với ĐSBĐ trong suốt 15 năm qua. Công việc của Quý Vị đã nhận được rất nhiều lời khen tặng của nhiều độc giả vì quý vị đã nói lên được tiếng lòng của người Ty Nạn, đã mang tình quê hương trang trải trên từng trang giấy. Nhất là lòng chung thủy, tinh thần Quốc Gia rất vững chắc mặc cho bao nhiêu năm tháng trôi qua và cùng xác quyết rằng chúng ta sẽ có một ngày về khi quê hương không còn chủ nghĩa Cộng Sản ngự trị.

Chúng tôi cũng xin cảm ơn Quý Đồng Hương xa gần, Quý Mạnh Thường Quân, Các Cơ Sở Thương Mại đã giúp chúng tôi

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

tài chánh để chúng tôi có thể thực hiện tờ Đặc San trang nhã về hình thức và nội dung rất phong phú để gửi tặng đến độc giả như là một món quà đầu năm.

Một lần nữa xin được chân thành cảm ơn toàn thể Quý vị.

Thay Mặt Ban Chấp Hành Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali

Hội Trưởng,

Phan Thanh Hùng.

DANH NGÔN

** Cộng sản là loài cỏ dại, mọc trên hoang tàn của chiến tranh, là loài trùng độc, sinh sôi nảy nở trên rác rưởi của cuộc đời.*

Đức Đạt Lai Lạt Ma

** Chúng ta không thua tại Việt Nam, nhưng chúng ta không giữ đúng lời cam kết đối với Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.*

Thay mặt cho quân đội Hoa Kỳ, tôi xin lỗi các bạn cựu quân nhân của Quân Lực Miền Nam Việt Nam vì chúng tôi đã bỏ rơi các bạn.

General William C. Westmoreland

** Cộng sản đã làm cho người dân trở thành gian dối.*

Bà Thủ Tướng Đức Angel Merkel

** Tôi đã bỏ nửa cuộc đời cho lý tưởng cộng sản. Ngày hôm nay tôi phải đau buồn mà nói rằng: "Đảng cộng sản chỉ biết tuyên truyền dối trá."*

Tổng bí thư đảng cộng sản Liên Xô Mr. Mikhail Gorbachev

乙未春恭祝

Cung Kính Chúc Mừng Xuân Ất Mùi

Ất Mùi trời đất chẳng an hòa,
Đùm bọc, ơn nhờ có mẹ ta
Đã dại, lạc lầm xa lối mẹ
Đường sai, sai mỗi lúc một xa

Trương Toại



Những năm Ất Mùi trong lịch sử nước ta

TRÁC NHƯ

HỌ HỒNG BÀNG (2879-258tr.T.L)

Vua Đế Minh đi tuần thú phương Nam, đến núi Ngũ Lĩnh (thuộc tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc bây giờ) gặp một nàng tiên, lấy nhau sanh một trai đặt tên là Lộc Tục. Vua Đế Minh truyền ngôi cho con trưởng là Đế Nghi làm vua phương Bắc, và phong cho Lộc Tục làm vua phương Nam, xưng là Kinh Dương Vương, quốc hiệu là Xích Quỷ. Bờ cõi nước Xích Quỷ lúc bấy giờ, phía Bắc giáp Động Đình Hồ (tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc), phía Nam giáp nước Hồ Tôn (Chiêm Thành), phía Tây giáp Ba Thục (tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc), phía Đông giáp biển Nam Hải. Kinh Dương Vương làm vua nước Xích Quỷ vào quãng năm Nhâm Tuất (2879) trước Tây lịch) và lấy Long Nữ là con gái Động Đình Quân sinh ra Sùng Lãm, nối ngôi làm vua xưng là Lạc Long Quân. Lạc Long Quân lấy nàng Âu Cơ, con gái vua Đế Lai, sinh một trăm người con. Một hôm, Lạc Long Quân bảo Âu Cơ rằng: “Ta là giống Rồng, nhà người là giống Tiên, ăn ở với nhau không đặng. Nay người đem 50 con lên núi, còn ta đem 50 con xuống biển Nam Hải” Lạc Long Quân phong người con trưởng sang làm vua nước Văn Lang, xưng là Hùng Vương, đóng đô ở Phong Châu (vùng huyện Bạch Hạc, tỉnh Sơn Tây ngày nay). Hùng Vương chia nước làm 15 bộ: Văn Lang, Châu Diên, Phúc Lộc, Tân Hưng, Vũ Định, Vũ Ninh, Lục Hải, Ninh Hải, Dương Tuyền, Giao Chỉ, Cửu Chân, Hoài Hoan, Cửu Đức, Việt Thường và Bình Văn. Họ Hồng Bàng, từ Kinh Dương Vương (cùng thời với Đế Nghi) truyền đến đời Hùng Vương (ngang với đời Noãn Vương nhà Chu năm thứ 57, 258 tr. TL) là hết.

NHÀ THỤC (257-207 tr. TL)

Khi Thục Phán chiếm được nước Văn Lang rồi, cải quốc hiệu là Âu Lạc, đóng đô ở Phong Khê (nay thuộc huyện Đông Anh), xây

thành Cổ Loa, có nỏ thần bảo vệ đất nước. Năm Tân Mão(210 tr. TL) Tần Thủy Hoàng mất, Triệu Đà đem quân sang đánh Âu Lạc, vua Thục đem nỏ thần ra bắn, Đà thua chạy. Đà biết vua Thục có nỏ thần, đánh không lại bèn sai sứ đến giảng hoà, rồi sai con là Trọng Thủy vào hầu làm túc vệ, cầu hôn con gái vua là Mỵ Châu. Vua Thục bằng lòng. Trọng Thủy dỗ Mỵ Châu để xem trộm nỏ thần, ngầm trộm lấy nỏ, thay cái nỏ giả vào, rồi giả vờ về thăm cha mẹ, bảo Mỵ Châu rằng: “Ân tình chồng vợ không thể quên nhau, nếu lỡ hai nước không hòa, Bắc Nam cách biệt, ta lại tới đây thì làm thế nào mà tìm thấy nhau?”.

Mỵ Châu nói: “Thiếp có cái nệm làm bằng lông ngỗng, thường mang theo mình, đi đến đâu thì rút lông ngỗng rắc ở chỗ đường rẽ để làm dấu”. Trọng Thủy về báo tình hình cho Đà biết để thôn tính Thục.

NHÀ TRIỆU (207-111 tr. TL): Nam Việt Vương.

NƯỚC TA BỊ TÀU ĐÔ HỘ LẦN THỨ NHẤT(111 tr.TL-39):

NHÀ TÂY HÁN (206Tr.TL-6 S. TL)

TRƯNG NỮ VƯƠNG KHỞI NGHĨA (40tr.TL-04sau TL).

NƯỚC TA BỊ TÀU ĐÔ HỘ LẦN THỨ HAI (43-544):

NHÀ ĐÔNG HÁN (23-220),

ĐỜI TAM QUỐC (220-265): Bắc Ngụy, Tây Thục và Đông Ngô (222-280).

BÀ TRIỆU (TRIỆU THỊ CHINH) KHỞI NGHĨA NĂM MẬU THÌN (248).

NHÀ TẤN (265-420)

THỜI KỲ TỰ CHỦ (544-602)

NHÀ TIỀN LÝ (544-602)

Lý Nam Đế (544-548)

Lý Bôn là người tài kiêm văn võ, thấy nước mình trong thì quan lại Tàu làm khổ, ngoài thì người Lâm Ấp cướp phá, bèn cùng nghĩa dũng nổi lên đánh đuổi Thứ Sử Giao Châu là Tiêu Tư về Tàu, rồi chiếm giữ thành Long Biên, tự xưng là Nam Việt Đế, đặt quốc hiệu là Vạn Xuân, niên hiệu là Thiên Đức. Sau, nhà Lương sai Trần Bá Tiên sang đánh. Lý Nam Đế thua bèn giao binh quyền cho Tả Tướng Quân Triệu Quang Phục chống nhau với nhà Lương rồi trở về đóng ở động Khuất Liêu và mất ở đấy.

Triệu Việt Vương (549-570)

Triệu Quang Phục theo Lý Nam Đế lập được nhiều chiến công, nay đem quân chống cự với nhà Lương ít lâu, thấy thế lực quân Tàu còn mạnh bèn rút về chỗ đầm lầy Dạ Trạch. Khi hay tin Lý Nam Đế mất mới xưng là Việt Vương và đánh lấy lại thành Long Biên.

Khi Lý Nam Đế thất thế chạy về Khuất Liêu thì người anh họ là Lý Thiên Bảo và người cùng họ là Lý Phật Tử chạy sang Lào. Đến năm thứ 7(555) đời Triệu Việt Vương, Thiên Bảo mất, không có con, binh quyền về tay Phật Tử. Năm Đinh Sửu (557) Phật Tử đem quân về chống với Triệu Việt Vương. Đánh nhau mấy trận không được, Phật Tử xin chia đất giảng hòa.

Triệu Việt Vương nghĩ tình họ Lý, cũng chia đất cho, lại gả con gái cho Phật Tử để tỏ tình hòa hiếu với nhau, nhưng Phật Tử vẫn có ý muốn thôn tính cơ đồ của Việt Vương. Nhà Triệu mất, khởi từ năm Kỷ Tị mất năm Canh Dần, cộng 22 năm. Hậu Lý Nam Đế (571-602) Lý Phật Tử chiếm được Long Biên rồi, xưng đế hiệu, đóng đô ở Phong Châu (nay thuộc huyện Bạch Hạc, tỉnh Vĩnh Yên). Thế rồi, năm Nhâm Tuất, Tùy Văn Đế sai tướng Lưu Phương sang đánh Nam Việt. Lý Phật Tử xin hàng. Lưu Phương bắt Lý Phật Tử đem về Tàu, còn những tướng tá bắt được người nào kiệt kiệt đều giết hết cả.

Dùng mọi thủ đoạn để giành cho được non sông gấm vóc, rồi dâng cho kẻ thù phương Bắc. Từ đấy nước ta lại bị người Tàu cai trị lần thứ ba, mất 336 năm nữa.

NƯỚC TA BỊ TÀU ĐÒ HỘ LẦN THỨ BA (603-939):

NHÀ TÙY (589-617)

NHÀ ĐUỜNG (618-907)

Dân ta không ngớt đem máu xương giành lại non sông:

MAI HẮC ĐẾ: (722)

BỐ CÁI ĐẠI VƯƠNG: (791)

THỜI KỲ TỰ CHỦ (939-1413)

NHÀ NGÔ (939-965) : Ngô Quyền

Thập nhị Sứ Quân (945-967)

NHÀ ĐÌNH (968-980): Đinh Bộ Lĩnh

NHÀ TIỀN LÊ (980-1009): Lê Hoàn Lê Đại Hành.

Các niên hiệu: Thiên Phúc (980-988), Hưng Thống (989-993) và Ứng Thiên (994-1009)

1.NĂM ẤT MÙI (995, Ứng Thiên 2; Tống, Chí Đạo1).

Phong Hoàng Tử thứ 11 là Minh Đế làm Hành Quân Vương.

Phong con nuôi làm Phù Đái Vương, từ trước chưa vua nào có con nuôi.

NHÀ LÝ (1010-1125)

Lý Thái Tổ (1010-1028)

Lý Thái Tông (1028-1054)

Các niên hiệu: Thiên Thành (1028-1033), Thông Thụy (1034-1038), Càn Phù Hữu Đạo (1039-1041) Minh Đạo (1042-1043) Thiên Cảm Thánh Vũ (1044-1048), Sùng Hưng Đại Bảo (1049-1054).

Lý Thánh Tông (1054-1072)

2.NĂM ẤT MÙI (1055, Long Thụy Thái Bình 2; Tống, Chí Hoà 2).

Mùa Đông, tháng mười, gặp tiết đại hàn, vua bảo các quan tả hữu rằng: “Trẫm ở trong cung, sưởi than xương thú, mặc áo lông chồn còn lạnh như thế này, nghĩ đến người tù bị giam trong ngục, khổ sở vì gông cùm, chưa rõ ngay gian, ăn không no bụng, mặc không kín thân, khổ khổ vì gió rét, hoặc có kẻ chết không đáng tội, trẫm rất thương xót. Vậy lệnh cho hữu ty phát chẩn chiếu, và cấp cơm ăn ngày hai bữa”. Lý Nhân Tông (1072-1127)

Các niên hiệu: Thái Ninh (1072-1075), Anh Vũ Chiêu Thắng (1076-1084), Quảng Hựu (1085-1091), Hội Phong (1092-1100), Long Phù (1101-1109), Hội Tường Đại Khánh (1110-1119), Thiên Phù Duệ Vũ (1120-1126), Thiên Phù Khánh Thọ

3.NĂM ẤT MÙI (1115, Hội Tường Đại Khánh 6; Tống, Chính Hoà 5): Mùa Xuân tháng Giêng, phong 3 Hoàng Hậu là Lan Anh, Khâm Thiên, Chấn Bảo, và 36 Cung nhân. Bấy giờ vua không có con trai, cho nên lập nhiều Hoàng Hậu và Cung nhân, làm chạy để cầu tự. Thái Hậu (tức là Ý Lan Phu Nhân của vua Lý Thánh Tông) dựng chùa thờ Phật, trước sau hơn trăm chùa. Tục truyền rằng Thái Hậu hối hận về việc Thượng Dương Thái Hậu và các thị nữ vô tội mà bị chết về tay của Thái Hậu, nên làm nhiều chùa Phật để sám hối rửa oan.

Lý Thần Tông (1128-1138)

Lý Anh Tông (1138-1175)

Các niên hiệu: Thiệu Minh (1138-1139), Đại Định (1140-1162), Chính Long Bảo Ứng (1163-1173), Thiên Cảm Chí Bảo (1174-1175).

4. NĂM ẤT MÙI (1175, Thiên Cảm Chí Bảo 2; Tống, Thuận Hy 2): Vua Anh Tông băng, di chiếu cho Tôn Hiến Thành giúp rập cho Thái Tử Long Trắc mới ba tuổi lên làm vua, tức là vua Cao Tông.

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

Vua chơi bởi quá độ, chính sự hình pháp không phân minh, giặc cướp nổi lên như ong, đói kém liên năm, cơ nghiệp nhà Lý suy từ đây

Lý Cao Tôn (1176-1210)

Lý Huệ Tôn(1211-1225)

Lý Chiêu Hoàng(1225)

NHÀ TRẦN(1225-1400)

Trần Thái Tôn (1226-1277).

Các niên hiệu: Kiến Trung (1225-1232), Thiên Ứng Chính Bình(1233-1350), Nguyên Phong(1251-1258).

5.NĂM ẤT MÙI (1235, Thiên Ứng Chính Bình 4; Tống, Đoan Bình 2). Mùa Xuân tháng Giêng, sét đánh 30 nơi trong thành. Trần Thánh Tôn (1258-1278)

Trần Nhân Tôn (1279-1293):

Là con trưởng vua Thánh Tôn, mẹ là Nguyên Thánh

Thiên Cảm Hoàng Thái hậu, con gái thứ 5 của Trần Liễu.

Ở ngôi 14 năm, nhường ngôi 5 năm, xuất gia 8 năm.

Các niên hiệu Thiệu Bảo(1279-1284), Trùng Hưng(1285-1293)

Trần Anh Tôn (1293-1341):

Mùa Xuân, tháng 3, vua Nhân Tôn nhường ngôi cho Hoàng Thái

Tử Thuyên lên ngôi Hoàng Đế tức là vua Trần Anh Tôn, đổi niên

hiệu là Hưng Long năm thứ nhất. Mẹ là Khâm Từ Bảo Thánh

Hoàng Thánh Hoàng Thái Hậu, con gái Trần Quốc Tuấn. Niên hiệu Hưng Long.

6. NĂM ẤT MÙI (1295, Hưng Long 3; Nguyên, Nguyên Trinh 1). Thượng Hoàng Trần Nhân Tôn, trước đây đã xuất gia ở hành cung ở Vũ Lâm, nay lại trở về kinh sư.

Trần Minh Tôn(1314-1329): Húy là Mạnh, Hoàng tử thứ tư của vua Anh Tôn; mẹ đích là Thuận Thánh Bảo Từ Hoàng Thái Hậu, con gái của Hưng Nhượng Đại Vương Trần Quốc Tảng (con Trần Quốc Tuấn); mẹ sinh là Chiêu Hiến Hoàng Thái Hậu, con gái của Bảo Nghĩa Vương Trần Bình Trọng. Niên hiệu Đại Khánh(1314-1323) và Khai Thái(1324-1329)

Trần Hiến Tôn(1329-1341): Húy là Vượng, con trưởng vua Minh Tôn, lên làm vua mới 10 tuổi. Niên hiệu Khai Hữu. Không có con, lập em tên là Hạo lên làm vua.

Trần Dụ Tôn(1341-1369): Em vua Hiến Tôn, con thứ 10 của Minh Tôn, húy là Hạo. Vua rất thông tuệ, học văn cao minh, chăm lo việc

võ, sửa sang việc văn. Đời Thiệu Phong chính sự tốt đẹp; từ đời Đại Trị về sau, chơi bời quá độ, cơ nghiệp nhà Trần suy yếu từ đó. Các niên hiệu: Thiệu Phong(1341-1357), Đại Trị(1358-1369)

7.NĂM ẤT MÙI (1355,Thiệu Phong 15; Nguyên, Chí Chính 15). Bà Thù phi của vua Trần Anh Tông là con gái Điện Sứ Phạm Ngũ Lão, hiệu là Tĩnh Tuệ, trước đã xuất gia. Sau khi Anh Tông băng bà trở về làng Phù Ủng, lên chùa Bảo Sơn, sửa lại chùa do Anh Tông dựng lên thừa trước và tu ở đó,

Trần Nghệ Tông(1370-1372): Húy là Phủ, con thứ 3 của Minh Tông
Trần Duệ Tông(1372-1377)

Trần Phế Đế(1377-1388)

Trần Thuận Tông(1388-1398)

Trần Thiếu Đế(1398-1400)

NHÀ HỒ (1400-1407):

Hồ Quý Ly và Hồ Hán Thương

NHÀ HẬU TRẦN (1407-1413)

Giản Định Đế: Húy là Ngỗi, con thứ của Nghệ Tông. Cuối đời Hồ, khởi binh khôi phục nhà Trần. Ở ngôi hơn 2 năm. Vua không có tài dẹp loạn, lại giết bỏ người giúp mình, tự chuốc lấy diệt vong. Trùng Quang Đế: Húy là Quý Khoáng, cháu nội Nghệ Tông, gọi Giản Định Đế bằng chú, ở ngôi 5 năm, gắng chí việc khôi phục nhưng không thành, nuốt hận mà chết, thương thay.

THUỘC NHÀ MINH (1414-1428)(Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương (1368-1398), niên hiệu Hồng Vũ, đóng đô ở Kim Lăng, Nam Kinh. Minh Thành Tổ Chu Lệ (1403-1424,) niên hiệu Vĩnh Lạc, dời đô lên Kim Lăng, Bắc Kinh.

8. NĂM ẤT MÙI (1415, Minh, Vĩnh Lạc 13). Nhà Minh bắt đầu khám thu các mỏ, săn voi trắng, mỏ ngọc châu. Áp giải nho sĩ, thầy thuốc, nhà sư, đạo sĩ... đem đến Yên Kinh trao cho quan chức rồi đưa về nhà môn làm việc.

THỜI KỲ TỰ CHỦ

NHÀ LÊ (1428-1788)

Lê Thái Tổ(1428-1433)

Lê Thái Tông(1434-1442)

Lê Nhân Tông(1443-1459)

Lê Thánh Tông(1460-1497)

Các niên hiệu: Quang Thuận (1460-1469), Hồng Đức(1470-1497)

9. NĂM ẤT MÙI (1475, Hồng Đức 6; Minh, Thành Hóa 11). Tháng 3, tổ chức thi Hội cho các Cử Nhân trong nước. Bấy giờ có 3200 Cử Nhân dự thi, lấy đỗ 43 người. Với tỷ số đậu 1.4%, kể ra việc chiếm bảng ngày xưa trên con đường khoa hoạn quả cũng gay go lắm!

Lê Hiến Tôn(1497-1504).

Lê Túc Tôn(1504).

Lê Uy Mục(1505-1509).

Lê Tương Dực(1510-1516).

Lê Chiêu Tôn và Lê Cung Hoàng(1516-1527).

NHÀ MẠC

Thái Tổ Mạc Đăng Dung(1527-1529).

Thái Tôn Mạc Đăng Doanh(1530-1540).

Niên hiệu: Đại Chính.

NHÀ LÊ TRUNG HÙNG (1533-1788)

Hữu Vệ Điện Tiền Tướng Quân An Thành Hầu là Nguyễn Kim dưới triều Lê, khi Mạc Đăng Dung tiếm nghịch ông dẫn con em trốn sang Ai Lao. Năm 1532 Nguyễn Kim lập con thứ vua Lê Chiêu Tôn là Hoàng Tử Ninh lên ngôi ở Ai Lao tức là Lê Trang Tôn(1533-1548).

10. NĂM ẤT MÙI (1535, Nguyên Hoà 3; Mạc, Đại Chính 6; Minh, Gia Tĩnh 14). Nhà Mạc mở khoa thi Hội, lấy Nguyễn Bình Khiêm, Bùi Khắc Đốc, Nguyễn Thừa Hưu, đỗ Tiến Sĩ Cập Đệ, bọn Nguyễn Di Lương 7 người đỗ Tiến Sĩ Xuất Thân; bọn Nguyễn Trùng Quang 22 người đỗ Đồng Tiến Sĩ Xuất Thân. Nguyễn Kim gả con gái là Nguyễn Thị Ngọc Bảo cho Trịnh Kiểm. Nguyễn Kim bị thuốc độc chết, binh quyền về tay Trịnh Kiểm.

Lê Trung Tôn (1548-1556).

Năm 1556 vua Trung Tôn mất, không có con. Trịnh Kiểm lập Duy Bang là cháu 4 đời của Lam Quốc Công Lê Trừ là anh ruột Lê Thái Tổ, tức là Lê Anh Tôn(1556-1573). Năm 1558 Đồn Quận Công Nguyễn Hoàng là con thứ Nguyễn Kim vào trấn đất Thuận Hóa. Năm 1570 Đồn Quận Công kiêm lĩnh 2 xứ Thuận Hóa và Quảng Nam. Năm 1571bọn Mỹ Lương đánh úp dinh chúa, Phó Tướng Trà Quận Công Trương Công Nga bị bắn lên chết. Vợ là Trần Thị cải nam trang tiến đánh giết được bọn giặc được phong Quận Phu Nhân. Trịnh Kiểm chết, binh quyền về tay con thứ là Trịnh Tùng. Năm 1573, Trịnh Tùng giết vua Lê Anh Tôn lập con thứ của

nhà vua tên là Duy Đàm lên làm vua tức là Lê Thế Tôn(1573-1599) Lê Thế Tôn (1573-1599). Niên hiệu: Gia Thái(1573-1577), Quang Hưng (1578-1599).

11. NĂM ẤT MÙI (1595, Quang Hưng 18; Minh, Vạn Lịch 23). Tháng 3, thi Hội các Cử Nhân trong nước ở bến Thảo Tân. Cho Nguyễn Thực và Nguyễn Tráng đỗ Tiến Sĩ Xuất Thân; bọn Nguyễn Mậu 4 người đỗ Đồng Tiến Sĩ Xuất Thân. Năm 1593 Nguyễn Hoàng đem binh thuyền ra Đông Đô yết kiến vua Lê. Năm 1600, Nguyễn Hoàng tự đem quân bản bộ về Thuận Hóa.

TRỊNH NGUYỄN PHÂN TRANH

Năm 1619 Trịnh Tùng giết vua Thế Tôn và lập Hoàng Tử Duy Kỳ lên ngôi, tức là vua Thần Tôn. Trịnh Tùng mất năm 1623.. Lê Thần Tôn (1619-1643)

Năm 1643 vua nhường ngôi cho Thái Tử Duy Hựu lên làm vua tức là Lê Chân Tôn.

Lê Chân Tôn(1644-1649). Chân Tôn mất không có con. Trịnh Tráng lại rước Thần Tôn Thái Thượng Hoàng lên làm vua lần thứ hai.

Lê Thần Tôn (1649-1662)Niên hiệu:Khánh Đức(1649-1652), Thịnh Đức(1653-1657), Vĩnh Thọ(1658-1661),Vạn Khánh(1662).

12A.NĂM ẤT MÙI (1655, Thịnh Đức năm 3; Minh, Vĩnh Lịch 9; Thanh, Thuận Trị 11).

ĐÀNG NGOÀI:

Cấp Sự Trung Lễ Khoa và Công Khoa xin đặt thêm quan Đốc Đồng ở hai trấn dinh tả hữu để coi giữ miền biên giới.

ĐÀNG TRONG:

Chúa Tiên Nguyễn Hoàng (1558-1613)

Chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên (1613-1635):

Khi ở ngoài Bắc Trịnh Tùng mất (1623), Chúa Sãi đã có ý muốn nhân dịp này đánh Trịnh, nhưng chuẩn bị thành trì chưa xong nên để chờ cơ hội khác. Năm Đinh Mùi (1627), Trịnh Tráng lấy cớ không nộp thuế, đem quân vào đánh chúa Sãi, thế rất nguy cấp. Trương Phúc Côn (còn có tên là Da) và Nguyễn Hữu Dật dùng gián điệp phao tin rằng em Trịnh Tráng là Trịnh Nhạc và Trịnh Gia sắp làm loạn. Tráng nghe tin ấy lấy làm ngờ, bèn rút quân về. Đó là lần thứ nhất Trịnh Nguyễn đánh nhau. Năm 1629 chúa theo lời của Đào Duy Từ đánh lấy châu Nam Bố Chánh lập làm dinh Bố Chánh (Bấy

giờ gọi là Dinh Ngói), lấy Phấn Quận Công Trương Phúc Phấn, con Lương Quận Công Trương Phúc Côn trấn giữ. Đó là Trịnh Nguyễn đánh nhau lần thứ hai. Năm 1633, người con thứ 3 của chúa Sãi là Nguyễn Phúc Anh Trấn Thủ Quảng Nam muốn tranh quyền với anh là Nguyễn Phúc Lan, sai người đưa thư ra Thăng Long xin chúa Trịnh đem quân vào đánh, hấn sẽ làm nội ứng. Được tin chúa Trịnh Tráng mang đại quân vào, nào ngờ bị bại lộ, Trịnh quân bị đánh cho một trận toi tã. Đó là lần thứ 3 Trịnh Nguyễn đánh nhau.

Chúa Thượng Nguyễn Phước Lan (1635-1648):

Năm 1635, chúa Sãi mất, con là Nguyễn Phúc Lan lên nối ngôi chúa, tức là chúa Thượng. Lúc ấy có người em tên là Ánh nổi lên tranh quyền. Thừa dịp quân Trịnh kéo vào, nhưng gặp lúc khí trời nóng lắm quân sĩ chết hại rất nhiều, nên phải rút quân về Bắc. Năm (1648), Trịnh Tráng lại kéo đại quân thủy bộ vào đánh Nam. Bộ quân thì tiến đánh Nam Bố Chánh, còn thủy binh thì vào đánh của Nhật Lệ. Bấy giờ con trai Trương Phước Côn là Trương Phước Phấn và con trưởng Phấn là Trương Phước Hùng cố giữ lũy Trường Dục, quân Trịnh đánh mãi không tiến lên được. Chúa Thượng lại sai con là Nguyễn Phúc Tần hội với Nguyễn Hữu Tiến đuổi đánh quân Trịnh chạy mãi đến sông Lam Giang mới thôi. Đó là lần thứ 4 Trịnh Nguyễn đánh nhau. Ba chục ngàn quân Trịnh bị bắt được tha và cho định cư từ các phủ Thăng Bình, Điện Bàn đến Phú Yên cứ 50 người lập thành một ấp. Từ đó từ Thăng Điện đến Phú Yên làng mạc liền nhau.

Chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần (1649-1687).

12B. NĂM ẤT MÙI (1655)

Tướng Trịnh là Trịnh Đào từng sai Thủ tướng châu Bắc Bố Chánh là Phạm Tất Đồng nhiều lần thả quân qua biên giới để cướp bóc. Chúa Hiền (Nguyễn Phúc Tần) bèn quyết định đi đánh ra Bắc.

Chúa sai Thuận Nghĩa Hầu Nguyễn Hữu Tiến, Chiêu Vũ Hầu Nguyễn Hữu Dật, Hùng Uy Hầu Trương Phước Hùng đem quân qua sông Linh Giang ra đánh đất Bắc Bố Chánh, tướng Trịnh là Phạm Tất Đồng hàng chúa Nguyễn. Quân Nguyễn tiến đến Hoành Sơn, gặp quân của Lê Hữu Đức, đánh đuổi một trận, rồi thừa thắng tiến đánh đồn Hà Trung. Lê Văn Hiếu chống không nổi, phải cùng với Lê Hữu Đức rút về giữ An Trường (tức là thành Nghệ An bây giờ). Nguyễn Hữu Tiến đem binh đến đóng ở huyện Thạch Hà, Lê

Văn Hiếu và Lê Hữu Đức kéo sang đóng ở xã Đại Nại. Trịnh Tráng thấy bọn Lê Văn Hiếu binh bại ở Hà Trung bèn triệu về kinh, và sai Thái Bảo Trịnh Trượng làm Thống Lĩnh, kinh lược đất Nghệ An. Lê Văn Hiếu bị đạn ở chân, về nửa đường thì chết, còn bọn Lê Hữu Đức thì bị giáng chức. Trịnh Trượng điều khiển 18 tướng để thu phục dinh Hà Trung, và 50 chiến thuyền đóng ở cửa biển Kỳ La. Nguyễn Hữu Tiến thấy quân Trịnh đã tiến, bèn rút quân về sông Linh Giang để nhử quân Trịnh. Nhưng Trịnh Trượng thấy tự nhiên sao quân Nguyễn rút lui là có mưu gì không dám đuổi theo, bèn đóng quân ở lại Lạc Xuyên, chỉ cho 500 binh vào đóng ở đồn Hà Trung. Nguyễn Hữu Tiến, Trương Phúc Hùng bèn đem quân đánh Trịnh ở Lạc Xuyên, Nguyễn Hữu Dật đem thủy binh ra đánh cửa Kỳ La, đuổi chiến thuyền Trịnh về cửa Châu Nhai. Binh Nguyễn thừa thắng chiếm giữ đồn Lạc Xuyên. Binh tướng Trịnh tháo chạy về An Trường. Bấy giờ những huyện về phía Nam sông Lam Giang (tức là sông Cả bây giờ) là các huyện Kỳ Hoa, Thạch Hà, Thiên Lộc, Nghi Xuân, La Sơn, Hương Sơn và Thanh Chương, cả thảy là 7 huyện đều thuộc về họ Nguyễn cả. Trận tiến quân ra Bắc lần này quân Trịnh rất khiếp sợ Trương Phúc Hùng, gọi là “Hùng Sát”.

Lê Huyền Tồn(1663-1672)

Lê Gia Tồn(1672-1675)

Lê Hy Tồn (1676-1705)

Lê Dụ Tồn (1706-1729) Các niên

hiệu:VĩnhThịnh(1706-1719),

Bảo Thái(1720-1729)

13.NĂM ẤT MÙI (1715, Vĩnh Thịnh 9; Thanh, Khang Hy

54).

ĐÀNG NGOÀI:

Tháng Giêng sai sứ bộ sang nhà Thanh tuế cống.

ĐÀNG TRONG:

Chúa Nguyễn Phước Trăn(1687-1691)

Chúa Nguyễn Phước Chu(1692 -1725)

Tháng Sáu trùng tu chùa Thiên Mụ.

Tháng Bảy, 1715 mở hội lớn ở chùa Thiên Mụ. Chúa ăn chay ở vườn Cồn Gia một tháng, phát tiền gạo chẩn cấp cho người nghèo thiếu. Phiên Vương Thuận Thành là Kế Bà Tử cũng đem con và tướng tá đến hội. Chúa ban yến rất hậu và phong cho ba người con là Phù Xác, Phác Xác và Tỳ Thôn Phù tước Hầu.

Tháng Tám, ngày Đinh Hợi, Hoàng Tôn(tức là Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát) sinh.

Lê Ý Tôn(1735-1739)

Lê Hiển Tôn(1740-1786)

Chúa Nguyễn Phước Chú(172-1738)

Chúa Nguyễn Phước Khoát(1738-1765).

Chúa Nguyễn Phước Khoát bắt đầu xưng Vương năm 1744. Chúa Nguyễn Phước Thuần(1765-1777)

14.NĂM ẤT MÙI (1775, Lê Cảnh Hưng 36; Thanh, Càn Long 40). Ngày 28 Tết Ất Mùi (30-1-1775), Đô Thành Phú Xuân bị quân Trịnh vây. Chúa Nguyễn Phước Thuần phải dẫn quan binh gia quyến, nương đêm tối ra cửa Tư Dung vào Quảng Nam bỏ lại cả kho tàng, tha hồ cho Trịnh quân thu tóm. Chúa lập Hoàng tôn Dương (cháu đích tôn của Võ Vương) làm Thế Tử, gọi là Đông Cung cho trấn phủ Quảng Nam. Ngày 12 tháng 2 năm Ất Mùi(1775), Chúa Nguyễn Phúc Thuần xuống thuyền vào Nam, dẫn cháu là Nguyễn Phúc Ánh đi theo. Tháng 11, Tôn Thất Quyền (con thứ 14 của Võ Vương), Tôn Thất Xuân(con thứ 17 của Võ Vương) dưới quyền chỉ huy của Trương Phước Tá (con thứ Quận Công Trương Phước Thúc) đóng giữ hai phủ Thăng Hoa và Điện Bàn, quân thế rất mạnh, nhưng, gặp nạn đói thiếu lương, nhân đó Nguyễn Nhạc thừa thế đánh tan. Xuân chạy về Gia Định còn Quyền và Tá không rõ kết cục ra sao. Quân Trịnh cũng bị bệnh dịch chết hơn một nửa, nên Hoàng Ngũ Phúc bí mật định kế hồi binh. Tháng 10 trở về Bắc, Phúc chết giữa đường. Trương Phúc Loan cũng chết trên đường đưa về Bắc. Hai người bắt trời Trương Phúc Loan đưa đến nộp cho quân Trịnh là Hoàng Tử Cuồng con thứ tư của Võ Vương đang giữ chức Tiết Chế Thủy Bộ Thành Quận Công cũng chết vào mùa Hạ. Hoán Quận Công Nguyễn Cửu Pháp làm chức Ngoại Hữu Chưởng Dinh kiêm giữ bộ Lễ, bộ Hình, quản Nhà Đò, lấy Công Chúa Ngọc Doãn, con gái chúa Nguyễn Phúc Chú, cũng chết, con trai là Nguyễn Cửu Dật theo chúa vào Nam đi thuyền khác bị bão đánh chìm. Tính về họ hàng thì Quốc Phó Trương Phúc Loan là Ông Cậ của Hoàng Tử Cuồng, là cậu vợ của Nguyễn Cửu Pháp.

NHÀ TÂY SƠN (1788-1802)

NHÀ NGUYỄN (1802-1945)

Niên hiệu Gia Long(1802-1819)

Niên hiệu Minh Mệnh (1820-1840)

15.NĂM ẤT MÙI (1835, Minh Mệnh 16; Thanh, Quang Đạo 15). Đổi đồn An Man ở Nam Vang làm thành Trấn Tây. Bảo hộ thành là Tổng Đốc Trương Minh Giảng và Tuần Phủ Lê Đại Cương. Trương Minh Giảng xin lập người con gái của Nặc Ông Chân là Angmey lên làm Quận Chúa, gọi là Ngọc Vân Công Chúa, đổi nước Chân Lạp ra làm Trấn Tây Thành.

Nông Văn Vân là anh vợ của Lê Văn Khôi làm Tri Châu châu Bảo Lạc. Nhân thấy quan quân tìm bắt họ hàng Lê Văn Khôi bèn nổi lên làm loạn từ năm 1833 đến tháng 3 năm 1835 mới bao vây rồi phóng hỏa. Vân bị chết cháy.

Đào sông Cửu An.

Niên hiệu Thiệu Trị(1841-1848) Năm1847 hai tàu chiến của Pháp đến bắn chìm 2 tàu của ta ở cửa biển Đà Nẵng rồi rút đi. Niên hiệu Tự Đức (1848-1883)

Năm 1856 là năm Tự Đức 9, quân Pháp mang tàu tên Catinat vào cửa Đà Nẵng bắn phá rồi bỏ đi. Năm 1858(Tự Đức 11), Liên quân Pháp-Y Pha Nho chở quân đến cửa Đà Nẵng.

Năm 1859(Tự Đức 12) quân Pháp đánh phá Gia Định.

Hòa Ước năm Nhâm Tuất (1862) nước ta phải nhường đứt 3 tỉnh Biên Hòa, Gia Định và Định Tường cho Pháp.

Năm 1867, quân Pháp kéo quân đến định đánh lấy 3 tỉnh Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên. Tổng Đốc Phan Thanh Giản biết thế không chống nổi, bèn giao nộp thành trì cho Pháp rồi uống thuốc độc mà tự tận.

Hòa Ước năm Giáp Tuất (1874)

Niên hiệu Hiệp Hòa(1883)

Niên hiệu Kiến Phước(1884)

Niên hiệu Hàm Nghi(1884-1888)

Niên hiệu Đồng Khánh((1885-1889)

Niên hiệu Thành Thái (1889-1907)

16. NĂM ẤT MÙI (1895),Thành Thái 7).

Thành phố Hà Nội bắt đầu có điện. Bác Sĩ Yersin thành lập Viện Vi Trùng Học thứ hai ở Đông Dương tại Nha Trang.

Tháng 5, Pháp thành lập Thị xã Hưng Hóa; Cap Saint Jacques tách ra khỏi Tiểu Khu Bà Rịa. Pháp ra sắc lệnh tuyển người Việt ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ vào lực lượng hải Quân với cấp bậc cao nhất là Trung Sĩ Nhất. Tháng 9, Nghĩa Quân của cụ Phan Đình Phùng chiến

thăng ở Vụ Quang. Tháng 10, Pháp thành lập tỉnh Bắc Giang, tỉnh lỵ đặt ở phủ Lạng Thương.

Niên hiệu Duy Tân(1907-1916)

Niên hiệu Khải Định(1916-1925)

Niên hiệu Bảo Đại(1926-1945)

SAU NĂM 1945

17. NĂM ẤT MÙI (1955) : VIỆT NAM TRONG CẢNH CHIA ĐÔI ĐẤT NƯỚC.

Hai phe Cộng Sản và Không Cộng Sản ở Việt Nam chuẩn bị chống đối nhau đã thực hiện qua 2 giai đoạn:

A) Tranh thủ lợi thế (1954-1956);

B) Tích cực đối đầu (1956-1958).

a) Chính quyền Hà Nội vi phạm Hiệp Định Genève: Bất chấp điều 14(d) của Hiệp Định Genève quy định: “bất cứ thường dân nào trong một khu vực do một bên kiểm soát muốn sang sinh sống ở miền do bên kia trách nhiệm sẽ được nhà chức trách trong khu vực đó cho phép và giúp đỡ”. Thế nhưng về mặt nổi cán bộ Việt Minh công khai huy động dân chúng cản trở những người di cư vào Nam, bằng cách nằm lẩn ra ngoài đường ăn vạ đòi chồng con, anh chị em; kêu gọi lòng quyến luyến quê cha đất tổ, tình cảm quyến luyến giữa kẻ ở người đi.

Dùng báo chí trao cho bọn thợ viết lênh nhễ thi nhau vẽ vời bịa đặt những cảnh khổ sở của các trại tạm trú chuẩn bị di cư vào Nam, làm nản lòng những người muốn lánh nạn Cộng Sản. Bên cạnh những biện pháp nổi, còn có nhiều biện pháp chìm như thủ tiêu những người để xương di cư ở các địa phương, cô lập những gia đình nộp đơn xin di cư. Thực ra trong khoảng thời gian từ năm 1954-1956, chính quyền bắc Việt Nam mề nheo đòi chính quyền Nam Việt Nam phải thực hiện Hiệp định Genève sao cho có lợi cho họ. Kỳ thực họ đã cài lại miền Nam khoảng 10 ngàn người sau khi đại bộ phận tập kết ra miền Bắc Việt Nam năm 1954. Lê Duẩn là Xứ Ủy Nam Bộ trong thời gian ra đời Hiệp định Genève xác nhận: “Sau Hiệp định Genève... Tôi bảo anh em chôn sủng. Tôi bàn với anh em để lại lực lượng ở miền Nam không tập kết hết cả đâu nhé!”. Lực lượng Cộng Sản để lại miền Nam này một phần sống trà trộn với dân, một phần ẩn náu trong các chiến khu mật khu của họ có từ trước năm 1954, trong đó có Chiến Khu C, Chiến Khu D, Mật Khu Bời Lời, Hồ Bò cách Sài Gòn không bao xa. Tại những vùng

mà theo Hiệp định Genève sẽ trao lại cho chính quyền Sài Gòn quản lý nhất là ở Liên Khu V gồm các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, những thanh niên trước khi ra Bắc đã được lệnh cưới vợ gấp rút, hoặc đính hôn vội vã, hoặc tranh thủ ăn nằm với những cô gái mà họ đã đeo đuổi... đó là “chiến dịch gieo giống”. Chưa hết, Cộng Sản còn khéo léo vận động những người có học ở miền Nam nhưng lại khờ khạo về chính trị thành lập những tổ chức bề ngoài vô hại song thực chất là phục vụ không công cho Cộng Sản. Điển hình nhất là Phong Trào Hòa Bình ở Sài Gòn gồm nhiều nhà trí thức trong đó đáng kể nhất là Luật Sư Nguyễn Hữu Thọ, Giáo Sư Phạm Huy Thông, Luật Sư Trịnh Đình Thảo.

b) Cộng Sản tiến hành một cuộc cải cách ruộng đất đẫm máu ở Bắc Việt Nam: Hà Nội dứt khoát theo xã hội chủ nghĩa. Với số tiền 630 triệu đô-la do khối Cộng Sản đứng đầu là Nga Xô và Trung Cộng cung cấp, chính quyền Bắc Việt Nam tập trung xây dựng kỹ nghệ và cải tiến nông nghiệp. Họ đẩy mạnh cuộc cải cách ruộng đất theo mô hình của Trung Cộng, đầu tố bằng những biện pháp man rợ nhất đem ra áp dụng đối với nạn nhân: bỏ đói, phơi nắng cho chết, chôn sống...Con cái họ hàng địa chủ đều bị liên lụy, bị cô lập, bị khinh miệt, bị chửi bới, bị hành hạ, bị theo dõi qua những tháng ngày dài đằng đẳng. Điều đặc biệt nhất từ cổ chí kim người ta chưa từng thấy là hành động tàn bạo như vậy lại được phe Hồ Chí Minh thi vị hoá để giáo dục quần chúng! Chẳng thế mà họ đã sử dụng Xuân Diệu, người Gò Bồi, Bình Định, nhà thơ trữ tình nổi tiếng của thời kỳ trước 1945, như một tên bồi bút rặn ra những vần thơ xía xói vào mặt các nạn nhân như một con mẹ hàng cá hàng tôm xấn vấy chửi bới đối thủ của mình một cách có ngọn có ngành, có tâm có tể:

*“Anh em ơi quyết chung lưng,
Đấu tranh tiêu diệt tàn hung kẻ thù.
Địa hào đối lập ra to,
Lưng chùng phản động đến giờ tan xương.
Thấp đuốc cho sáng khắp đường,
Thấp đuốc cho sáng đình làng đêm nay.
Lôi cổ bọn nó ra đây,
Bắt quỳ gục xuống đọa đày chết thôi!”*

Cải cách ruộng đất năm 1955 ở miền Bắc Việt Nam, theo tài liệu của Giáo Sư Lâm Thanh Liêm Giảng Sư Đại Học Sorbonne Paris IV và là chuyên gia khảo cứu của Trung Tâm Quốc Gia Khảo

Cứu Khoa Học Pháp đã công bố một số tài liệu cho biết số người chết trong vụ Cải cách này vào khoảng 200,000 người, và thủ phạm chính trong vụ là Hồ Chí Minh. Chia rẽ, oán thù, tang tóc đã bao trùm trên một nửa giang sơn gấm vóc, một vết nhơ không bao giờ xóa trong lịch sử bốn ngàn năm văn hiến Việt Nam.

NAM VIỆT NAM

Chính quyền Miền Nam “đáp lễ”. Để đối phó với mảnh khoe, thủ đoạn tinh vi của Hà Nội nhằm giành lợi thế cho họ ngay sau khi có hiệp định Genève, chính quyền Miền Nam đã tổ chức Chiến Dịch Tổ Cộng nhằm vạch mặt chỉ tên những cán bộ nằm vùng của Việt Minh. Bên cạnh đó, Ba Lan và Ấn Độ lũng đoạn Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến. Ba Lan ủng hộ Hà Nội ra mặt. Canada tố cáo: “Ba Lan chơi cái trò của Cộng Sản như thọc gậy bánh xe, thoái thác, lảng tránh, lập lờ nước đôi, vin vào cơ sở pháp lý và kỹ thuật để phản đối, cũng như dùng bất kỳ xảo thuật nào mà họ có thể làm được để trợ lực cho các nhà chức trách của Hà Nội hầu thi hành Hiệp Định Genève hoàn toàn có lợi cho họ”. Trưởng phái đoàn Canada tố cáo với Trưởng Đoàn Ấn Độ và là Chủ Tịch Ủy Hội: “Rõ ràng ở mọi cấp, tại Ủy Hội cũng như tại các Tổ Kiểm Tra, người Ba Lan câu kết với Cộng Sản địa phương”. Nhưng Ấn Độ không giữ đúng vị trí của họ. Ấn Độ là một thứ nghị gậy, nhưng gậy theo sách; bởi vì Ấn Độ là một trong những thành viên xướng xuất phong trào không liên kết năm 1955, trên thực tế phong trào không liên kết lại mang tinh thần chống Tây phương. Chính vì sự thiên vị của Ủy Hội có lợi cho Hà Nội mà vào dịp kỷ niệm ngày chia đôi đất nước 20 tháng 7, 1955 mà phía quốc gia Việt Nam gọi là Ngày Quốc Hận, sinh viên, học sinh đã xông vào khách sạn Majestic ở Sài Gòn lùng đánh Văn Tiến Dũng, Trưởng Phái Bộ Liên Lạc Quân Sự của Hà Nội, đồng thời nghiêm khắc cảnh cáo các thành viên Ấn Độ và Ba Lan. Sự thực, chủ trương của Cộng Sản là trường kỳ mai phục ở miền Nam và tăng cường tiềm lực quân sự ở miền Bắc. Lê Duẩn, Xứ Ủy Nam Bộ trong thời gian Hiệp Định Genève ra đời xác nhận: “Sau Hiệp Định Genève Tôi bảo anh em chôn súng. Tôi bàn với anh em để lại lực lượng ở miền Nam không tập kết hết cả đâu nhé.” Như vậy Hiệp Ước Genève chỉ là một tờ giấy lộn mà thôi. Do đó chính quyền Nam Việt Nam phải cấp tốc xây dựng Miền Nam thành một thực thể có khả năng đương đầu hữu hiệu với chính quyền Hà Nội về mọi mặt, Với thực tế gần như con số bắt đầu.

NAM VIỆT NAM CHÍNH ĐỐN NỘI BỘ

Thủ Tướng Ngô Đình Diệm giành quyền kiểm soát Quân Đội từ phe thân Pháp. Mặc dù Thủ Tướng được trao quyền dân sự và quân sự, nhưng nắm quyền quân đội lúc đó nằm trong tay một người thân tín của cả Quốc Trưởng Bảo Đại lẫn người Pháp công khai chống lại Thủ Tướng là Trung Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng Nguyễn Văn Hinh.

Tướng Hinh dự định đảo chánh nhưng không thành vì Hoa Kỳ ủng hộ Thủ Tướng Ngô Đình Diệm nên Quốc Trưởng Bảo Đại phải triệu Tướng Hinh qua Pháp rồi giữ ở đó. Thủ Tướng Ngô Đình Diệm bổ nhiệm Thiếu Tướng Lê Văn Tỵ làm Tổng Tham Mưu Trưởng, trong khi Quốc Trưởng Bảo Đại lại cử Thiếu Tướng Nguyễn Văn Võ, một người thân tín khác của mình cũng là một người thân Pháp làm chức Tổng Tư Lệnh.

Không những thế, Quốc Trưởng Bảo Đại còn khuyến cáo Thủ Tướng Ngô Đình Diệm cho những người chân tay của mình vào Nội Các, và lại toan tính đưa thủ lãnh Bình Xuyên là Thiếu Tướng Lê Văn Viễn thay thế Thủ Tướng Ngô Đình Diệm nữa. Sự trái ngược giữa Quốc Trưởng với Thủ Tướng đưa đến vấn đề trọng đại liên quan đến việc thiết lập chính quyền thống nhất ở Miền Nam.

Sau khi đứng ra lập Chính Phủ, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm ra tuyên bố xác nhận lập trường của Chính Phủ:

1. Phải thống nhất Quân Đội sau khi chiến tranh chấm dứt. Không còn lý do tồn tại của các lực lượng võ trang riêng biệt.

2. Phải thống nhất Hành Chánh, không thể nào duy trì tình trạng địa phương tự trị.

3. Hãy giải quyết dứt khoát vấn đề thống nhất quân đội, rồi sau đó sẽ giải quyết các vấn đề chính trị.

Qua lập trường đó, đã có dụ số 24QP ngày 10 tháng 4/1954 ấn định sát nhập các lực lượng võ trang của các giáo phái Cao Đài, Hoà Hảo vào Quân Đội Quốc Gia; chỉ riêng lực lượng Bình Xuyên chưa được đề cập đến. Bình Xuyên chống lại, bằng cách liên kết với các giáo phái thành lập “ Mặt Trận Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia”.

Tình hình Sài Gòn trở nên sôi sục: Lúc 12 giờ đêm 29 rạng ngày 30 tháng 3, 1955, quân Bình Xuyên nã súng vào bót Cảnh Sát Trung Ương và trụ sở Bộ Tổng Tham Mưu Quân Đội Quốc Gia, tại đường Trần Hưng Đạo, cùng lúc pháo kích vào Dinh Độc Lập do Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù trấn giữ.

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

Ngày 6 tháng 4 năm 1955, “Mặt Trận Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia” và Bình Xuyên gửi điện văn xin Quốc Trưởng Bảo Đại chỉ thị Thủ Tướng Ngô Đình Diệm không được dùng vũ lực tiêu diệt các giáo phái cùng đoàn thể đối lập, trong khi đó “Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia” của phe ông Ngô Đình Diệm lại yêu cầu chấm dứt nạn sử quân.

Bình Xuyên ra mặt khiêu khích Quân Đội Quốc Gia:

Ngày 19/4 nổ súng vào Bộ Tổng Tham Mưu,

Ngày 20/4 nổ súng vào một đơn vị Nhảy dù đồng thời khủng bố, bắt cóc các quân nhân đi lẻ tẻ. Phản ứng trước sự lộng hành của Bình Xuyên:

Ngày 26 tháng 4, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm ra sắc lệnh cất chức Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Công An Toàn Quốc Lai Văn Sang và cử Đại Tá Nguyễn Ngọc Lễ thay chức vụ đó.

Ông Lai Văn Sang chống lại lệnh bàn giao và cho quân Bình Xuyên chiếm giữ trụ sở Công An Trung Ương, ra lệnh cho dân chúng sống trong khu vực kế cận Bộ Tổng Tham Mưu phải tản cư.

Ngày 28/4, lúc 12 giờ trưa, Công An Xung Phong Bình Xuyên đóng ở trường Trung Học Pétrus Ký vô cớ bắn vào một toán quân nhân Quốc Gia đang đi qua vọng gác của họ, làm cho một quân nhân ngã gục.

Bất chợt thấy cảnh này, Trung Tá Đỗ Cao Tri không cần đợi lệnh trên, lập tức đưa một Tiểu Đoàn Dù tấn công vào trường Pétrus Ký. Đến ngày hôm sau thì quân Dù thắng thế ở Chợ Lớn và các bót Cảnh Sát của Bình Xuyên ở Sài Gòn bị cô lập.

Ngày 29/4 Sài Gòn nhận được 2 điện văn của Quốc Trưởng Bảo Đại từ Pháp: Bức thứ nhất: Triệu Thủ Tướng Ngô Đình Diệm và Tổng Tham Mưu Trưởng Lê Văn Tỵ sang Pháp tham khảo ý kiến. Bức thứ hai: Cử Thiếu Tướng Nguyễn Văn Võ làm Tổng Tư Lệnh Quân Đội Quốc Gia Việt Nam.

QUỐC GIA VIỆT NAM TRỞ THÀNH VIỆT NAM CỘNG HOÀ. QUỐC TRƯỞNG BẢO ĐẠI BỊ TRUẤT PHẾ

Ngày 29/4 Thủ Tướng Ngô Đình Diệm triệu tập hội nghị các chính đảng với mục đích để cho biết ý kiến có nên đi Pháp theo lệnh của Quốc Trưởng Bảo Đại hay không? Hội nghị làm việc dưới sự Chủ Toạ của ông Nguyễn Bảo Toàn, đại diện Việt Nam Dân Xã Đảng; Thư Ký là ông Phạm Việt Tuyển, Thư Ký Nhật Báo Tự Do. Bất đồ ông Nhị Lang, đại diện Mặt Trận Quốc Gia Kháng Chiến Việt Nam đề nghị: “Truất phế Bảo Đại!” Liền sau đó ông Hồ Hán

Sơn, đại diện Việt Nam Phục Quốc Hội lên tiếng tán thành. Không khí cuộc họp trở nên sôi nổi. Bức chân dung của Cựu Hoàng Bảo Đại bị vất xuống đất. Hội nghị bầu “Hội Đồng Nhân Dân Cách Mạng Quốc Gia” gồm: Ông Nguyễn Bảo Toàn làm Chủ tịch, Ông Hồ Hán Sơn làm Phó Chủ tịch, Ông Nhị Lang làm Tổng Thư Ký, và một số Ủy Viên như: Luật Sư Hoàng Cơ Thụy, Cư sĩ Phật Giáo Đoàn Trung Còn, Sinh viên Trần Thanh Hiệp... Hội nghị đưa ra bản nghị quyết 3 điểm như sau: 1. Truất phế Bảo Đại. 2. Giải tán Chính Phủ Ngô Đình Diệm. 3. Ủy nhiệm chí sĩ Ngô Đình Diệm lập Chính phủ Cách Mạng Lâm Thời, tổ chức tổng tuyển cử, tiến tới chế độ Cộng Hòa. Ngày 30/4 “Đại Hội Các Lực Lượng Quốc Gia” họp tại tòa Đô Chánh Sài Gòn đồng thanh ủng hộ quyết nghị của Ủy Ban Cách Mạng. Chiều hôm đó Ủy Ban Cách Mạng cùng một số các tướng gốc giáo phái Trình Minh Thế, Nguyễn Thành Phương, Nguyễn Giác Ngộ đến Dinh Độc Lập để thông báo cho Thủ Tướng Ngô Đình Diệm biết về việc đại hội đã dứt khoát đi theo con đường truất phế Bảo Đại. Tại đây Ủy Ban Cách Mạng thấy Thiếu Tướng Nguyễn Văn Võ đang chờ gặp Thủ Tướng Ngô Đình Diệm về việc nhậm chức của ông. Thiếu Tướng Lê Văn Tỵ cũng có mặt bên cạnh Tướng Võ. Đúng vào lúc này ông Tổng Thư Ký Ủy Ban Cách Mạng là ông Nhị Lang thỉnh lĩnh rút súng lục ra uy hiếp Tướng Võ. Trong lúc Tướng Võ giơ tay đầu hàng thì ông Hồ Hán Sơn, Phó Chủ tịch Ủy Ban Cách Mạng lột cấp hiệu của Tướng Võ. Thủ Tướng Ngô Đình Diệm phải vội vàng can gián mới yên. Trung Tá Đỗ Cao Trí, Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn Nhảy Dù gọi điện thoại trực tiếp đến Thủ Tướng Ngô Đình Diệm yêu cầu phải thả các tướng tá quân đội quốc gia ra nếu không thì ông sẽ cho tấn công Dinh Độc Lập. Vụ rắc rối này cũng được Thủ Tướng dàn xếp ổn thỏa và Tướng Võ được tự do. Ngày hôm sau Tướng Võ làm cuộc đảo chánh nhưng bất thành, Tướng Võ trốn lên Đà Lạt rồi thoát thân sang Pháp. Cuộc hành quân đánh Bình Xuyên vẫn tiếp diễn, gồm 10 Tiểu Đoàn Quân Đội Quốc Gia và 1 Trung Đoàn Cao Đài Liên Minh của Tướng Trình Minh Thế. Đến ngày 8 tháng 5/1955 khi lực lượng quân sự của Bình Xuyên tại Thủ Đô đã bị quét sạch. Tàn quân của Bình Xuyên rút về khu Rừng Sát ở phía Đông Nam Sài Gòn. Tướng Trình Minh Thế trong khi thị sát mặt trận tại cầu Tân Thuận đã bị bắn chết vào ngày 3 tháng 5/1955.

Ngày 21/9 Đại Tá Dương Văn Minh chỉ huy chiến dịch

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

Hoàng Diệu tiểu trừ tàn quân Bình Xuyên ở Miền Đông, và kết thúc ngày 24/10/1955. Các nhân vật đứng vào hàng ngũ Bình Xuyên như Hồ Hữu Tường, Trần Văn Ân, Trịnh Khánh Vàng bị bắt. Thủ lãnh Bảy Viễn và hai phụ tá thân cận là Lai Văn Sang, Lai Hữu Tài chạy th oát.

Đoàn quân chiến thắng đã được tiếp đón tưng bừng tại Sài Gòn, và Đại Tá Dương Văn Minh được vinh thăng Thiếu Tướng. Ngày 23 tháng 10, 1955 qua cuộc bầu cử trưng cầu dân ý nhân dân đã chọn ông Ngô Đình Diệm với tỷ lệ 98,2%.

Ngày 26 tháng 10 năm 1955, ông Ngô Đình Diệm tuyên bố thành lập Chế Độ Cộng Hòa và trở thành vị Tổng Thống đầu tiên của Miền Nam Việt Nam từ đây mang danh Việt Nam Cộng Hòa. Danh hiệu Quốc Gia Việt Nam cũng theo Cựu Hoàng Bảo Đại đi vào quá khứ.

18 . NĂM ẤT MÙI (2015): Chờ xem!

TRÁC NHƯ

Danh Ngôn

** Bạn bước vào thế giới này chẳng có gì, và mục đích cuộc đời chính là làm nên được điều gì đó từ hai bàn tay trắng.*

You come into the world with nothing, and the purpose of your life is to make something out of nothing.

Henry Louis Mencken

Giáp Ngọ Đầu Xuân Tỉ Mùng

Chín mươi hai tuổi thắm phong sương,
Tuổi lớn rày nên bớt vẩn vương;
Cơm nước ngày đơm: rau, cá, đậu,
Sách đèn đêm dầy: vắn, văn, chương.
Ngày ngày thao luyện, chân tay nhuỷễn,
Tháng tháng thuận thi, trí lực cường;
Cùng cháu thăm con bao dịp quý,
Ngóng nhìn quê cũ phúc an thường.

Trúc Nhi

SAU NĂM 1954:

Liên sau khi đặt được ách Cộng Sản vào cổ đồng bào miền Bắc, tập đoàn Hồ Chí Minh tiến hành một cuộc cải cách ruộng đất đẫm máu, và chuẩn bị thôn tính miền Nam; thì miền Nam, Chính Phủ Việt Nam Cộng Hoà ra sức xây dựng lại nền kinh tế tan hoang vì chiến tranh. Bác Sĩ Trần Đình Đệ là con rể quý của Bình Định đã ghi lại một trong muôn vàn hình ảnh của một miền Nam gắng sức vương lên, mưu cầu đem đến ảm no hạnh phúc trong dân chủ tự do tương thân tương ái cho dân làm cho thế giới vô cùng ngạc nhiên và kính phục qua bài viết sau đây.

BAN BIÊN TẬP

Bảo Sinh Viện



TỪ DỤ

■ TRẦN ĐÌNH ĐỆ

Trong cuộc đời tôi, ngoài tình yêu sâu đậm với quê hương, cha mẹ, gia đình và những người tôi thương quý, còn có một mối thâm tình đối với một nơi tôi đã đem gần hết tâm hồn chung sống gần hai mươi năm, từ 1947 trở đi, và sau đó, có lẽ mối tình ấy vẫn cháy âm ỉ trong tim, và sẽ theo tôi đến hơi thở cuối cùng.

Nơi ấy là **Bảo Sinh Viện Từ Dụ**. Năm 1945, sau cuộc đảo chánh Nhật Bản, người Pháp trở lại nắm chính quyền ở miền Nam Việt Nam, và qua năm 1946 thành lập nhà bảo sanh này đặt tên là **Maternité Georges Béchamp**. Dân chúng không ưa gọi bằng tên của Pháp, thường gọi là **Nhà Sanh Chú Hỏa**, vì thuộc vào khuôn viên

nhà đất của gia đình Hul Bon Hoa. Đến năm 1948, dưới thời ông Đỗ Trường Trần Văn Hương, lại được đặt lại tên là **Bảo Sanh Viện Từ Dụ**. Địa chỉ ở 284 rue d'Arras, Sài Gòn, sau đó là 284 đường Công Quỳnh, Sài Gòn. Hình như sau năm 1975, lại đổi tên là “ Bệnh viện Phụ sản”.

Hồi năm 1948-1950, Bảo Sanh Viện Từ Dụ có 504 giường bệnh. Với 504 giường mà đông sản phụ, đến nỗi thường có 2 giường sắp song song sát với nhau để có đủ chỗ cho 3 bà mẹ và 3 em bé nằm ngang trên hai giường ấy. Mỗi ngày có trên 30-35 người sanh, có ba, bốn cuộc giải phẫu, chưa kể các trường hợp mổ khẩn cấp.

Có đến tám, chín Y Sĩ kể cả các Y Sĩ của trường Y Khoa Sài Gòn, chưa kể các Sinh Viên Ngoại Trú, Nội Trú. Các sản phụ lúc sanh có các Nữ Hộ Sinh đứng sanh, trừ khi sanh khó phải dùng kèm kẹp (forceps), hoặc mổ (césarienne) thì phải nhờ các Y Sĩ hoặc Nội Trú. Nữ Hộ Sinh cũng có thể dùng thuốc tê những khi cần cắt ở cửa mình hoặc may lại chỗ rách.

Có một Phòng Thí Nghiệm với 3 Chuyên Viên Phòng Thí Nghiệm, chỉ thử máu thông thường thôi, chứ những thứ khác như đo chất urée, glucose trong máu, thử coi có ung thư hay không (blopsle), thử tế bào về ung thư (Pap smear)...phải gửi đi nơi khác. Thật ra thì các vụ coi tế bào dò xét ung thư ở xứ ta chỉ từ năm 1958 trở đi mới bắt đầu có, và bắt đầu có ở nhà thương Từ Dụ, cũng như ở trường Y Khoa Đại Học.

Có một phòng rọi kiếng định bệnh để rọi phổi, rọi xương hông, v.v.... Phòng sanh chỉ có 6 hay 8 bàn sanh. Rất nhiều khi trên mỗi bàn sanh có hai sản phụ nằm châu đầu với nhau, mỗi bà sanh mỗi phía. Chỉ có ba bốn bộ kèm kéo, các cô Nữ Hộ Sinh thì nhau chạy gấp kèm kéo trên soong nước đang sôi để dành riêng cho sản phụ mình đang rên xiết.

Có một phòng mổ trang bị khá tốt. Các dãy phòng cho bệnh nhân nằm, tuy không đến nỗi chật hẹp, nhưng rất thiếu vệ sinh. Các bệnh nhân vất bừa giấy lót mình đầy máu me xuống sàn nhà, bã trầu, tàn thuốc rải rác đó đây. Phòng vệ sinh thiếu người chăm sóc, mùi hôi khó tả. Sau tám giờ tối thì chỉ còn vài cô Nữ Hộ Sinh phải trực ngồi

đó, làm sao chăm sóc cho cả dãy hàng trăm giường bệnh.

Tuy tình trạng hỗn độn như vậy, nhưng mỗi ngày tôi bước chân vào nhà thương, nhìn thấy nỗi vui mừng của các bà mẹ, các người cha trẻ tuổi, nhìn các em bé sơ sinh bị bẩm dễ thương, lúc thì tôi âu lo tìm cách chữa trị, mổ xẻ những trường hợp khó khăn, khi thì mừng rỡ thấy cùng các bạn cứu được nhiều bệnh khó, lòng tôi lúc nào cũng rộn rã vui và đầy niềm tin là một ngày không xa nhà bảo sanh này sẽ đổi mới và giúp được nhiều người hơn nữa.

Còn nhớ năm 1947 khi tôi mới bước chân vào làm Y Sĩ Thường Trú, nhìn thấy tình trạng lộn xộn thiếu vệ sinh, tôi như nhìn thấy một người yếu đang cơn bệnh hoạn, lòng quặn đau và tư nhủ phải đem hết tình yêu và cố gắng chữa trị cho người yếu chóng lấy lại phong độ y như tâm tưởng của tôi. Quả nhiên sau mấy năm các bậc đàn anh khả kính như Bác Sĩ Phạm Văn Thuần, Bác Sĩ Hồ Văn Nhựt khi làm Giám Đốc đã quyết tâm sửa đổi, Bác Sĩ Nguyễn Văn Hồng đã tiếp tục cố gắng cho bảo sanh viện một khuôn mặt sáng đẹp như xưa. Từ khi tôi làm thường trú, dần dần làm Giảng Viên Phụ Tá Giáo Sư tài đức Georges Cartoux, và tháng 7-1955, sau khi đi Ba Lê học một thời gian và thi đậu Thạc Sĩ Sản Phụ Khoa giúp giảng dạy sản phụ khoa cho Trường Y Khoa Sài Gòn và dạy ở Trường Nữ Hộ Sinh Quốc Gia luôn, tôi say mê theo chuyên môn của mình, nhiều khi đau khổ vì thấy dù chuyên môn nhưng rất lệ thuộc vào hành chánh, biết bao phen gây phiền não cho nhiều người chỉ vì muốn sao cho các bệnh nhân được chăm sóc kỹ lưỡng hơn, điều kiện nằm ở bệnh viện được thoải mái hơn. Tranh đấu nhiều phía, từ thiết lập hệ thống sắp hồ sơ bệnh lý bệnh nhân theo thứ tự ABC Chữ Hoa In, có dấu rõ rệt, cho đến phòng gác cho sinh viên, thực đơn cho bệnh nhân, cho nhân viên, cho sinh viên, mỗi mỗi đều xen vô, nếu không nhờ nhiều bàn tay tiên giúp đỡ thì chắc cũng khó bề tiến triển.

Ngày 4 tháng 4 năm 1953 thì Bộ Y Tế giao thêm chức vụ Giám Đốc Bảo Sanh Viện cho tôi. Như vậy là vừa làm Giáo Sư Sản Phụ Khoa, vừa làm Giám Đốc Trường Nữ Hộ Sinh Quốc Gia, vừa kiêm Giám Đốc Bảo Sanh Viện Từ Dụ. Thời gian ấy có thể nói tôi có mặt ở Từ Dụ mỗi ngày trên mười lăm tiếng. Nhiều khi nửa đêm rù nhà tôi đi chơi, tưởng đi đâu hóa ra tay lái tự động lái xe vào Từ Dụ, khi thì đọc lại hồ sơ, khi thì thăm lại bệnh mới mổ, nhà tôi cùng mừng rỡ

dùm khi thấy các dây phòng bệnh thêm được lưới chặn ruồi muỗi nên đỡ bị muỗi cắn.

Bắt đầu tháng 5-1958 thì có được máy IBM để bấm giờ vào ra mau lẹ dễ dàng. Bây giờ hồi tưởng lại cũng hồi tiếc là đã làm mất lòng nhiều anh chị em, nhưng hồi đó cứ nghĩ là phải cố gắng làm sao cho trong giờ làm việc ai nấy cũng lo tròn trách nhiệm, đỡ vụ bỏ sở, bỏ bệnh nhân thiếu người chăm sóc. Dần dần các bệnh nhân và người nhà đi thăm nuôi bệnh cũng bớt bừa bãi, có kỷ luật, có trật tự hơn, sạch sẽ hơn trước. Lễ chào cờ mỗi sáng Thứ Hai cũng long trọng nghiêm chỉnh. Ở phòng mổ các Y Sĩ chia phiên ngày với nhau trừ trường hợp khẩn cấp, ngày nào thuộc Y sĩ nào thì tự lo giờ giấc khỏi vì đến sớm đến trễ mà làm các bạn đồng nghiệp chờ đợi mất thì giờ. Năm 1958 lo dự án xây cất thêm một dãy nhà ba tầng, làm thêm dãy rotonde (nhà xây tròn) 12 phòng sanh đặt vòng quanh chỗ máy cô Nữ Hộ Sinh túc trực để dễ theo dõi nhiều sản phụ đang đau bụng, thêm phòng giải phẫu, thêm phòng nuôi trẻ em, xây nhà để các bạn lao công nghỉ ngơi và giải lao buổi trưa, xây nhà để xe hơi.

Đầu tháng 5-1958, Sở Xã Hội của bệnh viện biểu vài cho bệnh nhân, cũng biểu cho lao công luôn. Tất cả các Nhân Viên, Nữ Hộ Sinh, Y Tá đều có thêu tên trên áo, các phiên trực đều sắp xếp theo nhu cầu của bệnh viện để bất cứ lúc nào có bệnh nhân vào cũng có người ăn mặc tề chỉnh ở đó sẵn sàng đón tiếp và săn sóc bệnh nhân. Các bạn dư biết cứng rắn theo kỷ luật quả là mất lòng nhiều người, nhưng lòng cứ sợ lỡ ra trong giờ trực mà người trực đi vắng không ai biết để thay thế thì có thể xảy ra trường hợp nguy cấp, ví dụ có thai ngoài tử cung đang bị ra máu trong bụng mà lỡ tới nơi không có nhân viên trực ở đó, thì người bệnh biết làm sao đây? Dần dần ai nấy cũng hiểu trách nhiệm mình, bạn lao công luôn luôn lo lau chùi tử tế, các học viên Nữ Hộ Sinh, các cô Nữ Hộ Sinh ai nấy cũng tự giữ gìn chỗ làm việc của mình được sạch sẽ khang trang. Các bệnh nhân và người thăm bệnh đều giúp giữ gìn sạch sẽ chung. Thậm chí Chủ Bót Cảnh Sát Phường Nhì cũng cho nhiều Cảnh Sát đề phòng giùm trộm cắp vào phá quấy bệnh nhân. Các hệ thống ống cống, ống nước đều được sửa chữa, nhà xác cũng thêm bồn rửa tay, thêm máy điều hòa không khí. Thời trước người ta hạn chế về việc mổ tử thi, thật ra có mổ tử thi mới hiểu rõ vì sao người bệnh chết và như thế y học mới tiến tới mau chóng. Thời trước người ta cũng muốn cho bệnh

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

nhân trong tình trạng nguy kịch xuất viện ngay để cho bớt số tử trên thống kê của bệnh viện. Tôi nghĩ rằng phải cố gắng làm cho số tử hạ xuống thật sự chứ không phải chỉ làm cho nó xuống trên bảng thống kê mà thôi. Từ từ Kho Thuốc Dược Phòng, Nhà Giữ Trẻ, Phòng Thí Nghiệm đều tổ chức lại có qui mô. Ngoại giao với Nhân Viên Viện Trợ Mỹ về Y Tế cũng có kết quả tốt. Nhiều dụng cụ Y Khoa tốt, bàn khám bệnh phụ khoa, xe chở bệnh, v.v... được chở tới Từ Dụ.

Bên Trường Nữ Hộ Sinh Quốc Gia thì nhờ bà Nguyễn Thị Đông, bà Đỗ Thị Thê thật hết lòng thương yêu các Sinh Viên Nữ Hộ Sinh, lo cho từ chỗ ở tới món ăn... Bên phía bệnh viện thì nhờ 3 bà Tu Sĩ: Soeur Adrienne, Soeur Marie Pla, Soeur Yvonne Nguyễn Thị Nhờ, bà Nữ Hộ Sinh Trương Huỳnh Thị Bông, cô Trần Thị Phòng, v. v... đều là những cộng tác viên đắc lực. Các cô trên phòng mổ như cô Ta, Cô năm, Cô Hạnh đều rất tận tụy với nghề và rất giỏi về chuyên môn. Bên nhà giữ trẻ, trên phòng sanh, các Nữ Hộ Sinh rất lành nghề và yêu nghề giúp cho bộ mặt Từ Dụ càng tươi đẹp. Các Sinh Viên Y Khoa thực tập ở Từ Dụ chắc cũng vui lây. Mỗi lần thay đổi ban thực tập thì tổ chức văn nghệ thật hào hứng. Quên làm sao được giọng hát vô cùng truyền cảm của Bác Sĩ Tôn Thất Niệm, quên làm sao được bóng dáng thướt tha của các nàng tiên áo trắng. Tuy rằng hằng ngày chạm thực tế phải chỉ trích nhau, nhưng đến dịp lễ cuối năm thì đầy bồi hồi xúc cảm.

Tình hình chung cho thấy Bảo Sanh Viện Từ Dụ mỗi ngày mỗi thêm tươi tắn.

Cuối năm 1958, Giáo Sư Cordier dạy khoa Giải Phẫu Học (Professeur d'anatomie) ở Đại Học Paris bên Pháp cùng với ông bà Meynard, Giáo Sư Trường Y Khoa Phnom Penh tới thăm Từ Dụ, rất lấy làm ngạc nhiên thấy các nhân viên ăn mặc chỉnh tề, phòng bệnh sạch sẽ, cách tổ chức hồ sơ tuyệt vời. Họ viết vào sổ vàng của bảo Sanh viện là họ rất kinh ngạc và thán phục về cách tổ chức và việc làm của một nhà bảo sanh ở miền Nam nước Việt làm rạng danh người Việt Nam.

Hồi đó mà họ đã khen như vậy, sau năm 1959, tiện nghi tăng cường. Có mở thêm Phòng Thí Nghiệm, Phòng Dưỡng Nhi, có các Bác Sĩ Chuyên Khoa tình nguyện đến trông nom. Phòng Khám Thai được

cải tiến lại với mục đích giáo dục quần chúng về Tân Y Học theo chương trình Bảo Trợ Mẫu Nhi (Protection maternelle& infantile). Sản phụ hạng miễn phí cũng được nằm giường nệm cao su trải drap trắng, quần áo được giặt máy có khử trùng. Việc ăn uống cũng được chú ý. Ban Xã Hội Bảo Sanh Viện Từ Dụ phụ trách giúp đỡ các sản phụ về mặt tài chánh. Ban này hoạt động mạnh nhờ các nhà hảo tâm trong đô thành và nhờ số tiền thu được trong buổi hát tại rạp Thống Nhất do các Nữ Hộ Sinh Quốc Gia khoá thứ 10 tổ chức. Các hành lang, các phòng bệnh được cần gạch sứ. Cầu thang xây lại mới, các hệ thống điện nước đổi mới, thêm phòng vệ sinh, máy nước nóng nhiều nơi. Có thêm Phòng Diễn Thính để chỉ dạy rành rẽ Sinh Viên về môn thực hành. Tổ Chức Y Tế Quốc Tế gởi Chuyên Viên Ngoại Quốc đến chỉ dạy về nghệ thuật điều dưỡng...

Ngày 19 tháng 2 năm 1959, đại diện các báo chí đến viếng Bảo Sanh Viện Từ Dụ rất kinh ngạc vui mừng khi thấy nhiều chuyện sửa đổi đã thực hiện được, hoặc đã xong, hoặc đang tiến hành. Họ ký vào sổ vàng với nhiều câu khen ngợi nồng nhiệt khác xa với bài báo trong tờ Ngôn Luận ngày 2 tháng 5 năm 1958 với những lời đã kích BSVTD và với tựa châm biếm “Đau Đê Chờ Trăng Mọc”.

Tất cả các sự thay đổi ấy đều nhờ tình tương thân tương ái của tất cả nhân viên Từ Dụ coi nhau như một đại gia đình, cũng có khi giận hờn gây gổ, nhưng lúc nào cũng cùng một mục đích giúp đỡ bệnh nhân, nhờ bậc thầy khả kính Giáo Sư Georges Cartoux, nhờ các Bác Sĩ Phạm Văn Thuần, Hồ Văn Nhựt, Nguyễn Văn Hồng, Hồ Trung Dung, Bạch Văn Tốt, Tôn Thất Niệm, Phạm Trọng, V.V..., nhờ tất cả các Nhân Viên, nhờ Các Sinh Viên Y Khoa ưu tú, các Sinh Viên Nữ Hộ Sinh Quốc Gic, các Nữ Hộ Sinh, tất cả các nàng tiên áo trắng, đem nụ cười, đem tình thương, đem tuổi trẻ, đem tài học tới xây đắp cho Bảo Sanh Viện Từ Dụ, không những ngang hàng với một số bệnh viện của các nước tân tiến, mà còn hơn bệnh viện Âu Mỹ là bảo sanh viện này chứa đựng một tâm hồn rất Việt Nam.

Hằng mong bệnh viện này không hồ thẹn với danh bà Từ Dụ Thái Hậu, một bậc hiền phụ nước ta rất đáng kính phục.

Bà sanh năm 1810, con của ông bà Phạm Đăng Hưng ở tỉnh Gia Định. Từ nhỏ bà đã tinh thông kinh sử, và rất hiền đức, chí hiếu.

Lên 14 tuổi, được bà Thuận Thiên Cao Thái Hoàng Hậu (vợ Thứ của vua Gia Long) tuyển triệu vào hầu cháu trai là Hoàng Thái Tử Miên Tông. Lúc Miên Tông lên ngôi là vua Thiệu Trị. Năm 1841, bà được phong làm Cung Tần, năm 1846 làm Quý Phi và Nhất Giai Phi. Bà hết lòng nuôi dạy các Hoàng Tử và Công Chúa. Vua Tự Đức lên ngôi, nhiều lần muốn tấn tôn cho mẹ mà bà từ chối. Mãi đến năm 1883, vua Tự Đức thăng hà, để di chiếu tôn bà làm Từ Dụ Thái Hậu. Năm 1874 Pháp chiếm toàn cõi Nam Kỳ, bà bỏ cả ăn uống, lúc nào cũng buồn bã theo vận nước ngửa nghiêng. Suốt cuộc đời, bà giúp vua chăm lo việc nước, không nghĩ tới lợi riêng.

Tháng 7 năm 1974, sau 8 năm xa quê hương, tôi trở về thăm Việt Nam, có đến thăm Bảo Sanh Viện Từ Dụ. Tôi xúc động biết bao trước sự đón tiếp vui mừng cảm động của các bạn bè, các nhân viên ở đó, và họ có cho tôi một tấm plaque đồng lưu niệm.

Tuy tôi làm Giám Đốc Bảo Sanh Viện Từ Dụ không lâu, nhưng tôi đã làm việc trong cơ sở ấy từ khi Y Sĩ Điều Trị đến khi làm Giáo Sư Sản Phụ Khoa, tất cả gần 29 năm ở đó. Tâm hồn hăng hái, ý chí thương yêu của cả một thời hoa niên gắn liền với nghề chuyên môn của tôi, tôi như theo từng nhịp thở của nơi tôi vừa trau dồi nghề nghiệp, mà vừa có thể phục vụ bệnh nhân, cho nên có thể nói tình tôi đối với Bảo Sanh Viện Từ Dụ quả thật thâm sâu bền chặt.

TRẦN ĐÌNH ĐỆ

Danh Ngôn

** Nếu cuộc đời có thể đoán trước, nó sẽ không còn là cuộc đời, và cũng không còn hương vị nữa.*

If life were predictable it would cease to be life, and be without flavor.

Eleanor Roosevelt

** Cuộc đời là bi kịch khi quay gần, nhưng là hài kịch khi quay xa.*

Charlie Chaplin



*Khách có kẻ mừng ta câu đối Tết,
Thẻ chuit lòng trang trải nợ văn chương.
Bức màn tranh tay thảo bút phí thường,
Nét chữ mới thơm tho mùi trúc mực.
Hương khói quỳên, mùi hoa dưa sặc nước,
Câu đối gây lòng hưởng khởi nói điều,
Ý vị thay mười bốn chữ mì miều,
Khéo chuyên chở nhân sinh quan cao rộng*

Trương Toại

Vậy có thơ rằng:

*Bầu vù trụ bao la lỏng lẻo,
Cõi nhân sinh ngắn ngủn tác gang;
Ngôi Tam tài sao sánh cùng hàng,
Có phải tại thiên nhân giao hưởng?*



*Cần khôn tận thị mao đầu thượng
Nhật nguyệt bao hàm Cối Tĩ trung
Cõi doanh hư đại tiểu vô cùng,
Đường nhân thế đoản trường bất cập;*

*Thất trăm số chuyển rung trời đất,
Vạn ngôn thư bằng bạc trắng sao
Miếng phước ăn nhỏ bé biết chừng nào;
Còn đeo đẳng nhân sinh dài năm tháng.*

*Chiếc lông mư trâu xanh đã mất dạng,
Mãi ngàn sau biểu tượng vẫn uy nghi!
Nhân sinh vũ trụ là gì?*

Trương Toại

Cuộc Song

Sau "Cuộc Đổi Đời"

TRÚC NHI

Sau giờ phút quân binh của Hành Quân Atlante 2/1954 bắt gặp gia đình Tám, cả đoàn theo lệnh rút quân trở về doanh trại tạm đóng ở thôn Ngọc Châu, cách trăng núi Thanh Huy độ 3km về phía Nam. Đoàn quân phải vượt qua một khúc cạn của sông Cây Da, chảy từ nguồn Hà Thanh xuống cửa Thị Nại Qui Nhơn. Hai người dâu khiêng vồng bà cụ cao niên khó mà qua được khúc sông, may được hai người lính Pháp cao lớn đến đỡ đòn vồng cho cao khỏi mặt nước. Cảnh tượng trông khác thường nhưng thật cảm động. Đến nay hơn nửa thế kỷ qua, trí nhớ Tám vẫn mừng tượng được bức tranh cảm động hi hữu đó.

Một lát sau, qua khỏi nhiều xóm nhỏ có lũy tre xanh dày bao bọc, cả đoàn tiến vào khuôn viên trại. Cổng vào là một khung bằng cây viền kỹ bằng dây kẽm gai, do một người lính VN quân phục nghiêm chỉnh canh giữ. Lòng tôi hơi an tâm vì thấy bóng đồng hương. Lúc bước qua, tôi gật đầu chào thân thiện người lính. Nhưng ngoài sự chờ đợi tôi giật mình và rất ngạc nhiên lại hơi lo, vì câu nói ngắn gọn, kín đáo từ người lính canh thốt ra: “Coi chừng! không nói năng khai báo gì cả đấy nhé”. Tôi chợt hiểu, biết là đang ở trong một tình huống không đơn giản đâu, mình phải cẩn thận . . . nhưng cũng may, mọi việc rồi cũng qua yên.

Đêm ấy nhằm đêm rằm tháng Hai năm 1954, trời trong thanh và cảnh vật im lặng một cách bất thường bao trùm doanh trại sắc mùi quân sự. Không gian đầy vẻ khắt trương bí ẩn, lòng người cảm thấy lo âu hồi hộp. Tiếng ếch xa xa vọng lại, chen lẫn tiếng động leng keng của binh khí chạm nhau, cùng tiếng giầy trận nện lộp cộp trên

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

nền đất cứng, điểm thêm tiếng rè rè hiệu lệnh phát ra từ những máy vô tuyến quân sự. Bà cụ ngẩng hứng thốt ra:

“Đêm ấy là đêm rằm tháng hai,

Nằm trong máng cỏ chuồng trâu ai,

Nửa mừng nửa sợ cơn nguy biến,

Hy vọng một ngày Xuân tái lai.”

Qua đêm, gia đình Tám nằm sắp la liệt trên mặt nền sân trước, không ai chợp mắt vì đầu óc ngổn ngang trăm thứ. Mọi người vừa trải qua một biến cố lớn quá, kinh hoàng đầy nguy hiểm bất ngờ. Cùng chung một tâm trạng, ai ai cũng nửa mừng nửa lo với nhiều nỗi niềm hy vọng và chờ đợi hoang mang . . . Một cấp chỉ huy bảo mình vào các nhà trong xóm kể bên đề nghị qua đêm, nhưng cả nhóm đồng tình ở lại trại với họ cho được an tâm. Suốt chín năm qua, mọi người đã nếm đủ mùi khổ lụy dưới một chế độ hà khắc bạo tàn, với những thủ đoạn vô nhân, những thái độ thù hận từng ngày. Ngoài cảnh đói khổ áo cơm thiếu thốn, họ còn lo sợ từng giờ những lệnh truyền, những biện pháp bất ngờ rất nguy hại cho đời sống nhân dân. Chúng rình rập, tự do chen vào sinh hoạt của dân, không gian và thời gian của dân chúng bị xâm phạm, tước đoạt rất nặng nề bằng những luật rừng để trả thù giai cấp.

Hôm nay bỗng nhiên trong một thời gian ngắn và bất ngờ, nhóm người được lôi ra, giải phóng khỏi sự kìm kẹp nghiệt ngã không lối thoát, ai cũng thông cảm được cái tâm trạng mừng rỡ tận cùng, cơ hội ngàn năm một thuở! Nửa mừng nửa lo, trí óc đang hoang mang hình dung cuộc sống sắp đến với nhiều hoài bão xây dựng nhưng cũng đầy cam bấp bấp bệnh, thì đêm cũng qua dần và ngày trời trở sáng. Tiếng gà gáy xóm xa vọng đến như thúc dục, như hứa hẹn . . .

Người sỹ quan Pháp về tỉnh báo là Trung úy Droz, officier de renseignement tiến đến cho hay là khoảng tám giờ sáng này sẽ có đoàn convoi từ Phú Yên chuyển ra qua ngã đèo Cù Mông, và nhóm Tám sẽ được đưa về tỉnh lỵ Quy Nhơn, nơi đó đã có sẵn chính quyền quốc gia vừa thành lập. Chánh quyền mang tên “Đội hành chánh hành

quân lưu động” (gamo, groupe administratif mobile operationnel). Thật là một tin vui, mọi người sẵn sàng chờ lệnh.

Đúng theo lịch trình, đoàn convoi dừng lại trước trại Ngọc Châu. Đại úy người Pháp đeo tên Cap. Monauld, nhanh nhẹn nhảy xuống khỏi cỗ xe GMC Dodge six và tiếp nhận cả nhóm lên xe thượng lộ. Chuyến đi sẽ phải qua cầu Sông Ngang chảy từ nguồn Hà Thanh. Từ lâu cầu đã bị dân quân VM phá gãy, nhưng đoàn công xa đã có cách: Công binh của họ đã lo trước và sửa chữa tạm thời khá dụng cho đoàn quân. Công tác khá hữu hiệu, họ đã đốn thật nhiều thân tre thẳng và chắc, bó chặt từng bó nhỏ, cột chắc lại với nhau rồi sắp tràn qua giữa dòng sông cao xấp xấp khỏi mặt nước như thể bánh xe GMC sẽ lăn qua an toàn. Vận may là về mùa này nước sông không cao lắm, nên đoạn sông không sâu. Những bó thân tre gài vào nhau thành một cái bè dài đỡ được các giàn bánh xe một cách chắc chắn an toàn. Thế là qua được một chương ngại vật, rồi đoàn xe tiếp tục chạy về tỉnh lỵ.

Vào thành phố, không thấy một bóng dân lành, quang cảnh đường xá nhà phố bị phá hoại, trông thật là một thành phố chết, do chính sách tiêu thổ kháng chiến của VM lúc bấy giờ. Xa xa quanh vùng, từng dãy lều vải nhà binh, quân sỹ lớ nhỏ giữa những đội canh phòng. Xe dừng trước một tòa nhà lầu dùng làm trụ sở Gamo, trên con đường chính Gia Long.

Viên Đại úy đưa chúng tôi vào nhà, trao đổi với viên chức Gamo mấy câu, rồi trước khi tạm biệt nói với Tám một câu, về mặt thành thật nghiêm túc: “Thôi, chào các bạn! bây giờ các bạn có quyền lấy một trận tắm gội thể xác và tinh thần! Chúc các bạn may mắn và thành công!” (Je vous laisse messieurs! Vous avez maintenant le droit de prendre un grand bain, corporel et intellectuel. Bonne chance and bon succes à vous tous!) Đến nay trí tôi còn văng vẳng câu nói ấy, tuy ngắn gọn nhưng cũng làm cho Tám suy nghĩ để tùy nghi thiện dụng theo ý nghĩa của nó.

Người chỉ huy cơ quan hành chánh lưu động hành quân với chức vụ tỉnh trưởng không ngờ là một người bà con anh em chú bác với Tám, tức là cụ TC Phùng, người từng hoạt động cách mạng theo nhà ái quốc NĐD. Cuộc gặp gỡ kỳ lạ bất ngờ này đã giúp cho Tám có

nhiều phương tiện may mắn trong bước đầu tình thế khó khăn.

Được sắp đặt tạm trú trong một căn phố trống gần trụ sở cơ quan Gamo, Tám và gia đình lưu lại trong suốt thời gian ba tháng, cùng thời với đoàn hành quân của chiến dịch Atlante. Ngày ngày ngóng chờ tin tức mới, mong sự thay đổi hoàn cảnh thật rõ là tiền thoĩ lương nan . . . Sống hằng ngày, họ được cơ quan HCLD tiếp tế theo khả năng giới hạn của cuộc hành quân, tức là thực đơn đồ hộp và bánh khô, thiếu hẳn rau tươi hoa quả. Mọi người sống qua ngày trong một tình trạng rất khao khát. Bỗng một hôm có người bạn mới làm quen phụ trách ban quân nhu ghé vào thăm, hỏi han tự sự và giúp cho một ít nhu yếu phẩm. Ngày khác, một vài người trong đám tân quân của tiểu đoàn khinh binh ghé lại làm quen rồi dần dà nhận diện các mối tương quan ngày xưa ở trường nọ trường kia, hoặc từ các nơi họ xuất phát trước khi nhập ngũ. Nhờ đó họ thấy đỡ vô vị buồn tẻ cho những ngày đang trải qua. Có người quay quắt cần mua đồng hồ đeo tay, vì họ phải có trách nhiệm canh gác, đổi phiên từng hai tiếng đồng hồ nên phải cần một chiếc để làm phân sự. Có người bị đồng hồ hay đứng nửa chừng, hậu quả rất tai hại cho chủ đeo nó. Tám như bị kích động với chút sở trường riêng, liền lên tiếng nhận giúp cho họ đề giải quyết việc đồng hồ hư. Họ rất mừng và cho biết có rất nhiều bạn cùng ở trong hoàn cảnh đó, sẽ cùng trở lại để nhờ. Họ còn góp thêm ý kiến là Tám nên treo một tấm bảng nhỏ đề chữ “ Horloger” trước cửa nhà thì sẽ được chú ý và công việc sẽ đến rất khả quan. Ngày xưa lúc còn ở nhà trường Tám thường táy máy thích tìm hiểu và học sửa chữa những máy móc nhỏ như đồng hồ báo thức, máy quay đĩa hát, hoặc bất cứ đồ dùng lặt vặt mà có thể sửa được là Tám đều ra tay. Dịp này đúng là cơ hội tốt cho Tám để dùng thì giờ có lợi cho mình và cho người.

Từ đó tấm bảng treo được mọi người qua lại chú ý, nhiều người dừng lại ghé vào thăm hỏi. Qua vài ngày đầu khách hàng lên đông dần, họ nhờ sửa cho chạy hoặc điều chỉnh cho đúng giờ vì quá mau hay quá chậm hoặc lên dây mãi mà nút vặn vẫn chạy tuột không dừng. Đồng hồ đem đến có đủ hiệu đủ loại đủ cỡ, phẩm liệu khác nhau nhưng bệnh chứng vẫn cùng mấy điểm giống nhau. Có khách cần gấp thì ngồi chờ cho xong, có khách hẹn lại lần sau. Để thỏa mãn khách hàng, Tám chỉ mở nhận hàng từ bảy giờ đến mười giờ rồi tạm đóng cửa còn có thì giờ làm các công việc cần thiết cho kỳ

giao hàng hôm sau đúng theo các chi tiết ghi trong giấy biên nhận. Thường là tên của khách, hiệu đồng hồ, bệnh chứng hư hỏng và giá tiền phải trả. Tiền công thì phỏng theo giá ở Nha Trang theo lời của khách cho biết hay tính theo sự hư hỏng nặng nhẹ của mỗi cái. Kết quả cũng khả quan, công tác phần lớn là chùi dầu toàn bộ, sửa cho chạy đúng giờ, kim chỉ sai hoặc đứt dây thieu. Buổi ban đầu các điều cần thiết được giải quyết tốt nhờ cái hộp nhỏ chứa vật liệu và dụng cụ cấp bách mà Tám luôn luôn đem theo khi chạy loạn. Về sau Tám nhờ vài khách hảo tâm nhờ quân buru mua ở Nha Trang hay Saigon các phẩm liệu cần thiết.

Trong số đông khách hàng, họ rất cảm thông với gia đình Tám, lại lâm vào tình thế mất trận an nguy vô thường nên họ tỏ ra rộng rãi và dễ dãi. Cứ thế ngày lại ngày gia đình Tám vẫn phải kiên tâm chờ đợi một ngày mai mong ước. Tuy nhiên gia đình vẫn thường xuyên tìm cách liên lạc thân thể ở Saigon để sớm có một tình trạng an toàn hơn. Chính sách của chiến dịch này là tái lập việc an dân ở địa phương, nên không cho người nào rời khỏi.

Nhờ cái nhịp độ vận động liên tục với chánh quyền miền nam và với người thân thể ở Saigon, nên khoảng hơn ba tháng sau, nhóm người của Tám được công lệnh đặc biệt di chuyển vào Nam qua đường biển nhờ các tàu quân sự con thoi. Trải qua nhiều giai đoạn khai báo nhiều trường hợp pháp lý khó khăn, cuối cùng họ cũng được phép bốc lên một chiến hạm đồ bộ.

Một buổi chiều bầu trời băng lạnh, nhóm họ được một chiếc canot nhỏ rời khỏi bãi Qui Nhơn hướng thẳng ra khơi và cập vào một chiến hạm sơn nâu sẫm với hai chữ “Le Golo” bên hông. Trong tâm hồn tràn ngập một nỗi vui mừng không tả hết, nhóm người đắm chiêu cầu nguyện tạ ơn các đấng thần linh độ mạng. Làng quê đầu tá, quyền thuộc xa lìa, tổ mộ điêu linh, thôi, tâm sự rã rời đau đớn đến tận cùng, chỉ còn nguyện cầu ân phúc và chấp nhận cảnh ngộ gian nan mà thôi. Trên tàu lớn, họ cho vài người xuống canot để giúp đỡ mang trẻ con và người già yếu lên, trước khi trời tối hẳn. Cảnh hoàng hôn vàng lợt trên biển cả mênh mông, tiếng sóng rì rào đập lách tách vào hông tàu trong tiếng loa vang dội trên boong với tiếng động quân nhân chạy qua chạy lại, bấy nhiêu cảnh tượng ấy đã khắc sâu vào ký ức của kẻ lưu vong. Tàu nhỏ neo lúc mười giờ đêm

giữa tiếng còi hụ dài và âm u trên biển cả, với ánh sáng lóe lên của những ngọn pha sáng rực quét lên nền trời đen thẫm, tương phản với nhiều đóm lửa yếu ớt bắn ra từ vùng đất liền trên bờ.

Một màn ảnh ciné lớn hiện ra trên cầu tàu giới thiệu một cuốn phim sắp chiếu cho các khán giả quân sự trên boong. Tàu rời xa, lùi dần trong đêm tối trên đại dương mênh mông suốt hai đêm hai ngày. Nhịp sống trên chiến hạm thật là mới lạ với nhóm người ly hương này.

Tàu hướng về thành phố Saigon, chạy vào cửa sông Nhà Bè, ngược dòng Sông Cái về thả neo ở bến Bạch Đằng sầm uất trong một quang cảnh nhộn nhịp với đủ màu sắc rực rỡ và âm thanh hỗn độn. Gia đình Tám được đưa lên bờ và chờ về địa chỉ của thân nhân trong thành phố. Tâm trí cực kỳ dao động, họ bắt đầu trực diện một đời sống mới mà môi trường đòi hỏi mọi sự nhận định đúng đắn với bao nhiêu là quyết định cần thiết. Bản năng sinh tồn, nhờ sự đấu tranh không ngừng cộng với khả năng chịu đựng kiên trì và nếp sống cần mẫn dài hơi trong hi vọng và niềm tin mãnh liệt vào ân phúc của Trời Cao, những yếu tố đó đã dắt dẫn họ tiến lên và trải nghiệm biết bao thử thách cam go trong hơn hai chục năm. Thời gian trôi qua đều đều đã giúp cho đám trẻ trau dồi học vấn và đạt được kết quả mỹ mãn; người lớn trung niên thì can đảm dọn mình uyển chuyển theo sinh kế, và người cao niên thì được săn sóc chu đáo.

Riêng phần Tám, sự tình cờ may mắn Tám vào làm việc trong một hãng khai thác hàng không có đủ cơ chế về kỹ thuật và thương mại. Bước đường mới này thật là một thay đổi đột ngột và rất lớn lao so với hơn ba mươi năm qua, lúc Tám còn sống ở quê nhà miền Trung. Với ý chí cương quyết, Tám chuyên tâm học hỏi để thăng tiến học lực và nghề nghiệp chuyên môn. Lúc bấy giờ nếp sống thường nhật của gia đình lớn nhỏ đã có phần cải thiện khả quan. Con cháu được nhận học vào các trường tốt, anh em có nghề nghiệp vững vàng nên chung chung sinh kế gia đình tránh khỏi được mọi khó khăn nặng nhọc.

Nhắc về công việc ở hãng, lúc ban đầu được tập sự trong từng tiểu ban của đại công ty, rồi tùy khả năng và thành quả, đương sự sẽ được chỉ định công tác và địa vị rõ ràng hạp với tác phong và tư cách

chuyên môn của mình. Sau mười tám tháng công việc nghiêm túc và cần mẫn, Tám được may mắn cho chọn ưu tiên, dịp may đã đến, Tám xin qua làm trong một phần sở chuyên về cơ khí tinh vi, chính xác, gọi là “Cơ Xưởng Phi Kế Hàng Không” (Atelier des instruments de bord). Thật là một cơ duyên may mắn, xuất vọng đối với Tám. Vốn sẵn có chút năng khiếu về cơ khí và nghề mọn khéo tay, lại đây lòng ham thích công việc mới, Tám chú tâm trau dồi chuyên môn từ lý thuyết đến thực hành. Xin chia xẻ một chút với quý bạn về công việc của ngành này.

Trước đây khi chưa vào nghề, Tám cứ nghĩ là máy bay cần có phi công, tiếp viên và đông đủ hành khách là xuất phát từ phi trường rồi thâm nhận kết quả thương mại, phục vụ nhu cầu quần chúng. Nhưng khi vào trông rồi mới biết sự đời không đơn giản như thế. Một vật to lớn nặng nề hơn trăm ngàn lần so với không khí ta thở mà có thể lơ lửng trên không và di chuyển theo hướng đi do sự điều khiển của nhân lực thì quả thật là vô lý và khó hiểu. Nhưng mọi việc trong đời đều có giá của nó, giá đắt nhiều hay đắt ít.

Vậy cái vật to lớn nặng nề này như ta đã thấy, bao gồm có nhiều bộ phận chính lớn và rất quan trọng gom lại cho dễ hiểu và dễ nhớ trong cái từ đơn giản là từ “MERCI” xin trình bày giản lược ra đây để quý bạn dùng làm khái niệm:

“MERCI” là chữ viết tắt cho năm bộ phận cốt yếu cấu tạo thành chiếc máy bay như sau:

M: Moteur (động cơ, engine)

E: Electrical (hệ thống điện lực, electrical systems)

R: Radio (hệ thống vô tuyến, avionics)

C: Cellule (giàn khung phòng, air frame)

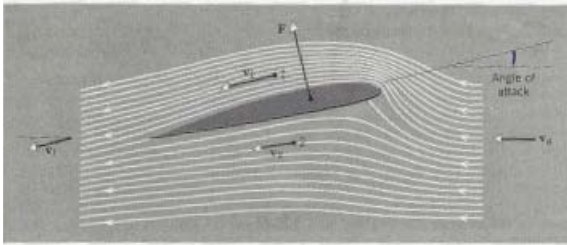
I: Instruments (toàn bộ phi kế máy bay, aircraft instruments)

Tất cả các bộ phận trên đều có phẩm chất rất cao, từ những món hàng đặc biệt (special orders) nên giá rất đắt.

Nguyên tắc chính căn bản giúp ta hiểu được nhờ đâu mà máy bay

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

bay được trên không là làm thế nào để tạo nên một mãnh-lực-nâng-lên-cao (lifting force) cho đôi cánh, và một tốc độ di động (velocity, propulsion) của thân máy bay để khắc phục với sức hút của trái đất (gravitation). Muốn đạt được như thế phải nhờ có đôi cánh được chế tạo đặc biệt, có hình thức qua sự tiết diện (cross section) như một con thoi, có đầu trước hơi vo tròn và đầu sau dẹp mỏng như mép lưỡi dao. Lưng cánh hơi vòng tròn và bụng cánh là một mặt phẳng. (Xem hình vẽ)



Khi máy bay chạy nhanh trên phi đạo để cất cánh, tốc độ rất cao, hơn 150km/giờ trong khoảng một phút thì va gặp một luồng gió mạnh (streamline) đánh vào bờ cánh tức là đầu tròn con thoi, luồng gió này tức thì rẽ đôi thành hai luồng gió khác một dạng (pattern) hướng xuống phía bụng cánh (downward streamline) do góc-độ-va-chạm của gió vào bờ cánh (angle of attack of air causing it to be deflected downward). Do đó xảy ra hiện tượng tạo nên một Lực-nâng-lên (lifting force) áp đặt vào mặt phẳng của bụng cánh, dựa theo luật Bernouilli và Newton về khoa khí động học (aerodynamics). Trong lúc đó luồng gió kia lên theo lưng hơi vòng của cánh, luồng gió này có dạng dày và nhật hơn (closer, V1, xem hình trên) và có khuynh hướng kéo hút lên. Đồng thời bộ phận cánh quạt hay phản lực làm việc mãnh liệt để di động máy bay lướt tới.

Lý thuyết là thế nhưng khoa khí động học được các luật Bernouilli và Newton chủ trì có nhiều điểm phức tạp mình cần có thì giờ và gia công mới phân giải được.

Trở lại với các bộ phận chính của máy bay, có phần chữ “I” (Instruments) là phần Tám phụ trách trong suốt thời gian hai mươi năm của khoảng đầu đời còn ở quê nhà. Bộ phận này có nhiệm vụ chính là:

- Điều khiển các hệ thống (systems control)
- Chỉ dẫn và báo cáo tình trạng các hệ thống (systems indication)
- Báo động các sự bất thường (abnormality warning)

Các nhiệm vụ đó do các phi kế (PK) phân loại như sau:

- PK điều khiển hoạt động của động cơ (engine control instrument)
- PK điều khiển vị thế của phi cơ trên không (flight control instrument)
- PK điều khiển hướng không lưu (navigation control instrument)
- PK chỉ dẫn báo cáo các hệ thống phụ (auxillary device information i.e., fuel oil hydraulic, quantity measurement and consumption)

Cuộc sống bình nhật như thế trải dài hai mươi một năm qua nhiều thử thách thăng trầm như mọi người chạy từ miền Trung vào Nam, bỏ lại tất cả sau lưng làng quê yêu dấu với ngõ trúc nương khoai cùng một chuỗi dài kỷ niệm của thời niên thiếu. Nếp sống hướng dẫn bởi các luật bất di về nhân, quả, tăng, trừ, đã giúp Tám tồn tại lành mạnh cho đến một ngày tình hình thế giới và chiến cuộc trong nước đưa đến biến cố lớn là ngày tháng Tư năm 1975. Lại một phen nữa cần sự may mắn và quyết tâm, gia đình Tám bước vào cuộc đời mới đòi hỏi những nỗ lực lớn để xứng đáng hưởng bầu không khí tự do và an bình. Một trang sách mới được mở ra vẫn cho Tám cái may mắn tiếp tục trong ngành hàng không nhưng hướng chuyển qua ngành chế tạo phi cơ huấn luyện để thực hiện công cụ huấn nghệ cho phi công. Trên căn bản thì phi cơ huấn luyện gọi là “aircraft simulator” vẫn có tiêu chuẩn hoạt động như phi cơ thật, nhưng được cải tiến và tăng bổ để có lợi điểm thực tế như tiết kiệm được nhiên liệu, bảo toàn được mạng sống của mọi người liên hệ và nhất là không bị lệ thuộc vào các trường hợp thời tiết. Điều khó là phi- cơ-huấn-luyện vẫn phải giữ đúng giá trị quy củ của sự tinh vi và chính xác

(standard và precision). Thêm vào các lợi thế về không gian và thời gian cùng các kinh phí vật chất trong một thời đại kỹ thuật phát triển cũng làm cho ngành này có một bộ mặt rất hấp dẫn.

Bốn chục năm qua đến nay bài học chân chính cho Tám là rèn luyện tính kiên trì, nuôi dưỡng chí tiến thủ trong một lương tâm trong sáng, lương thiện với các hình thức giản dị và hợp lý. Được như thế chúng ta mới xứng đáng và mãn nguyện với một cuộc đời ngàn năm một thuở.

Trúc Nhi

Dec 2014

Truyện Cười

Thiếu thứ gì thì nhặt thứ ấy!!!

-Thầy giáo hỏi học sinh: Nếu có 1 túi gạo đức và 1 túi tiền ở đường thì em nhặt túi nào?

-Trò không suy nghĩ, trả lời luôn: Thưa thầy, em nhặt túi tiền

-Thầy liền hắng giọng: Nếu như là thầy thì thầy sẽ nhặt túi gạo đức chứ không nhặt túi tiền, mà vì sao em lại nhặt túi tiền?

-Trò đáp tỉnh bơ: Thì em nghĩ ai thiếu gì thì nhặt thứ ấy!

-Thầy !!!!...

Hát Bội *Bình Định*

■ Đào Đức Chương

Nói đến Nghệ thuật, người ta nghĩ ngay đến việc dùng hình tượng sinh động, cụ thể, gợi cảm để phản ánh hiện thực của xã hội, truyền đạt tư tưởng, tình cảm và hướng về chân thiện mỹ.

Trong lãnh vực nghệ thuật trình diễn, Bình Định có ba bộ môn phổ biến nhất: Hát bội, mỗi vở tuồng có kịch bản riêng, thuộc loại văn chương bác học. Hát bả trạo chỉ có một kịch bản, pha trộn văn chương bác học và bình dân, dùng chung cho các cuộc diễn. Hát bài chòi truyền thống, không có kịch bản, tùy tài ứng biến của chú Hiệu

Trong phạm vi bài này, chúng tôi đề cập đến nền hát bội ở Bình Định. Nhưng với cơ duyên nào, bộ môn này chọn Bình Định làm nơi đất sống, nảy mầm? Và đã trải qua những giai đoạn nào?

I - THỜI KỲ TIỀN HIẾN

Nha úy Nội tán Lộc Khê Hầu Đào Duy Từ [1], nguyên quán làng Hoa Trai huyện Ngọc Sơn phủ Tĩnh Gia tỉnh Thanh Hóa, lập nghiệp tại phủ Qui Nhơn (tỉnh Bình Định ngày nay). Ông sinh năm Tân Mùi (1571) đời Lê Anh Tông (thời Nam Bắc triều), mất năm Giáp Tuất (1634) tại Thuận Hóa, đời chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên, hưởng thọ 63 tuổi.

Thân phụ ông là Đào Tá Hán, một hàn nho, đầu quân giúp Trịnh Kiểm “Phù Lê diệt Mạc.” Trong lúc cao hứng làm thơ ca tụng chiến công của họ Trịnh, vô tình phạm húy [2], bị phạt 20 roi và cho xuất ngũ. Túng kế sinh nhai, Ông phải theo nghề phường chèo, trở thành một kép hát tài danh.

Thân mẫu là Vũ Thị Kim Chi, ái nữ của Tiên chi Vũ Đạm, người làng Ngọc Lâm, huyện Lục An, tỉnh Thanh Hóa; một tiểu thư khuê các, vì cảm tiếng hát của Tá Hán, tình nguyện gấn bó trăm năm.

Đào Duy Từ rất thông minh từ thuở ấu thơ, nhưng mới lên

4 tuổi (1575) đã bị mồ côi cha, thân mẫu thủ tiết thờ chồng, quyết nuôi con ăn học thành tài.

Ngặt nỗi, lệ nhà Lê cấm con xướng ca không được đi thi, thân mẫu ông phải lo lót và hứa tái giá với viên xã trưởng Lưu Minh Phương, để được đổi họ con thành Vũ Duy Từ, đệ đơn ứng thí. Ông đỗ Á nguyên khoa thi Hương năm Quý Tỵ (1593), lúc 22 tuổi. Nhưng vì cụ thân mẫu ông không giữ lời hứa tái giá, viên xã trưởng bèn đem việc đổi họ của Duy Từ tố cáo với quan trên. Trong khi đó, tại trường thi Hội, quan chủ khảo Nguyễn Hữu Liêu định lấy ông đỗ Tiến sĩ; bỗng nhận được tư văn của bộ Lễ chỉ thị xóa tên Vũ Duy Từ, cách tuột Á nguyên và lột áo mũ vì con xướng ca đã man khai họ tịch.

Tin dữ đưa về, thân mẫu ông quá đau đớn và tuyệt vọng, đã cắt cổ tự tử. Đào Duy Từ không sao chịu nổi những biến cố dồn dập nên lâm bệnh nặng. Nhưng chính nơi tận cùng bi đát, người anh hùng có cơ trở dậy, Đào Duy Từ quyết định vào Xứ Đàng Trong [3].

Sau một thời gian lặn lội, phải chẵn trâu cho nhà phú hộ Chúc Trịnh Long ở thôn Tùng Châu, huyện Bồ Sơn, thuộc phủ Qui Nhơn; nay là thôn Tài Lương, xã Hoài Thanh, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Nhân một buổi bình văn làm thơ tại nhà chủ, ông lên đứng xem, bị một thành viên trong hội thơ quở mắng. Qua lời đối đáp về việc “Thế nào là kẻ chăn trâu tiểu nhân và chăn trâu quân tử”, tài năng ông được phát hiện. Rồi được quan Khám lý Trần Đức Hòa mến tài trọng đức, gả con gái cho và tiến cử lên chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên (1613- 1635) vào năm Đinh Mão (1627). Chúa nhớ lời Tiên vương (Nguyễn Hoàng) dặn lúc sinh tiền, biết đã gặp được người hiền, nên trọng dụng ngay, ban chức Nha Úy Nội Tán (lo việc tham mưu) và phong tước Lộc Khê Hầu.

Ngoài những sự nghiệp chính trị, quân sự, ngoại giao; ông còn là một danh nhân văn hóa của Xứ Đàng Trong, qua các tác phẩm như Ngọa Long Cương, Tư Dung Văn, Hồ Trưởng Khu Cơ, và đóng góp to lớn nhất là sáng tạo nền hát bội Bình Định.

Đào Duy Từ, nhận thấy âm vực của người Bình Định vừa đủ cao, đạt cả giọng kim và giọng thổ, một nơi có nhiều triển vọng

với hát tuồng. Ông đã điều chỉnh điệu hát cho hợp với giọng địa phương, hát một hơi dài chứ không ngắt câu với tiếng vía “ư, ư” như ngoài Bắc, để khác với cách hát bội Xứ Đàng Ngoài, miền đất Lê Trịnh [4].

Ở quê hương mới, ông gieo mầm bộ môn nghệ thuật này. Hạt giống hát bội đã tìm được đất sống, và phát triển tới tuyệt đỉnh. Vì thế, miền đất Hoài Nhơn trở thành chiếc nôi; và Đào Duy Từ, người khai sinh nền hát bội Xứ Đàng Trong, đã được người đời tôn là bậc Tiên Hiền, còn Đào Tấn là Hậu Hiền vì đã phục hưng bộ môn nghệ thuật này. Bởi thế, Ông được hậu thế tôn là tổ nghề hát bội, được các gánh hát thờ phượng như một vị thần linh [5].

Về tuồng Sơn Hậu [6], không những thuyết cũ cho Đào Duy Từ là tác giả, mà nay nhiều người viết văn học sử cũng thừa nhận, chẳng hạn như Giáo sư Thanh Lăng đã viết: “Người ta kể, chính ông soạn ra tuồng Sơn Hậu và diễn cho quân lính xem.” [7].

Hát bội Bình Định ở thời kỳ này, đã thịnh hành, nhiều người mến chuộng, và khán giả có trình độ thưởng thức cao. Dấu chỉ còn lưu lại trong bài Về Chú Lía, một tướng cướp ở Bình Định trong thời Chúa Nguyễn, trích đoạn từ câu 1187 đến 1290:

Tính ưa hát bội xiết bao

Giao cho bộ hạ lo sao việc này.

Lâu la mừng rỡ vàng ngay

Xuống làng rước gánh một ngày tới nơi.

Đòi vào Lía mới mở lời

Nghe tiếng gánh chủ nên mời tới đây

Hát sao cho thích dạ này

Giá một ta thưởng bằng nay mấy mười

Nhược bằng chú hát qua thôi

Ta chém cả lũ đầu rơi tức thì.

Bầu Huật nghe nói một khi

Cúi đầu thưa Lía xin ghi nhớ lời.

Đến giờ khai rạp trống hồi
Diễn tích Lưu Bị đi mời Khổng Minh
Kép hát rúi bịnh một anh
Vai sấm Lưu Bị tính đành phải thay
Nhưng gánh chẳng còn có ai
Có anh dạo cẳng hát hay vô cùng
Ra sân lui tới ngập ngừng
Chân cao chân thấp lạ lòng xiết bao.
Lúa ngự xem hát trên cao
Trông thấy bộ tịch xiết bao bất bình
Đòi bầu lại hỏi sư tình
Lưu Bị đẹp đẽ, dáng hình hùng oai
Cớ sao dạo cẳng thế này
Còn ai coi đặng, hỏi mày nói sao?
Mày không coi trọng phép tao
Truyền quân đem chém, chẳng nào thứ dung.

...

Lần nữa đến lệ hát kỳ
Lúa sai bộ hạ mau đi rước bầu.
Có gánh bầu Lễ tuổi cao
Xưa nay nổi tiếng, bấy lâu danh đồn
Nghe tin đòi đến lam sơn
Hát cho bọn Lúa thì hồn đã bay
Lâu la đem lệnh trình bày
Bầu phải nội ngày, rước gánh hát lên.
Bầu Lễ trong dạ nào yên
Phen này chắc chết rất nên thâm sâu
Lúa chém biết mấy ông bầu

Nay mình lên đó lễ nào toàn thân.

...

Rạp treo gấm nhiều lụa hàng
Chúng dọn rục rờ trào dâng nào sai
Bảo nhau sắm hát thiết hay
Cho vui lòng Lía thì thầy mới toàn.
Đến giờ khai diễn rõ ràng
Diễn tích “Triệu Tử thương san đi tuần”
Hát thôi hay vẹn mười phần
Lía xem châu bội thỏa tâm vô hồi
Ba châu vừa hát đã rồi
Lía ta đẹp dạ vui cười truyền ra
Khi đầu hẳn nhớ lời ta
Hát hay ta thưởng lễ mà đơn sai?
Cho bầu Lễ cái rạp này
Lụa là gấm nhiều có vài nghìn cây
Những gì chúng để nơi đây
Ta cũng cho hết thưởng tài cầm ca
Hai trăm lượng bạc đưa ra
Cho làm sớ phí đó là thưởng riêng.
Bầu Lễ được thưởng của tiền
Cúi đầu bái tạ rất nên thỏa lòng.



H 1: Cổng vào Lăng mộ Đào Duy Từ ở Tam Quan

Ảnh từ Trương Tiến Dũng, Cuongde.org

Căn cứ vào văn liệu, cho thấy hát bội ở Bình Định trong thời kỳ này đã thịnh hành. Các kịch bản đều thuộc tuồng pho, chưa có tuồng đồ [8]. Đã thành lập nhiều gánh hát lưu diễn chuyên nghiệp. Đứng đầu gánh hát là ông bầu, trong đoàn có nhiều diễn viên gọi là kép (nam), đào (nữ), và nhiều người theo phụ việc. Nơi nào muốn tổ chức hát xướng, phải gặp ông bầu để hợp đồng, và có lệ thưởng, phạt.

II - THỜI KỲ HẬU HIẾN

Trong cuối thế kỷ 18, nội chiến triền miên giữa Tây Sơn và Nguyễn Ánh, phủ Qui Nhơn hứng chịu nhiều trận đánh lớn, dân chúng lo lánh nạn, không còn nghĩ đến hát xướng vui chơi. Từ năm 1802, mở ra triều đại nhà Nguyễn, nền hát bội dần dần hồi phục.

1 - Nhân tố Nguyễn Diêu:

Vào thời Tự Đức, có Nguyễn Diêu người đời tôn kính gọi Cụ Tú Nhơn Ân (xem tiểu sử và tác phẩm, ở bài Sơ Lược Về Hát Bội). Cụ là thầy dạy chữ Nho nổi tiếng, đào tạo nhiều vị khoa bảng; vừa là bậc thầy luyện dạy hát bội và viết kịch bản.

Đào Tấn, thợ giáo Thầy, cả học chữ lẫn học nghề. Tuồng Tân Dã Đồn (1863) là kịch bản đầu tay, viết năm 1863, lúc ông 18 tuổi và đang theo học chữ tại nhà cụ Tú Diêu.

Trong bài “Sơ Thu Vãng Yết Nghiệp Sư Nhơn Ân Nguyễn Tiên Sinh Sơn Phần Cảm Thuật”, Đào Tấn lấy ý câu “Đắc thụ giáo ư minh sư như tọa xuân phong chi trung” trong cổ thư, nghĩa là “Được thầy giáo giỏi dạy như ngồi giữa ngọn gió xuân” để tôn vinh và tri ân Thầy:

Thu khí bán sơn hoàn cổ mộ

Xuân phong nhất nguyệt ức tiên sinh

Càn khôn nộn tán quy lai vân

Không phụ ngô sư hồi nhữ tình.

Việt Thao phụng dịch:

Đầu thu, viếng mộ Nguyễn Tiên Sinh,

Thầy dạy nghề ở Nhơn Ân, cảm xúc viết ra

Mộ cổ, hơi thu quện núi đồi

Nhớ Thầy, cái thuở gió xuân oi.

Đảo điên thời thế nhưng về muộn

Làm phụ Thầy ta đã dặn rồi!

2 - Kỷ nguyên Đào Tấn:

Dân trong vùng thường nói: “Bình Định có hai ông vua, Quang Trung vua võ, Đào Tấn vua văn”, nếu được cải chính thì phải sửa là “Đào Tấn vua tuồng” mới đúng. Vì ông đã đóng góp cho nền hát bội không những kịch bản tuồng nổi tiếng, mà còn là nhà lý luận sân khấu qua tác phẩm Hí Trường Tuy Bút, một thầy dạy nghề có trường lớp (Học Bộ Đình), một đạo diễn có trình độ trên sân khấu khung màn, mà còn sáng tạo lối diễn xuất trên cảnh vật thiên nhiên, một mô hình tiền thân của phim trường ngày nay. Đối với diễn viên, ông nâng đỡ bằng cách tạo điều kiện hưởng lương bổng, ban chức tước và phẩm hàm, xóa mờ thành kiến “xướng ca vô loại.”

a/ Học Bộ Đình ở thành Nghệ An:

Năm 1898, Đào Tấn cải lãnh Tổng đốc An Tĩnh (lần 2). Trong thời gian ở Nghệ An (1888- 1902), ông soạn tuồng Cổ Thành

(Quan Công Quá Quan), Trầm Hương Các, Hộ Sanh Đàn, Hoàng Phi Hổ Quá Giới Bài Quan. Ông còn sáng lập Học Bộ Đình (nơi tập điệu bộ) là trường đào tạo diễn viên cả lý thuyết lẫn thực hành, tức là về trình độ nghệ thuật hát tuồng và khả năng diễn đạt.

Đội ngũ Học Bộ Đình có 20 kép hát, chỉ có 3 người ở Nghệ An, còn 17 người là dân Bình Định, gồm:

- Quấn ca Thường ở huyện Tuy Phước;
- Chánh ca Nghiêm ở huyện Phù Mỹ;
- Chánh ca Họa nguyên ở huyện Tuy Phước, dời về huyện Tuy Viễn (sau là An Nhơn);
- Cả Đước ở Tuy Phước;
- Bát Phàn tên thật là Nguyễn Gương ở Tuy Phước, sau dời lên huyện Bình Khê; - Cửu Khi ở thôn Hanh Quang, Tuy Phước; chuyên giả gái qua các vai Trần Thị Lan Anh (tuồng Hộ Sanh Đàn) và Thoại Ba Công chúa (tuồng Ngũ Hồ Bình Tây);
- Cửu Hai ở thôn Dương An, Tuy Phước;
- Cửu Ở người thôn Tân Dân, huyện Tuy Viễn, phủ An Nhơn;
- Nhưng Tân ở Tuy Phước, thân sinh của nghệ sĩ Dư Lược tức Nguyễn Thanh Giảng;
- Đội Hiệp ở Tuy Phước;
- Cai Giảng ở thôn Vân Hội, Tuy Phước;
- Cai Tư còn gọi là Cơ ở thôn Dương An, huyện Tuy Phước, chuyên đóng kép;
- Cai Tám ở huyện Tuy Viễn, phủ An Nhơn, là em ruột Cửu Khi, chuyên đóng kép;
- Thập Dung và Thập Xáng, đều ở thôn An Lộc, huyện Tuy Viễn, phủ An Nhơn;
- Thập Tám ở thôn Nghiễm Hòa, huyện Tuy Viễn, An Nhơn;
- Thập Ân ở thôn Dương An, Tuy Phước.

Đào Tấn có câu đối để ở Học Bộ Đình để làm kim chỉ nam cho diễn viên.

Tùy xứ khôi hài, Mạn Thiện Tiên bản sắc [9]

Phùng trường tác hý, Hoan Hỷ Phật tiền thân [10].

Việt Thao phụng dịch:

Tùy chỗ mà khôi hài, là bản sắc Tiên Mạn Thiện;

Thích nghi với sân khấu, ấy tiền thân Phật Hoan Hỷ.



H 2: Đào Tấn và các con tại thành Nghệ An, 1998

Ảnh tư liệu Đào Gia.

Và ngay ở rạp hát Như Thị Quan tại thành Nghệ An, cũng có câu

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

đối. Cả hai đều đượm màu triết lý:

Thiên bất dữ nhân, thả hướng mang trung tâm tiểu hạ;

Sự đồ như hý, hà tu giả xứ tiểu phi chân.

Việt Thao phung dịch:

rời chẳng cho nhân, vào chỗ bạn này tìm chút rảnh;

Sự đời như kịch, chỗ cười cái giả chẳng là chân.

Một sự kiện đáng ghi nhớ trong lịch sử hát tuồng, lần đầu tiên các diễn viên đều được phong phẩm hàm của triều đình như Bát Phàn (bát phẩm), Cửu Khi (cửu phẩm); được ban chức như Đội Hiệp, Cai giảng, Thập Dung. Ngoài việc phong chức tước, con hát còn được cấp lương bổng, bảo đảm cuộc sống.

b/ Học Bộ Đình ở làng Vinh Thạnh:

Cuối đời, trong thời gian nghỉ hưu (1904- 1907), Đào Tấn tái lập Học Bộ Đình tại tư gia ở làng Vinh Thạnh, tổng Nhơn Ân, phủ Tuy Phước, nay là thôn Vinh Thạnh, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước. Ông đào tạo thêm cho tỉnh nhà 13 kép hát nữa, gồm: - Chánh ca Võ, tên là Võ Đụng, ở thôn Dương An, Tuy Phước, thân sinh nghệ sĩ Ngọc Cẩm;

- Chánh ca Nhi còn gọi là Ghềnh và Tám Ngũ, đều ở thôn Dương An, phủ Tuy Phước;

- Phó ca Bang ở thôn Mỹ Diễn, Tuy Phước;

- Xã Nhã ở thôn Thuận Nghi, Tuy Phước;

- Bầu Khiêu ở thôn Trung Tín, Tuy Phước;

- Bầu Chư ở huyện Bình Khê, con trai Bát Phàn;

- Bầu Võ ở huyện Phù Cát;

- Nhưng Yển ở xã Phước Thuận, Tuy Phước;

- Nhưng Mười ở Gò Bồi, Tuy Phước;

- Kép Chấn, Kép Chi và Kép Huýnh, đều ở huyện Phù Cát.

Cả hai lần lập Học Bộ Đình, Đào Tấn chỉ thu nhận nam học viên. Khi đóng các vai nữ như Lan Anh (Hộ Sanh Đàn), Thoại Ba Công Chúa (Ngũ Hồ Bình Tây), Đát Kỷ (Trẩm Hương Các), Điều

Thuyền (Phụng Nghi Đình), Phương Cơ (Khuê Các Anh Hùng) vẫn dùng nam diễn viên hóa trang thành đào.

c/ Sân khấu ngoài trời:

Năm 1894, ông Đào tạo lập căn nhà ngói, xây gạch, nền cao, gồm 3 gian 2 chái, mang số 24 Ngự Viên, nay là đường Nguyễn Du thành phố Huế. Ngôi nhà nằm giữa vườn cây ăn trái, hình chữ nhật rộng hơn một mẫu tây, tọa lạc trên đất Đông Trì thuộc làng Phú Cát. Sau vườn là hướng Đông, tiếp giáp với một ao làng rộng lớn gọi là Ao Hồ, hay Ô Hồ, đáy nước lưng trời, cây trái soi mình làm tăng thêm vẻ thơ mộng cho khu vườn. Quanh nhà, trồng nhiều mai gọi là Mai Viên; còn ngôi nhà trệt xinh xắn ấy, ông Đào cho là Hương Thảo Thất. Bên phải ngôi nhà có hòn giả sơn cao lớn, đặt tên là Linh Phong [11] cỏ cây lau lách um tùm trông giống như núi thật. Trước hòn Linh Phong là ao cá, mỗi lần hát tuồng, cảnh nước non, ông Đào cho diễn nơi đây. Chẳng hạn như tuồng Sơn Hậu, hồi 2, ở lớp “Hồn Khương Linh Tá đưa Đồng Kim Lân qua đèo”, diễn viên trèo qua hòn giả sơn này; với tuồng Triệt Giang Đoạt A Đầu, diễn màn “Triệu Tử Long đoạt ấn chúa trên thuyền” cũng tại hồ này.



H 3: Sân khấu thiên nhiên là mương và ruộng quanh nhà Đào Tấn. Ảnh, Việt Thao năm 1997.

c/ Sân khấu thiên nhiên:

Một sáng tạo nữa trong nghệ thuật hát bội, Đào Tấn không những dạy kép hát sênh điệu múa hát trên sân gỗ, mà còn tập cho họ diễn tuồng ngoài sân khấu thiên nhiên.

Lúc lập Học Bộ Đình ở Vinh Thạnh, ông dùng con mương và đầm ruộng Rào, ruộng Vỡ quanh nhà, dẫn nước vào đầy ắp để diễn những cảnh sinh hoạt trên sông, biển. Chẳng hạn như tuồng Tân Dã Đồn, hào hứng nhất là màn Thất Thủ Phàn Thành. Ở lớp thứ ba, trên sân khấu nước, diễn cảnh Tào Nhon thất trận Tân Dã phải chạy lên bờ sông, gọi vợ chồng ông chài, đưa hộ sang sông. Thuyền ra mới giữa dòng, bị phục quân của Trương Phi đổ ra đánh, Tào Nhon phải đoạt thuyền của ông chài chạy về Phàn Thành, nhưng thành này cũng bị Quan Công chiếm giữ.

Có lần Đào Tấn cho dàn dựng sân khấu diễn dã đại quy mô để diễn tuồng Tam Tạng thỉnh Kinh. Ông chọn Long Sơn Tự, tức Chùa Hang, ở chân núi Trường Úc thuộc thôn Phong Thạnh (nay thuộc ngoại thành Qui Nhơn), lập cảnh Lôi Âm Tự. Và lấy đình Vinh Thạnh làm kinh đô nhà Đường. Trên khoảng đường dài chừng năm cây số, ông chọn các chốt quan trọng như cầu Ổ Gà, gò Công Chánh, Ngã ba Công Chánh, gò Trung Tín, dốc cầu Bồ Đề, Ngã tư Tuy Phước, sân huyện đường Tuy Phước, xóm Lò Vôi, bờ dốc đứng của Sông Tộc, bãi cát sông Trường Úc, bãi đất chợ Gò, mỏm núi Hàm Long... bố trí thành các nơi hiểm trở, hoặc các động yêu, mà Thầy trò Tam Tạng phải vượt qua. Đoàn lễ hành xuất phát từ kinh đô nhà Đường (đình Vinh Thạnh), vừa đi vừa hát, diễn lại sự tích Tây Du Ký. Có điều Tam Tạng của nhà Đường đi về hướng Tây, còn Tam Tạng trong tuồng hát do ông đạo diễn đi về hướng Đông Nam để đến Chùa Hang. Hàng chục ngàn người đứng nghệt hai bên đường xem hát, họ mang theo bầu nước uống và mo cơm, bám theo đoàn hát suốt mấy ngày liền.

Diễn xuất tuồng trên diễn dã là hiện tượng độc đáo trong nghệ thuật hát bội Bình Định; trước ông, chưa ai làm, và sau ông, không ai sánh kịp. Lôi thiết kế sân khấu thiên nhiên của ông, gần gũi với cảnh phim trường ngày nay.



H 4: Đình Vinh Thanh bị phá hủy, năm 1967 dựng lại.

Phạm Sơn chụp năm 2010.

III - THỜI KỲ HẬU ĐÀO TẤN (1907- 1945):

1 - Di sản Đào Tấn:

Các gánh hát lưu diễn, trong đó có 3 ông bầu xuất thân từ Học Bộ Đình ở Vinh Thanh là Bầu Khiêu (phủ Tuy Phước), Bầu Chư (huyện Bình Khê), Bầu Võ (huyện Phù Cát). Ông bầu vừa là chủ vừa là giám đốc gánh hát. Ông Nhưng là thầy dạy con hát, gần như phụ tá đạo diễn. Các ông Nhưng xuất thân từ Học Bộ Đình có Nhưng Tân, Nhưng Yến, Nhưng Mười.

Năm 1904, Đào Tấn lập Học Bộ Đình ở Vinh Thanh, Nhưng Mười mới có 8 tuổi tròn, sau 3 năm học hát ở Học Bộ Đình, ông đánh trống đã thạo và bắt đầu diễn xuất. Nhưng Mười, còn gọi là Mười Thân, có tên thật là Phạm Chương, sinh năm 1896, mất năm 1981 tại Qui Nhơn, quê quán ở thị tứ Gò Bồi xã Phước Hòa, Tuy Phước. Ông là con rể của Nhưng Tân, được nhạc phụ vốn là thành viên nòng cốt trong đội ngũ Học Bộ Đình Nghệ An, truyền dạy chu đáo trở thành kếp hát tài danh rồi lên chức Nhưng. Ông nổi tiếng trong các vai diễn chính như Bát Vương (tuồng Bắc Tống), Đồng Kim Lân và Khương Linh Tá (tuồng Sơn Hậu), Thủy Định Minh (tuồng An Trào Kiếm), Tiết Cương (tuồng Hộ Sanh Đàn), Tiết Tăng (tuồng Lý Phụng Đình), Vu Khiếp (tuồng Giác Oan).

2 - Các gánh hát chuyên nghiệp:

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

01) Ở Qui Nhơn, có gánh hát của ông Trương Trọng Cừu, làm thông phán nên quen gọi là Thông Cừu.

02) Ở phủ Tuy Phước:

- Gánh hát bầu Khiêu ở thôn Trung Tín, Tuy Phước, xuất thân từ Học Bộ Đình Vinh Thạnh (1904- 1907).

- Gánh hát ba anh em Chánh ca Gềnh, còn gọi là Gà, lập nghiệp ở Kim Trì, Tuy Phước, cũng từ Học Bộ Đình Vinh Thạnh (1904- 1907). Ông hát hay, múa đẹp, có một không hai, sở trường trong các vai kép, lão và các vai đào, nhất là vai Đát Kỷ (Trầm Hương Các). Sau tách ra, mỗi người lập riêng, thành 3 đoàn hát: Gánh Bầu Nhàn của Chánh ca Gềnh, gánh Bầu Đông của Chánh ca Mi, và gánh của Nhưng Mỗ. Ca dao còn mãi truyền tụng gánh hát này:

Bầu Đông đóng Lý Phụng Đình,

Dấu chồng có đánh thì mình cũng đi.

- Gánh hát Chánh ca Đưng thường gọi là Bầu Đưng, ở thôn Dương An, Tuy Phước. Ông xuất thân từ Học Bộ Đình Vinh Thạnh (1904- 1907).

- Gánh hát Chánh ca Bầu Thơm ở thôn Dương An, Tuy Phước, nối nghiệp cha là Võ Đưng thành lập đoàn hát trước năm 1945 và sau năm 1955.

- Gánh hát Bầu Xuân cũng ở thôn Dương An. Về diễn xuất, ông còn nổi tiếng với vai Đồng Trác trong tuồng Phụng Nghi Đình.

- Gánh hát Thập Quang ở thôn Thuận Nghi, Tuy Phước. Thập là chức vụ trong hàng lính lệ được ghép chung với tên.

- Gánh hát Bầu Ngô ở Xuân Phương, Tuy Phước, thuộc dòng Bầu Nhàn của Chánh ca Gà.

03) Ở phủ An Nhơn,

- Gánh Chánh ca May ở xã Hòa Nghi, An Nhơn, quy tụ các nghệ sĩ xuất sắc như kép Kèn, đào Thu, đào My.

- Gánh hát Chánh ca Đầm ở thôn Hòa Nghi, An Nhơn.

- Gánh hát Cừu Khi ở thôn Hòa Nghi.

- Gánh hát Cừu Thơ ở thôn Thọ Lộc, An Nhơn, nghệ sĩ hàng đầu là kép Phó Xã Thơm rất nổi tiếng.

04) Ở huyện Bình Khê,

- Gánh hát Bầu Phàn, gốc người Tuy Phước, sau dời lên Bình Khê. Ông được đào tạo từ Học Bộ Đình Nghệ An (1888- 1902) và luyện thêm tay nghề ở Học Bộ Đình Vinh Thạnh (1904- 1907); là một trong vài nghệ sĩ xuất sắc nhất của tỉnh nhà. Bát Phàn đã đào tạo nhiều nghệ sĩ tài giỏi như: Bầu Bốn, Hai Liêu, Cửu Vị, Tư Cá, Nhưng Văn...

- Gánh hát Bầu Chư, ở Đồng Phó, Bình Khê, nổi nghiệp cha là Bát Phàn, lại xuất thân từ Học Bộ Đình Vinh Thạnh (1904- 1907), nên rất nổi tiếng.

- Gánh hát Bát Ớn có tên là Bình Tường Ban, ở thôn Kinh Tường, xã Bình Tường. Ông được bát phẩm vì đi lính, nên người đời gọi tên kèm với phẩm hàm. Gánh hát này quy tụ các diễn viên xuất sắc như kép Xã Đàn Nhứt, Tư Lửa, đào Ngọ.

- Gánh hát Cửu Vị, ông có tài đóng kép nổi tiếng.

05) Ở huyện Phù Cát có gánh Bầu Vô, xuất thân từ Học Bộ Đình Vinh Thạnh, nên gánh hát của ông cũng được khán giả hâm mộ.

06) Ở huyện Hoài Ân có gánh hát Sáu Châu (vợ của Bầu Thơm). Bà nổi tiếng trong các vai đào thương (đào bi) và đào độc (đào chiến).

3 - Diễn viên nổi tiếng của Bình Định:

- Chuyên vai kép đỏ (trung thần) ở Tuy Phước có Chánh ca My đóng vai Đào Phi Phụng trong tuồng Vương Tử Chấn, vai Địch Thanh trong tuồng Ngũ Hồ Bình Liêu. Ở An Nhơn có Nhưng Khương và Nhưng Sáu chuyên vai Tiết Giao đoạt ngọc trong tuồng Đường Chinh Tây. Ở Bình Khê (nay là huyện Tây Sơn) có Chánh Yển Càng sắm vai Đường Thái Tông, Bao Công kỳ án (trích đoạn xử án Bàng Quý Phi) và vai Đồng Trác trong tuồng Phụng Nghi Đình. Ở Phù Cát có Thập Quang và Xã Nhã cũng chuyên đóng vai kép đỏ.

- Chuyên vai kép rằn hay kép xéo (tướng trung) ở Tuy Phước có Bầu Thơm và ông Gà đóng vai Tiết Cương trong Hộ Sanh Đàn và Tạ Kim Hùng trong Tam Nữ Đồ Vương. Ở An Nhơn có Phó Xã Thơm, Nhưng Năm Chường sắm các vai Tạ Ôn Đình trong

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

tuồng Sơn Hậu, Tạ Ngọc Trân trong tuồng Tam Nữ Đồ Vương, và Lưu Bị, Trương Phi, Hạ Hầu Đôn trong tuồng Cổ Thành. Ở Bình Khê có Xã Đàn Nhứt, Tư Lửa (gánh Bát Ẽn) sắm các vai Tiết Cương trong tuồng Hộ Sanh Đàn, vai Lữ Bố trong tuồng Phụng Nghi Đình và vai Đồng Kim Lân trong tuồng Sơn Hậu.

- Chuyên sắm vai kép trắng hay kép mốc (nịnh thần), An Nhơn có ông Kèn (gánh hát Chánh ca May ở thôn Hòa Nghi) sắm vai Tạ Ôn Đình trong tuồng Sơn Hậu, còn có Phó Xã Thơm (gánh hát Cửu Thợ) đóng vai Bàng Hồng trong tuồng Diễn Võ Đình. Trong huyện Bình Khê, Tư Lửa còn có biệt tài đóng kép trắng qua vai Tạ Kim Hùng trong tuồng Tam Nữ Đồ Vương.

- Về đào, trong thời Hậu Đào Tấn, có bà Ngọ là đào nữ đầu tiên trên sân khấu hát bội Bình Định. Sau này, có bà Thu, bà My (gánh Chánh ca May ở Hòa Nghi) ở An Nhơn chuyên vai đào thương.

4 - Lệ Hát Xuân:

Trong thời hậu Đào Tấn (1907- 1945) vẫn duy trì truyền thống Hát Xuân tại thành Bình Định do vị Tổng đốc sở tại tổ chức hàng năm vào ngày rằm tháng giêng Âm lịch.

Lệ Hát Xuân không những ở tỉnh thành Bình Định, mà các làng quê cũng thi nhau tổ chức đám hát tại địa phương [12], ca dao đã phản ánh:

Rằm tháng giêng hát bội Phò An

Đến ngày mười bảy hát sang Chùa Bà

Hai mươi, hăm một, hăm ba

Muốn gần Chợ Ruợu, muốn xa Cảnh Hàng

Chim kêu trên núi Chà Rang

Em đi xem hát, giần sàng [13] mốc meo.

5 - Nhân sĩ tỉnh nhà với hát bội:

Nhờ có trình độ chữ Nho chữ Nôm, họ đọc được kịch bản, hiểu được ý nghĩa của câu tuồng, lại sành điệu Hát bội, nên rất dễ dàng nhập vai, và hát hay như nghệ sĩ lão luyện. Tuy nhiên, họ hát với tính cách tài tử, sốt sắng tham gia trong các đám hát thiện nguyện giúp vui vì công ích.

01) Lâm Thúc Mậu người làng Nhơn Ngãi, An Nhơn, đỗ Tú tài dưới triều Thành Thái, bỏ mồng khoa cử, tìm thầy giỏi để học hát bội. Khi rảnh nghề, về nhà mở trường dạy hát, nghe tiếng, nhiều người đến xin học. Lúc diễn xuất, ông thường đóng vai lão và hát rất hay.

02) Đào Nguyên Khải, người làng Vinh Thạnh, phủ Tuy Phước, làm xã trưởng, sở trường đóng vai Khương Linh Tá (tuồng Sơn Hậu).

03) Đào Trọng Giám, người làng Vinh Thạnh, Tuy Phước, giữ chức chánh tổng, say mê hát bội đến nỗi bán phần lớn ruộng đất, nuôi con hát trong nhà, thường xuyên gióng trống hát xướng, dân trong vùng đến xem rất đông.

04) Đào Khả Vọng, ở làng Vân Hội, Tuy Phước, đỗ Tú tài, sở trường với vai lão như Tạ Ngọc Trân (tuồng Tam Nữ Đồ Vương).

05) Đào Bình Thứ, tục gọi là Ấm Bỏ, người làng Vinh Thạnh, Tuy Phước, rất rành hát bội, đóng kép thường sắm vai Trụ Vương (tuồng Trầm Hương Các), Địch Thanh (tuồng Ngũ Hồ Bình Tây), làm đào sắm vai Nguyệt Cảo.

06) Thái Lập Kính, đỗ Tú tài, người thôn Phụ Ngọc, phủ An Nhơn, luyện tập sành điệu, thường tổ chức hát chơi theo lối tài tử.

07) Trần Trọng Giải, Tú tài, người thôn Cảnh Vân, phủ Tuy Phước, sở trường với vai Bao Công (tuồng Bao Công Tra Án Quách Què, và Diễn Võ Đình), Trương Phi (tuồng Tán Dã Đồn, và Cổ Thành), Đồng Kim Lân (tuồng Sơn Hậu).

08) Nguyễn Phê, ấu sinh, ở thôn Thiệu Quang, phủ Tuy Phước, sở trường đóng vai Đồng Trác (tuồng Phụng Nghi Đình).

09) Ông Ấm Đức ở thôn Hòa Phong, phủ An Nhơn, chuyên đóng vai Triệu Khánh Sanh giả gái (tuồng Diễn Võ Đình).

10) Phạm Trường Phát, võ sư, ở An Thái, xã Nhơn Phúc, học hát bội ở nghệ sĩ Bát Phàn, nên hát rất hay, diễn xuất đúng điệu, nhưng vì âm lượng nhỏ, không thích hợp với sân khấu.

11) Đào Thuyền, thường gọi là Nghè Thuyền, hiệu Trúc Giang, người làng Biều Chánh, phủ Tuy Phước, nổi tiếng với vai Đồng Mẫu (tuồng Sơn Hậu).

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

12) Trần Đôn, chánh tổng, người làng Đại Lộc, phủ Tuy Phước, sở trường đóng vai Tạ Hầu Đôn (tuồng Cổ Thành), và Bàng Hồng (tuồng Diễn Vô Đình).

13) Tạ Chương Phùng, Cử nhân năm 1918, người thôn Quảng Vân, phủ Tuy Phước, thường đóng vai Trần Ngô (tuồng Hoàng Phi Hổ Quá Giới Bài Quan).

14) Tô Nhơn Phong, tên thường gọi là Cửu Mười, nhân sĩ, người làng Công Chánh, phủ Tuy Phước. Ông có trí nhớ hơn người, thuộc nhiều tuồng hát, lại sở trường đóng vai Tiên hay Lão.

15) Võ Hy, Thừa phái, ở thôn Tân Luông, An Nhơn, rất hâm mộ và thuộc nhiều tuồng hát, cầm chầu rất bài bản. Từ năm 1957- 1960, làm thầy tuồng cho gánh Bình An Ban ở cùng thôn.

16) Trần Bùi Thao, Giáo sư, con của cụ Tú Giải ở làng Cảnh Vân, thuộc tuồng, sành điệu bộ, thạo trống phách. Sau năm 1975, làm thầy tuồng cho các đoàn hát nghiệp dư.

17) Phái nữ, có bà Đào Thị (không rõ tên), có chồng thông phán, người ta quen gọi là Bà Phán Vĩ. Là ái nữ của Phó bảng Đào Phan Duân (hiệu Biểu Xuyên), vai diễn xuất sắc nhất là Thoại Ba Công Chúa (Ngũ Hồ Bình Tây).

IV - THỜI KỲ ĐÓNG BẰNG (1945- 1954):

Dưới thời Việt Minh, tỉnh Bình Định có lệnh cấm hát tuồng rất ngặt, hầu như không có gánh hát tư nhân nào hoạt động, đào kép giải nghệ, bỏ nghiệp xướng ca, trở về cuộc sống thôn dã.

Mãi đến tháng tư năm 1952, tại làng Hà Đông thuộc huyện Hoài Ân tỉnh Bình Định, Đoàn Tuồng Liên Khu V thành lập, lúc đầu chỉ có 9 người (gồm cả diễn viên, nhạc công) và ra mắt dân chúng với vở tuồng Tam Nữ Đồ Vương. Tuy ra đời tại Bình Định nhưng phần lớn nghệ sĩ ở tỉnh khác về gia nhập. Người Bình Định có Nguyễn Thứ, sinh năm 1920, nguyên là Phó Trưởng đoàn Đoàn Tuồng Liên Khu V; Võ Sĩ Thừa (tác giả, đạo diễn, diễn viên) sinh năm 1929, nguyên Phó Trưởng đoàn.

Nói chung, hát bội thời kỳ này bị lu mờ, chỉ có thoại kịch sân khấu hay kịch lửa trại là thịnh hành.

V - THỜI KỲ TÁI PHỤC HÙNG (1955- 1975):

Hát bội ở Bình Định, trong thời Quốc Gia, được khơi dậy rầm rộ từ làng quê đến tỉnh thành. Nào cơ quan chính quyền hát khánh thành công sở; đình chùa miếu mạo hát lễ, hát áng; tư gia hát mừng, hát tạ, hát rượu. Có những đào kép được ghi tên cả hai gánh hát, vì có sự thay đổi nơi cội gác.

01) Ở quận Tuy Phước có:

- Gánh hát Bầu Thơm nổi tiếng nhờ có nữ nghệ sĩ Võ Thị Ngọc Cẩm, con gái của Chánh ca Võ Đứng (Học Bộ Đình Vinh Thạnh), quê quán ở ấp Dương An, xã Phước An. Bà theo cha nổi nghiệp xướng ca trong thời Pháp thuộc, lảng động trong thời Việt Minh, và nổi tiếng trong thời Quốc Gia, với sở trường làm kép trong vai Định Thanh (tuồng Ngũ Hồ Bình Tây), Lộ Định (tuồng Đông Lộ Định), Lữ Bố (tuồng Phụng Nghi Đình), đóng đào cũng tuyệt khéo như vai Lan Anh (tuồng Hộ Sanh Đàn).

- Gánh hát Nhưng Tuất ở ấp Mỹ Điền, xã Phước Nghĩa.

- Gánh hát Xã Khái ở ấp Văn Quang, xã Phước Quang.

- Gánh hát tài tử của Cửu Mười, tức Tô Nhơn Phong (cháu rể họ Đào), ở ấp Công Chánh, xã Phước Nghĩa, cách thị trấn quận Tuy Phước chừng một cây số về hướng Nam. Ông là nhân sĩ của tỉnh Bình Định, sành điệu hát bội, thuộc nhiều tuồng tích, xuất tiền nuôi dạy con hát. Hằng đêm, tiếng trống, tiếng kèn, tiếng hát lan lạnh cả một vùng. Ông đào tạo đội ngũ nghệ sĩ chừng 20 người và thường công diễn miễn phí cho dân chúng xem.

- Ngoài ra còn vài cơ sở tư nhân khác cũng nuôi dạy con hát, nhưng không đáng kể.

02) Ở quận An Nhơn (nay là thị xã An Nhơn) có nhiều gánh hát và xuất thân những đào kép nổi tiếng:

- Gánh hát ông Chinh ở ấp Hòa Nghi, xã Nhơn Hòa. Gánh này có đào Hồng Thu (nổi tiếng đào chiến), đào Liễu, đào Thu Lương (vợ ông Chinh) cũng hát rất hay. Đến năm 1960, kép Chinh hợp tác với gánh Nhạn Trắng của Tư Cá ở Bình Khê.

- Gánh hát bầu Hùng ở ấp Tân Kiều, xã Nhơn Mỹ; quy tụ nhiều diễn viên trong làng như: kép Cảnh, đào Truyền (vợ của kép Cảnh), đào Triều (dâu của bầu Hùng).

- Gánh hát Bình An Ban, của Hương kiểm Chánh, làm ấp trưởng

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

của Tân Luông (xã Nhơn An). Gánh này mời được đào Dư (Tuy Phước) và đào Lệ Suyền (ở Tân Kiều) về hợp tác.

- Gánh hát Tân Dân ở xã Nhơn An, của bà Sáu (phu nhân của Thông phán Trương Trọng Cừu). Các diễn viên nổi tiếng có kép Tám Thường (ở ấp Tân Dân), đào Sáu (Tân Dân), đào Cẩm (Tuy Phước).

- Gánh hát Long Trọng và vợ là đào Thu An ở Đập Đá. Đến năm 1960, kép Trọng đem cả gánh hát về hợp tác với gánh Nhạn Trắng ở Phú Phong.

03) Ở quận Bình Khê (nay là huyện Tây Sơn) có nhiều gánh hát chuyên nghiệp, lưu diễn khắp nơi từ Quảng Ngãi đến Phan thiết:

- Nổi tiếng nhất tỉnh là gánh hát Nhạn Trắng của ông Bầu Cá. Ông có tên là Nguyễn Siêng, thường gọi là Tư Cá, sinh năm 1920, mất năm 1994, quê quán tại thị trấn Phú Phong. Ông không những có khả năng điều hành gánh hát mà còn là một diễn viên xuất sắc, chuyên đóng kép đỏ (kép trung), sở trường các vai Lộ Dịch (tuồng Đông Lộ Dịch), Lữ Bố (tuồng Phụng Nghi Đình), Lưu Sanh Ngọc (tuồng tiểu thuyết Tái Sanh Kỳ Ngộ), Quan Công (tuồng Cổ Thành), Tố Đạt (tuồng tiểu thuyết Tố Đạt Phục Thù), Tống Nhân Tông (tuồng Bao Công Xử Án Bàng Quý Phi), Tống Thần Tông (tuồng Linh Miêu Hoán Chúa), Tống Từ Vân (tuồng Tống Từ Vân)...

Sánh tài với kép Tư Cá, gánh Nhạn Trắng có đào Triều, người xã Bình Phú [14], sở trường với các vai đào độc, đào lẳng dùng sắc đẹp làm mê hoặc lòng người như vai Bàng Quý Phi trong tuồng Linh Miêu Hoán Chúa; bà còn nổi tiếng với những vai giả nam, như Mạnh Lệ Quân. Ngoài ra, có ông Liễu người ấp Xuân Huế xã Bình Phú, chuyên sắm vai kép trắng hay kép mốc.

Với tài thuyết phục của Bầu Cá, về sau, gánh Nhạn Trắng còn quy tụ được ba diễn viên đặc sắc, đó là kép Chinh, kép Trọng và đào Thu, đến nỗi người đời quen gọi gánh hát này bằng chính tên ba kép hát kiệt xuất là gánh “Chinh Trọng Cá.”

Kép Chinh có tên họ là Phạm Hoàng Chinh, sinh năm 1926, mất năm 1989, người ấp Hòa Nghi, xã Nhơn Hòa, quận An Nhơn. Ông nổi tiếng trong các vai: Đồng Trác (tuồng Phụng Nghi Đình), Hoàng Phi Hổ (tuồng Hoàng Phi Hổ Quá Giới Bài Quan), Khương Linh Tá (tuồng Sơn Hạo), Quan Vân Trường (tuồng Tam Quốc),

Tiết Cương (tuồng Hộ Sanh Đàn), Trụ Vương (tuồng Trầm Hương Các), Trương Phi (tuồng Cổ Thành).

Kép Trọng có tên họ là Trần Long Trọng, sinh năm 1916, mất năm 1992, người xã Phước Hiệp, quận Tuy Phước. Ông nổi tiếng trong các vai Cao Hoài Đức (tuồng Trầm Trinh Ân), Châu Thương (tuồng Cổ Thành), Lưu Bị (tuồng Tam Quốc), Lưu Sanh Ngọc (tuồng Tái Sanh Kỳ Ngộ), Quốc Trí Tẩy Mã (tuồng Tiết Nhơn Quý Chinh Đông), Vương Doãn (tuồng Phụng Nghi Đình).

Đào Thu thường diễn xuất trong các vai Hoàng hậu.

- Gánh hát ông Bát Ẽn ở ấp Kinh Tường, xã Bình Tường, quận Bình Khê. Gánh này có từ thời Pháp thuộc, giải tán trong thời Việt Minh (1945- 1954), khôi phục lại sau năm 1954 và lập trường hát Lạc Hồng tại thị trấn Phú Phong. Đào hát có cô Mi và cô Đẹp, tuy còn trẻ nhưng đã nổi tiếng.

- Gánh hát bầu Cửu Vy, ông có tên họ là Phan Hiền ở xã Bình Nghi, quận Bình Khê, sinh năm 1911, mất năm 1990. Ông là chủ gánh hát cũng vừa là diễn viên nòng cốt qua các vai Đào Lệnh công (tuồng Đào Phi Phụng), Quan Công (tuồng Cổ Thành), Tiết Cương (tuồng Hộ Sanh Đàn). Đặc điểm của gánh hát này là chuyên đào tạo diễn viên trẻ, như đào Lan, dẫu ông Cửu Vy, nhân vật số 1 của gánh.

04) Ở quận Phù Cát:

- Gánh hát của Nhưng Hào và Nhưng Sơn ở ấp Kiểu Huyền, nay thuộc xã Cát Tân. Nhưng Hào sở trường các vai kép đỏ và kép rằn như vai Quan Công và Châu Thương.

- Gánh hát Nhơn Quân ở Suối Tre, nay thuộc xã Cát Lâm.

05) Ở quận Hoài Nhơn:

- Ở Hoài Nhơn không có gánh hát chuyên nghiệp, nhưng có hai người nổi tiếng đã đến nơi khác lập gánh hát:

Nguyễn Công Phán, ở ấp Lại Khánh, xã Hoài Đức vào Nha Trang lập gánh hát Khánh Xuân, chuyên lưu diễn các tỉnh Miền Trung. Sau năm 1975, ông về lại quê quán tái lập gánh Khánh Xuân, khi ông qua đời, người em là Nguyễn Công Dự kế tục, nhưng chỉ kéo dài ít lâu rồi tan rã.

Bà Chũ, cũng người ấp Lại Khánh, có bà cố là đào hát thượng

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

thặng của cung đình Huế, đã truyền lại nghề. Bà kết hôn với bầu hát Nguyễn Văn Minh, lập ra gánh Tân Long tại quận Bình Khê, chuyên lưu diễn các tỉnh từ Khánh Hòa đến Đà Nẵng.

- Gánh hát tài tử của Hương bản Thủ (gọi theo tên con). Ông có tên thật là Nguyễn Lâm ở ấp An Dưỡng, xã Hoài Tân, quận Hoài Nhơn. Ông đam mê hát bội, xuất tiền nhà sắm đạo cụ, y trang đầy đủ và quy tụ những người ham thích hát xướng, lập thành gánh hát, thường hát thiện nguyện cho các tổ chức xã hội, hay hát giúp vui trong những lễ hội.

06) Ở các nơi khác:

- Gánh hát Nguyễn Rê ở Vân Canh. Ngoài ra, theo bà Chũ (hiện ở Bình Khê), tại quận Phù Mỹ có gánh hát Mỹ Tân Ban.

IV - LỜI KẾT

Bình Định là cái nôi của hát bội, vì cả vị tổ Tiền Hiền và Hậu Hiền đều là người của tỉnh nhà.

- Về kịch tác gia, Bình Định có những nhà soạn tuồng nổi tiếng:

Đào Tấn (1845- 1907), người làng Vinh Thạnh, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước.

Đặng Văn Thám, quán làng Lương Bình, xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước.

Nguyễn Bá Huân (1853- 1915) và Nguyễn Trọng Tri (1854- 1922), ở thôn Vân Sơn, xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn.

Nguyễn Diêu (1822- 1880), người thôn Nhơn Ân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

Phạm Hoàng Chinh (1926- 1989) ở phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, là kép hát tài danh vừa nhuận sắc nhiều tuồng hát.

Võ Đình Phương người làng Tân Thạnh, huyện Hoài Nhơn.

Võ Sĩ Thừa (1929- 2005), quê quán ở huyện Phù Cát.

- Về kịch bản, các tuồng hát nổi tiếng do người Bình Định sáng tác hay nhuận sắc từ thời Nguyễn Diêu (cụ Tú Nhơn Ân) đến nay, tiêu biểu có:

Cổ Thành, Diễn Võ Đình, Đào Phi Phụng (nhuận sắc), Hoàng Phi Hồ Quá Giới Bài Quan, Hộ Sanh Đàn, Huê Dung Lộ (nhuận sắc),

Khuê Các Anh Hùng (nhuận sắc), Lã Bố Hỷ Điều Thuyền (nhuận sắc), Liễu Đổ, Lý Phụng Đình, Mạnh Lệ Quân, Ngũ Hồ Bình Tây, Phụng Nghi Đình, Quân Trân Hiến Thụy, Sơn Hậu (nhuận sắc), Tam Hùng Kiệt (nhuận sắc), Tân Dã Đồn, Trâm Trinh Ân, Trầm Hương Các, Tú Quốc Lai Vương, Xử Án Bàng Quý Phi (nhuận sắc), Vạn Bửu Trinh Tường.

- Về lòng hâm mộ, Bình Định đã một thời gánh hát mọc lên như nấm để cung ứng nhu cầu người xem. Và hát bội là mô hình nghệ thuật đứng đầu ở tỉnh nhà, ca dao đã phản ánh:

Ai về Bình Định quê tôi

Trước xem hát bội, nhì coi đi quyền.

Một đặc điểm nữa, ở Bình Định, hát bội không những dành cho các nghệ sĩ chuyên nghiệp mà còn phổ biến trong dân gian, ai ai cũng có thể diễn xuất được:

Mẹ ơi đừng đánh con đau,

Để con hát bội làm đào mẹ coi.

Một thời, được hầu hết dân Bình Định mến mộ:

Đồn rằng An Thái chùa Bà,

Làm chay hát bội đông đà quá đông.

Đàn bà cho chí đàn ông

Xem xong ba ngo lại trông Đồ Giàn.

Không những mến mộ mà còn “ghiền” hát bội:

Ví dù cha đánh mẹ treo,

Con mê hát bội phải theo cho cùng.

Hay:

Bầu Đông đóng Lý Phụng Đình

Dẫu chống có đánh thì mình cũng đi.

Tất cả những đặc tính đó, đã kết thành nét văn hóa về nghệ thuật hát tuồng của Bình Định.

ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG

GHI CHÚ

[1] **Tiểu sử Đào Duy Từ**, theo Đỗ Bằng Đoàn và Đỗ Trọng Huề, Việt Nam Ca Trù Biên Khảo (Sài Gòn, nhà in Văn Khoa, 1962), trang 194- 202; đã căn cứ từ Đại Nam Liệt Truyện Tiền Biên và Việt Cầm Sử Thoại.

[2] **Bài thơ bị phạm húy của Đào Tá Hán:**

Trang quốc sĩ ai bằng Trịnh Kiểm,

Tổ quyền uy đánh chiếm hai châu.

Thằng đường dong ruổi vó câu,

Phù Lê diệt Mạc trước sau một lời...

(Việt Nam Ca Trù Biên Khảo, trang 194).

[3] Năm 1593 Nguyễn Hoàng phải đưa quân binh ra Đông Đô (Thăng Long) yết kiến vua Lê, bị Trịnh Tùng (cháu gọi bằng cậu) giữ lại bảy năm và sai đi đánh quân Mạc, lập được nhiều công to. Năm 1600, nhân đi dẹp giặc ở cửa Đại An (Nam Định), Nguyễn Hoàng trốn về Thuận Hóa bằng đường biển. Trong thời gian ở Đông Đô, Nguyễn Hoàng nghe được vụ Đào Duy Từ, biết là người tài. Có thể đã bí mật cho người thân tín ngầm liên lạc với Đào công.

[4] **Phan Khoang**; Xứ Đàng Trong (Sài gòn, Khai trí xuất bản, 1970); trang 635.

[5] **Đặng Quý Định**; Nhân Vật Bình Định (Sài gòn, soạn giả xuất bản, 1971); trang 20.

[6] Có người cho rằng tướng Sơn Hậu của Lê Văn Duyệt hay của một tác giả dưới trướng Tả quân coi về đoàn ca kịch ở thành Gia Định. Bản tướng Sơn Hậu nguyên thủy đã mất. Nay chỉ còn bản soạn lại của Nguyễn Bá Thời và Hoàng Minh Tự, hoặc bản nhuận sắc của Đào Tấn.

[7] **Thanh Lăng**; Bảng Lược Đồ Văn Học Việt Nam, quyển Thượng (Sài Gòn, nxb Trình Bầy, 1967); trang 313.

[8] **Tướng pho**: dựa vào lịch sử để viết kịch bản; tướng đồ: cốt truyện do tác giả hư cấu viết thành kịch bản.

[9] **Mạn Thiến** là tên tự của Đông Phương Sóc (Dong Fang Shuo), khoảng 154 TCN - 93 TCN, người tỉnh Sơn Đông, là nhà văn lớn

dưới thời Hán Võ Đế (140 TCN- 87 TCN), có biệt tài khôi hài, thường dùng những lời trào phúng hoạt kê để khuyên can nhà vua. Ông là một trong những vị tổ hát tuồng có ghi trong văn tế tổ, và được tôn là Tiên Mạn Thiên.

[10] **Phật Hoan Hỷ** tức Hoan Hỷ Thiên, theo Tây Tạng Tân Chí ghi sự tích Phật Hoan Hỷ, tức Phật ông gặp Phật bà, ý ẩn dụ chỉ cho đào kép trên sân khấu.

[11] **Linh Phong tự**, còn gọi là chùa Ông Núi, ở thôn Phương Phi, xã Cát Tiến, huyện Phù Cát. Ngôi cổ tự, lập năm 1702, thời chúa Nguyễn Phúc Chu (1691- 1725). Năm 1885, trong thời gian cư tang thân phụ, Đào Tấn tu ở chùa này, lấy đạo hiệu Tiểu Linh Phong và Mai Tăng.

[12] Các địa danh dưới đây thuộc thị xã An Nhơn và huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định:

- **Phò An**: tên thôn, nay thuộc phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn.

- **Chùa Bà**: tức chùa Bà Mụ ở thôn Liêm Lợi, xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn.

- **Chợ Rượu**: ở thôn Thuận Thái, xã Nhơn An, thị xã An Nhơn.

- **Cảnh Hàng**, còn gọi là Kiến Hàng, ngôi chợ ở thôn Liêm Lợi, xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn.

- **Núi Chà Rang** ở xã Cát Thắng, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

[13] **Giần sàng**, còn gọi là Giường sàng, dụng cụ đan bằng tre, hình tròn, có vành, lòng nông có lỗ nhỏ và thưa. Lúa sau khi xay bóc vỏ, người ta dùng cái “sàng” để gạn lấy hạt gạo lúc ra khỏi trấu (vỏ lúa). Gạo đem giã cho bóc lụa, rồi dùng cái “giần”, đan lỗ nhỏ hơn sàng, để tách riêng gạo trắng, tấm, và cám.

[14] Ngày 14- 2- 1987, Quyết định số 33a- HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng: Giải thể xã Bình Phú, lập thành hai xã mới là: Tây Xuân và Tây Phú.

- Xã Tây Xuân có diện tích 2.720 hécta, dân số 6.268 người. Địa giới: Đông giáp xã Bình Nghi, Tây giáp xã Tây Phú, Nam giáp huyện Văn Canh, Bắc giáp sông Côn.

- Xã Tây Phú có diện tích 3.642 hécta, dân số 8.634 người.

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

Địa giới: Đông giáp xã Tây Xuân, Tây giáp xã Vĩnh An, Nam giáp huyện Vân Canh, Bắc giáp xã Bình Tường và thị trấn Phú Phong.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- **ĐẶNG QUÝ ĐỊCH**; Nhân Vật Bình Định; Sài Gòn, soạn giả xuất bản, 1971.

- **ĐỖ BANG**; Lịch Sử Thành Phố Qui Nhơn; Huế, nxb Thuận Hóa, 1998.

- **ĐỖ BẰNG ĐOÀN và ĐỖ TRỌNG HUẾ**; Việt Nam Ca Trù Biên Khảo; Sài Gòn, nhà in Văn Khoa, 1962.

- **PHAN KHOANG**; Xứ Đàng Trong; Sài Gòn, Khai Trí xuất bản, 1970.

- **QUÁCH TẤN**; Nước Non Bình Định; Sài Gòn, nxb Nam Cường, 1967.

- **THANH LÃNG**; Bảng Lược Đồ Văn Học Việt Nam, quyển Thượng; Sài Gòn, nxb Trình Bầy, 1967.

- **TRÚC TIÊN, CHI TIÊN** ký lục, Tịnh Ba phụng sao; Tiên Nghiêm Mộng Mai Ngâm Thảo; Sài Gòn, Bản chép tay, 1964.

- **VŨ NGỌC LIÊN** chủ biên; Thư Mục Tư Liệu Về Đào Tấn; Qui Nhơn, Sở Văn Hóa và Thông Tin Nghĩa Bình xuất bản, 1985.

Danh Ngôn

Khi một tâm hồn mở ra để đón tình yêu thì bỗng dưng có ngàn cách để biểu lộ tình yêu ấy. Khi hai người yêu nhau họ không nhìn nhau, mà nhìn cùng một hướng,

Saint Exupery

Tình yêu nâng cao con người thoát khỏi sự tầm thường

Pascal

Nào Hãy Vững Lên



Hãy vững lên cho sáng ngời chính khí
Hãy thấp lên ngọn đuốc Lửa Lạc Hồng
Vung tay cao thành bão bể mưa giông
"Đạp sóng dữ" tạo ước mơ thế kỷ!

Thế kỷ này, Tự Do là ước vọng
Xóa bỏ Độc tài, đập đổ bất công
Dân Chủ Nhân Quyền tháo gỡ xiềng gông
Hoa Dân Chủ nở ươm mầm lẽ sống

Hồng Kông đã xuống đường đòi Dân Chủ
Tuổi trẻ vùng lên rầm rập xuống đường
Jo-shua Wong tuổi niên thiếu phi thường
"Hoa cánh dù" rợp đường như thác lũ

Tuổi trẻ Việt Nam hào hùng sôi nổi
Minh Hạnh, Phương Uyên, Mẹ Năm, Thực Vy.....
Thách thức giữa tòa: "Tàu Khựa cút đi!"
"Chống Đảng Cộng Sản, tôi nào có tội?"

*Ta có nhiều những anh thư nữ kiệt
Con cháu Bà Trưng Bà Triệu kiêu hùng
Đã mở đường Dân Chủ chuyển thế công
Diệt bạo ác nêu cao gương tiết liệt*

*Hãy vùng lên phát cao cờ chính nghĩa
Cho ngày mai nước Việt đạt vinh quang
Cho trời Nam hùng khí "Thuở Văn Lang"
Dựng "Âu Lạc" lấy lòng thời Thánh Địa.*

Ngư Sĩ

Danh Ngôn

Tình Yêu

**Vì sao chúng ta lại nhắm mắt khi ngủ, khi khóc, khi tưởng tượng, khi hôn nhau, khi cầu nguyện? Bởi vì những gì đẹp nhất trên thế gian này chẳng thể nào nhìn thấy bằng mắt mà phải được con tim cảm nhận. Và với anh, em là điều đẹp đẽ nhất trên thế gian này.*

Why do we close our eyes when we sleep, when we cry, when we imagine, when we kiss, when we pray? Because, the most beautiful things in the world cannot be seen with your eyes, it must be felt with your heart. And to me, you are the most beautiful thing in the world.

Khuyết danh

*Tình yêu thật sự đã hiếm, tình bạn thật sự còn hiếm hơn.
Rare as is true love, true friendship is rarer.*

La Fontaine

Hồn Chính Khí



Ngư Sĩ

Vung ngọn bút cho sấm gấm thác đổ
Đập bọn cường quyền đập lũ ác gian
Bọn dê hèn khiến nước mất nhà tan
Bán giang sơn bán quê hương đất Tổ

Phá gông cùm nêu cao Hồn Chính Khí
Nguyễn Anh Linh gọi hồn nước Lạc Hồng
Khấn đất trời linh địa khắp núi sông
Xin phù trợ đàn con nuôi ý chí

Roi Phù Đổng dẹp tan quân phương Bắc
Chém Liễu Thăng vang dội Ải Chi Lăng
"Hồi Trống Tây Sơn" vỗ mặt bọn xâm lăng
Đèo Tam Điệp kéo quân vào đất Bắc

Nào: "Quốc thù vị báo đầu tiên bạch"
Thề: "Kỷ độ Long Tuyền đổi nguyệt ma"
Lời Đặng Dung mài kiếm dưới nguyệt tà
Khi thù trả chưa xong đầu đã bạc

Bao gương tiền nhân anh hùng dũng liệt
Cờ trống quân Nam dậy sóng Bạch Đằng
Phảng phất hồn thiêng, Chính Khí giăng giăng
Trải tám nghìn năm giống nòi Bách việt.

TỪ ĐẤT NAM HOA GẦY DỰNG SƠN HÀ !.....

Ngư Sĩ

Truyện Cười

Vô địch World Cup..

Một ngày nọ Beckham, Văn Quyến và Thonglao nằm mơ lên thiên đàng, Beckham hỏi Chúa:

- Chúa ơi, bao giờ nước Anh vô địch World Cup? Chúa nói:
- Không lâu nữa đâu 10 năm đổ lại con à. Beckham nói:
- Ồ, lúc đó con già mất rồi. Thonglao hỏi Chúa:
- Bao giờ Thái Lan vô địch World Cup? Chúa nói:
- 100 năm nữa con. Thonglao nói:
- Lúc đó chắc con đã chết rồi. Văn Quyến hỏi Chúa:
- Bao giờ Việt Nam vô địch World Cup? Chúa trả lời:
- Lúc đó tao đã chết rồi!



Bể Dâu Chìm Nổi

*“Trải qua một cuộc bể dâu
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng”*
Kiều: Nguyễn Du

Mẫu:

*Nước kia có lúc vui đầy,
Sông kia uốn khúc lở bồi kể chi.
Được thua, thua được sá gì,
Cầm bằng lỡ một chuyến đi trễ đò.*

Hát nói

*Nhìn thế cuộc bể dâu chìm nổi,
Ngẫm sự đời đổi trắng thay đen.
Lúc hưng thịnh kẻ chen chân đến,
Khi sa cơ khó kiếm người trung.*

***Giữ tiết tháo bậc chính nhân quân tử
Chọn tu tâm há ngại lúc thanh bần***

*Thủy chung cùng bạn tri âm,
Đạo đàm tri kỷ cho lòng thanh thoi.
Nhìn xa những áng mây trời,
Ung dung trôi mãi về nơi vô thường.
Xuân về chạnh nhớ cố hương,
Bốn mươi năm chẵn, vết thương chưa lành.
Kể từ một chín bảy lăm....*

Xuân 2015

Thư Trang



Ai mua Trăng?

Tôi bán Trăng cho

Phan Tấn Thiện

Khởi viết trên chuyến xe ghé thăm Rama ngày 16/11/2004

“Ai mua trăng tôi bán trăng cho,

Trăng nằm yên trên cành liễu đợi chờ...”

Cầu thơ rao bán trăng trên là của Hàn Mặc Tử, một trong những nhà thơ kiệt kiệt trong nhóm Bàn Thành Tứ Hữu ở Bình Định. Bàn Thành Tứ Hữu là tập hợp 4 nhà thơ nổi tiếng của Việt Nam cùng trang lứa và cùng sinh sống ở Thành Đồ Bàn, Bình Định vào khoảng những năm 1935 đến 1945. Nói đến Bình Định, ta cũng nên nhắc lại rằng Lam Giang có những ghi nhận sâu sắc như sau: *Phía Nam Hải Vân Sơn có đá dựng trùng quang nước mây man mác là đất Quảng Nam quanh vắng đều hiu...Quê hương tôi nước non Bình Định có hùng khí Tây Sơn là nơi xuất hiện những tâm hồn thơ nhiệt thành coi thơ là lẽ sống.”* Một trong những nhà thơ, coi thơ là lẽ sống của đời mình, sống gởi thác về nơi quê hương của thành Đồ Bàn yêu dấu là Hàn Mặc Tử.

Hàn Mặc Tử ra đi khi còn rất trẻ, (Hàn Mặc Tử 1912 -1940, 28

tuổi) nhưng ông đã để lại cho đời một gia tài thơ ca phong phú và những bài thơ ông viết giờ đây chúng ta đọc lại vẫn rung động như khi chúng ta đang chiêm ngưỡng một bức tranh tuyệt đẹp hay một bản tình ca mê mẩn lòng người. Theo tôi, một trong những bài thơ hay của hàn Mặc Tử phải được kể là bài:

” Đây thôn Vĩ Dạ

Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau, nắng mới lên,
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.

Gió theo lối gió, mây đường mây
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay...
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó,
Có chở trăng về kịp tối nay?

Mơ khách đường xa, khách đường xa,
Áo em trắng quá nhìn không ra...
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh,
Ai biết tình ai có đậm đà?”

Ngoài những vần thơ tài hoa được kể trên, Hàn đã để lại cho đời những lời tiên tri đáng **kinh ngạc**. Một trong những câu thơ *tiên tri* đó phải kể là hai câu đã dẫn ở đầu bài.

**“Ai mua trăng tôi bán trăng cho,
Trăng nằm yên trên cành liễu đợi chờ...”**

Hàn Mặc Tử đã rao bán trăng khi con người chưa đặt chân lên mảnh đất của chị Hằng!!!

Tôi không biết các bạn có biết về chuyện mua bán đất trên mặt trăng không? Riêng tôi biết được chuyện này trong thời gian học

Luật. Một Giáo Sư trong lúc nhàn rỗi, ông đem ra một cái hộp giấy trang hoàng thật đẹp có dạng như là một Kim Tự Tháp và ông nói rằng ông đã mua được một mảnh đất trên mặt trăng. Ông đưa cho chúng tôi xem. Lần lượt từng người có dịp sờ sẫm, quan sát cái hộp giấy mà ông bảo rằng trong đó có chứa đựng đủ các chứng từ khẳng định quyền sở hữu của ông về một mảnh đất nào đó trên mặt trăng xa xôi kia.

Chúng tôi lần lượt xem và công nhận rằng căn cứ theo chứng từ chứa sẵn trong hộp giấy thì chuyện mua bán trăng kia là sự thật. Trong cái hộp này có văn bản, chứng từ về chủ quyền của ông trên một vùng nào đó trên mặt trăng.

Những chứng từ trên bao gồm giấy xác nhận chủ quyền, địa điểm của mảnh đất (phải nói là mảnh trăng mới đúng) mà ông mua được theo cách tính dựa trên tọa độ, kinh độ và vĩ độ của miếng đất nằm trong lô nào đó của mặt trăng. Tên của chủ đất được đặt trang trọng tên tờ giấy chủ quyền. Trong hộp giấy đựng thẻ chủ quyền còn có cả bản đồ của mặt trăng. Trong đó còn có các thỏa thuận, hạn chế qui định theo các luật lệ về trăng một cách bài bản rõ ràng.

Người ta thường cho rằng *thi sĩ là những kẻ tiên tri*. Tiên tri hay không thì tôi không biết nhưng trong đời tôi đã nhìn thấy hai thi sĩ *tiên tri* nổi bật trên văn đàn thi ca Việt Nam. Như đã dẫn ở trên, ngoài Hàn Mặc Tử, thi sĩ đã tiên tri rằng rồi đây loài người sẽ rao bán mặt trăng, ngoài ra còn có một tiên tri thứ hai mà dân tộc tôi vẫn muôn đời nhắc nhở đó là thi sĩ Nguyễn Bình Khiêm. Ông Khiêm đã để lại cho đời với câu: “*Hoành Sơn Nhất Đái Vạn Đại Dung Thân*.” mà lịch sử Việt chúng ta còn ghi lại khi ông đã từng khuyên chúa Nguyễn Hoàng nên về trấn thủ Thuận Hóa là vùng đất hoang, phen dậu ở phía Nam. Cũng nhờ lời khuyên này, hay lời tiên tri này mà dân tộc có dịp mở rộng biên cương, bờ cõi của mình cho đến Mũi Cà Mau. Và con cháu Việt đời sau đã thực sự “*Vạn Đại Dung Thân*” cho đến bây giờ.

Gắn gũi mới đây với chúng ta nhất là thi sĩ Nguyễn Tất Nhiên, anh đã biết trước về cái chết của mình. Anh viết: “*phải khép mắt sớm hơn giờ thiên định*”? Và thực sự anh đã ra *đi trước giờ thiên định*. Tôi không hiểu tại sao đa số những thi sĩ nổi danh của chúng ta không nghèo thì cũng là yếu mạng. Nếu kể luôn Hàn Mặc Tử lia đời 28 tuổi, Nguyễn Nhược Pháp với bài thơ “Đi Chùa Hương” lưng lẩy

một thời ra đi khi vừa 24 tuổi (1914 – 1938, 24 tuổi), Bích Khê (1916 -1946, 30 tuổi), Phạm Hầu (1920 – 1944, 24 tuổi), Quách Thoại (1930 – 1957, 27 tuổi). Nói như Mặc Lâm của đài RFA: "*Quách Thoại được nhiều người cho rằng là một trong hai nghệ sĩ có linh cảm về sự tàn phá của chế độ Cộng sản đối với đất nước, con người Việt Nam chính xác nhất. Người trước là nhà văn Vũ Trọng Phụng với những phóng sự mà tính cách tàn nhẫn có thể đoán được sẽ làm cho cộng đồng giãy dụa trong phù phiếm lẫn đời nghèo dưới sự dẫn đường của Chủ nghĩa Xã Hội. Còn Quách Thoại, ông tiên tri cho đất nước về một sự mất mát dân chủ, tự do không thể nào bù đắp.*" Trong các nhà thơ trẻ nói trên, theo tôi **Quách Thoại** phải là một trong những nhà thơ vĩ đại của thế kỷ chúng ta, **ông đã nói thay cho chúng ta những gì chúng ta muốn nói mà không dám nói hay không nói được. Nhưng than ôi! Ngày nay có ai nhắc nhở, ai nghe hay ai biết gì về nhà thơ có tên Quách Thoại này không?!**

Còn một thi sĩ nữa nếu không nhắc ra ở đây tôi nghĩ rằng mình có lỗi với ông. Đó là thi sĩ **Nguyễn Chí Thiện**. Thơ ông cũng có những lời tiên tri, nhưng không hiểu rằng những lời tiên tri của ông có ứng nghiệm ngày trong thế kỷ này không?

"*Ai mua trăng? Tôi bán trăng cho!*" Thi sĩ Việt của chúng ta giàu lắm! Họ có cả nguyên một hành tinh để bán! Tôi cho rằng khi bán được hành tinh này thì họ còn giàu hơn những kẻ bán nước buôn dân. Buôn dân bán nước để làm giàu là chuyện của thiên hạ, ganh tị về sự giàu có của người ta mà làm gì, thôi thì ở đây mình chỉ nói về chuyện mua bán trăng đi!

Theo chỗ tôi được biết thì khi các bạn đồng ý mua một mảnh trên mặt trăng, thì hồ sơ chủ quyền của các bạn sẽ gồm có các chứng từ sau đây:

1. **Lunar Deed: Giấy Công Nhận Quyền Sở Hữu:** Văn bản pháp lý kê khai vị trí của miếng đất bạn mua được trên Mặt Trăng được đo theo số địa bạ, kinh độ và vĩ độ.
2. **Owner's Name: Tên của Chủ Nhân:** Tên của bạn được ghi rõ trên Giấy Xác Nhận Chủ Quyền.
3. **Lunar Map: Bản Đồ Mặt Trăng:** Trên bản đồ này được đánh dấu chính xác lô đất mà bạn mua được.
4. **Lunar Codes Covenants and Restrictions: Luật Lệ trên Mặt Trăng những Cam Kết và Hạn Chế:** Tóm tắt các nét chính

gồm phần mở đầu, sứ mệnh của chúng tôi, các điều khoản cam kết và hạn chế, lời bạt.

5. **Automatic Acre Registration:** Chúng tôi sẽ tự động đăng ký ngay chủ quyền của bạn đối với mảnh đất đã mua với Tòa Đại Sứ của Mặt Trăng.

Ngày nay như các bạn đã chứng kiến, đất đai trên địa cầu này đã trở thành đắt đỏ. Muốn mua một mảnh đất ở đây chúng ta phải bỏ ra hàng khối tiền mồ hôi nước mắt mới mua được. Thôi thì lắm khi cũng tự nhủ rằng thôi thì mình cứ mua đại một mảnh đất trên mặt trăng đi, biết đâu rồi đây chủ nghĩa cộng sản sẽ phủ sóng trên khắp địa cầu này, cờ đỏ sao vàng sẽ phát phới bay trên Tòa Bạch Ốc, nhân loại sẽ đi đến chỗ *Thế Giới Đại Đồng* **như nhiều người Việt mình vẫn còn mong ước!** Lúc đó dẫu rằng bạn có thật nhiều tiền đi nữa cũng khó có cơ hội để tranh nhau lên những chiếc phi thuyền để xin đi tị nạn ở mặt trăng, hay một hành tinh khác như trước đây chúng ta đã từng tranh nhau trên những tàu sắt vào ngày 30-04-1975, hay những chiếc thuyền con để ra đi tị nạn cộng sản ở Việt Nam. Bây giờ chúng ta bỏ vài chục đồng mua một mảnh đất trên mặt trăng, ít ra, nơi hành tinh xa xôi kia mình cũng đã có một chút ít gốc rễ rồi. Khi đó dẫu có chen chúc nhau ra đi mình cũng có lý do hơn nhiều người khác. Nếu sự thật xảy ra, tôi cũng e rằng cho dẫu bạn lúc đó có thật nhiều tiền cũng chưa chắc gì mua được một chuyến đi! Còn nếu như *Thế Giới Đại Đồng* không xảy ra, thì cứ coi như mình bỏ ra một số vốn thật nhỏ để lại cho con cháu ngày sau như là một kỷ niệm với con cháu rằng ông bà mình thuở trước quả thật đã **quá lo xa đến độ buồn cười.**

Để thay lời kết luận tôi xin phép ông Nguyễn Bình Khiêm nhại lại lời ông: **“Hằng Nga Nhất Đái, Vạn Đại Dung Thân.”** Đúng sai xin hỏi lại ông Khiêm còn tôi thì không cả quyết nhưng ở đây tôi chỉ xin khẳng định một điều đó là chuyện mua trăng là sự thật, không còn là một chuyện mơ hồ./.

Phan Tấn Thiện
Hoàn tất tại Toronto, October 28, 2014

Sẽ có một ngày về thăm anh

Kính dâng Hương linh anh Phạm Xuân Ân



Anh mắt, không tiễn được,

Lòng buồn như lá rơi...

Chiều cuối thu rét mướt,

Gửi về xa...ngâm ngùi.

Quê cũ giờ thiếu bạn,

Ngày tôi về quạnh hiu...

Hương cà phê lãng đãng,

Chén rượu nhạt trong chiều...

*Lên núi tìm thăm anh,
Mộ bia mờ trong khói,
Ánh mắt nào long lanh,
Anh nhìn tôi muốn nói:*

*“ Chúng ta người thua cuộc,
“ Giữ cho nhau chút tình,
“ Dẫu chưa tròn mệnh nước,
“ Không thẹn kiếp phù sinh...*

*Hãy cùng tôi dẫm chén,
Nhớ một đời buồn vui,
Chén trao ngày “hội ngộ”,
Chén tiễn ngày chia phôi...*

Diễn trang Lộc Xuân 13/11/2014

LÊ PHƯƠNG NGUYỄN

TẢN MẠN VỀ CON DÊ TRONG

NĂM ẤT MÙI - 2015.



TỔNG QUAN VỀ CON DÊ

LÝ LOAN

Dê là tên gọi của con vật thuộc loài nhai lại [ruminant]. Chân có móng đôi [cloven hoofed] như chân trâu bò, dê có hai sừng cong về phía sau lưng. Dê thuộc loại [genus] Copra, thuộc họ [family] Bovidae.

Dê cái [females] có sừng nhỏ hơn sừng dê đực [males]. Dê có họ hàng gần với cừu [sheep]. Đuôi dê thường ngắn hơn đuôi cừu. Đặc biệt dê đực có chòm râu dưới cằm.

Dê hoang dã [wild goat] thường sống du cư trên các núi rừng. Chúng nhảy xa, nhanh nhẹn, gọn gàng từ mồm đá nầy sang mồm đá khác dù cao hay thấp đều không bị té nhờ dưới móng chân có cấu tạo một lớp da mềm đặc biệt mà các con thú khác không có, ngoại trừ con mèo.

Dê thường sống thành từng đàn, ngoại trừ các con đực và già có khuynh hướng sống riêng và đôi khi đi ngoài đàn làm kẻ canh chừng cho đàn [herd]. Dê ăn cỏ và lá cây non.

Dê sinh nở vào mùa thu, thường vào giữa tháng 10 và tháng 12. Thời kỳ mang thai [gestation] là 5 tháng. Một vài loại dê khác thời kỳ này có khi dài hơn vài tuần. Dê cái sinh mỗi lần thường là hai con. Dê con có thể theo đàn sau một thời gian rất ngắn. Dê cao trung bình 36 inches tương đương 91cm tính từ bờ vai tới đất bằng. Loại dê bozoar có lông màu nâu lợt [brownish gray] thường thấy ở Asia Minor [vùng đất từ Black Sea tới Mediterranean Sea gồm Thổ Nhĩ Kỳ [Turkey] tới N.E INDIA.

NHỮNG CON TƯƠNG CẬN VỚI DÊ (GOAT)

-Goat Antelope =Sơn Dương: Gồm các loại dê thuộc họ Rupicaprinae Bovidae, có các đặc tính gần với dê, hầu hết có đuôi ngắn [short tail,] có sừng hơi thẳng. Đại diện loại này gồm các con “Rocky Mountain goats“, con Chamois [một thứ nai long mìn], con Serow, con Takin...

Người ta còn dùng chữ Goat [dê] để đặt tên cho loài vật, cây cỏ ...giống dê một vài điểm nào đó, thí dụ:

-Goat fish: loại cá thuộc họ Mullidae, hình tròn, có vây lớn màu sang bạc, có hai râu dưới cằm.

-Goat sucker: loại chim có miệng rộng, hay đi ăn đêm, thường hút sữa ở dê cái.

-Goat moth; loại côn trùng như mối, mọt, thiêu thân...

-Goat beard: loại cây cứng thuộc Rose family, có gai nhọn, có hoa trắng mọc từng chùm...

-Goat Island: một đảo nhỏ nằm gần Niagara Falls, ở giữa west New York state và S.E. ONTARIO, Canada.

CÔNG DỤNG – Dê có nhiều công dụng :

Da dê : da dê được dùng làm đồ trang sức cho phụ nữ như ví da , xách tay... Da còn được nấu thành cao a dao dùng để dán giấy, dán sách. Muốn keo a dao không bị hư thối khi để lâu ngày, người ta thêm acit axalic [H₂C₂O₄] vào .

Máu dê : hòa với rượu uống bồi bổ khí huyết, sức lực...

Sữa dê : so sánh giá trị dinh dưỡng của sữa dê người ta thấy tốt hơn sữa trâu hay sữa bò vì hàm lượng vitamin, protein, đường

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

khoáng chất của sữa dê cao hơn...

Xương dê : xương, sọ dê nấu với 14 vị thuốc Bắc là món ăn bổ huyết dưỡng khí, làm đen tóc, dung cho người tóc bạc sớm...

Ốc dê : Một bộ ốc dê + thỏ ty tử 30gr + câu kỷ tử 50gr + gia vị , nấu chín, ăn bổ não, ích trí, chống mất ngủ, chóng mặt, thận khí hư.

Thịt dê : thịt dê có thể làm đủ các món ăn bổ dưỡng như nấu, nướng, chiên, xào, lẩu... thịt dê ăn bổ huyết, ích khí, sinh tinh, dùng cho người thận hư, yếu dương, tóc bạc sớm, bồi bổ cơ thể...

Bao tử và ruột dê +thành phần chưa tiêu hóa còn nằm trong bao tử, rửa và lọc sạch nấu thành món canh gọi là “ché” ăn với bún rất ngon và bổ..

Pín dê: hai bộ sinh dục dê nấu chung với một ít hành +ít gừng+ít rượu...dùng cho người bị tiểu đường, lãnh cảm, thận dương bất túc, tác dụng ích thận, hưng dương, bồi bổ sinh lực...

Dái dê [ngọc hành]: Một đôi dái dê+tiên mao 10gr +ba kích thiên 10gr.+dâm dương hoắc 10gr., cho hết vào nồi hấp chín, món này ăn có tác dụng bổ thận, cường dương, sinh âm tinh, dưỡng khí cho người bị yếu tinh trùng...

Tóm lại thịt dê và các bộ phận trong con dê đều có tác dụng tăng cường sinh lực, bồi bổ thân thể, tráng thận, cường dương. Đặc biệt dê có bản năng sinh dục rất mạnh, mỗi ngày có thể giao hợp với vài chục dê cái mà không mệt mỏi. Nên người nào có tính sexy thì người ta nói người đó có “máu dê” hay máu 35.

DÊ TRONG VĂN CHƯƠNG VIỆT NAM :

-Văn chương bình dân: Tục ngữ: “treo đầu dê, bán thịt chó”

Ca dao: “*dương đi dê lại có vòng*

Cá lên khỏi nước cá hồng ngất ngư”

“Thách cưới”, ca dao;

Em là con gái nhà giàu,

Mẹ cha thách cưới, ra màu xinh sao...

Cưới em tám vạn trâu bò,

Bảy vạn dê lợn, chín vò rượu tăm,

Lá đa mặt nguyệt đêm rằm
Răng nanh thẳng Cuội, râu cằm Thiên Lô
Gan ruồi mật muối cho tươi
Xin chàng chín chục con dơi góa chồng
Thách thể mới thỏa tấm lòng
Chàng mà lo được, thiếp cùng theo anh.

- Văn Chương Bác học :

“Khéo léo đi đâu lữ vắng ngơ
Lại đây cho chị dạy làm thơ
Ong non ngửa nọc, châm hoa rữa
Dê con buồn sừng, húc đậu thưa” [Hồ xuân Hương]

SẮM TRẠNG TRÌNH NGUYỄN BÌNH KHIÊM :

Long vĩ xà đầu khởi chiến tranh
“Can qua xứ xứ, khổ đao binh
Mã để dương cước, anh hùng tận
Thân, dậu niên lai, kiến thái bình”

Trong câu sấm sau đây, ta lại có thêm Dê của cụ trạng
Nguyễn :

“Phụ nguyên chính thống hản hoi,
Tin dê lại phải mắc mỗi đàn dê
Dục long chim chích u mê
Thập trên tứ dưới nhất đề chữ tâm”.

Theo chiết tự thì đầu chữ phụ ghép với chữ nguyên thành chữ Nguyễn [Nguyễn Ánh-Gia Long] cầu viện người Tây Dương [người Pháp]. Chữ thập ở trên, chữ tứ ở dưới, đề lên chữ tâm là chữ ĐỨC [Dục Đức]. Vì tin người Pháp, rước Pháp vào nên nhà nước mất chủ quyền. Các quan trong triều chuyên quyền phế bỏ vua một cách vô tội vạ...

Trong LỤC VÂN TIÊN Của cụ Nguyễn Đình Chiểu cũng có chữ dê :

“ Con người Bùi Kiệm máu dê
Ngồi chai bể mặt như sế thịt trâu,
Hồn Minh, Tử Trục vào tàu
Xin đưa quốc trạng kíp chầu vinh qui
Một người Bùi Kiệm chẳng đi
Trong lòng hổ thẹn, cũng vì máu dê”...

Trong LỤC SÚC TRANH CÔNG: Chuyện sáu con vật tranh công với nhau, trong đó có con dê.

Dê bị ngựa chê bai, liền nhảy ra phân trần với chủ :

“Dê nghe ngựa nói dê đà quá tệ,
Liền chạy ra vác mặt, vênh râu
Dê nói rằng “ ta độ với nhau
Thử anh lớn hay là tôi lớn “
Anh đã từng vào dinh, ra trấn
Sá chi tôi tiểu thú quê mùa
Mạnh thì lo việc nước, việc vua
Song chó cậy tài, cậy tướng
Ai có tài chủ ban, chủ thưởng
Ai không công tay làm hàm nhai
Chẳng dám ăn lúa má, môn khoai
Không hề phạm đậu mè, hoa quả
Khuyên khuyên chó nói ngang, nói ngửa
Bớt bớt đừng ý thế, cậy tài
Ai chẳng biết đuôi ngựa thì dài
Dài thì để xua mòng, đuổi muỗi
Vốn như đây đuôi tuy vẫn vôi
Đây cũng không mượn ngựa nổi thêm
Ngàn dặm trường mặc ngựa khoe êm
Ba gò sỏi dê đà xong việc

Việc dê thì dê biết,
Việc ngựa thì ngựa hay,
Bừa cày có thú bừa cày
Kiệu tể có muông kiệu tể
Dê vốn thật thuộc về việc lễ
Để hòng khi về hạng tư văn
Để dành khi tế thánh, tế thần
Lại có thuở kỳ yên, kỳ phước
Hễ có việc lấy dê àm trườc
Dê dâng rồi người mới lạy sau
Ngựa tuy rằng hình tướng lớn cao
Tam sanh lễ ai dùng ến ngựa?
Dầu đến việc làm đình, làm chợ
Cũng lấy dê trăm thảo, bồi cơ
Nhấn đến ngày mạng tướng, xuất sư
Cũng lấy dê khẩn cầu tổ đạo
Lễ Cốc sóc thánh nhân còn bảo:
Tử Cống sao dê sống bỏ đi?
Ngựa nói ngang mà chẳng biết suy
Dê nào có thiếu chi công trạng,
Nói cho xứng đáng
Há dễ cơ câu,
Dê tuy rằng vô vĩ, vô đầu
Quan phong chúc “Trường Tu Chủ Bộ”
Hèn như dê ai mà dám đo
Tiện như dê quý bất khả ngôn
Ngựa rằng :ngựa ở chốn quyền môn
Phong cho ngựa chúc chi nói thử?
Thưa chủ, nghiệm việc dê với ngựa,

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

Cân mà coi, ai trọng, ai khinh? [LSTC]

CHUYỆN TRẠNG QUỲNH: Mã ngưu dương...

Một hôm quan Thượng Thư Bộ Binh bị mất con thiên lý mã, loại ngựa quý. Nghe đồn có thầy bói giỏi, quan sai người mời thầy vào dinh. Thấy ăn không ngon, ngủ không yên, trần trọc mãi, thầy đọc lồm bồm câu trong Tam tự kinh mà thầy đã học lúc nhỏ cho khuấy bớt âu lo:” Mã ngưu dương, kê khuyến thi, thử lục súc, nhân sở tự” [ngựa trâu dê gà chó heo, sáu con vật người ta nuôi]. Thằng lính hầu trong dinh quan là chính phạm, nên lo sợ khi thấy bói tới, nó rình theo dõi, nghe ngóng động tĩnh của thầy, khi nghe thầy đọc “mã, “ và “Tự” là tên nó, nó run sợ và trình bày sự thật cho thầy nghe, nhờ thầy chạy tội cho nó. Thầy được dịp may hiếm có, liền chỉ cho quan biết nơi dấu ngựa để đem về. Quan rất mừng và thưởng cho thầy rất hậu hĩnh, từ đó tiếng thầy nổi như cồn, và thầy được gọi là Trọng.

NHỮNG SỰ KIỆN XẢY RA TRONG NHỮNG NĂM DÊ—
[MÙI]

1955--Ất Mùi- Hiệp ước Warsaw [warsaw Pact] một tổ chức bao gồm các nhà độc tài cộng sản nhằm đối đầu với khối NATO. Hội viên của khối Warsaw là Soviet union, Albania, Bulgaria Czechoslovakia, East Germany, Hungary, Poland và Romania. Nikita Khrushchev là lãnh tụ của khối Soviet.

26/10/1955: Chí sĩ Ngô Đình Diệm tuyên bố là TT đầu tiên của VNCH ở MIỀN NAM VIỆT NAM.

1967—ĐINH MÙI: Để trả đũa Egypt chiếm vịnh Aqaba, Israel trong thời gian 6 tháng đã đánh chiếm bán đảo Sinai [Sinai peninsula] từ tay Egypt, chiếm đồi Golan từ tay Syria và chiếm West Bank từ tay Jordan. Israel kiểm soát hoàn toàn Jerusalem.

29 / 7 / 67 : Lũ cháy trên hàng không mẫu hạm Forrestal ở vịnh Bắc bộ [Gulf of Tonkin] gây nhiều thiệt hại cho hải quân Mỹ

1979—KỶ MÙI : Bà Margaret Thatcher được chọn là nữ Thủ Tướng đầu tiên của Anh Quốc.

Iran bắt công dân Mỹ làm con tin. Các giáo chủ đạo Hồi ở Iran bãi bỏ chế và biến nước này thành nước cộng hòa Hồi giáo

USA thiết lập quan hệ ngoại giao với Red China.

1991 – TÂN MÙI : Tháng 8 / 1991 đảo chánh quân sự chống lại Gorbachev thất bại. Nhưng ông ta bị bắt tén nhiệm nên ông Boris Yeltsin được bầu lên thay thế . Nội chiến nổ ra [break out] ở Nam Tư [Yugoslavia] làm thành 5 tiểu quốc: Bosnia ,Croatia, Serbia ,Montenegro và Slovenia.

SỐ MẠNG NĂM MÙI – CON DÊ

A. QUÍ MÙI-1943 :72 tuổi. Mạng Dương liễu mộc.

“Đoán xem số mạng như là

Quý Mùi mạng mộc số ta vậy,

Tuổi thọ mạng mộc số này

Tuổi cùng với mạng đặng vậy tương sanh”

Năm nay có việc may mắn, tiền tài mười phần đặng tám . Gia đạo an vui. Nên đề phòng bệnh tật, tai nạn xe cộ...

B. ẤT MÙI – 1955 [60 tuổi], Mạng sa trung kim [vàng trong cát].

Số này tuổi Thổ, mạng Kim, tương sanh tốt, đất sinh vàng , bình tài, có vấn vương tình cảm, mọi việc hạnh thông, gia đạo an vui coi chừng sức khỏe.

C. ĐINH MÙI –1967 [48 tuổi] Mạng Thiên Hà thủy.

Đoán xem số mạng như là

Đinh mùi mạng thủy số ta như vậy

Tuổi thọ mạng thủy số này

Tuổi cùng với mạng hai đây khắc rày...

Tuổi này lo tính việc chi cũng đặng hoàn mãn, tiền tài trung bình, vợ chồng có việc rầy rà, buồn giận. Sức khỏe ổn định .

D. KỶ MÙI –1979 . [36 Tuổi] Mạng thiên thượng hỏa.

Số này tuổi thổ mạng hỏa tương sinh, có việc may mắn, vui vẻ trong năm, sức khỏe ổn định.

E. TÂN MÙI – 1991 .[24 tuổi] mạng Lộ bàng thổ.

Đoán xem số mạng như là

Tân mùi mạng thổ số ta như vậy,

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

Tuổi thổ mạng thổ số này,

Tuổi cùng với mạng dạng vậy tương sinh...

Gia đạo an vui, hòa thuận, tài lộc trung bình, đề phòng miệng tiếng, thị phi.

Số mạng của mỗi người có thể thay đổi . Người ta nói “ Tướng bất cập số, số bất cập đức ”. Con người có đức sáng [minh đức] thì suy nghĩ và hành động có đạo đức, hợp lòng người, thuận lòng trời thì có thể chuyển đổi số mạng xấu thành tốt, tai qua, nạn khỏi, sống thoải mái, không lo âu, phiền não, nếu ngược lại hành động thiếu đạo đức thì không thể tránh khỏi vòng lao lý, khổ đau...

2015 :Năm mới, năm con dê Ất MÙI .

Năm này chiến tranh chưa có thể chấm dứt ở Trung Đông, vì bọn cuồng sát, bọn QG Hồi giáo thích chặt đầu người vô tội ở Syria, ở Iraq..., luôn gieo chết chóc, lo sợ cho mọi người.

Hy vọng một phép lạ nào làm cho các nhà độc tài khát máu thức tỉnh đem hòa bình, hạnh phúc đến cho mọi người, thay vì gieo tang tóc đau thương cho dân trung đông Âu, Ukrain ...Mong lắm thay .

LÝ LOAN-2014/Mùa thu vàng.

Sách tham cứu:- The Universal standard encyclopedia ,VII.

-World history.- American history.

-Dê ,những món ăn và vị thuốc[Bùi xuân Mỹ]

-Giai thoại& Sấm ký Trạng Trình.

-Lục súc tranh công.

-Diễn cầm tam thế [Dương công Hầu]./.

Danh Ngôn

Ái tình không nhìn bằng mắt mà bằng tâm hồn. Vì vậy nhân loại khắc thần tình ái có hai cánh nhưng đôi mắt mù lòa.

Shakespeare

PHÚ PHONG



*Tha thiết tâm tình xứ Phú Phong.
Dấu xưa cây Cốc xóm làng đông.
Người đi gió thoảng hương sen quện,
Sóng vỗ Côn Giang nước thuận dòng.
Trường cũ bạn bè nương lẽ bóng
Chùa xưa kinh kệ niệm dày công.
Vần xoay năm tháng đời dâu bể
Non nước trời mây ngõ hoá rồng*

Tú Gân

(Xuân 2014 ĐSTSBD)

Nhớ Phú Phong



Hoạ bài thi hữu Tú Gân

*Mừng đón tâm tình Bạn Phú Phong,
Nghe như man mác gió phương đông.
Cây Đề bên phố còn lưu tiếng.
Cây Cốc ven sông nước cuộn dòng.
Thời thế đổi thay thân viễn xứ,
Một đời năng động cũng hoài công.
Nhớ nhung cánh én khung trời cũ,
Chờ đợi mồn hơi: “Cá hoá rồng?”*

Bùi Thúc Khán

Xuân 2015



Mỗi Tình Dầu

Linh Vang

Đạo đó, cả MT và tôi cùng chưa lập gia đình nên có nhiều thì giờ gọi điện thoại cho nhau, nói chuyện “trên trời dưới đất”, mà phần nhiều là chuyện con gái, tình yêu, hò hẹn, để rồi cuối tháng, cùng bá thổ trả tiền điện thoại, vì cell phones chưa ra đời, cho mình tha hồ gọi đi xa miễn phí như bây giờ.

Chúng tôi đều thích văn thơ, mê đọc sách báo. Tôi đã bắt đầu nhận ngân phiếu 40 đô của ông Hồ Anh chủ báo Văn Nghệ Tiền Phong cho mỗi cái truyện ngắn đăng trong Tiểu Thuyết Nguyệt San. Có tiền nhuận bút, tôi rủ MT đi ăn vặt, thường ở quán Thanh Vị, kêu cùng món: bún măng vịt và chè ba màu. MT không ăn được thịt bò, nên phở bắc, bún bò bị MT cho ra rìa!

Rồi MT đọc cho tôi nghe một bài thơ mới nàng vừa làm. Ngoài việc đọc sách báo nhiều, MT còn có tài là nhớ từng cốt truyện, tên tác giả, rồi cả chuyện đời sống bên ngoài của họ nữa. Hồi đầu khi khám phá ra điều này, tôi quá ngạc nhiên, vì nghĩ chỉ có mình là đụng thứ gì cũng đọc, lúc nào cũng có sách báo trên tay...biết nhiều thứ chuyện trên thế gian này!

Mỗi lần có dịp đi xuống Nam Cali chơi, tôi vẫn có thói quen lang thang trong mấy tiệm sách ở khu Bolsa rồi bao giờ cũng khiêng về

rất nhiều sách tiếng Việt. MT cũng vậy.

Từ một dịp như thế, đang đứng lựa sách, thì MT gặp một chàng. Anh chàng bỗng đứng nói, tôi sẽ mua tặng cô sách của VP.

Cũng nói về mình là con trai út của nhà văn VP.

Chia tay. Trao đổi số điện thoại của nhau.

Theo đuổi hai năm trời bằng điện thoại viễn liên thì đâu phải chuyện dễ. Trong một lá thư gửi cho MT, Ph viết anh thương MT cuồng si, sự cuồng si đến nỗi cha mẹ anh cho là ngu dại, cha mẹ buồn phiền, nhưng anh mặc kệ, anh sống cho anh chứ không phải sống cho người khác. Anh cảm thấy rất nhẹ nhõm khi em bằng lòng lấy anh, đã nói yes, năn nỉ em nói yes còn khó hơn học thi bằng tiến sĩ! Em là lẽ sống của anh. Cha mẹ già rồi sẽ chết, không có em thì anh sẽ sống với ai đây?

MT cao ráo, mắt to, biết cách ăn diện, nói năng ngọt ngào lắm, giọng Bắc thỏ thẻ cứ Ph à, làm sao mà Ph không mê cho được!

Ph không thấp lắm nhưng vì đứng ngang MT nên MT vẫn cho là Ph ...lùn! Ph gốc người Trung mà nói giọng Bắc.

Bà VP lo cho con hết mình, ông bà lặn lội từ tiểu bang California lên tiểu bang Washington hỏi vợ cho con. Đặt heo quay, gói 200 phần quà, nhà gái đòi 100 phần, nghĩ sao Ph lại muốn đi 200 phần. Hai mẹ con lụi cùi gói quà. Ph không biết nên mua hộp bánh lớn, hộp trà cũng lớn gấp đôi loại người ta hay đi, lớn thì khó gói, vậy mà mẹ chàng gói đẹp lắm, lúc chia cho ...gần cả nhà thờ Tin Lành, ai cũng khen gói khéo quá.

Bà VP, người mập mà, tròn trịa, giọng nói vẫn còn Bình Định đặc sệt dù sinh sống ở trong Saigon mấy chục năm.

Tôi cùng quê với ông bà VP. Hồi ở Quy Nhơn, nhà ông bà với nhà ba má tôi ở trên cùng một con đường, mà thời đó còn mang tên Cường Để. Nghe nói thân phụ của bà có thời làm hiệu trưởng trường trung học Cường Để?

Vì ở cùng xóm nên không chừng Ph và tôi cùng đi học trường tiểu học Nguyễn Huệ?

Có lần tôi hù MT, về làm dâu người Trung, vụng về là không được

đầu đó, mẹ chồng Trung khúc mắc khó chịu lắm. Lúc dọa như vậy thì tôi chưa có dịp gặp bà, chỉ nghĩ vì bà là người Trung thể thôi, dù không hẳn bà mẹ chồng Trung nào cũng khúc mắc khó chịu. Ở thành phố lớn nhiều năm thì hẳn bà cởi mở hơn nhiều. Bữa đám hỏi, bà nhìn phúc hậu, son phấn nhẹ nhàng, lấy sự tự nhiên làm căn bản, tóc uốn ngắn, cười nói nhỏ nhẹ. Lúc đeo hoa tai cho cô dâu tương lai, tay của bà cứ run run, không xỏ ngay được vì cảm động. Để đỡ ngượng, bà cười rồi hiền từ nói:

“Có hai dâu đầu rồi mà vẫn run...”

Thời gian đó, hai người con trai lớn đều là bác sĩ, đã có vợ cũng là bác sĩ, vẫn còn kẹt lại ở Việt Nam.

Mọi người cười xòa. Ông bố văn sĩ ít nói hơn, ông nói nhiều bằng văn chương chữ nghĩa rồi. Da mặt ông căng, người còn khỏe mạnh lắm, vì ông chỉ mới ngoài 60.

Xứ này, có tiền của, bằng cấp, giỗ ngon, nhà cao cửa rộng mà đi hỏi vợ vẫn khó quá. Con trai tuổi Mùi sao lại lận đận đến thế? Con trai Trung chỉ biết ăn học, cặm cụi lo sự nghiệp, nên khi thả vào đời, bị người ta đá như trái banh lông, vậy sao?

Hôm đám hỏi, Ph trách cứ MT là em chỉ ham vui với bạn bè em, bỏ anh ngồi một mình. Nàng trả lời, anh với em là một, đáng lẽ anh cũng phải phụ với em tiếp khách chứ, sao lại trách cứ.

Nhưng sau này MT cũng nhận ra: sao lúc anh ra về mà mình không chút bịn rịn? Mình có thương anh không?

Ph thường gọi MT mỗi tối – đã là một thói quen, đã là một thú vui trông đợi trong ngày. Để nghe giọng không nềo của em, để nghe tiếng em cười, em đang đem đến cho anh một nguồn vui vô bờ mà ở tuổi 35 anh mới tìm thấy. Anh làm gì cũng nhớ tới em. Bỏ áo quần dơ vào máy giặt, cũng nhớ tới em! Đi công tác xa, qua nhiều nước, cũng nhớ tới em!

Đã may Áo Cưới Mệnh Phụ Phu Nhân – áo gấm màu hồng, khăn màu hồng, áo rộng màu xanh dương, trông trẻ trung, nhưng mẹ chồng cứ khăng khăng dặn phải có Áo Cưới Hoàng Hậu áo đỏ, khăn vàng, áo rộng trắng. MT cười lắc đầu, thôi cứ chiều bà già cho vui của vui nhà, dù là đám cưới của mình, cũng muốn làm một cái gì

thay đổi, chứ ai làm sao thì mình làm vậy, chán chết!

Bạn bè ai cũng biết Ph yêu MT say đắm – một tiến sĩ có giốp ngon, nhà cao cửa rộng với một cô gái chưa xong bằng đại học, làm ba cộc ba đồng ở một trung tâm y tế, nhưng lại thích văn thơ, thời trang, ăn diện, hỗn nhiên, (vụng về, ham chơi như MT vẫn nói về chính mình như vậy). Ph lúc nào cũng nghiêm nghị, phê bình, mọi việc phải hoàn hảo, Ph khó khăn cả với chính chàng. Ph nói, anh rất mừng vì đã gặp một người yêu, người vợ tương lai lý tưởng hoàn hảo như em. Nhưng MT biết mình không như Ph mong đợi, nằng vụng về, ham chơi mà! Cậu nói với những chữ lý tưởng, hoàn hảo cứ nhắc tới lập lui hoài làm nằng lúng túng. Sống thật, không kiểu cách, nằng không thể để uốn nắn thành một mẫu người như Ph mong muốn.

MT bắt đầu suy nghĩ, đắn đo. Ph thích mẫu người như MT, thời trang, thể thao, âm nhạc, văn thơ; nhưng chính Ph lại không phải loại người này. Ph không biết một chút gì về âm nhạc, về văn thơ, không quan tâm về áo quần, không chơi thể thao. Lấy Ph, đời sống vật chất bảo đảm, nhưng đời sống tinh thần nghèo nàn, MT sẽ cô đơn, không người tâm sự, chia sẻ. Cánh hồng, tiếng chim, sóng biển,...MT cần những thứ này để tô điểm cuộc đời.

Ph hãnh diện về bằng cấp của chàng. MT học dở dang (vì cái ngành thiết kế thời trang nằng muốn theo học thì năm đó vì thiếu hụt ngân sách nên trường đã dẹp), nằng nghĩ, bằng cấp cao thì quý, nhưng mức độ thành công ở đời đâu phải chỉ nhờ bằng cấp. Ai chẳng biết là Ph học giỏi, Ph có bằng tiến sĩ, nhưng Ph thua những người có bằng tiến sĩ khác và những người không có bằng là Ph chẳng biết gì về đời. Ph không có bạn bè, không biết xã giao. Cù lần, nói một là một, không thích nói đùa. Có lần MT đùa về tấm hình của Ph, nói, cái hình này mặt như cái bánh bao, mẹ Ph đá chân MT dưới bàn ăn, nháy mắt để MT thôi chọc. Mặt Ph hăm hăm bỏ lên nhà trên. Ph đi rồi, bà nói nhỏ: “Con à, con trai nó chụp hình đâu có bao giờ ăn ảnh. Con đừng có nói như vậy, nó buồn, tội nó, con!”

MT chứng hừng, ở nhà tụi MT vẫn đùa như thế này mà có ai dỗi hờn đâu, MT đã quen tếu lắm. Lấy nhau về rồi làm sao tránh chuyện hiểu lầm. Chỉ có một thằng con trai ở bên này nên mẹ Ph cưng Ph lắm, như người ta hay nói, cưng con như trứng mỏng. Bà để ý từng ly từng tý, có khi hỏi:

“Con với Ph giận chuyện gì vậy? Nó không được vui, con!”

Thương con nên bà lại hỏi:

“Má mới sắm được cái áo đẹp lắm. Má hy vọng là đám cưới hai con, má mặc thôi.”

Nhưng rồi...dấu hiệu đã thấy rõ, dù người hỏi có khi vô tình:

“Nhấn đâu?”

MT trả lời tỉnh bơ:

“Không đeo được, tại đạo này MT gầy quá, cái nhẫn mang bị lỏng rồi!”

Chỉ mới đính hôn chừng nửa năm thì MT trả nhẫn (cả cái thẻ tín dụng mà chàng đưa cho kêu nàng xài nữa chứ!), từ hôn!

Cha mẹ khổ vì con. Con làm mà mẹ gánh! Chịu ai thì bà gả, chớ đâu phải bà ép uống gì. Cũng làm đám hỏi làng hoàng, mời cả Hội thánh Tin lành, có mục sư đứng ra làm lễ, giờ lại nói không làm đám cưới nữa, hai đứa không hợp nhau.

“Để con gửi nhẫn lại cho Ph, gửi bảo đảm được rồi.”

Người mẹ nghe mà giận tái mặt:

“Người ta là người lớn, tao phải tự đem đi trả và thưa làng hoàng, rồi cũng phải hoàn tiền làm lễ hỏi nữa chứ.”

Mẹ MT bay xuống Cali - năm đó bố của MT còn ở bên VN, ông là sĩ quan cao cấp của VNCH, sau 75, bị kẹt lại, phải đi học tập cải tạo.

Chuyến đi là để trả chiếc nhẫn đính hôn hột xoàn, đôi bông tai cũng bằng kim cương mà hôm lễ hỏi mẹ Ph đã run run lúng túng một hồi mới đeo vào tai MT được, chiếc vòng cẩm thạch, chuỗi vàng tây nhiều sợi...và ...cái visa. Thật ngỡ ngàng cho cả hai bên.

Mẹ Ph làm cơm đãi mẹ MT. Mẹ Ph nói:

“Nhà tôi và tôi quý bác lắm. Thôi! Chuyện tui nhỏ không thành thì cũng xin giữ tình bạn bè giữa hai nhà, thời buổi này mọi việc tùy tui nhỏ thương ai thì mình chịu, chớ biết sao! Cứ coi là mình chẳng có duyên nợ làm sui gia..Dù sao được quen biết bác ở tận trên ấy thì ông nhà tôi và tôi cũng vui.”

Mẹ Ph từng khen vùng Tây Bắc thời tiết dễ chịu quá, vì bà lên làm đám hỏi cho con trúng vào mùa hè nên được thấy màu xanh mát mắt của Seattle. Bầu trời xanh, biển vịnh sông hồ xanh, cây cỏ xanh. Tiểu bang xanh mãi ngàn năm (evergreen state). Bữa đó, bà nói, lên tới đây là tôi thấy dễ chịu ngay, ở dưới Los khí hậu ô nhiễm quá.

Bây giờ, mẹ Ph nói bao giờ nghỉ mát thì lại lên Seattle thăm mẹ MT.

Hai bà mẹ hứa với nhau sẽ liên lạc đều, tuy cả hai hẳn đều nghĩ, để làm gì, chẳng qua là cho có chuyện để nói qua loa đỡ ngượng vào lúc này.

Tiền phí tổn lễ hỏi, mẹ Ph xua tay không lấy. Đầu có bao nhiêu bác. Biết là mẹ của MT còn ái ngại, mẹ Ph siết chặt tay mẹ MT ra điều thông cảm. Bác đừng ngại!

Sống hết mình cho chính mình, chứ không sống chỉ vì cái giá trị bằng cấp của người khác, để dư luận trầm trở là mình may mắn quá, lấy được chồng trí thức, giàu có.

Nhưng Ph vẫn cứ níu kéo, mềm yếu, khóc lóc như một đứa con nít. Làm con trai mà khóc, Ph phải thương MT kinh khủng lắm?

MT cũng buồn. Phải chi, phải chi, MT giúp được Ph.

Lâu lâu Ph lại gọi phôn hỏi thăm.

MT lại nói, mình không nên nói chuyện nữa.

Nàng không muốn gieo nơi đầu Ph chút hy vọng nào, để Ph không hiểu lầm là nàng vẫn còn thương, nên còn nói chuyện. Đúng ra, nàng có cố gắng mà vẫn không thương. Tại không thương nên không thấy nhớ nhung. Dứt khoát để Ph còn tìm người khác, chứ dính líu với nhau rồi lại làm khổ nhau.

Hai đứa không hợp nhau. Mà mỗi lần MT than với Ph như vậy thì Ph lại hứa sẽ cố gắng sửa đổi. Mà tính người thì làm sao thay đổi được hả Ph? Em sẽ không được hạnh phúc vì lấy một người mà phải thay đổi tính tình, sở thích của mình. Cũng như Ph phải là Ph thì Ph mới thấy hạnh phúc được.

“Lạy Chúa, hãy cho con biết là con đã có một quyết định sáng suốt – mà sẽ không làm khổ ai, và chính mình sau này cũng không

hối hận!”

Chuyện tình cảm thật khó nói. Mỗi lần gọi là mỗi lần khổ, vậy mà Ph vẫn gọi. Ph vẫn khóc trong phon, T, anh còn thương em, anh không thể thương ai khác được.

Bây giờ, mỗi tối trở về căn nhà trống trải, anh cảm thấy cô đơn, nổi chán chường thật to lớn. Ngày trước còn ngó ngang tới cái vườn rộng, giờ phải thuê người cắt cỏ.

Không ai định giá thấp tình yêu. Nửa đời người mới biết yêu, chừng mất tình yêu, chàng chơi với.

MT cũng sợ, nhờ vì T mà Ph kết thúc đời Ph! Nhưng rồi MT cũng tự bào chữa, tại lâu nay Ph chỉ lo ăn học rồi chăm chỉ làm việc, chứ không phải khờ đâu, thiếu gì đám trẻ đẹp, lại có bằng cấp nữa. Mọi việc theo thời gian rồi sẽ quên được, Ph sẽ có hạnh phúc.

Giọng Ph rất buồn bã, hỏi, không biết có bao giờ trong đời, mình sẽ còn gặp nhau một lần nữa?

* * *

Người mẹ khuyên con trai:

“Thôi cũng đừng buồn, con à. Để từ từ rồi tìm con khác. Cái con này, thật má không ưa nó mấy. Chỉ ăn tiêu hoang phí, không nghề ngỗng gì, không biết giá trị đồng tiền, thứ ấy rước về rồi lại phá của của con thôi. Má nhìn là biết chứ, mà hồi đó không có ai, thấy con chịu nên má cũng chịu.”

Thấy mẹ mình nói quá đáng, Ph không bằng lòng. Bà vốn không ưa Ph lấy vợ ở xa nên cứ nói ra, chứ MT không phải là loại người lợi dụng. Ph từng nài nỉ MT cứ lấy visa của chàng mà dùng nhưng ép quá thì nàng cắt đó, không đụng tới. Nàng cũng không thích lấy những quà cáp đắt tiền chàng gửi. Nàng cần nhàn, anh cứ mua bầy bạ những thứ em không cần.

Nàng có tiêu xài, có vậy thì nàng mới theo kịp thời trang được, mà cũng vì vậy mà chàng mê nàng, nhưng đó là đồng tiền do nàng kiếm lấy.

“Hai cô con gái bác sĩ C đứa nào cũng ngoan ngoãn, dễ thương, má không hiểu sao con không chịu. Tội nó còn có bằng cấp, nghề nghiệp vững chắc. Con bằng lòng thì hôm nào má lại mời gia đình

đó lại nhà ăn uống chơi cho con tìm hiểu.”

“Má à,...Má cứ để từ từ.”

Ph tìm kế hoãn binh, nói như vậy để khỏi làm mẹ buồn, chứ trong bụng chàng nghĩ, đời nào mình thêm gặp mặt hai cô con gái nhà đó. Họ ương ngạnh, phách lối, đẹp ở đâu không thấy, chỉ thấy vô duyên. Họ mê bằng cấp tiến sĩ của mình thì có!

Tháng 12, trời Seattle gió buốt, mưa dầm, lạnh lẽo. Đêm Long Beach có bao giờ gió lạnh thế đâu mà Ph cảm thấy lòng mình lạnh ngắt.

Rồi MT đi lấy chồng. Thế là không còn hy vọng gì thuyết phục MT trở lại với chàng nữa! Nhưng Ph vẫn còn yêu MT quá, vẫn gửi quà cho MT là một cái money order một ngàn đồng - khác với ngân phiếu (check), money order coi như là tiền mặt rồi.

...Hai mươi lăm năm sau... Những bài viết của TT, tức là ĐTP, giọng điệu bồi bút CSVN, trong đó có một bài chàng “đấu tố” cả ông bố của chàng, một nhà văn nổi tiếng, kể cả chống cộng, khiến giới làm văn học ở hải ngoại phẫn nộ. Người ta đọc qua cái website của Ph để tìm hiểu thêm. Thì ra năm 1991 (hơn một năm sau khi bị tù hôn), Ph không còn hành nghề từ cái ngành đã học và đã lấy được bằng tiến sĩ, vì Ph kêu là không còn thấy thích hợp. Con người khoa học khô khan ngày nào lại xoay qua viết văn, làm thơ!

Cho tới bây giờ, năm 2014, Ph vẫn là một người sống cô đơn, ít giao thiệp với ai, không bạn bè, và vẫn...độc thân (thường xuyên về VN lang thang làm tây ba lô!).

Biết đâu ...biết đâu...tất cả...cũng chỉ vì một mối tình duy nhất đã không thành?

Linh Vang

Lại Một Mùa Xuân



*Lại một mùa xuân đến nữa rồi,
Tăng thêm tuổi thọ để coi đời.
Át Mùi xem thử thù toan tính,
Giáp Ngọ thấy môi bạn khó chơi.
Lịch sử rõ ràng sao sửa đổi?
Cơ đồ bền vững lại di đời!
Buồn cho sông núi dần thu hẹp,
Cùng sự an nguy của giống nòi.*

Ngô Đình Phùng



Thị Nại Quy Châu (dịch)

Nhật tà vân nhiều thanh thiên

Quý châu huyền diệu, ngư thuyền vắng lái

Ngư ông bất tỵ ba đảo

Dừng tâm bảo quốc đã thuyền khởi chính

Trường xa bạch thủ kiên ngính

Thê noa ầu lực đãi thủ mẫu quy

Hương tình hốt ức phân kỳ . . .

Trúc Nhi

Qui Nhơn Cảm Ơn

Trúc Nhi

*Biển xanh Thị Nại thăm rừng dương
Giặc đỏ từng phen hại khách thương
Mưa nắng phối pha mòn mỗi dạ
Sớm chiều tựa cửa chạnh tình trường . . .*

*Buồm xa thấp thoáng, sóng triều dâng
Nào bạn niềng quang, vắng tiếng rân
Kiệt sức mỗi lòng, chân sém đất
Ai người chia sẻ nỗi tình vương . . .*

*Sáu lăm năm thoáng nặng gùi Hồ
Mộng ước trời Nam thoát ách nô
Kính tế nhân quyền màu ẩm đậm
Người người chìm đắm cảnh bần cơ . . .*

*Rời đến xuân nào ánh nước mây
Tình ta phơi phới đắm duyên say,
Quê hương đất tổ, vơi quê mẹ
Hát khúc thanh bình tay nắm tay . . .*

Qui Nhơn Cảm Đề (dịch)

*Quý nhơn thanh hải thanh dương liễu
Xích tặc tăng hao hao khí nhơn
Phong vũ tiêu ma tâm thiện ý
Mộ triều môn hạ xúc tâm tràng*

*Cô phạm viên khứ ba đào động
Bằng hữu thâm giao mặt lộ tung
Tâm lực tri thiên thân bất tại
Hà nhơn hà tại đất tình trung*

*Sổ thập niên lưu thọ cộng tại
Giang sơn nguyện đắc đạt vịnh khai
Nhân quyền kinh tế câu vô lực
Xử xử đồng cam kiến khổ lai*

*Hà thời vân thủy xuân phong tứ
Tình dĩ mang mang thâm cố lục
Sơn hải du du hoài bi vọng
Khải hoàn ca khúc thủ triền lưu...*

Trúc Nhi

Cuộc Chiến Tranh Cách Mạng

HOA KỲ

✦ Quách Tứ



Qua hàng trăm năm lịch sử, dù Anh quốc xa hàng ngàn dặm đại dương nhưng người dân thuộc địa Bắc Mỹ vẫn gắn bó với mẫu quốc. Anh quốc áp dụng chính sách trọng thương hay vụ lợi (Mercantilist policies) đối với các thuộc địa. Anh quốc cho phép thuộc địa tự điều hành công việc trong nhiều năm. Trao đổi hàng hóa giữa thuộc địa và Anh quốc diễn ra tốt đẹp. Những nguyên liệu như lông thú, đường và gỗ đóng tàu v.v. từ thuộc địa được chở đến Anh và các hàng tiêu dùng được sản xuất từ Anh quốc được chuyển đến thuộc địa. Tuy nhiên, chính quyền Anh quốc vẫn giữ quyền điều khiển thương mại và ban hành nhiều luật buộc thuộc địa chỉ bán nguyên liệu cho Anh, dù các nước khác mua với giá cao hơn. Hàng hóa mua từ các nước Châu Âu, phải qua sự đóng thuế của Anh quốc. Các loại hàng hóa thương mại phải được chở trên tàu và thủy thủ người Anh. Người dân thuộc địa rất bất bình về những hạn chế này và câu hỏi được đặt ra là chính quyền Anh quốc

có quyền đóng thuế người dân thuộc địa không? Câu hỏi chưa có được câu trả lời, thì Quốc hội Anh ban hành Luật Tem Thư (Stamp Act), đánh thuế vào các loại giấy tờ in ở thuộc địa. Kế đến là luật thuế Townshand Act, đóng thuế rất cao vào các hàng của Anh quốc nhập cảng vào thuộc địa, tiếp đến là thuế trà. Người dân thuộc địa tức giận biến thành bạo động chống lại những việc làm sai của chính quyền Anh quốc. Năm 1775, cuộc Chiến Tranh Cách Mạng Hoa Kỳ, hay đúng hơn là cuộc nổi dậy của 13 thuộc địa Bắc Mỹ, để đòi độc lập từ tay người Anh. Cuộc chiến trải qua 8 năm từ 1775 đến 1783, nhiều trận chiến ác liệt xảy ra, gây nhiều thương vong và tổn thất. Nhưng người Mỹ thuộc địa đã đạt được mục tiêu của cuộc chiến là chiến thắng và thoát khỏi sự thống trị. Một tân quốc gia ra đời. Chúng ta hãy xem xét những nguyên nhân người Mỹ thuộc địa làm cách mạng để tách khỏi mẫu quốc, tiến trình cuộc chiến cùng ảnh hưởng của cuộc Chiến Tranh Cách Mạng Hoa Kỳ trên thế giới.

Bối cảnh

Năm 1763, một nhóm người đại diện cho Anh, Pháp và Tây Ban Nha họp nhau ở Paris, thủ đô nước Pháp. Đây là ba quốc gia đã liên lụy vào cuộc chiến để tranh ngôi Siêu quyền lực thế giới. Họ đến với nhau để ký vào một hiệp ước hòa bình, được gọi là Hiệp ước Paris để kết thúc cuộc chiến 7 năm. Theo hiệp định này, Anh quốc được nắm toàn quyền cai trị ở Canada và tất cả phần lãnh thổ của người Pháp nằm phía đông của sông Mississippi.

Tuy cuộc chiến chấm dứt, Anh quốc được xem là kẻ chiến thắng, nhưng món nợ chiến tranh phải gánh chịu là 135 triệu bảng Anh (Sterlings). Mặc khác, chính quyền Anh lo ngại là Pháp có thể quay lại chiếm Canada và người Da đỏ bị đẩy lùi về phía tây có thể quay lại tấn công những thuộc địa của Anh, nên chính quyền Anh quyết định duy trì 10,000 quân ở lại thuộc địa Bắc Mỹ. Món nợ sau cuộc chiến với Pháp và Tây Ban Nha cùng món tiền duy trì 10,000 quân tại thuộc địa là một gánh nặng, nên chính quyền Anh quốc quyết định các thuộc địa phải chia phần tổn phí này qua hình thức trả thuế.

Những nguyên nhân đưa đến cuộc Chiến Tranh Cách Mạng

Quan niệm dân chủ của người dân thuộc địa

Những người dân Mỹ thuộc địa đã đến từ Anh quốc và Âu châu. Dù họ là nhóm người Puritans bị ngược đãi về tôn giáo, người Pilgrims hay nhóm người ly khai đi trên tàu Mayflower đến Mỹ để tìm tự do tín ngưỡng, những người Tin Lành Quakers đã từ bỏ quê hương vì bị ngược đãi và đối xử bất công. Tất cả những thành phần này khi đến thuộc địa đều mang theo những lý tưởng tự do và dân chủ. Họ quan niệm rằng con người có những quyền tự nhiên và không ai có quyền tước đoạt.

Những luật thuế mới

Năm 1765, Quốc hội Anh thông qua đạo luật thuế mới đối với thuộc địa được gọi là “Luật Tem Thu” (The Stamp Act), có hiệu lực ngày 1 tháng 11 năm 1765. Đây là một loại thuế mới đánh vào 50 loại giấy tờ được in ở thuộc địa như báo chí, giấy khai sanh, giấy hôn thú, bằng cấp của trường học cấp cho học sinh, v.v. cũng phải đóng tem thuế. Để chứng tỏ đã trả thuế, mọi giấy tờ phải dán tem thư. Người dân thuộc địa phản nộ, vì không có đại diện trong Quốc hội để bỏ phiếu quyết định loại thuế này. Họ biểu tình trên đường phố, từ chối trả thuế với khẩu hiệu: “Không đóng thuế nếu không có đại diện” (No taxation without representation.” Tháng 10 năm 1765, đại diện của 13 thuộc địa họp tại New York để đòi hỏi chính quyền Anh phải hủy bỏ Đạo luật Tem thư. Những người biểu tình chống thuế ở New York đã tổ chức thành một nhóm được gọi là “Những Đứa Con Của Tự Do” (The Sons of Liberty). Tinh thần “Những Đứa Con Của Tự Do” đã sớm lan rộng ra ở những phần thuộc địa khác và dẫn đến kết quả là các nhà thu thuế “Tem Thư” ở thuộc địa bị áp lực của người dân nên đều từ chức. Các nhà chính trị Anh lo sợ các thế lực ngoại quốc có thể lợi dụng sự bất ổn này của thuộc địa nên đã hủy bỏ luật Tem thư.

Năm 1767, Quốc hội Anh thông qua đạo luật thuế “Townshand Act” áp đặt nhiều loại thuế trên các hàng hóa xuất cảng của Anh đến các thuộc địa. Người dân thuộc địa nhanh chóng phản đối luật thuế này và tẩy chay hàng hóa nhập từ Anh. Năm 1768 bạo động đã bùng nổ ở Boston, chính quyền Anh gửi 4,000 quân đến chiếm cứ thành phố. Sự hiện diện của quân đội Anh được gọi là “Đạo Quân Áo Đỏ” đã tạo sự căng thẳng ở thuộc địa.

Vụ thảm sát ở Boston

Vào đêm 3 tháng 5 năm 1770, một vệ binh người Anh tên là Hugu White, làm nhiệm vụ canh gác nhà thu thuế Boston, bị một đám đông đến vây quanh. Anh ta dùng báng súng đánh vào một người trong đám đông, đám người kéo đến càng đông, tám binh sĩ áo đỏ thuộc quân đội Anh được phái đến để cứu White. Đám quân sĩ này đã chia súng bắn vào đám đông, gây 5 người chết. Người thuộc địa gọi đây là một vụ thảm sát ở Boston (Boston Massacre). Sau vụ thảm sát này, các thuộc địa kêu gọi thực hiện những cuộc tẩy chay mạnh hơn đối với hàng hóa từ Anh.

Thuế trà

Năm 1773, Quốc hội Anh thông qua đạo luật về trà (Tea Act) Đạo luật này cho Công ty trà Đông Ấn chở trà tới thuộc địa không phải đóng thuế. Thuế trà sẽ do các thương gia trà ở thuộc địa phải trả, việc làm này nhằm loại các thương gia trà của thuộc địa ra khỏi kinh doanh.

Ngày 28 tháng 11 năm 1773, công ty trà Đông Ấn đưa tàu trà Dartmouth cập bến cảng Boston. Thống Đốc Boston cho phép đưa trà lên bờ, nhưng người dân thuộc địa ở đây không đồng ý. Ngày qua ngày, hàng ngàn người kéo đến bến cảng để ngăn chặn việc xuống trà. Hai tàu chở trà nữa cũng cập vào hải cảng Boston là tàu Eleanor và Beaver. Đêm 16 tháng 12 năm 1773, một nhóm 60 người thuộc “Những Đứa Con Tự Do” (The Sons of Liberty) dưới sự chỉ huy của Samuel Adams cải trang thành những người Da đỏ Mohawks trèo lên 3 chiếc tàu chở trà và ném 342 thùng trà xuống biển, dưới sự chứng kiến và hỗ trợ của đám đông biểu tình trên bờ. Những binh lính người Anh chỉ đứng nhìn, không làm gì được để ngăn chặn hành động này. Biến cố này được mang tên là “The Boston Tea Party”.

Từ thuế trà đến khủng hoảng

Sau biến cố đổ trà xuống biển, phản ứng ở Anh quốc rất căm phẫn về hành động này. Vua Anh George III nổi giận và nói với Thủ tướng Anh Lord North: “Chính quyền của Tân thuộc địa trong tình trạng phản loạn, những cú đấm trà đưa phải được quyết định dù chúng muốn lệ thuộc vào đất nước này hay muốn độc lập.”

Chính quyền Anh buộc Massachusetts phải chịu trách nhiệm về việc khuyến khích các thuộc địa khác chống đối và phá hủy trà. Năm 1774, chính quyền Anh ban hành luật để trừng trị Boston. Người thuộc địa đặt tên hai đạo luật này là: Đạo Luật Cưỡng Hành (Coercive Acts) hay là Đạo Luật Bất Khoan Dung (Intolerable Acts).

Từ ngày 1 tháng 6 năm 1774, hải cảng Boston bị đóng cửa cho tới khi nào số trà bị phá hủy được bồi thường đầy đủ (giá ước lượng 10,000 Sterlings). Mọi sự tụ họp công cộng đều bị cấm chỉ. Thuộc địa Massachusetts đặt dưới sự cai quản của Quân đội Anh.

Phản ứng nổi lên khắp nơi ở thuộc địa, những cuộc meeting được tổ chức nhiều nơi. Người dân lên tiếng chống lại Anh quốc. Nhật báo, truyền đơn đồng lên tiếng bênh vực quyền của người dân thuộc địa và cho rằng Anh quốc đã tấn công vào sự tự do của thuộc địa.

Tháng 9 năm 1774, năm mươi sáu người được gọi từ các thuộc địa, ngoại trừ Georgia, đến Thành Phố Philadelphia để thành lập một Tổ chức đại diện cho quyền lợi Mỹ và chống lại sự thống trị của Anh quốc. Những nhân vật chính là: Samuel Adams, cùng người bà con là John Adams (Massachusetts), John Jay (New York), Richard Henry Lee, Patrick Henry, và George Washington (Virginia). Tổ chức này được gọi là Quốc hội Đại lục (Continental Congress).

Quốc Hội Đại Lục Thứ nhất (The First Continental Congress) họp bàn thảo về sự đương đầu với những khủng hoảng với Anh quốc. Sau 7 ngày thảo luận các thuộc địa đồng ý hỗ trợ quan điểm của Những Người Yêu Nước (Patriots) và đòi hỏi chính quyền Anh quốc phải hủy bỏ Luật Cưỡng hành (Coercive Acts), rút quân đội Anh ra khỏi Boston. Quốc Hội Đại Lục bỏ phiếu tẩy chay mọi hàng hóa và ngừng trao đổi thương mại với Anh quốc.

Quốc Hội Đại Lục thông qua một Quyết định thành lập lực lượng Công Dân Vũ Trang (Militia). Những đại đội Công Dân Vũ Trang ở Massachusetts được huấn luyện trở thành Lực Lượng Phản Ứng Nhanh Một Phút (Minutemen) là lực lượng có thể chiến đấu ngay khi được lệnh một phút. Lực lượng này được huấn luyện chế tạo các đầu đạn và tích trữ súng để sẵn sàng chiến đấu.

Phản ứng của Anh quốc

Chính quyền Anh bổ nhiệm Tướng Thomas Gage là Tổng Tham

Mưu Trưởng Quân đội Anh quốc ở Bắc Mỹ. Ngày 14 tháng 4 năm 1775, Tướng Gage nhận lệnh từ Vua George III là dùng lực lượng bao vây Boston, tước đoạt vũ khí của lực lượng Công Dân Vũ Trang Massachusetts và bắt những người chỉ huy. Tướng Gage ra lệnh quân sĩ tiến vào Concord nằm phía tây bắc Boston để tước đoạt tất cả vũ khí được tích trữ tại đó. Ông cũng được lệnh phải dùng bất cứ lực lượng cần thiết nào để tái dựng sự thống trị của Anh quốc đối với thuộc địa.

Trận chiến bắt đầu

Nhận được tin quân Anh sắp mở cuộc tấn công, ba công dân của Boston là Paul Revere, William Dawes và Samuel Prescott cỡi ngựa đến Lexington, nằm phía đông của Concord cấp báo cho mọi người biết quân Anh đang đến và chuẩn bị chiến đấu.

Rạng đông ngày 19 tháng 4 năm 1775, Quân Anh tiến vào Lexington trên đường vào Concord, chạm trán với “Lực Lượng Một Phút (Minutemen) của thuộc địa do John Parker chỉ huy. Không ai rõ bên nào đã khai hỏa trước. Sau khi giao chiến, 7 quân sĩ của thuộc địa tử vong. Quân sĩ Anh tiếp tục tiến tới Concord. Quân sĩ thuộc địa ẩn núp dọc theo con đường từ Concord đến Boston bắn vào lính Anh. Khi quân Anh đến Boston, họ đương đầu với 20,000 quân sĩ của thuộc địa. Cuộc chiến quyết liệt đã xảy ra.

Trận giao tranh đẫm máu ở Massachusetts đã thúc đẩy các lãnh tụ thuộc địa kêu gọi tách khỏi Anh quốc. Tiếng súng ở Lexington và Concord thế giới đã nghe và Cuộc Chiến Giành Độc Lập (The Revolutionary War) của Mỹ bắt đầu. Khi khởi sự cuộc chiến vào tháng 4 năm 1775, không ai biết rõ cuộc chiến sẽ kéo dài bao lâu. Về phía Anh quốc Vua George III tin tưởng rằng ông có thể văn hồi trật tự ở thuộc địa sớm. Người dân thuộc địa thì lo ngại về cơ hội có thể đánh bại một quân đội được trang bị đầy đủ và hùng hậu của một quốc gia hùng mạnh.

Chiến thắng tại Ticonderoga

Vào năm 1775, mỗi thuộc địa đều có lực lượng Công Dân Vũ Trang, nhưng 13 thuộc địa không có lực lượng chung khả dĩ có thể đương đầu với lực lượng quân sự của Anh quốc. Tuy vậy, chưa được một tháng sau trận đánh ở Lexington và Concord, một đội binh của

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

thuộc địa do Ethan Allen cầm đầu đã tấn công bất thần vào Fort Ticonderoga do quân Anh chiếm đóng và chiếm đoạt được một số lượng lớn thuốc súng và 100 súng cannons.

Cùng thời gian đó, Quốc Hội Đại Lục Thứ hai (The Second Continental Congress) họp tại Philadelphia. Lần này, tất cả 13 Tiểu bang đều gửi phái đoàn đến tham dự. Quốc Hội Đại Lục thành lập Quân Đội Đại Lục (Continental Army) để chiến đấu có tổ chức và hữu hiệu hơn là Lực Lượng Công Dân Vũ Trang. Quốc Hội chọn George Washington làm Tư lệnh Quân đội.

Quốc hội Đại Lục dành cho Anh quốc một cơ hội cuối cùng để tránh chiến tranh xảy ra, bằng cách gửi cho Vua George III một thỉnh nguyện thư xác nhận rằng người dân thuộc địa mong muốn có hòa bình. Đồng thời đòi hỏi nhà Vua phải bảo vệ những quyền của người dân thuộc địa, bãi bỏ Luật Cưỡng Hành (Coercive Acts) và chấm dứt các cuộc tấn công. Nhà Vua Anh từ chối những đòi hỏi và muốn đạo quân Đức đánh thuê chiến đấu bên cạnh Quân đội Anh tại các thuộc địa Mỹ.

Vào đầu năm 1776, nhiều người Mỹ nhận định rằng sự Độc lập là câu trả lời duy nhất cho cuộc chiến. Nhà văn Thomas Paine tạo niềm tin cho mọi người khi Ông in ra những truyền đơn với tựa đề “Common Sense” (hay Good Judgment: nhận định đúng). Paine đã dùng ngôn ngữ sắc bén kết tội nhà Vua Anh và kêu gọi đoạn tuyệt với Anh quốc. Ông kêu gọi người Mỹ thuộc địa rằng chính nghĩa của chúng ta không phải chỉ đòi hỏi hủy bỏ thuế mà là chiến đấu cho một nền tự do và độc lập.

Thuộc địa Mỹ tuyên bố Độc lập

Trong khi cuộc chiến vẫn còn tiếp diễn, các thuộc địa Mỹ tuyên bố Độc lập qua Tuyên Ngôn Độc Lập (The Declaration of Independence) do Thomas Jefferson soạn thảo, được Quốc Hội Đại Lục chấp thuận và tuyên bố vào ngày 4 tháng 7 năm 1776. Từ đó người Mỹ chọn và cử hành lễ July 4th là Ngày Độc Lập. Tuyên Ngôn Độc Lập chính thức tuyên bố thuộc địa Mỹ tách khỏi Anh quốc. Ngoài phần mở đầu, Tuyên Ngôn gồm 3 phần chính: Phần thứ nhất giải thích những quyền căn bản mà quốc gia dựa vào đó khi thành lập. Thomas Jefferson đã viết: “Mọi người sinh ra đều bình đẳng, Tạo hóa đã ban cho họ những quyền không thể tước đoạt được, đó

là quyền sống, quyền tự do, và mưu cầu hạnh phúc. (*All men are created equal, that they are endowed by their Creator with certain unalienable rights, that among these are life, liberty, and the pursuit of happiness*). Tuyên Ngôn Độc Lập khẳng định rằng người dân tạo dựng chính quyền để bảo vệ những quyền tự do. Nếu chính quyền tước đoạt những quyền tự do của công dân, đó là lúc người dân có quyền và bổn phận lật đổ chính quyền để tạo dựng một chính quyền mới hầu bảo vệ sự an toàn của họ. Phần thứ hai của Tuyên Ngôn Độc Lập, Jefferson cho biết Vua Anh George III đã lạm quyền và vi phạm những quyền của người dân thuộc địa, bằng cách ban hành những luật thuế bất công và đưa một lực lượng lớn quân đội chiếm đóng thuộc địa. Phần thứ ba xác định rằng thuộc địa nay trở thành Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ (*The United States of America*). Mọi liên hệ với Anh quốc bị cắt đứt và đoạn tuyệt. Là một quốc gia tự do và độc lập, Hoa kỳ có thể tạo những quan hệ đồng minh và mậu dịch với nhiều quốc gia khác. John Hancock, Chủ tịch Quốc hội Đại lục, ký bằng nét chữ lớn và các phái đoàn khác lần lượt ký vào Tuyên Ngôn Độc Lập.

Những ngày tháng khó khăn và đen tối

Sau khi những bản in Tuyên Ngôn Độc Lập được gửi đến các thành thị và làng mạc, nhiều người đã phải quyết định hoặc ủng hộ tân Quốc gia hay vẫn tiếp tục trung thành với Anh quốc. Đất nước bị phân hóa, một bên là những người Ái quốc (*Patriots*) ủng hộ nền Độc lập của tân Quốc gia, phía kia là những người Trung thành (*Loyalists*) vẫn giữ lòng trung thành với nhà Vua George III. Lúc bấy giờ, theo ước tính cứ năm người Mỹ có một người là Loyalist (trung thành với Vua Anh). Sự phân hóa xảy ra ngay trong phạm vi gia đình như Benjamin Franklin là nhà Ái quốc, trong khi đó con ông là Thống đốc New Jersey vẫn giữ trung thành với nhà vua Anh quốc.

Trong suốt mùa hè năm 1776, Anh quốc đưa 32,000 quân vượt Đại Tây Dương đến New York. Anh quốc tin tưởng với đội quân hùng hậu họ có thể chinh phục được đội quân Patriots của thuộc địa từ bỏ cuộc chiến. Cuối tháng 8 quân Anh đánh bại lực lượng của George Washington ở Long Island, New York. Vào cuối tháng 11, lực lượng Patriots của Washington phải rút lui vượt New Jersey để vào Pennsylvania. Trong khi đó, quân Anh dừng chân và nghỉ ngơi ở New York qua mùa đông 1776, chỉ để lại một số ít quân đóng tại

New Jersey, Trenton và Princeton.

Đóng quân dọc theo Sông Delaware cách xa những trại binh của Anh, Washington nhận nhận thấy có cơ hội đẩy lui được quân Anh. Vào đêm Giáng sinh năm 1776, Washington đưa 2,400 quân sĩ vượt qua con sông băng giá và tấn công bất thần vào kẻ thù ở Trenton vào sáng ngày hôm sau. Quân Anh nhận thêm quân tăng viện để phản công. Nhận định được tình hình nên George Washington tránh né bằng cách đưa quân sĩ hướng về Princeton.

Trận đánh ở Saratoga

Năm 1777, quân Anh quyết định tách thuộc địa ra làm hai mảnh, bằng cách chiếm cứ thung lũng Sông Hudson. Kế hoạch xếp đặt ba đội quân Anh quốc gặp nhau ở Albany, New York để tiêu diệt đội quân yêu nước (Patriots) của Washington.

Lực lượng Anh dưới quyền chỉ huy của Tướng John Burgoyne từ Canada tiến về hướng nam. Khi đến Saratoga, đội quân thứ hai của Anh chưa kịp đến nên Burgoyne bị đội quân Mỹ dưới sự chỉ huy của Tướng Horatio Gates bao vây và tấn công dữ dội. Tướng John Burgoyne của Anh phải đầu hàng vào ngày 17 tháng 10 năm 1777. Trận Saratoga là chiến thắng đầu tiên của quân đội cách mạng Mỹ.

Một mùa đông thảm hại ở Valley Forge

Mùa đông năm 1777 đã đến, quân Anh đóng dưỡng quân ở Philadelphia. Trong khi đó, quân sĩ của George Washington dựng trại và đóng quân ở thung lũng Valley Forge, 20 dặm về phía tây của quân Anh. Washington và quân sĩ đã phải chịu đựng một mùa đông khủng khiếp trong những điều kiện băng giá, bệnh tật và thiếu thốn về lương thực, quần áo và nơi cư trú. Một thử thách lớn đối với Washington, nhưng Ông kiên quyết giữ tinh thần quân sĩ qua mùa đông và tình trạng thời tiết dần dần được thay đổi.

Sự trợ giúp của các quốc gia Âu châu

Chiến thắng ở Saratoga đã nâng cao tinh thần quân sĩ Mỹ, và đây là khúc quanh lịch sử của cuộc chiến. Các quốc gia Âu châu, đặc biệt là Pháp nhận thấy Hoa Kỳ có thể thắng cuộc chiến chống lại Anh quốc. Năm 1778, Pháp tuyên chiến với Anh (một cựu thù) và cung cấp viện trợ cho Mỹ. Những quốc gia Âu châu khác lần lượt giúp đội quân Hoa Kỳ. Tây Ban Nha tuyên chiến với Anh năm 1779, Thống

Đốc Tây Ban Nha ở Louisiana là Bernardo de Galvez lập đội quân và đẩy lùi quân Anh ra khỏi thành phố và các hải cảng thuộc Vịnh Mexico. Những nhân vật ngoại quốc khác cũng đã giúp Hoa Kỳ.

Năm 1777, Marquis de Lafayette, một Quí tộc người Pháp, đã đem đến Mỹ những chiến sĩ nhà nghề. Ông chỉ huy đánh trận Brandywine và ở lại thung lũng Valley Forge suốt mùa đông với quân đội Mỹ. Ông trở thành một người bạn Pháp trẻ đáng tin cậy của Tướng Washington. Kosciusko và Pulaski của Ba Lan giúp huấn luyện quân đội Mỹ về kỹ binh. Một cựu sĩ quan của Đức là Friedrich von Steuben giúp huấn luyện quân sĩ Mỹ về kỷ luật và cách xử dụng lưỡi lê.

Đời sống ở hậu phương và những trận đánh cuối cùng

Cuộc chiến đã thay đổi đời sống của người Mỹ. Những phụ nữ Mỹ đã đảm đương tất cả công việc mà trước đây là trách nhiệm của người chồng. Nhiều phụ nữ đã tự điều hành những công việc kinh doanh của chồng. Những lý tưởng về giải phóng và tự do đã khiến cho nhiều phụ nữ đặt câu hỏi về vị trí của họ trong xã hội.

Trong hai năm 1778 và 1779, George Rogers Clark, là một sĩ quan của đội quân Virginia, đã đánh chiếm những đồn quân của Anh quốc mà ngày nay là Illinois và Indiana. Chiến thắng này đã tăng cường uy tín của Mỹ đối với các quốc gia Âu châu.

Về trận chiến trên biển, John Paul Jones đã đột kích và tấn công vào chiến hạm Serapis của Anh quốc khiến Hải quân Anh phải đầu hàng. Jones trở thành Anh hùng Hải quân của quân đội Mỹ. Mặt trận phía nam, quân Anh chiếm Savannah và Charles Town. Quân Mỹ đã dùng chiến thuật du kích, phương cách đánh và chạy (hit-and-run) để nới lỏng sự kềm chế của quân Anh trong những khu vực này.

Trận đánh ở Yorktown dọc theo duyên hải Virginia là chiến thắng then chốt của cuộc chiến.. Lực lượng Mỹ và Pháp bao quanh và siết chặt quân Anh, hải quân Pháp chặn đường biển rút lui, quân Anh phải đầu hàng.

Những trận đánh nhỏ vẫn tiếp tục xảy ra ở nhiều vị trí khác trong thuộc địa và kéo dài hơn 2 năm sau. Trận chiến thật sự chấm dứt khi

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

Hiệp định Paris được ký ngày 3 tháng 9 năm 1783. Anh quốc nhìn nhận Hoa Kỳ là một quốc gia độc lập.

Câu hỏi được đặt ra là tại sao người Mỹ thắng trận? Chiến thắng này do nhiều nguyên nhân: Quân đội Mỹ chiến đấu trên chính lãnh thổ của mình. Anh quốc phải đưa quân đội và tiếp liệu từ xa đến. Quân Anh có thể chiếm cứ các thành thị, nhưng không kiểm soát được vùng quê. Quân đội Mỹ được sự chỉ huy tài ba của Tướng George Washington. Ông đã chỉ huy một đội quân thiếu huấn luyện, thiếu vũ khí, thiếu quần áo quân trang. Nhưng Ông biết duy trì kỷ luật cùng khơi động lòng tự hào chiến đấu và trung thành với quê hương của quân sĩ. Cuộc chiến đấu của Mỹ đã nhận được sự giúp đỡ từ nhiều nước khác. Nhưng có lẽ yếu tố quan trọng nhất là sự quyết tâm của người dân Mỹ. Họ quyết chiến đấu với bất cứ mọi giá để thoát khỏi sự thống trị và giành một nền độc lập cho quê hương.

Những nguyên tắc tự do và nhân quyền của Tuyên Ngôn Độc Lập đã vượt Đại Tây Dương và ảnh hưởng đến cuộc Cách Mạng Pháp 1789. Ngày 14 tháng 7 năm 1789, dân Paris đã đứng lên làm cách mạng. Họ bao vây trụ sở Quốc hội và phá ngục Bastille giải cứu tù nhân. Những ý tưởng về cuộc Cách mạng ở Mỹ và Pháp cũng vượt Đại Tây Dương và vùng biển Caribbean đến đảo thuộc địa của Pháp Saint Dominique đã vũ trang đứng lên đòi hủy bỏ Nô lệ. Kế đến là Haiti trở nên quốc gia thứ hai ở Châu Mỹ đứng lên giành độc lập.

Kết luận

Trải qua 8 năm chiến đấu, cuộc Chiến Tranh Cách Mạng Hoa Kỳ đã kết thúc và chiến thắng về phía Hoa Kỳ. Cuộc Cách mạng cho thấy người Mỹ muốn tự mình lo lấy định mệnh đất nước và không có sự thống trị của quyền lực ngoại bang. Không có một thống kê rõ ràng về sự thiệt hại của hai bên, nhưng theo ước tính có 25,000 quân Mỹ và 10,000 quân Anh đã bỏ mình trong cuộc chiến. Một Quốc gia mới với 4 triệu dân đã ra đời, xã hội Mỹ thay đổi nhiều sau cuộc chiến. Người Mỹ đã không dừng chân sau chiến thắng, nhiều nhu cầu của đất nước cần thực hiện. Một xã hội chưa có một Hiến pháp chính thức, chưa có một Chính quyền Trung ương đủ mạnh. Nhưng với óc thực tế và hòa giải giữa các quan điểm khác biệt của người Mỹ, Hiến pháp Hoa Kỳ được viết năm 1787 và được Quốc Hội Đại Lục phê chuẩn ngày 13 tháng 9 năm 1788. George

Washington, vị anh hùng trong cuộc Chiến Tranh Cách Mạng, được bầu làm Tổng Thống đầu tiên của Hoa Kỳ, Phó Tổng Thống là John Adams. Tổng Thống Washington tuyên thệ nhậm chức ngày 30 tháng 4 năm 1789 tại New York (Thủ đô Hoa Kỳ lúc bấy giờ).

Hoa Kỳ chính thức bước lên sân khấu Quốc tế với 13 Tiểu bang và 4 triệu dân. Ngày nay Hoa Kỳ với 50 Tiểu bang và 330 triệu dân là một cường quốc thế giới. Đó chính là kết tinh của ý chí độc lập, óc thực tế và mạo hiểm của người Mỹ.

Quách Tử

Tài liệu tham khảo:

-The Revolutionary War by John Malam

-The World History by Ellis Esler

-http://en.wikipedia.org/wiki/American_Revolutionary_War

Danh Ngôn

Tình Bạn

** Mất đi một người bạn cũng như mất đi một cánh tay. Thời gian có thể chữa lành nỗi đau, nhưng sự thiếu hụt không bao giờ được lấp đầy.*

The loss of a friend is like that of a limb. Time may heal the anguish of the wound, but the loss cannot be repaired.

Robert Southey

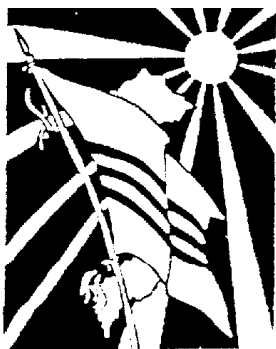
** Cùng bước với một người bạn trong bóng tối tốt hơn là bước một mình trong ánh sáng.*

Walking with a friend in the dark is better than walking alone in the light.

Helen Keller

Tên Thay Đổi

Đỗ Hùng



Bảy lăm cường chiếm Miền Nam
Việt Cộng đẩy nước lâm vào nguy nan.
Kinh tế tụt hậu nghèo nàn
Văn minh thua kém lân bang trong vùng.
Suy đồi đạo đức học đường
Xã hội lừa đảo, gạt lờng lẫn nhau.
Chế độ bán chức, mua quan
Tham ô, hối lộ, lan tràn hại dân.
Chính quyền lệ thuộc ngoại bang
Đầy tớ Trung Cộng tham tàn dối gian.
Chúng chẳng bao giờ đảng hoàng
Âm mưu xâm lược Việt Nam cận kề.
Cả hai theo thuyết Mác-Lê
Thiên đường ảo tưởng đem về mị dân.
Lại còn thế giới đại đồng
Nam quan, Bản dốt, biển đông không còn.
Công hàm bán nước Hồ-Đồng
Ngư dân gánh chịu ngàn lần đắng cay.

Chính quyền cộng sản hiện nay
Chứng cứ cho thấy, làm tay sai Tàu.
Bằng chứng nhiều điểm giống nhau
Ngư dân bị hại cùng tàu giàn khoan.
Việt Cộng không dám ngăn can
Tàu cộng hung hãn, ngang tàn biển ta.
Mặc cho ngư dân kêu la
Chính quyền thái độ tỏ ra ương hèn.
Chúng bị tàu cộng buộc xiềng.
Mười sáu vàng, bốn tốt, liền ngậm câm.
Hay là họ bị tâm thần
Nhận giặc là bạn bắt phân rõ ràng.
Tàu cộng kẻ cướp tham lam
Từng đánh Việt cộng, bạo tàn ngư dân.
Thế mà kết nối bạn thân
Đúng là họ đã tâm thần hại dân.
Đất nước đang bị nguy lâm
Lãnh thổ đang bị mất dần Bắc phương.
Tồn vong nước Việt khấn trương
Toàn dân đứng dậy lật phùng Đảng gian.
Họ không bảo vệ giang san
Không dám kiện Tàu chiếm Hoàng, Trường Sa.
Dân Việt không thể bỏ qua
Chính quyền bán nước còn là tay sai.
Độc Đảng cai trị kéo dài
Khi đã vong quốc mấy ai tiếc còn./.

Đỗ Hùng

Một chuyện về quê



✦ Lê Tấn Phước

Bữa tiệc gần tàn là nó bắt đầu khóc. Nó vừa ăn vừa khóc. Vừa dọn bàn vừa khóc. Đôi mắt đỏ hoe. Hai cánh mũi đỏ hoe. Nó khóc âm thầm. Khóc trong im lặng. Nó không để ý đến những ánh mắt đang nhìn nó. Nó đang buồn nẫu ruột nên nó khóc. Nó để những giọt nước mắt lăn dài trên má. Giọt nọ tiếp nối giọt kia. Âm thầm. Lặng lẽ.

Tôi sinh ra ở Háo Lễ (Phước Hưng, Tuy Phước), lớn lên ở Háo Đức (Nhơn An, An Nhơn), học tiểu học và trung học đệ nhất cấp ở Quy Nhơn, rồi sau đó đi “du học” ở Nha Trang và Sài Gòn. Cả quãng đời thiếu niên tôi không có dịp đi đâu xa ngoài quãng đường từ Háo Đức đi Háo Lễ ngang qua Trung Định, Phú Đa; và từ Háo Đức đi Quy Nhơn ngang qua Đập Đá, Bình Định, Tuy Phước, cầu Bà Gi, Tháp Bánh Ít, Tháp Đôi. Hồi nhỏ, nghe những địa danh Bồng Sơn, Phú Phong, Sông Cầu... tôi tưởng như đó là những nơi nào xa xôi lắm. Cho đến những năm đầu 1970, sau khi đã học xong ở Sài Gòn rồi về làm việc tại Nha Trang, tôi cũng không có dịp về Bình Định đi thăm những nơi mà tôi chỉ nghe tên chứ chưa đặt chân đến; một phần vì công việc, một phần vì tình hình bất an đã ngăn cản bước chân tôi.

Bởi vậy, tôi luôn canh cánh bên lòng nỗi ao ước được đi thăm những danh lam thắng cảnh của Bình Định. Mới đây, khi tuổi đời xấp xỉ sáu mươi lăm, nghĩ rằng nếu không đi e không kịp, nên tôi rủ chú em lấy ngày nghỉ làm một chuyến quy cố hương. Vợ chồng tôi ở Hawaii, chú em tôi ở Canada, hai bên hẹn cùng gặp nhau tại Quy Nhơn để làm một chuyến du hành cho thỏa niềm mong ước.

Chúng tôi thuê bao một chiếc xe bảy chỗ. Trước khi khởi hành, tôi dặn người thanh niên tài xế là hãy lái xe với tâm trạng đi không cần tới vì tôi rất sợ kiểu lái xe giành đường bạt mạng tại Việt Nam. Anh tài xế nói chú khỏi lo, con không những lo an toàn cho chú, mà còn lo an toàn cho con nữa; con còn phải nuôi vợ con nữa mà chú. Anh chàng nầy nói nghe coi được.

Điểm đầu tiên chúng tôi muốn đến là Phú Phong để thăm lăng Quang Trung. Quang Trung Nguyễn Huệ là hình ảnh của người anh hùng áo vải đã ngự trị trong lòng tôi từ những năm tháng còn mài dũa quần ở trường Sở Ba thôn Háo Đức. Tuổi thơ của tôi ngập tràn những huyền thoại về Tây Sơn Tam Kiệt. Hình ảnh Nguyễn Huệ thấy gần gũi và thân thương như một người nông dân ở cùng làng.

Chúng tôi bước qua một chiếc cổng tam quan để vào lăng Quang Trung. Chiếc cổng xây bằng gạch đỏ sộ, trên ghi bốn chữ “BẢO TÀNG QUANG TRUNG”.

Vào bên trong, ấn tượng nhất là bức tượng Quang Trung đặt ngay giữa lối đi vào nhà bảo tàng. Bức tượng bằng đồng đứng trên bục đá cẩm thạch đen, có ghi hàng chữ “Hoàng Đế Quang Trung 1753-1792”. Bục đá cao, bức tượng cũng cao, trông rất đồ sộ và uy nghiêm. Vua Quang Trung mặc chiến bào, khuôn mặt quát thốc, tay trái cầm đốc gươm, tay phải đưa lên nửa chừng, bàn tay hướng về phía trước như đưa tay chào, mà cũng giống như đang an dân. Bức tượng nói lên được vẻ kiêu hùng của một dũng tướng, mà cũng lộ ra được lòng từ hòa của một bậc minh quân.



Tượng Quang Trung Nguyễn Huệ trong lăng Quang Trung

Trong nhà bảo tàng trưng bày đầy đủ tượng của Tây Sơn Tam Kiệt cùng tượng của các danh tướng/nữ tướng và các loại vũ khí, đồ dùng thời Tây Sơn. Xúc động nhất đối với tôi là cái giếng nước và cây me cổ thụ của gia đình thân sinh Tây Sơn Tam Kiệt. Tôi tưởng tượng khoảng hai trăm năm mươi năm trước ba anh em Nguyễn Huệ đã chạy lăng quảng chơi đùa và tắm nước giếng tại nơi này. Lòng tôi dâng

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

lên một nỗi bồi hồi xúc động khó tả, có lẽ giống như nỗi xúc động của người Phật tử khi đặt chân đến thành Ca Tỳ La Vệ là nơi Đức Phật ra đời.



Giếng nước của gia đình thân sinh Tây Sơn Tam Kiệt



Cây me cổ thụ trong vườn nhà Quang Trung Nguyễn Huệ

Nhân dịp viếng thăm lăng Quang Trung, chú em Phan Tấn Thiện có ghi trong sổ lưu niệm bốn câu thơ:

*Đất Võ Trời Văn xương trắng máu đào,
Giòng máu Việt đầm hồng trang sử Việt.*

Bình Định – Tây Sơn muôn dòng hào kiệt,

Anh linh! Xương cốt! Biết về đâu?!

Sau khi rời làng Quang Trung, chúng tôi đi thăm lăng Mai Xuân Thường. Trên đường đi, chúng tôi chạy ngang qua sông Kôn (ngày xưa là sông Côn). Đến đây bỗng nhớ “Sông Côn Mùa Lũ” của nhà văn Nguyễn Mộng Giác. Đó là một tác phẩm đồ sộ gồm bốn tập với hơn hai ngàn trang viết về vị anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ. Chúng tôi xuống xe chụp vài tấm hình con sông lịch sử. Đây là lần đầu tiên tôi thấy sông Kôn. Con sông đang mùa nước cạn, nước chảy hiền hòa, trải dài đến chân núi xa xa. Con sông này đã chứng kiến biết bao là biến cố lịch sử của dân tộc



Sông Kôn và cầu Kiên Mỹ

Đến lăng Mai Xuân Thường nhằm giờ nghỉ trưa, nên bảo vệ không cho vào. Năn nỉ mãi, rồi bảo vệ cũng động tâm, mở cổng cho vào. Mai Xuân Thường (1860-1887) là một sĩ phu yêu nước, lãnh tụ phong trào Cần Vương, chống Pháp vào cuối thế kỷ 19. Ông là vị anh hùng được người dân Bình Định ngưỡng mộ lập lăng để thờ. Lăng của ông nằm trên một ngọn đồi thuộc xã Bình Tường, Tây Sơn. Từ dưới chân đồi nhìn lên thấy có bốn trụ đá hình vuông làm thành chiếc cổng tam quan. Quang cảnh hoang sơ, tiêu điều. Hai cánh cổng sắt của cửa tam quan đã rớt ra được xếp vào bên cạnh cổng. Bước lên các bậc đá rêu phong thấy lăng Mai Xuân Thường nằm trên một mảnh đất bằng phẳng trên đỉnh đồi. Được xây cất

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

đơn sơ, lãng là một ngôi nhà ngói nhỏ, bốn mái, trống trái, không có cửa trước cửa sau. Ngôi mộ của ông nằm lộ thiên trên sàn nhà lát gạch bông. Phía trước ngôi mộ có ghi “Đây nơi nghỉ bên lòng người Việt Nam yêu nước Nhà Anh Hùng Mai Xuân Thưởng”.



Lăng Nhà Anh Hùng Mai Xuân Thưởng

Ngày nay người dân Bình Định vẫn còn nhớ một bài thơ thể hiện tinh thần bất khuất, sẵn sàng hy sinh vì dân vì nước của Mai Xuân Thưởng sau đây:

*Chết nào có sợ, chết như chơi,
Chết bởi vì dân, chết bởi thời.
Chết hiếu chi nài xương thịt nát,
Chết trung bao quân cổ đầu rơi.*

*Chết nhân tiếng để vang nghìn thu,
Chết nghĩa danh thơm vọng mấy đời.
Thà chịu chết vinh hơn sống nhục,
Chết nào có sợ, chết như chơi.*

Nhớ lại mấy câu thơ trên mà tôi thấy thẹn trong lòng. Hình như là tôi đang sống nhục!

Trước khi rời lăng Mai Xuân Thưởng, nhìn lại khung cảnh vắng vẻ tiêu điều mà tôi không khỏi chạnh lòng. Đã tôn vinh ông là Anh Hùng Dân Tộc, sao không trùng tu ngôi lăng mộ ông cho xứng với sự hy sinh ông đã dành cho Tổ Quốc?!

Xế chiều về lại Quy Nhơn, anh tài xế giới thiệu có món bánh xèo tôm nhảy hấp dẫn lắm. Chúng tôi tò mò cũng muốn thử cho biết. Quán bánh xèo nằm ngay bên vệ đường, hơi lụp xụp. Nói là tôm, chứ thật ra là những con tép nhỏ xíu. Bánh xèo ngon, đặc sắc. Anh tài xế và chú em tôi kêu thêm mỗi người một đĩa tiết canh của quán bên cạnh, cộng thêm vài chai bia nữa, mới thấy vững bụng.

Vững bụng thì vững bụng thật, nhưng tối đó chú em tôi bị Tào Tháo rượt đuổi suốt đêm, mặt mũi hốc hác bơ phờ, chân đi lạng quạng. Chú luôn miệng kêu, tiết canh ới là tiết canh!

Sáng hôm sau anh tài xế đến đón chúng tôi, mặt mũi xanh dờn, than trời là cũng bị Tào Tháo chiều cổ suốt đêm. Đồng bệnh tương lân, kể từ đó anh tài xế và chú em tôi trở nên thân thiết hơn.

Sáng nay trời âm u. Biển chìm trong sương mù. Các vó đánh cá nằm lơ lửng trên mặt biển một cách lười biếng. Nhớ lúc còn nhỏ, vào những tối nóng nực, tôi đi theo các anh bà con trọ học trong nhà ra biển ngủ. Gió mát, nằm cuộn tròn trên chiếu, chúng tôi ngủ một giấc tới hừng đông. Rồi cả lũ nhảy xuống biển tắm trước khi về đi học. Tuổi thơ thật êm đêm!



Biển Quy Nhơn một sáng sương mù

Chúng tôi đi thăm chùa Long Khánh, tọa lạc trên đường Trần Cao Vân, là nơi gần nhất trong thành phố. Ngôi chùa lớn và tráng lệ, nhưng không phải là ngôi chùa Long Khánh ngày xưa của tôi. Nhìn ngôi chùa đẹp mà lòng tôi không gợn lên một xúc động nào. Ngày xưa nhà tôi nằm trên đường Lê Lợi, quãng giữa Tăng Bạt Hổ và Phan Bội Châu. Mỗi lần đi học trường Nguyễn Huệ, rồi sau đó là Cường Để, tôi đều đi ngang qua chùa Long

Khánh. Mấy năm trời qua lại nơi này, mà nay sao thấy lạ lắm quá!



Chùa Long Khánh – Quy Nhơn

Sau đó chúng tôi đi thăm nhà thờ Chính Tòa tọa lạc trên đường Trần Hưng Đạo (xưa là đường Gia Long). Nhà thờ được sơn lại trông như mới, nằm trong một khuôn viên sạch sẽ, thoáng mát. Nhớ ngày xưa có một cô bé lảng giềng sáng sớm nào cũng mặc áo đầm trắng theo mẹ đi nhà thờ. Tôi nhớ mãi hình ảnh cô bé ngây thơ, trong sáng và thánh thiện đó. Hồi đó tôi còn quá nhỏ để mà quỳ lạy Chúa trên trời, con là người ngoại đạo, rồi cầu xin nầy nọ. Tình cờ sau năm 1975 tôi được biết cô này đã trở thành cô giáo, rồi sau đó cô bỏ dạy đi tu. Và cô đã trở về với Chúa cách nay cũng khá lâu. Buồn!



Nhà thờ Chính Tòa – Quy Nhơn

Tiếp theo, chúng tôi đi thăm mộ Hàn Mặc Tử ở Ghềnh Ráng. Ngôi mộ nằm trong khung cảnh hữu tình, chung quanh là những tàn cây xanh rì rào đón gió biển. Đầu ngôi mộ có bức tượng Đức Mẹ Maria đứng trên bục cao nhìn xuống, hiền từ, như an ủi, như vỗ về. Những vần thơ của Hàn Mặc Tử bỗng hiện về.

*Maria! Linh hồn tôi ớn lạnh!
Run như run thần tử thấy long nhan.
Run như run hơi thở chạm tơ vàng...
Nhưng lòng vẫn thấm nhuần ơn triu mến.*



Mộ Thi Sĩ Hàn Mặc Tử

Trên đồi Thi Nhân còn có những bia đá được viết trên đó những vần thơ bất hủ của Hàn Mặc Tử. Chữ viết theo kiểu thư họa rất bay bướm và mỹ thuật. Dưới chân đồi sát biển là Bãi Đá Trứng, nơi mà ngày xưa là bãi tắm riêng của Nam Phương Hoàng Hậu khi bà theo vua Bảo Đại đi kinh lý các tỉnh miền Trung.



Bãi Đá Trứng Ghềnh Ráng, Quy Nhơn

Nhớ lúc nhỏ, tôi cùng lũ bạn trời đánh hay đến Ghềnh Ráng tắm biển và bắt sò. Chúng tôi cạy sò ra, nặn chanh vào, đớp liền tại chỗ. Chợt nhớ những lời ca của nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ mà thấy bùi ngùi.

Tìm đâu những ngày thơ ấu qua

Tìm đâu những ngày xinh như mộng

Tìm đâu những ngày thơ

Tìm đâu những chiều mơ

Tìm đâu, biết tìm đâu, đâu giờ?

Rời mộ Hàn Mặc Tử, chúng tôi đi thăm Quy Hòa. Quy Hòa là một thung lũng nằm sát biển, kín đáo nhưng không kém nên thơ. Hàn thi sĩ đã chữa bệnh tại đây, rồi qua đời vào ngày 11 tháng 11 năm 1940.

Một mai kia ở bên khe nước ngọc

Vội sao sương, anh nằm chết như trăng

Không tìm thấy nàng tiên mô đến khóc

Đến hôn anh và rửa vết thương tâm.



Làng Quy Hòa

Quay xe xuống đò, thấy mọi người kêu đói bụng, anh tài xế bèn gợi ý vào Sông Cầu ăn hải sản. Nghe nói đi Sông Cầu, tôi la lên, trời ơi, xa vậy, sao chịu nổi? Anh tài xế nói, không xa đâu chú, chạy chút xíu à. Tôi bán tín bán nghi, vì trong đầu vẫn còn ấn tượng lúc còn nhỏ Sông Cầu là một nơi nào đó xa thăm thẳm. Không ngờ, đúng như anh tài xế nói, “chạy chút xíu là tới”. Đến giờ, tôi vẫn không thể nào tưởng tượng được việc từ Quy Nhơn lại vào Sông Cầu ăn trưa. Và bữa ăn trưa thật hấp dẫn, không thể nào quên! Nhà hàng là một nhà sàn nằm trên mặt nước biển, bên dưới có những chiếc lồng nuôi đủ các loại tôm cua sò cá... Anh tài xế chắc thường nhậu ở đây nên đã kêu những món đặc biệt của nhà hàng. Đúng là đặc biệt thật, chúng tôi đã ăn một bữa hải sản ngon hết ý trong những cơn gió biển mát rười rượi.

Về lại Quy Nhơn, anh tài xế chở chúng tôi chạy trên cầu Thị Nại, sang bán đảo Phương Mai (khu kinh tế Nhơn Hội). Cầu Thị Nại là cây cầu vượt biển dài nhất Việt Nam với chiều dài hơn bảy cây số. Cầu Thị Nại mới xây sau này (hoàn thành năm 2006) nên đây là lần đầu tiên tôi đi trên cầu này. Ấn tượng của tôi là cây cầu đẹp, kiên cố, không khác với những cây cầu ở Mỹ. Chúng tôi xuống xe chụp hình. Nhìn trời nước mênh mông, nhớ lại bên dưới là đầm Thị Nại là nơi đã xảy ra trận thủy chiến ác liệt giữa nghĩa quân Tây Sơn với quân Nguyễn Ánh vào năm 1801.

Khu kinh tế Nhơn Hội rộng mênh mông, con đường chính chạy qua được trải nhựa rộng rãi. Tuy nhiên, chỉ mới có một vài xí nghiệp đang hoạt động. Nếu tỉnh Bình Định chiêu dụ được các công ty lớn vào đầu tư, thì tiềm năng phát triển kinh tế sẽ rất lớn.

Sang ngày thứ ba và cũng là ngày cuối cùng của chuyến về quê, chương trình của chúng tôi là đi thăm Tháp Đồi, Tháp Bánh Ít, chùa Nguyên Thiều, và thôn Háo Đức.

Vừa ra khỏi trung tâm thành phố Quy Nhơn về hướng Tây là gặp Tháp Đồi. Tháp Đồi, cũng như các tháp Chăm khác ở Bình Định, là một di tích của người Chăm pa xa xưa. Tháp Đồi có hai tháp, một lớn một nhỏ, đứng gần kề nhau như hai vợ chồng. Gần Tháp Đồi có cây Cầu Đồi, nên mới có câu ca dao:

Cầu Đồi liền với Tháp Đồi,

Quanh năm suốt tháng như tôi với nàng.



Tháp Đôi

Sau đó, chúng tôi đến thăm Tháp Bánh Ít và tu viện Nguyên Thiều ở xã Phước Hiệp, Tuy Phước. Ngọn tháp nhìn từ xa giống như cái bánh ít nên được gọi là Tháp Bánh Ít. Xe phải ngừng ở dưới chân đồi. Nhìn lên ngọn đồi cao, nhà tôi ngại cuộc bộ, nên ngồi lại trong xe. Chú em tôi và tôi xách máy hình hi hục leo lên đồi đất đỏ. Tháp Bánh Ít có bốn ngọn lớn nhỏ khác nhau, tạo thành một quần thể đồ sộ và hùng vĩ. Đứng trên ngọn đồi cao, nhìn về xa xa thấy ẩn hiện tháp Cánh Tiên và thành phố Quy Nhơn.



Tháp Bánh Ít

Chú em tôi và tôi ngồi trên bậc đá dưới chân tháp, vừa trò chuyện vừa hóng mát, quên cả giờ về. Lúc xuống chỗ xe đậu, tôi trở thành thiền sư bất đắc dĩ khi nghe nhà tôi cần nhân đã bắt nằng chờ quá lâu. Tôi tự nhủ là mình đang tu nghịch.

Chúng tôi chạy ngang chùa Nguyên Thiều, ghé tu viện, rồi chạy ngang Thích Ca Phật Đài. Chùa thấy âm u, vắng vẻ. Tu viện rộng rãi, thoáng mát. Phật Đài đang trùng tu, các vật liệu xây cất ngổn ngang. Trước 1975 anh em tôi có một lần đi thăm tu viện Nguyên Thiều vào dịp Tết. Người người tấp nập, rộn ràng, rạng rỡ. Cảnh ấy nay còn đâu!



Tu Viện Nguyên Thiều

Chú em tôi chỉ đường cho anh tài xế chạy về thôn Háo Đức, Nhơn An. Đây là nơi mà anh em chúng tôi đã hít thở hương lúa chín, mùi bùn non, đã câu cá bắt chim, đã tắm trổng dưới sông, đã hái trộm xoài, đã chặt trộm mía... Xe chạy dọc bờ sông trước khi vào thôn. Tôi không còn nhận ra con sông ngày xưa nữa. Con sông rộng lớn, nước trong veo, tre mọc hai bên bờ thơ mộng đã không còn; giờ còn lại một con lạch nhỏ xíu, nước đen ngòm đầy rác, cây cối um tùm. Hình ảnh ngày xưa giờ chỉ còn trong ký ức.

Ngôi nhà xưa của gia đình tôi vẫn còn, hiện do đứa cháu họ ở. Trước 1975, Háo Đức là vùng xôi đậu; gia đình tôi đã bỏ nhà xuống Quy Nhơn sinh sống. Đứa cháu dọn vào ở kể từ đó. Hồi nhỏ tôi thấy ngôi nhà ngói của mình to lớn, mà nay thấy sao nhỏ quá. Đồ đạc trong nhà không còn, nhưng chiếc hoành phi ghi bốn

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

chữ “ÂN THUỜNG THỌ QUAN” vẫn còn treo giữa nhà như một kỷ vật của ngày xưa. Cây nhãn đầu nhà mà ngày xưa tôi thường leo lên hái trái vẫn còn đó, gốc cây nay một người ôm không xuể. Nhìn ra cánh đồng phía trước, thấy núi Mò O vẫn hiền lành nằm đó, xa xa. Núi Mò O là ngọn núi tuổi thơ của anh em tôi. Sáng thấy núi. Trưa thấy núi. Chiều thấy núi. Tối cũng thấy núi. Mò O.



Làng Háo Đức nhìn ra Núi Mò O

Vì chúng tôi có gọi điện thoại báo trước, nên gia đình đứa cháu đã chuẩn bị một bữa tiệc đãi chúng tôi. Tiệc thịnh soạn, đủ các món ăn khoái khẩu của ngày xưa.

Mọi người vừa ăn vừa nhắc lại những kỷ niệm xưa. Chuyện trò rôm rả. Chỉ riêng nó là im lặng. Mặt buồn buồn.

Đến lúc bữa tiệc gần tàn là nó bắt đầu khóc. Nó vừa ăn vừa khóc. Vừa dọn bàn vừa khóc. Đôi mắt đỏ hoe. Hai cánh mũi đỏ hoe. Nó khóc âm thầm. Khóc trong im lặng. Nó không để ý đến những ánh mắt đang nhìn nó. Nó đang buồn nẫu ruột nên nó khóc. Nó để những giọt nước mắt lăn dài trên má. Giọt nọ tiếp nối giọt kia. Âm thầm. Lặng lẽ.

Nó là đứa cháu dâu, vợ của thằng cháu họ của chúng tôi. Từ khi về làm dâu đến nay, nó chưa hề gặp chúng tôi lần nào. Đây là lần đầu tiên nó gặp chúng tôi. Vậy mà đến giờ sắp chia tay, nó sụt sùi khóc. Nó biết rằng chúng tôi khó có ngày trở lại. Nó nghĩ

rằng chia tay bây giờ thì không biết bao giờ mới gặp lại nhau. Nó thấy có cái gì như chia lìa, như đứt đoạn. Vậy là nó khóc. Những giọt nước mắt lặng lẽ rơi xuống như những hạt ngọc ân tình.

Lê Tấn Phước

Dec. 2014

Truyện Cười

Như nhau cả

Một nhà khoa học tánh tình hay đa nghi, nên ông ta chế tạo ra robot phát hiện nói dối. Ngày chế tạo thành công, ông đem ra thử con trai. Cậu con trai vừa đi học về ông ta đem robot ra hỏi:

- Sao con đi học về trễ vậy?*
- Con qua nhà bạn mượn sách về học.*
- Robot phát hiện nói dối, đánh cho cậu con trai một cái.*

Ông bố cười: Đó con thấy chưa, nói dối là phải chịu phạt. Lúc bằng tuổi con bố không dám nói dối ông nội nữa lời.

- Ngay lập tức, robot đập ông ta một cái bay vô tường.*

Người vợ thấy cậu con trai bị đánh đòn đau bèn nói: Sao anh làm thế với con, dù sao nó cũng là con anh!

- Robot nắm đầu bà vợ, đánh tui bùi.*

Lưỡi Cuốc Mảnh Bom



Trên xứ Việt, đạn bom cày xới.
Từ ruộng đồng cho tới rừng sâu.
Cuộc chiến ngừng, người người góp nhặt,
Mảnh đạn bom, nấu thành sắt thép.
Xây dựng lại quê hương đổ nát.
Cái rèn được thành dao, rựa, cuốc, liềm .
Dùng vào việc canh tác rẫy nương.
Bát cơm đầy với rổ rau tươi,
Hay đậu sắn cho tới ngô khoai,
Cũng nhờ vào mảnh bom đạn ấy!
Trước kia nó là vật giết người!
Nguồn gốc nó ở trong nhà máy.
Sản xuất ra, cày xới mảnh đất này.
Dân Việt đã biến thành ơn ích.
Cho nhân loại, tất cả con người.
Lò rèn kia đâu phải nhà máy?
Thợ rèn đây đâu phải kỹ sư?
Họ chẳng phải là những thầy tu!
Họ làm đúng, xuất phát tự tâm!
Quên đau thương, quên hết hận thù!
Biến mảnh bom cho việc cuốc cày.
Đem no ấm người người hưởng lấy!
Đem niềm vui cho cả dân mình!
Hãy trân quý và ghi ơn mãi mãi./.

Tiểu-Sơn.

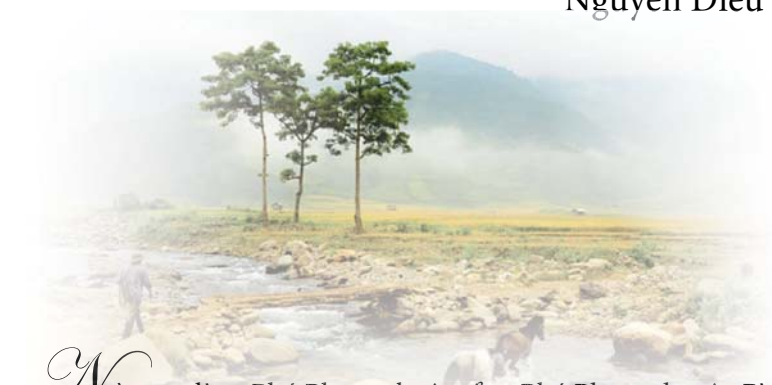


Xuân về, hoa nở khoe sắc thắm.
Mật ngọt, hương thơm ong bướm đậu
Bướm ong hút mật xây tổ ấm,
Vô tình đem lại tình phần nợ!
Ngày mai hoa tàn kết trái tươi.
Ong bướm có công sao không nhận?
Cây kia thủ lợi nở quên ơn!
Đó là Đạo tự nhiên thiên lý!
Cũng là Đức bất nhiên tiền định.
Bắt chước lấy, an vui tự tại.
Đừng ái ngại hai chữ công ơn!
Công không trả, ơn không đền tiếp nối mãi!
Bướm hoa, hoa bướm lại tương phù.
Nghĩa tình rộng mở ai nợ ai?

Tiểu-Sơn.

LÀNG PHÚ PHONG

Nguyễn Diêu



Ngày xưa làng Phú Phong thuộc tổng Phú Phong, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định. Làng có bốn xóm, Phú Mỹ, Phú Thọ, Phú Lộc (thường gọi Phú Lược) và Phú Văn.

THỜI KỲ PHÁP THUỘC:

Đình làng xây cất tại Phú Văn, gần Sông Côn. Đình có ba gian, gian giữa để thờ thần, gian hai bên để hội họp và làm việc. Phía trước bên tay phải mặt đình có cái chợ gần bờ sông, gọi là chợ “Cây-Cốc” sau nầy chợ đã dời đi nơi khác, nên vùng nhà ở đây gọi là xóm chợ cũ. Chẳng thấy cây Cốc đứng ở chỗ nào, chỉ có cây Đề ở phía Nam quốc lộ 19 (vùng nhà Ngọc Điệp ngày nay), phía Đông cây Đề có một cái miếu nhỏ gọi là miếu Thanh Minh. Sau nầy quốc lộ 19 mở rộng cây Đề cũng ũi mất. Chợ Cây Cốc chỉ nhóm phiên, không nhóm suốt ngày, khoản chín mười giờ sáng thì chợ tan. Khi chợ tan các viên chức trong làng mới tề tựu đến đình làng làm việc. Do vậy có câu : “chợ tan làng nhóm”.



Cái gổm thôn Phú Thọ

Mỗi xóm có một cái Miếu để thờ thần linh phù hộ cho dân trong xóm được an bình. Vấn đề an ninh trong xóm lúc đêm khuya, người ta thường lập một trạm canh gác ở ngã ba hoặc ngã tư, gọi là cái gổm. Mỗi tối thanh niên trai trẻ trong xóm chia nhau thành từng tổ ra gổm ngủ, khi nghe tin có trộm cướp người ta đánh mõ báo động đồng loạt chạy tới bắt cướp.

Xóm Phú Văn:

Người Pháp đến làng Phú Phong mở sở dệt lụa gọi là sở Délignon tại xóm Phú Văn. Từ đó người ta gọi nơi đây là Phú Phong. Diện tích khu vực sở khá rộng, phía Tây giáp sông Đá Hàng (Đồng Hươu), phía Bắc giáp Sông Côn, phía Nam giáp quốc lộ 19, phía Đông từ ngã ba quốc lộ và đường Bùi Thị Xuân ngày nay chạy ra đến đình làng. Sở Délignon có nhiều dãy nhà để công nhân làm những khâu khác nhau, như nhà ươm tơ, nhà dệt lụa, nhà lò, nhà nhuộm, nhà suốt v.v..

Do vậy họ tuyển rất nhiều công nhân nam, nữ đến hai ba ngàn người, làm theo ca. Khi dệt lụa thành phẩm người Pháp đem lụa về Pháp bán. Họ có triển lãm lụa tại hội chợ Marsaills được khen thưởng. Từ đó người ta nói lụa Phú Phong danh tiếng cả nước Pháp.

Trước khi đến Phú Phong mở xưởng dệt, có lẽ người Pháp đã nghiên cứu đất đai dọc theo hai bên bờ Sông Côn, đất phù sa do Sông Côn bồi vào khi mùa mưa lụt đem đến, rất thích hợp cho cây dâu lấy lá nuôi tằm. Họ khuyến khích người dân trồng dâu nuôi tằm lấy kén bán cho họ. Khi ươm tơ người Pháp dùng nước Sông Côn để luộc kén, không dùng nước giếng.

Nói về nước Sông Côn, người dân địa phương uống nước sông, không uống nước giếng, vì nước sông ngọt hơn nước giếng. Khi pha trà cùng một loại trà, nhưng dùng hai loại nước khác nhau. Kết quả ấm trà nấu nước sông Côn trong và ngọt hơn ấm trà nấu nước giếng. Các bà cũng lấy nước sông Côn để gội đầu, tóc trơn mượt, nếu dùng nước giếng tóc bị rít.

Công nhân làm ở sở Délignon đủ thành phần, tay nghề có, lao công có, họ thay ca để làm việc. Mỗi khi thay ca có còi hụ U...U... nghe rất xa, thời đó rất ít người có đồng hồ, nhưng nghe còi hụ người ta biết là lúc đó mấy giờ, biết giờ nào nghỉ, giờ nào thay ca,

và giờ ra về. Công nhân nữ thường tuyển dụng lớp trẻ khi họ ra về đồng loạt bước ra cổng, mặc toàn áo dài, nhìn từ xa giống như nữ sinh tan trường ra về, người nào trông cũng đẹp. Do đó có câu: “Con gái Phú Phong, làm sở Li-nhông, các ông lé mắt”

Vườn ươm cây:

Người Pháp đem hạt giống từ bên Pháp qua như cao su, cà phê, gòn tây, cây vông tây có gai, cây điệp tây màu đỏ, cây buồn ngủ. Họ ươm cây tại Phú- Phong, khi cây cao su và cà phê lớn họ đem trồng ở vùng Đồng Sim thuộc làng An- Xuân, nhưng đất không thích hợp nên không có kết quả, vùng đất này ngày nay người địa phương gọi là Sở Tây. Cây cao su thích hợp ở vùng Đồng Le (Đồng Vụ) thuộc xã Bình Tường, hiện giờ cây cao su vẫn còn. Thời kỳ Việt Minh chợ Phú phong nhóm họp tại vườn ươm, vì có bóng cây che khuất để tránh máy bay Pháp oanh kích.

Người Pháp có xây dựng một trạm Y-tế cho cả Huyện, trên đường Mai Xuân Thuường, và nhà giấy thép tức Bưu- điện đối diện với Sở. Ông Y-tá trưởng gọi là ông thông nhà thương.(Thông Bảo ở làng Xuân Hòa). Ông trưởng Bưu điện gọi là ông thông giấy-thép.(Thông Trần làng Kiên Mỹ).

Trường Tiểu-học:

Làng Phú Phong cũng được sự yểm trợ của người Pháp mở một trường Tiểu-học toạ lạc tại cạnh Bắc quốc lộ 19, từ đường Bùi Thị Xuân chạy xuống dọc theo quốc lộ giáp với nhà dân (Cẩm Thành). Toàn Huyện chỉ có một trường, nên học sinh các xã xa phải cõm gạo đến trọ gần trường để học. Mỗi năm học sinh mỗi đông nên nhà trường phải thi tuyển, số học sinh bị loại, hoặc học sinh lớn tuổi phải vào trường Tư Thục phía trong Bàu Bò Lặn cũng thuộc thôn Phú Văn trên đường vô Phú Mỹ. Trường này do một số người giàu có và người có bằng cấp tạo lập. Hiệu Trưởng là ông Nguyễn Phàm, giáo viên Nguyễn Đông, Nguyễn Tỷ (hai người này là em ruột Nguyễn Phàm) Bùi Tấu, Hồ Ngọc Lang người cùng ở Phú Văn, Trần Chúng người ở làng Xuân Hòa. Như vậy ở Phú Văn có đến hai trường Tiểu-học còn các nơi khác chưa có. Người địa phương nói: “Muốn hay chữ ở Phú Văn. Muốn làm ăn vô Phú Mỹ”, vì đất đai Phú Mỹ tốt nhất, như ruộng Rộc Cau cấy nếp rần nấu bánh tét ngon không đâu bằng, cây ăn trái rất thích hợp đất này.

Học sinh thời đó đa số là Nam sinh, còn Nữ sinh rất ít, vì thời phong kiến trọng Nam khinh Nữ, con gái bắt ở nhà học nữ công gia chánh. Thời Pháp thuộc bậc Tiểu-học phải học đến sáu năm mới thi lấy bằng Tiểu-học, học sinh phải biết đọc và viết tiếng Pháp, khi thi viết đầu học sinh nghỉ một tuần rồi mới vào thi vấn đáp, đầu cả hai, viết và vấn đáp mới lấy được bằng (Certificat d etudes Primairés).

Học sinh ở Phú Phong phải xuống Qui Nhơn để thi. Niên khóa 1943-1944 trường Phú Phong có ba Nữ sinh dự thi, đầu được hai người. Đó là cô BUI THỊ TỬU người làng Xuân Hòa, người thứ hai cô QUÁCH THỊ BÊ người làng Thuận Nghĩa, còn cô TRẦN THỊ MUỖI con gái của ông Cai trường bị hỏng. Năm ấy là năm đầu tiên trường Phú Phong đầu được hai nữ sinh, năm sau gọi là thi ân khoa, sau đó bỏ thi bằng Tiểu học.

Huyện Đường:

Huyện đường Bình Khê lúc trước đóng tại thôn Hòa-Lạc, làng Trinh Tường, nay là xã Bình Tường. Tại nơi đây có sân vận động sát quốc lộ 19 phía Nam, mặt Bắc giáp Sông Côn, phía dưới sân dùng để đá banh, đầu trên có trụ cột để đu dây, nhảy cao nhảy xa tập thể dục. Đến năm 1942 Huyện đường lại dời xuống làng Phú- Phong, địa điểm Huyện từ đó đến nay không có thay đổi.

Làng Phú Phong lúc bấy giờ có Sở Délignon, có trường học, có Huyện đường, có nhà thương, bưu điện, chợ, nên người dân địa phương làm ăn rất phát đạt. Người Hoa từ đầu đến lập nghiệp cũng khá đông, họ chuyên về nghề buôn bán, Họ có lập một cái chùa gọi là Chùa Minh Hương gần chợ cũ. Chùa này họ hội họp cúng kính, không phải chùa tu hành.

Ngày xưa chưa có quốc lộ 19, người ta dùng đường sông để chuyên chở hàng hóa như mắm, muối, chiếu, từ miền biển đem lên bán. Mỗi buổi chiều khi mùa gió nồm, những ghe buồm họ cần buồm trắng đi lên từng đàn, trông rất đẹp mắt. Lúc đó chỉ có con đường đất độc nhất chạy dọc theo Sông Côn từ Bình Định đến Phú Phong, sau khi có quốc lộ 19 đường này không ai đi, gọi là đường cái quan cũ.

THỜI KỲ VIỆT MINH:

Trong thời gian từ năm 1945 – 1954 Phú Phong bị máy bay của

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

Pháp từ cửa biển Qui-Nhơn bay lên bắn phá, ném bom. Vì quân Pháp nghi chính quyền Việt Minh đóng trụ sở và làm việc tại nơi này. Để tránh bom đạn khi máy bay oanh kích, nhà nhà đào hầm trú ẩn, hầm tròn cá nhân, hầm lớn cho cả gia đình.

Quân lính Pháp từ An Khê đi càn kéo xuống đến Phú Phong, chính quyền Việt Minh và người dân bỏ nhà cửa chạy qua phía Bắc Sông Côn để tạm cư. Chính quyền ra lệnh nhà phải bỏ trống, đập vách trước, vách sau, từ xa nhìn vào thấy trống trơn. Trường học, Đình, Chùa, Miếu cũng bị đập phá, mục đích để cho người lính Pháp không thể dùng nơi đây để ở. Sở dệt Delignon bị phá trước tiên, xoá bỏ di tích của người Pháp, người ta cho đấu giá từng phần, từng nhà, họ đập lấy không còn viên gạch miếng gỗ. Chỉ còn cục sắt nhà lò đúng chơ vơ, nhưng thời gian sau người ta cũng cưa, đục lấy sắt. Với chủ trương của chính phủ Việt Minh là tiêu thổ kháng chiến. Cầu Phú Phong, cầu Đông Sim, chính quyền hiện tại bắt người dân đào moi chân cầu cả tháng trời làm cho cầu sập, quốc lộ 19 bắt dân đào trong đêm tối vì ban ngày sợ máy bay thấy bắn chết. Con đường quốc lộ thành mương rãnh để xe của Pháp không lái đi được. Chợ cũng nhóm về đêm, hừng đông sáng là chợ tan. Học sinh đi học cũng học trong đêm, mỗi người phải xách theo cái đèn dầu phộng, hay dầu dừa, thời đó làm gì có dầu lửa hay xăng, kiếm một chút thoa lỗ rún cho khỏi đau bụng cũng không có. Áo quần màu trắng phải nhuộm màu đen hay màu nâu, để máy bay khỏi nhìn thấy? Người dân phải cơm ghé, cơm trộn khoai mì khoai lang, chiều thứ bảy phải ăn cháo, để gạo dư gom góp lại nuôi quân.

THỜI KỲ VIỆT NAM CỘNG HÒA:

Sau khi đình chiến chia hai đất nước, miền Nam thuộc Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa. Năm 1955 làng Phú Phong thành lập chính quyền xã thuộc chính phủ Việt Nam Cộng Hòa. Người ta nhập ba làng cũ thành một Xã, gồm làng PHŨ-PHONG, làng XUÂN-HÒA và làng AN-XUÂN gọi là xã BÌNH PHŨ. Xã gồm có bảy thôn, căn cứ vào dân số để phân ranh giới mỗi thôn. Phú Mỹ, Phú Thọ giữ nguyên cũ. Phú-Lộc ít dân nên lấy một phần đất và dân của thôn Phú Văn từ Bàu Bờ Lặn phía Nam chạy xuống nhập với Phú Lộc thành thôn Phú Hiệp. Từ bờ Bắc Bàu Bờ Lặn chạy ra đến sông Côn và phía Đông giáp Gò Lăng thuộc thôn Phú Phong. Làng Xuân Hòa chia làm hai thôn, phía Bắc quốc lộ 19 gọi là thôn Phú Xuân,

phía Nam quốc lộ gọi là thôn Phú Hòa. Làng An Xuân tuy đất rộng nhưng dân ít chỉ được một thôn gọi là thôn Phú An. Như vậy xã Bình Phú gồm có 7 thôn là: PHÚ- MỸ, PHÚ- THỌ, PHÚ- HIỆP, PHÚ- PHONG, PHÚ- XUÂN, PHÚ- HÒA, và PHÚ- AN, từ năm 1955 đến tháng 3 năm 1975 không có thay đổi tên Xã hoặc tên Thôn.

Trụ sở xã Bình Phú đầu tiên đóng tại khu đất gần miếu Thanh Minh, sau này dời lên đất vườn sở Délégnon, kế bên là Chi Thông Tin (nay khu vực này họ bán cho tư nhân). Khu đất trụ sở xã cũ làm bến xe và đặt cây xăng. Trụ sở thôn Phú- Phong tại ngã ba đường Bùi Thị Xuân và đường Trần Quang Diệu. Ông thôn Trưởng lúc bấy giờ là ông Nguyễn Minh (thân phụ Nguyễn Khắc Trung đang cư ngụ tại Cali). Trên đường Bùi Thị Xuân có đến hai ông Nguyễn Minh, để phân biệt người ta gọi ông Minh thôn Trưởng là Minh râu, vì ông có để râu, nhưng ông chưa đến tuổi tri thiên mệnh, nên người ta gọi tên ông như vậy. Còn ông Minh kia có mái tóc hoe hoe giống râu bắp nên gọi là Minh Đồ hát bội.

Chợ Phú Phong từ vườn ươm dời ra khu đất phía Bắc quốc lộ, từ đường Đống Đa xuống đến đường Mai Xuân Thưởng. Khu vực vườn ươm sử dụng xây cất trụ sở Chi Cảnh Sát Quốc Gia, nay là Công An VC Huyện Tây Sơn. Chợ bắt đầu nhóm họp suốt ngày, nơi đây là chợ đầu mối mua bán thổ sản. Lúc trước chợ Kiên Mỹ thịnh hành, nay chợ Phú Phong thuận tiện xe cộ nên người ta dồn vào chợ Phú Phong, nên chợ Kiên Mỹ điều mất. Ngày xưa từ Phú Phong đi qua Kiên Mỹ phải đi đò, khi đò cập bến Kiên Mỹ người ta phải leo dốc cao mới đến đường làng, khi mưa lụt dốc trơn trượt lên xuống bị té ngã. Ông Lê Quang nhà giàu có ở gần đó thấy vậy, ông mới tự xuất tiền nhà xây cái kệ bằng đá nhiều tam cấp cho dân lên xuống dễ dàng. Ông có lòng nhân đạo như vậy nên Triều Đình nhà Nguyễn cấp phẩm tước cho ông (Thất Phẩm). Từ ngày đó người địa phương gọi dốc này là kệ Thất Tri, (Tri có lẽ tên con vì người ta ngại gọi tên tôi. Ông là thân phụ anh Lê Xuân Long đang định cư tại Cali).

Năm 1960 người dân trong Huyện đóng góp tiền bạc, công sức, với sự hỗ trợ của chính quyền Quận, Xã, đồng lòng làm một cái cầu thâm thấp bắc qua Sông Côn để dân đi lại khỏi đi đò chờ đợi. Khi nước lũ lớn thì nước tràn chảy trên cầu một thời gian ngắn thì nước rút xuống sẽ đi lại được. Sở dĩ không làm thành cầu vì sợ cây cối riêu

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

rác trôi xuống bị thành cầu cản lại sẽ làm hư cầu. Còn làm cầu cao tránh nước lũ không đủ tiền. Cầu do mồ hôi nước mắt, tiền bạc của dân trong Huyện đóng góp, làm cầu cho dân đi lại tiện nghi, vậy mà các Cháu của Bác(Hồ) ở núi Phú Lạc, suối Bà Trung đợi đêm tối bôi mặt lọ nghe, quần cụt, ở trần, lẩn mò đến chân cầu đặt mìn làm cho sập cầu, để dân khỏi đi?

Trong thời gian làm cầu, chính quyền địa phương thương lượng với chủ đất tư nhân để mở con đường đi thẳng từ đầu cầu đi đến đường quốc lộ 19, (nay gọi là đường Đồng Đa). Lúc trước chưa có đường nầy người ta phải đi vòng từ đường Bùi Thị Xuân đi ra giáp đường Trần Quang Diệu rồi đi xuống mới ra đến bến đò.



Cầu Phú Phong- Kiên, khánh thành năm 1960

Quốc lộ 19 và các cầu cống trong thời gian Việt Minh bị phá hoại, Chính Phủ Miền Nam gấp rút tu sửa để xe cộ có thể đi lại, nhưng các cầu chưa làm mới được, nên xe phải chạy trên cát và lội dưới nước khi nước cạn, như cầu Đồng Sim. Riêng cầu Phú Phong (Cầu Gò Sắt) Bình Tường nước còn sâu, đầu cầu thì cao, nên xe xuống đứng trên phà, người ta cầm dây kéo phà qua lại, tổ kéo phà gồm 6-7 người do ông Ba Được làm tổ trưởng. Ở Phú Phong người có xe đầu tiên chạy bằng than thay thế bằng xăng dầu, do ông Mười Đón sáng tạo, chạy đường Phú- Phong - An Khê, tức ông Nội Nguyễn Thị- Phượng đang định cư ở Cali. Sau khi có cây xăng do ông Bùi Khiêm thuê đất trụ sở xã cũ đặt bốn xăng, thì xe chạy bằng than dẹp bỏ. Kế bên cây xăng còn đất rộng nên người ta lập bến xe tạm để lấy khách đi Pleiku, Kontum. Nhờ có khách vắng lai đông, nên các tiệm ăn mở ra phục vụ khách, như tiệm ăn Ba Huế, Mỹ-Châu, Ngọc

Châu, những tiệm ăn nẩy ngon có tiếng nhờ chim mía, bún giế bò, không nơi nào có, và tiệm nem của Bà Hè ngon hơn nem của Bà Cũng ở bến đò Thiết Trụ.

Cũng trong thời gian này Phú Phong xây cất trường Tiểu-Học trên nền Đình gọi là trường Tiểu Học Quận Lý Bình Khê, rồi trường Ấp Tân Sinh trên đường Võ văn Đông. Trường Trung Học tư thực Tiến Đức do các ông Nguyễn Khắc Kiệm và ông Nguyễn Đồng Luân thành lập, mượn nhà của dân trên đường Đống Đa để dạy học. Khi trường Trung Học tư thực Bồ Đề Phú Phong xây dựng thì trường Tiến Đức giải tán. Hiệu Trưởng trường Bồ Đề đầu tiên là ông Quách Vĩnh Khương, Giám học ông Trần Văn Minh. Khi ông Quách Vĩnh Khương nghỉ, ông Trần Văn Minh thay thế cho đến ngày 29/3/75, bị VC pháo kích trúng trường làm sập hết, chỉ còn nền gạch. Sau này họ lấy khu đất trường xây trường Đảng Cộng sản. Trường Trung Học Quang Trung thành lập sau trường Bồ Đề một năm, Hiệu Trưởng đầu tiên do ông Nguyễn Đồng Hiệu Trưởng Tiểu Học kiêm nhiệm, sau khi mở đến lớp mười hai thì ông Trần Văn Thái về làm Hiệu Trưởng cho đến ngày mất nước.

Khi xe cộ liên tỉnh nhiều, để tránh tai nạn, người ta dời bến xe xuống khu đất nằm giữa đường Đống Đa và Mai Xuân Thường phía Bắc quốc lộ 19, nơi đây có trạm kiểm soát giao thông và giữ an ninh. Bến xe và chợ gần nhau nên việc di chuyển hàng hóa rất thuận tiện. Ngoài chợ giáp đất ruộng lúa trĩu và đất gò của dòng họ Võ (Võ văn Đông ở Phú Mỹ), bỏ hoang cây nho đồng, cây bàng chải mọc um tùm. Khi phong trào thương phế binh đòi có nhà, tộc họ Võ sợ họ chiếm dụng, nên tộc họ mới đồng ứng chia lô để bán, nhà cất kín đường Đống Đa và đường Mai Xuân Thường như ngày nay.

Năm 1970 Hội Đồng Xã Bình Phú mới đặt tên đường, lúc trước chưa có tên đường. Nhờ cán bộ XDNT đi kiểm kê nhà và đánh số nhà, cầm bảng tên đường nhờ vậy người liên lạc thôn (giao thông) đi phát thơ chuyển giấy tờ được dễ dàng. Đường quốc lộ 19 gọi là đường Quang Trung, song song với đường Quang Trung là đường Phan Đình Phùng, ngoài đường Phan Đình Phùng là đường Trần Quang Diệu. Các đường ngang gồm có Võ Văn Đông, Bùi Thị Xuân, Đống Đa, Mai Xuân Thường, đường dọc theo bờ Bàu Bà Lặn gọi là đường Nguyễn Thiện Thuật.

Năm 1973 Đình làng Phú Phong được xây cất mới tại khu

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

đất Gò Ké để được trung tâm cho các thôn đi lại chiêm bái, mới vừa hoàn thành thì đến ngày 30 tháng tư bảy lăm, cái gọi là Cách Mạng họ trưng dụng Đình làm kho chứa lúa. Còn nhà thờ Công Giáo trên đầu cầu Phú Phong làm kho chứa phân u-rê. Sau khi không dùng làm kho chứa nữa, họ đập phá nhà thờ làm khách sạn.

Phú Phong là cái nôi hát bộ, có rất nhiều nghệ nhân hát hay nổi tiếng như : Ông Nguyễn Siêng (Tư Cá), Ông Nguyễn Minh (Minh Đồ), Nguyễn Phong, Ký Sâu ở Phú Hiệp v.v.. Nữ gồm có các bà : Bà Ba Phụng (Chị, Thái Hòa) Bà Triều (vợ Tám Tín) bà Lan ở Phú Hiệp, bà Ngọc Tân vợ Minh Đồ. Nhà hát được xây dựng trên đường Đống Đa, do ông Trần Ích Trí người ở Bình Tường xây cất để cho gánh hát thuê mướn. Ngoài ra Phú Phong cũng có thành lập đội bóng đá, để đi thi đấu các Xã ở Huyện An Nhơn như An Thái xã Nhơn Phúc, xã Nhơn Hậu, Xã Nhơn Mỹ. Các cầu thủ có tiếng như : Trần Thìn (Hai Hiên cha Hợp Thời) Trần Hy (Cẩm-Thành), Bùi Thung, Đỗ Thúc (Bảy Sọc).

Ngoài ra Phú Phong cũng có tiếng về gạch ngói, vì đất sét ở đây dẻo rất thích hợp khi sản xuất ngói, lúc đó chỉ có mấy lò gạch mà ngói bán đi khắp nơi. Trong thời gian này thôn Phú Phong rất là an bình, người dân làm ăn mua bán thịnh hành. Nhưng đến năm 1967-1968 VC đánh phá các xã Bắc Sông Côn cũng như các xã phía Tây bị mất an ninh nên đồng bào phải tạm lánh cư về Phú Phong xã Bình Phú cất trại tạm cư tại khu đất vườn sở Délégnon còn đang bỏ trống.

SAU NGÀY 30/4/75

Trong trung tuần tháng 03/75, Phú Phong bị VC pháo kích cả ban ngày lẫn ban đêm, khi Trung Đoàn 42 rút về đóng tại trường Trung học Quang Trung. Giao tranh với VC tại Quận Bình Khê rất ác liệt. Thời gian cầm cự ở Phú Phong lâu nhất trong Tỉnh Bình Định. Đến ngày 31/3/75 Trung Đoàn rút lui về Qui Nhơn. Tối 31/3/75 VC mới vô được Phú Phong. Sự thiệt hại nhà cửa và nhân mạng ở Phú Phong nhiều nhất, VC pháo kích sập hết dãy trường Trung Học Bồ Đề và các nhà xung quanh, pháo nhà dân chết ba người đang ngồi ăn cơm (nhà ông Quách Ri). một quả rơi tại chợ làm nhiều người chết. Lúc ấy bà con chạy toán loạn, người chết không có hòm chôn.

Sau ngày 30/4/75 cái gọi là Giải phóng, xã Bình Phú bị khai tử, để ra 2 xã mới là Tây Phú, Tây Xuân còn thôn Phú Phong đổi thành Thị

Trần Phú Phong. Quận Bình Khê thành Huyện Tây Sơn. Hợp tác xã thành lập, HTX Nông Nghiệp thị trấn Phú- Phong 1, rồi HTXNN thị trấn Phú Phong 2 ở Kiên Mỹ.

Bà con nông dân làm hợp tác xã phê re. Khi nghe tiếng kiếng ba hồi thì mới đi làm, khi nghe kiếng đổ một hồi thì đi về, mấy bà đi cấy khỏi khâu lưng, vì áp dụng cải cách của Cách Mạng, có hai người cầm dây người bên này bờ ruộng người bên kia bờ, kéo căng dây thật thẳng, mấy bà sắp hàng dọc theo dây, khi nghe hô cấy thì rút mạ cắm xuống ruộng, xong bước thụt lùi hai bước chờ căng dây, nhờ vậy mà các bà khỏi đau lưng. Khi lúa chín thu hoạch khỏi gánh lúa về nhà đau vai. Tất cả đều dồn vô kho ở giữa đồng để có cán bộ giữ khỏi thất thoát, bà con đi về hai tay không, phê như bò kéo xe.

Bây gà ở nhà trông hột lúa rơi lúa rớt không có mà ăn, nên mấy bà cụ ra đồng ruộng lượm những vế lúa rơi rớt đem về cho gà ăn, nhưng bị các ông Nông Hội tịch thu, nói rằng chế độ ta (cách mạng) không có cảnh đi mót lúa như chế độ Mỹ Ngụy, tất cả là của Cách mạng, lúa rơi lúa rớt dù nhỏ dù to, cũng phải nhập vào kho. Do đó bà con có câu: “Hợp tác hợp te làm một năm tới tối không có miếng vải che cái...” hoặc “làm hợp tác là chống cái đó vợ cái tôi”

(đó toi=đói toi)

Khi trời nắng hạn đập nước Kiếng Giang và đập Hầm Hồ đều khô ráo, không có nước tưới ruộng, mấy ông Nông Hội căng biểu ngữ: “Thằng trời làm sự không nên, để cho nông hội đứng lên thay trời. Vắt đất ra nước thay trời làm mưa”. Ông trời sợ quá đợi đến tháng mười tháo nước chảy xuống ngập hết đồng ruộng lúa đang trổ. Mấy ông Nông Hội lại căng biểu ngữ: “ Nghiêng đồng đổ nước ra sông” nước không ra sông mà càng tăng lên ngập cả nhà cửa của người dân, làm người ta phải leo lên nóc nhà kêu cứu.

Người dân ở Thị trấn Phú Phong làm ruộng là chính. Nhưng hiện tại số ruộng đang canh tác bị giảm, vì số ruộng phía Bắc quốc lộ 19 từ Phú Phong xuống đến cầu Đồng Sim dài hơn hai cây số, rộng hơn nửa cây số đã bị lấp thành đất cất nhà, làm bến xe, cất siêu thị, rồi chia lô để bán lấy tiền tiến lên từ Thị Trấn thành Thị Xã, không biết Thị Xã giờ đây?./.

California mùa Tạ ơn 2014

MỪNG XUÂN MỚI



*Xuân đến mang về những ước mong
Thiều quang trải rộng khắp non sông
Bướm ong nhộn nhịp trong vườn thắm
Tùng cúc sum sê dưới nắng hồng
Hải ngoại nhân quyền đang thắng lợi
Quê nhà dân chủ sớm thành công
Toàn dân vùng dậy trên đả tiền
Năm mới người người ngóng đợi trông*

TRIỀU PHONG ĐẶNG ĐỨC BÍCH

Bình-Định Hùng Anh

Thơ : **ĐẶNG ĐỨC-BÍCH**

Phổ Nhạc : **ĐẮC-ĐĂNG**

Cali-Boston, tháng 5/2008.

MODERATO (Nhịp Hùng-Hung Phần)

Ai về Bình - Định mà coi, Con gái Bình - Định cầm roi đi quyền .
 Bình - Định nổi tiếng khắp miền, Bình - Định đất võ lưu truyền vang danh .
 Bình-Định hùng anh ! Ba dòng sông chảy . Bình-Định hùng anh ! Bảy dãy ngọn cao .
 Qui - Nhơn sóng vỗ dạt - dào, Tháp xưa làm bút ghi tiếng...
 Tiếng anh hào, tiếng anh hào vào mây xanh ... Tiếng anh hào, tiếng anh hào vào mây xanh ...
 Bình - Định có Hòn Vọng Phu, có Đầm Thị Nại, có Cù Lao Xanh .
 Em về Bình - Định cùng anh, Được ăn bí đỏ ... nấu canh nước dứa .
 Bình - Định nổi tiếng từ xưa, Có Hàn - Mặc - Tử văn thơ trữ tình .
 Bình - Định nhân kiệt địa linh Tây - Sơn tụ nghĩa dấy binh ;
 Đẹp Xiêm - La, phá Mãn - Thanh, Đẹp Xiêm - La, phá Mãn - Thanh . Quang-Trung Hoàng-Đế uy
 danh muôn đời !!! Bình - Định hùng anh ! Bình - Định hùng anh ! Bình - Định hùng anh !
 Bình - Định hùng anh ! Quang - Trung Hoàng - Đế uy danh muôn đời !!!



BÌNH ĐỊNH QUÊ TÔI

Bùi Thúc Khanh

Trên Đặc San TSBĐ (Nam California) Xuân Quý Tỵ 2013, có bài viết của nhà văn Thụy Khê (Paris-Pháp Quốc). Căn cứ vào những phát biểu của hai nhà văn Bình Định, tác giả đã nhận định về cái tính “Thàng” của người địa phương.

Trước hết, theo nhà văn Võ Phiến: Quảng Nam, Quảng Ngãi (đúng hơn là Quảng Nam) lúc nào cũng hầm hầm chực “nổi lên” “vùng dậy”; còn dân Bình Định im re, chẳng tha thiết gì đến chuyện phản kháng, phản khiêu. Ông Võ gọi đức tính ấy là “Thàng hậu” nghĩa gần như hiền hậu, thật thà...Nguyễn Mộng Giác còn cho thàng hậu đi xa hơn hiền hậu. Hiền hậu, thật thà là một đức tính, một nét hay. Người thàng, thàng từ tiếng cười, giọng nói, nét mặt thàng đi. Có nhiều người trông thì Thàng mà kỳ thực là dữ...

Giải nghĩa hai chữ “Thàng hậu” bằng thơ, ông Võ trích hai câu của Quách Tấn:

“Sầu mong rơi lệ khôn rơi lệ,

Nhớ gửi vào thơ nghĩ tội thơ”

Rồi ông phê rằng: “Nghĩ tội thơ”, cái nhân ái rụt rè ấy ở địa phương gọi nó là đức, tính thàng hậu. Con người thàng hậu vốn dè dặt, kín đáo, âm thầm trong sự sầu đau thương nhớ. Chính con

người đó mới là tội đa! Ông nói tiếp: “Cái cười của Quách Tiên Sinh có vẻ trẻ thơ chỉ vì trông nó lành quá sức lành. Trông cái cười ấy người ta thấy rõ trước mặt mình một kẻ hoàn toàn vô hại, không có chút mưu, chút mẹo nào hết trơn: một kẻ thành!”

Trước những lời phân tích phẩm bình nhẹ nhàng, thú vị và cũng chính xác của ông Võ dành cho nhà thơ đồng hương họ Quách, tác giả Thụy Khê liền nhắc nhớ hồi Quách Tiên Sinh kiện Trần Thanh Mai ở Huế năm 1942 về chuyện “đám viết cuốn Hàn Mặc Tử trước Tiên sinh, đám quảng bá thơ Hàn Mặc Tử trước khi Tiên sinh kịp in thơ Hàn”. Quả tiên sinh chẳng có Thành chút nào (theo Bà nghĩ).

Để bạn đọc biết rõ hơn vụ kiện nói trên, tôi xin lược kê hồi kết cục như sau:

Quách Tấn đưa đơn kiện mùa Xuân 1942 và đến mùa Thu năm ấy vụ kiện mới được đưa ra xét xử. Hôm khai mạc phiên toà, bên nguyên chỉ có ông Nguyễn Bá Hiếu đại diện gia đình Hàn Mặc Tử đến dự. Còn bên bị thì có đủ bị cáo và chứng nhân. Người đến xem khá đông. Cụ Trương Xuân Mai, Phủ Doãn ngồi ghế chánh án. Nhà văn Nguyễn Tiến Lãng, Phủ Thừa ngồi ghế phụ thẩm. Ông Chánh án bảo rằng: “Vụ này là một vụ án văn chương mà bên nguyên và bên bị đều là hai nhà văn có tên tuổi, nên ông nhường lời phán xét cho ông phụ thẩm là một nhà văn cũng có tiếng đương thời.”

Nguyễn Tiến Lãng với cuốn “Hàn Mặc Tử” của Trần Thanh Mai trên tay: Trích văn thơ của nhiều người như thế mà không xin phép là có tội, nhưng họ Trần đã giới thiệu Hàn Mặc Tử một cách nồng hậu, nhờ vậy mà nhiều người biết công đối với người có văn thơ bị trích.

Sau khi nghe ông phụ thẩm phán xét, ông Chánh Án kết luận rằng: “Đây là lần đầu tiên toà án Nam triều thụ lý một vụ kiện về văn chương. Nhưng vụ này lại ở trong một trường hợp đặc biệt: Bị cáo có tội mà cũng có công, mà công suy ra lại ngang với tội. Song đó là lấy ý kiến riêng mà xét chứ chưa có luật, cũng chưa có lệ. Vì vậy toà tuyên bố: “Miễn Xử”.

Theo Quách Tấn, vụ án này hình không ra hình, hộ không ra hộ, xử không ra xử, không chẳng ra không nên kết quả không thành được án lệ. Dù vậy cũng có lợi vì Hàn Mặc Tử thêm một tiếng

vang.

Ở đầu bài có nhắc lời của nhà văn Võ Phiến: “Người Quảng Nam lúc nào cũng hằm hằm chỉ chực “nổi lên” vùng dậy. Dân gian nói Quảng Nam hay cãi, cãi là phản kháng, khổng chế đó. Nhưng chuyện xưa và nay đã khác xa lắm rồi. Chúng ta nhìn nhận rằng, qua các thời đại và những thời thế khác nhau, Quảng Nam có nhiều bậc chí sĩ, nhiều nhà cách mạng ái quốc, nhiều nhân tài và dân trí cũng cao. Dù vậy suốt mấy mươi năm sống dưới chế độ độc tài toàn trị, người dân Quảng Nam cũng đành “im re” và từng phục triệt để. Chúng ta còn nhớ mấy năm trước đây báo chí trong và ngoài nước có nói đến sự thể đó bằng câu “Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Quảng Nam” có những người địa phương “Cộng sản hơn cộng sản chính gốc”, có kẻ “bảo hoàng hơn vua” v.v..., Ngày nay mới nghe danh một vài nhân vật đấu tranh cho nhân quyền, dân chủ đang bị đàn áp...!

Dân Bình Định trước sau vẫn lặng lẽ lo tìm chén cơm tấm áo “thàng” hết sức “thàng”. Dân gian thường nói: “Thật thà là cha đứa đại”, hay văn vẻ hơn thì: “Hiền quá hoá ngu”. Chúng tôi viết chữ thàng có “g” vì nghĩ rằng thàng do chữ thường nói trại: tấm thường, thường thường...

Ngày mới qua Mỹ, gặp lại một số bạn bè sau năm 1975 đi tù cải tạo ở trại Kim Sơn (K18) Bình Định, kể lại một vài chuyện cũng đáng nhớ.

Trước sự đổi đời “kinh thiên động địa” năm 1975, những cải tạo viên người Bình Định ở trại Kim Sơn (có thể cũng như các nơi khác), ai cũng “hết hồn hết vía”, tuân phục những cán binh cộng sản canh giữ tù, không ai có một lời nói, một cử chỉ nào tỏ sự bất bình trước những sai trái, những áp bức, đoạ đày. Người Bình Định trong hoàn cảnh, trong môi trường này, “thàng” đến mức tối đa. Có những người sợ sệt nhiều chuyện quá đáng, chẳng hạn không dám mặc quần dài đi lao động, sợ bị phê phán là “không muốn nông dân hoá”, sợ bị “chụp mũ” là còn đầu óc tiểu tư sản! Quanh năm suốt tháng họ chỉ mặc quần đùi. Do đó ở trại K18 có câu vè:

Trời mưa mặc quần ngắn,

Trời nắng mặc quần đùi.

Trời ui ui... mặc quần cụt

Một năm sau trại Kim Sơn tiếp nhận một số đồng tù cải tạo

từ Quảng Ngãi đưa vào (vì Quảng Ngãi và Bình Định kết hợp thành tỉnh Nghĩa Bình). Các bạn tù người Quảng Ngãi biểu lộ một tinh thần vững vàng, không khuất phục, không sợ sệt bọn cai tù. Anh em Quảng Ngãi nói năng, phát biểu đàng hoàng, đòi hỏi những cách đối xử phải lẽ, sáng Chủ Nhật không có ăn thì không đi lao động (có làm thì có ăn và ngược lại). Bọn cai tù từ đó có sự e ngại, nể nang, bỏ bớt tính hống hách coi tù là cỏ rác v.v.. Các cải tạo viên Quảng Ngãi thường nói: “Đời người chết một lần thôi, tại sao phải sợ hãi quá đáng vậy?” Cũng từ đó tinh thần và phong cách của anh em Bình Định ở trại Kim Sơn có sự chuyển biến tốt.

Thành thật ghi nhận và cảm phục tinh thần kiên dũng của bạn bè và bà con Quảng Ngãi!

Nhân đây, người viết mong được bày tỏ niềm xúc động khi Cộng Đồng người Việt tị nạn cộng sản ở hải ngoại tưởng niệm lần thứ 40 ngày mất nước (30/4/1975-30/4/2015)

Bùi Thúc Khán

Xuân Ất Mùi

2015

Danh Ngôn

Đừng đi trước tôi; tôi có thể sẽ không theo. Đừng đi sau tôi; tôi có thể sẽ không dẫn lối. Hãy đi bên cạnh và trở thành bạn của tôi.

Don't walk in front of me; I may not follow. Don't walk behind me; I may not lead. Just walk beside me and be my friend.

Albert Camus

Người không có đạo đức giống như con thú hoang bị thả rông vào thế giới.

A man without ethics is a wild beast loosed upon this world.

Albert Camus

MỘT QUẢ ĐƯỜNG ĐỜI

Phú Xuân

Ai bảo đời người là ngắn ngủi, đối với tôi, sao thấy nó dài đằng đẵng. Chắc có lẽ vì tôi sinh ra gặp lúc đất nước có nhiều đổi thay chăng? Nào Pháp thuộc, đến thời kỳ Nhật bản chiếm đóng Đông Dương, đến Việt minh/Cộng sản, rồi Quốc gia, rồi trở lại Cộng sản năm 1975.

Tôi sinh trưởng trong một gia đình trung lưu ở nhà quê nên hưởng được nhiều thú vui ở nông thôn chứ không như những thanh niên khác sinh sống nơi thành thị.



Căn nhà ở quê nơi tôi sinh trưởng. Hình chụp nhân dịp từ Saigon về thăm cùng 2 đứa con.

Lúc tôi còn nhỏ, Cụ thân sinh của tôi có mở một lớp học tại nhà và mời một ông giáo về hưu đến dạy, ông tên là thầy giáo Kiển. Thầy giáo Kiển rất hiền từ nhưng nghiêm khắc. Nhờ học sớm nên tôi đủ điều kiện nhập học trường công lập. Lúc nhỏ tôi rất dốt toán nhưng có khiếu môn Pháp văn nên học bạ được ghi là “Faible

en mathématiques. Assez bon en français” (tạm dịch là “Yếu môn toán. Khá Pháp văn”). Thời đó, ở bậc tiểu học, ngoài chữ Quốc ngữ, trường còn dạy Pháp văn và chữ Nho. Khi tới lớp Đệ nhứt niên (Cours Moyen 1), trường buộc học trò phải nói tiếng Pháp, nếu bắt gặp trò nào nói tiếng Việt thì bị treo một tấm bảng trước ngực và lãnh một điểm xấu bằng một con *zéro*. Tấm bảng làm bằng giấy carton hình chữ nhật có ghi “*Désormais je parlerais en français*” (tạm dịch là “Từ nay trở đi tôi sẽ nói tiếng Pháp”). Đến giờ ra chơi, trò nào đang mang tấm bảng này phải rình xem có trò nào lén phéng nói tiếng Việt thì trông tấm bảng này vào cổ trò ấy. Thế là thoát nợ.

Nói là dốt toán nhưng không đến nỗi không biết cộng, trừ, nhân, chia, nên lúc lớn lên tôi lại chuyên về ngành hành chánh/kế toán để nuôi thân và gia đình cho đến ngày hưu trí.

Phần chữ Nho, tôi học từ lớp năm đến lớp nhứt và khi ra trường tôi trả chữ hết lại cho ông thầy của tôi là thầy giáo Phụng, chỉ còn giữ lại vòn vẹn mấy chữ có thể đếm trên đầu ngón tay, trong đó có 5 chữ là B. Đ. B. tự ký. Vì mỗi tuần có một giờ chữ Nho, nhưng tôi không học hành gì cả, chỉ trông cho đến giờ là nằm dài trên nền xi-măng của lớp học để mài mực bằng cái nghiên cho các trò khác trong lớp.

Tại quận lỵ nơi tôi ở có hai trường tiểu học, một công lập và một tư thực thường gọi là trường ông Phàm. Nhờ vậy mà học trò của hai trường đua nhau học. Cuối tuần, học trò của hai trường thường chia phe để đấu bóng tròn. Các trận đấu đều có các nữ sinh đến cổ vũ tinh thần. Phần giải khát thì nhà trường thỉnh thoảng cho uống nước chanh đường. Chanh thì còn xanh tươi và rất thơm, nhưng đường thì dùng bằng đường mỡ gà chứ không có đường trắng. Nước chanh được đựng trong một cái vò bằng đất sét nung và dùng một cái gáo bằng sọ dừa có cán để múc uống. Thế mà uống ngon ra phết.

Có một buổi trưa, chúng tôi, một nhóm bạn trường công rủ một số bạn trường tư đi tắm suối. Suối này gọi là Suối Đá Hàn nằm ngay gần trường tư thực. Đến nơi hai bên chia phe với nhau để đánh giặc, một bên biết bơi và một bên không biết bơi. Phía biết bơi lãnh phần đất bên kia bờ suối. Hai bên đánh nhau bằng cách tạt nước vào mặt và bắt tù binh. Khi bắt tù binh, vì quá hăng say chiến thắng, không nghĩ là tù binh không biết bơi nên lúc lỡ ra giữa dòng suối tù binh bị hụp chân và chìm luôn. Đồng bọn không ai dám bơi ra để vớt mà chỉ đứng nhìn tù binh hụp lên hụp xuống trên dòng suối. May

nhờ nước chảy mạnh đẩy anh ta tới chỗ nước cạn rồi đồng bọn đến kéo anh ta lên, xóc nước, thay áo quần cho anh ta và may là trở lại trường học không bị trễ. Thế là tồn đến già bỏ nghề đánh giặc. Đúng là nhút quýt, nhì ma, thứ ba học trò. . . !

Lúc Việt minh cướp chánh quyền, Cụ thân sinh của tôi cũng có tham gia kháng chiến, nhưng ông không rõ ở địa phương có một nhóm bản cổ nông do Cộng sản đào tạo. Cho nên lúc bầu cử, phe chúng tôi gần thất cử, ban bầu cử thân phe chúng loan báo có lính Tây đi hành quân, đồng bào phải đi tản cư lánh nạn rồi bọn chúng ôm thùng phiếu chạy. Khi hồi cư, chúng thay thế phiếu gian lận vào để phe chúng thắng cử.

Lúc đó, người dân còn nhiều người mù chữ, nên lúc vào địa điểm bầu phiếu chỉ nói tên ứng cử viên mà mình muốn bầu rồi có người viết hộ tên vào lá phiếu. Địa điểm bầu phiếu là một trụ sở gần nhà bà con chú bác của tôi. Ngày bầu cử, chúng tôi gồm anh em trong họ (trong đó có B. Đ. K. hiện định cư tại Sacramento, CA) trèo lên nóc nhà ngó đọc tên ứng cử viên của phe ta sắp theo thứ tự như: Duy (Bùi Duy), Mô (Trần Mô), Can (Phan Kỳ Can), Tường (Bùi Gia Tường), Hiệp (Nguyễn Hiệp), Phùng (Nguyễn Phùng), Sanh (Bùi Sanh), Châu (Nguyễn Châu). Khi người đi bầu nghe được tên ai thì họ nói tôi bầu cho người ấy. Kể từ đó bọn cán bộ cộng sản nhận diện được hai phe rõ ràng và phe ta không phải của đảng nên bị chúng ra mặt trừng trị để trả thù. Vì bọn cán bộ Cộng sản thấy rõ những người không thuộc thành phần đảng viên, nên lúc lớn lên, tên tôi cũng nằm trong danh sách trừng trị của chúng. Mỗi lần có lính Tây đi hành quân, tôi bị bọn công an “mời” đi tập trung mà chúng nói là bảo vệ là vì tôi biết tiếng Pháp, sợ Pháp bắt đi làm thông ngôn.

Gặp sự đời và nghĩ cho cùng, đời tôi khổ sở với bọn Cộng sản cũng chỉ vì biết tiếng Pháp, nhưng trái lại khi ra đời cũng nhờ biết tiếng Pháp nên khi xin việc làm nơi Hãng Hàng Không Pháp COSARA tôi không gặp trở ngại. Và sau đó được đổi sang làm việc cho Hãng Hàng Không AIR VIETNAM cho đến năm 1958. Kế tiếp tôi đi làm nghề “đầy tớ cho đế quốc Mỹ” đến ngày miền Nam đứt gánh năm 1975. Gia đình tôi rời quê hương vào buổi chiều ngày 23/04/1975 bằng máy bay phản lực C-141 của U.S. Air Force và được định cư tại vùng Tây Bắc Hoa Kỳ, nơi mà thời tiết lạnh sương mù và mưa lạnh nhiều hơn nắng. Hai vợ chồng chúng tôi đều sinh sống bằng nghề “cạo giấy” cho tiểu bang đến ngày về hưu.

Trở lại chuyện thời thơ ấu. Cụ thân sinh của tôi có nuôi một anh trai, con của một gia đình nghèo để giúp việc lật vật trong gia đình. Anh ta tên là Ba Đành (không phải Dư Đành, một tên cướp khét tiếng mà người địa phương thường hay nhắc đến). Tôi còn nhớ những đêm trăng sáng, trong sân nhà của gia đình cha mẹ tôi, anh Ba Đành thường hay tổ chức giã gạo. Đây là dịp trai gái trong xóm làng đến vui chơi vừa giã gạo vừa làm quen. Thường thường trong lúc giã gạo họ hát hò đối đáp, trêu chọc nhau để khỏi thấy mệt. Anh Ba Đành không được thông minh nên chúng tôi dạy tiếng Việt hoài mà anh học không vô chữ. Trong nhà, anh có nuôi mấy con gà, chị em tôi thường bày anh ta làm gà nấu cháo cúng khai tâm, trước cúng, sau chúng tôi xức. Nhưng cúng hoài mà chả thấy anh học được. Tuy nhiên việc hát hò thì anh xuất khẩu thành bài hò nhanh lắm. Ví dụ như khi có người nào chưa quen mà muốn được gọi vào để giã gạo thì họ đứng ngoài ngõ lấy mảnh sành ném vào để báo cho bên trong biết thì anh Ba Đành hò rằng: *“Đến đây không hát thì hò, xin mấy chủ nhỏ ở ngoài (ngoài) đừng có vác miếng sành liệng vô”*, hoặc có những cô cậu mới đến chưa quen chỉ ngồi nghe hát thì anh Ba Đành lại hò rằng: *“Đến đây không hát thì hò chứ không phải con cò nghển cổ mà nghe”*. Cứ thế mà việc giã gạo và hát hò rất nhộn nhịp vui thú với trăng thanh gió mát suốt đêm. Anh Ba Đành khỏe mạnh và biết chút ít võ Bình Định, anh thường dẫn tôi đi theo ông Cụ thân sinh tôi mỗi lần ông đến nhà người quen để đánh bài tứ sắc. Đến khuya, ông Cụ tôi bảo anh Ba Đành dẫn tôi về ngủ. Có một hôm, khi về đến nhà, nhờ có trăng sáng, chúng tôi thấy 3 thằng ăn trộm ngồi rình nơi giếng nước, dưới một dàn bầu. Anh Ba Đành khoát tay ra dấu cho tôi trở ra ngõ và nói nhỏ với tôi núp dưới bờ ruộng. Khi anh hô ăn trộm bọn chúng bỏ chạy ra đường, thì tôi dùng cây thước bằng khệnh vào ống quyển của chúng, thế nào bọn chúng cũng hết chỗ chạy. Thế nhưng, vì bọn ăn trộm rất giỏi võ nên khi tôi giơ cây thước bằng lên, từng thằng chúng nó, đều nhảy qua hết. Ở quê, mỗi lần đi đâu về ban đêm, đàn ông thường mang theo một cây thước bằng để hộ thân (thước bằng làm bằng cây mây rừng nên rất dẻo, không bị gãy. Bề dài của thước bằng không quá bề cao của người sử dụng và tròn hoặc vuông. Khi ra đường, người ta thường hay cặp cây thước bằng dọc theo cánh tay và dấu sau lưng).

Mùa hè, nghỉ học tôi thường theo anh Ba Đành lên rừng để hái trái cây. Trái cây rừng của quê tôi cũng là một nguồn lợi cho dân địa phương. Đến mùa trái chín, sau mùa gặt hái nên bà con rảnh rỗi, họ vào rừng hái trái đem về bán. Trái cây rừng gồm có những loại trái như trái sim, trái xay, trái chà là, trái bứa, trái ư, trái chua (giống

như trái bòn bon ở miền Nam), trái găng, trái chà viên, trái muôn quân, trái dẽ, v.v...

Một sự bất ngờ đến với anh Ba Đành mà cho đến bây giờ tôi vẫn chưa hiểu được những bí ẩn về mê tín dị đoan. Cứ mỗi ngày rằm và mừng một, anh thường xin phép ông Cụ thân sinh của tôi để anh về thăm nhà. Thoạt đầu, anh chỉ đi vào ngày rằm và mừng một, rồi sau đó, có khi, anh ở nhà thêm mấy ngày nữa. Một hôm ông Cụ thân sinh của tôi bảo tôi đến gọi anh về để nhờ anh giúp một công việc gì đó. Khi vừa đến ngõ nhà bà già của anh ta, điều lạ đầu tiên đập vào mắt tôi là trước sân nhà, tôi thấy có che một mái hiên bằng tranh và đèn đuốc sáng choang, khói hương nghi ngút, hoa quả đầy mâm, và người thập phương đến xin thuốc chữa bệnh ngồi chờ la liệt. Tôi thấy anh Ba Đành ngồi bên trong với khăn đóng áo dài và đang cho toa chữa bệnh cho khách thập phương. Chữ Việt thì anh đã không rành, còn chữ Nho thì anh lại càng dốt đặc, thế mà anh dùng bút lông viết toa rất thành thạo. Viết xong anh cũng chả hiểu anh viết gì, rồi anh bảo người bệnh mang tới nhờ ông Cụ thân sinh của tôi xem cái toa của anh viết rồi viết lại cho dễ đọc trước khi người bệnh mang đến tiệm thuốc Bắc bốc thuốc về uống. Người trong xóm thường gọi anh là “Xác Đành”. Hồi đó, cứ mỗi lần tôi đi đâu mà ghé lại nhà anh Ba Đành tôi đều có vài ba nải chuối xách về.

Thêm một điều lạ nữa mà tôi vẫn thắc mắc trong việc chữa bệnh của anh Ba Đành. Một hôm, bà chị của tôi nằm trên giường, giỡn chơi với cô em gái 2 hay 3 tuổi gì đó. Cô em chơi nghịch gỡ chiếc bông tai búp của bà chị tôi đang đeo rồi lỡ tay làm rơi vào trong lỗ tai của chị. Chắc quý vị cũng hình dung được chiếc bông tai búp nó như thế nào rồi. Người nhà tìm cách lấy ra nhưng không được nên vội vàng đem đến bệnh xá quận lý để nhờ y tá có dụng cụ chuyên môn lấy ra. Người y tá lúc đó không ai xa lạ mà chính là ông bác ruột của tôi. Sau khi bác tôi cố gắng dùng dụng cụ để kẹp lấy ra nhưng không được, ông đề nghị đưa chị tôi đến nhà thương tỉnh lý để họ có đủ dụng cụ lấy chiếc bông tai này ra. Trước khi đưa chị tôi đi nhà thương tỉnh lý, Cụ thân sinh của tôi bảo tôi đến gọi anh Ba Đành về nhà để sửa soạn giúp đưa chị tôi đi. Sau khi trình bày đầu đuôi sự việc với anh, anh bảo là để anh “mần” và lấy ra cho, dễ ợt mà! Sau khi nghe anh đọc bùa chú lẩm nhẩm trong miệng mà tôi nghe không rõ rồi anh đưa cho tôi một chai nhỏ có đựng một ít rượu trắng và một xấp giấy vàng bạc gồm 4 miếng. Anh dặn tôi đem về đổ rượu vào một cái chén, lấy một miếng vàng bạc thả rượu rồi dán vào mảng tang gần nơi lỗ tai có chiếc bông tai kẹt bên trong của chị

tôi, cứ cách 3 tiếng đồng hồ một lần. Ông Cụ thân sinh của tôi làm đúng như lời chỉ dẫn. Rồi thứ tự từng miếng giấy vàng bạc số 1 đến số 3, bà chị của tôi cảm thấy hơi ngứa ngứa bên trong lỗ tai, bà chị tôi nghiêng lỗ tai và lấy cái chén đựng rượu hứng bên dưới và chiếc bông tai từ từ rớt ra. Cá tính của tôi là người tin việc đôi ăn rau đau uống thuốc chứ không tin mê tín dị đoan, vì vậy đối với việc này tôi cũng mù tịt không hiểu được. Theo tôi đoán, có thể rượu thấm nóng làm kích thích các bắp thịt rồi co dẫn đẩy chiếc bông tai ra chăng?

Anh Ba Đoàn qua đời ở tuổi 40 vì bị mắc bệnh thương hàn. Thật tội nghiệp cho một người nghèo khổ nhưng rất trung thành đối với gia đình tôi.

Phú Xuân

baodacbui@yahoo.com

Át Mùi 2015

Danh Ngôn

** Để có bạn bè, đầu tiên bạn phải làm một người bạn đã.*

In order to have friends, you must first be one.

Elbert Hubbard

** Người có thể xiềng xích ta, tra khảo ta, thậm chí có thể phá hủy cơ thể này, nhưng người không bao giờ giam cầm được tư tưởng của ta.*

You can chain me, you can torture me, you can even destroy this body, but you will never imprison my mind.

Mahatma Gandhi

CA DAO MỚI

Nguyễn Việt Nho

“CÁCH MẠNG TA” VÀ LÃNH ĐẠO “TA”

Chiến tranh lạnh thế kỷ qua
Chỉ là cuộc chiến giữa Nga-Mỹ-Tàu!
Việt Nam gánh chịu thương đau
Bởi chưng kẹt cứng giữa Tàu Mỹ Nga!

Hết thầy đảm ‘LÃNH ĐẠO TA’
Đều là tình báo Nam Hoa của Tàu!
Hết lớp trước đến lớp sau
‘Lãnh đạo ta’ bợ dít Tàu, dít Nga!

Giới lãnh đạo ‘CÁCH MẠNG TA’
Đều làm tình báo cho Nga, cho Tàu
Gẫm lại, đau quá là đau
“Ta đánh là đánh cho Tàu, cho Nga!” (1)

Làm cách mạng không vì ta!
Mà làm cách mạng cho Nga, cho Tàu!
Phá đất nước, giết lẫn nhau
Để ta suy yếu, cho Tàu thực dân!

Tàu đánh Mỹ, bằng dân ta
Ta nhận vũ khí từ Nga, từ Tàu
Việt giết Việt, cố đua nhau
Cho ta suy yếu, cho Tàu thực dân!

Đàn sao! đàn quá là đàn!
‘Cách mạng’ đem nước hiến dâng cho Tàu!
Dân miền Bắc có thấy đau ?
Đánh cho Mỹ cút, cho Tàu chiếm ta!

I. LAO ĐỘNG XUẤT KHẨU

*Lao động xuất khẩu là gì?
Là cái tổ chức cho đi nước ngoài
Trai thì làm việc khổ sai
Gái thì bị ép, bị gài bán trơn!*

*Đừng nghe lời láo, chúng đồn
Phải biết để khỏi bị dồn vào nguy
Lao động xuất khẩu là gì ?
Lao động xuất khẩu là đi bán mình!
Là gái đem bán cái trinh
Là trai đem bán sức mình kiếm cơm
Giấy tờ bị chúng thu gom
Tiền làm chúng giữ, hết đường thoát thân!
Khiến trồng cần, phải trồng cần
Cho no đủ, mới được phần đủ no!*

II. MẤT THẬT ĐẢNG “TA” VÀ ANH LÊ
HIẾU ĐĂNG

*Đảng cúi đầu trước Tàu Nga
Tai họa mất nước chính là ở đây
Bờn chung cái đảng quái nầy
Chỉ là ‘chi bộ’ của bầy Tàu gian!*

*Ngày xưa theo đảng đấu tranh
Hy sinh cho đảng để giành quê hương
Bây giờ mới thấy bị lường:
Cái Đảng Việt Cộng theo đường vong nô!*

*Lê Hiếu Đăng, xin hoan hô!
Anh mạnh dạn bỏ đảng Hồ lưu manh
Cùng với dân, quyết đấu tranh
Với lũ Ngụy Hán để giành quê hương!*

*Anh kêu gọi hãy lên đường
Anh kêu gọi hãy bỏ phường Cộng nô!
Hoan hô! Xin được hoan hô!
Bỏ đảng tất thoát ách nô lệ Tàu!*

III. CỘNG & NHU CẦU GIẢI CỘNG

*Ngày xưa đám Cộng ngồi hầm
Ngày nay Đảng Cộng ngồi mâm cỗ đầy
Chỉ có Đảng được ngồi đây
Và, Đảng đồng nghĩa với bầy Việt gian

Đảng đồng nghĩa với tham tàn
Theo Đảng đồng nghĩa: đầu hàng Bắc phương!*

*Chống Cộng cứu nước, cứu nhà
Bởi chung vì Cộng mà ra thế này
Hãy đứng về phía phương Tây
Để cùng hợp lực chống bầy Hán xâm*

*‘Chính mi’ là tên ó dâm
Núp bóng Tàu Cộng hoang dâm phỉ tình!
Hô chính mi! Hô Chí Minh!
Biết bao ‘cháu’ đã mất trinh vì mày!*

*Muốn chống Cộng, chống làm sao?
Phải cùng kêu gọi đồng bào đấu tranh
Vạch mặt hết bọn lưu manh
Việt gian bán nước cho anh Tàu phù!*

*Đừng đầu là thằng già ngu
Được Mao Xanh Xáng rủ, cù theo Mao
Cây đa bến nước Tân Trào
Dựng ngọn cờ máu kêu gào đấu tranh*

*Độc lập dân tộc tranh giành!
Để khi thắng lợi công anh Tàu vào!*

*Không thù mà cảm thấy thương
Bởi chung 'đồng bọc' làm đường sa chân
Chỉ hận lãnh đạo lú, đần
Buôn dân, bán nước cho quân Cộng Tàu*

*Việt Cộng tồn tại bởi đâu ?
Chúng còn sống sót nhờ Tàu đỡ lưng
Muốn chống Tàu, chẳng đáng đừng
Diệt đám Việt Cộng khom lưng trước Tàu*

*Cách nào để chống Việt gian ?
_ Vạch mặt lão khoét của đảng Cộng Nó
_ Chỉ ra tội ác của Hồ
Đồng, Giáp cùng lũ bưng bô giặc Tàu!*

*Bất bạo động, nhưng kiên trì
Là đường của Thánh Gandhi chỉ bày
Cùng nhau góp sức, góp tay
Quyết không hợp tác với bầy Việt gian!*

*Bởi Tàu Chêch tham tàn phải chống
Bởi Việt gian, Việt Cộng theo Tàu
Toàn dân, toàn nước không mau
Chống lại bọn chúng mình đâu nữa còn ?!*

*Dân Nam tộc, con Hồng cháu Lạc
Mà hôm nay đồn mạt thế sao ?
Tự hào 'bộ đội Tân Trào'
Dừng đứng nhìn giặc tràn vào nước ta?!*

*Đảng lãnh đạo không ra mà chống
Đảng anh hùng núp cống, chui hòm!
Cứ nhìn Sang (2) nó lom khom
Thảm thương cho đám núp trôn Hán Tàu!*

*Làm lãnh đạo sao mà đốn mạt
Với giặc hèn, lại ác với dân
Chúng bay muốn được toàn thân
Sớm quay trở lại cùng dân Việt mình!*

*Đám phương Bắc, lũ rợ Hồ
'Chính mi' lương lẹo, chính đồ lưu manh!
"Đại Đồng Thế Giới" mượn danh
Để rồi đem nước dâng anh Tàu phù!*

*Trước giặc cướp, nên hòa hay chiến ?
Lãnh đạo nên lên tiếng hỏi dân
Để cho thân được toàn thân
Để cho dân nước thoát dần mối nguy ...*

*Muốn bớt lửa chỉ cần rút củi (3)
Muốn Cộng tan nên xúi bỏ đi
Bỏ đi là bỏ cái gì ?
Bỏ đi Đảng Cộng tức thì Cộng tan!*

IV. MẶT THẬT CỦA "BÁC" HỒ

*Mở miệng ra, vinh danh Mao
'Bác Hồ ta' đâu lẽ nào nào ngu đâu ?!
Mà sao một mực bợ Tàu ?
Và bắt dân nước cúi đầu trước Mao ?*

*Tại sao, thử hỏi tại sao ?
“Bác” dẫn dân, nước đi vào lối nguy
Nhìn cho sâu, thấy tại vì:
“Bác” là tình báo, “Bác” đi theo Tàu!*

*Lúc nào “Bác” cũng Mác, Mao
Trước lúc lìa thế vẫn ao ước là:
Muốn trở về tổ quốc Hoa
Để “Bác” nghe lại lời ca tiếng Tàu!*

*“Bác” Hồ là đứa gian hùng
Là tên gián điệp nằm vùng của Mao
Là Tập Chương Tàu cấy vào
Khi “Bác Hồ” thật bị lao qua đời!*

V. ĐẢNG & NHÀ NƯỚC TA

*Ngoài mặt liên lạc Tây phương
Giả đồ như thể tìm đường thoát ra
Bỏ tiền mua vũ khí Nga
Như thể chuẩn bị “ĐẢNG TA” đánh Tàu! ...*

*Nhưng thực tế phải vậy đâu
ĐẢNG đi đêm lạy, rước Tàu vào ta
ĐẢNG lên ký dăng Hoàng Sa
Nam Quan, Bản Dốc, Lão Qua ... mất rồi!*

*“ĐẢNG viên TA”, ngỡ “ĐẢNG TA”!
Bây giờ tá hỏa thì ra Đảng Tàu*

“ĐẢNG viên TA” nếu không mau:
Màu vàng đất Việt thành màu đỏ Hoa

NHÀ NƯỚC ta, ngõ của Ta
Nhưng nay tá hóa đúng là của Mao
Mao chọn thằng Chệch cây vào
Thành “Hồ Chủ Tịch” ta nào có hay!

Nhà nước là nhà nước bay
Người dân cả nước hôm nay biết rồi
“Nhà Nước Ta” là của Tàu
Hôm nay bay đã trời đầu cả ra

NHÀ NƯỚC là “Nhà Nước Ta”
Được thành lập để Nam Hoa nó dùng
Thế nên NHÀ NƯỚC chỉ trung
Với Trung Nam Hải, với hung Thần Tàu! ...

Đảng, Nhà Nước hãy phải mau
Chống mắt lên ngó thằng Tàu sắp tiêu
Không nên dại, chớ nên liều
Đi bám cái gốc cây xiêu vẹo này!

- (1): Lời Tổng Bí Thư Lê Duẩn
(2): Trương Tấn Sang
(3): Lão Tử.



Ban Biên Tập Đặc San Bình Định Bắc Cali



*Đại Tá Nguyễn Hồng Tuyển và Phu Nhân cùng
với Thiếu Tướng Nguyễn Văn Chức...*



Thượng toạ Thích Giác Lượng và quan khách danh dự



*Ban Văn Nghệ Hội TSBĐ nghiêm chỉnh chào Quốc Kỳ
VNCH*



Ông Nguyễn Bình, Trưởng Ban Tổ Chức



Lễ dâng hương bàn thờ Tổ Quốc



*Ông Phan Thanh Hùng Hội Trưởng Hội TSBD Bắc Cali
đọc diễn văn chào mừng quan khách*



Xưởng ngôn viên điều hành buổi tiệc Tân Niên



Ông Đặng Đức Bích, giới thiệu Đặc San Xuân Giáp Ngọ



*Thiếu Tướng Nguyễn Văn Chức cựu Tỉnh Trưởng Bình Định
phát biểu cảm tưởng.*



Anh Hội Trưởng Phan Thanh Hùng nhận bằng Tưởng Lệ của Ông Thị Trưởng Milpitas Jose Estivas



Ban văn nghệ Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali



Bác Đặng Hiếu Kính, một cao niên người Bình Định ở Tiểu Bang Virginia thăm hội nhân ngày Tiệc Tân Niên



Gia đình Bác Đặng Hiếu Kính



*Phu nhân anh Hội Trưởng Phan Thanh Hùng trình diễn
văn nghệ*



*Một thành viên Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali tham
gia văn nghệ*



Ông Tony Đinh trao quà lưu niệm



Phu nhân anh Võ Bá Trác, cựu thành viên BCH Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali đang trình diễn văn nghệ



*Anh Đào Đức Chương, Ban Cố Vấn Hội TSBĐ Bắc Cali trao Bằng
Tưởng Lệ cho Quý Phu Nhân của Hội TSBĐ Bắc Cali*



*Anh Hội Trưởng Phan Thanh Hùng ngỏ lời cảm ơn sự hợp tác rất
nhiệt tình của Quý Phu Nhân trong Hội TSBĐ Bắc Cali*

TỬ VI

MỘT MÔN TOÁN HỌC CỦA ĐÔNG PHƯƠNG

Hay TỬ VI HOÀN TOÀN KHOA HỌC.

Lư Trung Từ



Để tìm hiểu Khoa Tử vi, người viết muốn trình bày cùng quý độc giả một số nguyên tắc căn bản lập thành bộ môn này. Nó là một môn Toán Học dựa theo LỄ ÂM DƯƠNG VÀ NGŨ HÀNH để lý luận và biện giải.

Người Việt- Nam ta, nhất là người xưa, rất ưa thích môn Tử vi vì trước tiên nó không phải là một môn bói toán huyền hoặc mà nó là một môn Toán Học, có căn bản lý luận, có hệ thống mạch lạc gây thích thú cho người nghiên cứu . Tử Vi cũng không phải là một cái gì huyền bí có sự tham dự của thần linh, đồng bóng. Nó thoát thai từ môn Dịch lý của Đông Phương xưa. Vì nó là một môn toán có lý luận, nghiên cứu về những sự việc hàng ngày, của những sinh hoạt của con người (liên quan đến nhiều vấn đề: tâm lý, tính tình, hành động của một chủ thể trong một không gian và thời gian nhất định nào đó), nên tạm gọi nó là môn Toán Học về Sự-ly, và nó làm cho người nghiên cứu càng đi sâu vào càng cảm thấy mới lạ, thú vị.

Môn Tử Vi có từ đời Sơ Tổng, do ngài Trần Đoàn hiệu là Hi- Di Tiên Sinh sáng tạo và lưu truyền cho đến ngày nay, sách thì không có nhiều và bị tam sao thất bản qua nhiều thời đại. Hơn nữa,

người Đông Phương thường hay dấu diếm cái sở học của họ, ví dụ như thầy dạy võ cho học trò cũng phải chứa một thể sau cùng để hộ thân sợ học trò làm phản. Lẽ ra nó cũng bị thất truyền nhưng vì nó có nhiều hấp dẫn, càng nghiên cứu càng thấy hay, càng thấy lẽ huyền diệu và độ chính xác của nó nên có nhiều nhà nghiên cứu sưu tầm; đến nay chúng ta còn có sách để đọc như: Tử Vi Đẩu Số của Văn Đăng Thái Thứ Lang, Tử Vi Hàm Số, Tử Vi Tổng Hợp của Nguyễn Phát Lộc - Tử Vi Nghiệm Lý của Thiên Lương - Tử Vi Đẩu Số Toàn Thư của Vũ Tài Lục, của Nguyễn Mạnh Bảo v.v..., nhưng vẫn chưa đủ.

Như trên chúng tôi đã nói, Tử Vi là một môn toán học thoát thai từ Dịch lý và tóm gọn lại trong 108 sao an lần lượt trên 12 cung tùy theo ngày giờ tháng năm sinh của từng người.

Dịch số có từ xa xưa thời Tam Hoàng Ngũ Đế ở bên Tàu (Trung- Hoa), vua Phục Hy tìm thấy dấu vết ở trên mai rùa làm ra quẻ Dịch gọi là Hà Đồ, còn gọi là Tiên Thiên Dịch -- và sau này vua Thần Nông tìm ra Lạc Thư gọi là Hậu Thiên Dịch được phát triển mạnh, được nhiều nhà thông thái, nho sĩ nghiên cứu nên có quẻ Chu Dịch và về sau này Đức Khổng-Tử kết tập lại và phát huy như một môn học về vũ trụ quan của ngài, nói rộng đến đạo làm người cho hợp với lẽ biến dịch của vũ trụ gọi là Đạo Quân Tử, là Kinh Dịch (Dịch Học của Ngô Tất Tố, Phan-Bội-Châu, Nguyễn-Duy-Cẩn, Kinh Dịch của Nguyễn Hiến Lê). Dịch lấy tám quẻ: Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài làm căn bản để tính toán sự biến hóa của sự việc, của con người liên quan đến không gian và thời gian.

Trong phạm vi bài này, chúng tôi không muốn đi xa hơn về Dịch số, mà chúng tôi muốn nói về quan niệm của người Đông Phương xưa trong môn Tử Vi, họ quan sát vũ trụ (không gian và thời gian) mà tìm ra lý lẽ của SỰ VIỆC để giao tiếp đối xử nhau trong đời sống hằng ngày, nó khác, nó trái ngược với người Tây Phương là tìm hiểu nguyên lý của SỰ VẬT, nguyên lý của các hiện tượng xảy ra

bên ngoài mà gọi là VẬT LÝ. Ví dụ, ông Archimède thấy vật nổi trên nước lấy làm ngạc nhiên mà tìm ra Nguyên-Lý Archimède; hoặc ông Newton chợt thấy trái táo rơi mà tìm ra nguyên lý về vật rơi về sức hút của trái đất v.v...

Ngược lại, người Đông Phương nhìn thẳng vào sự đối đãi giữa con người với con người liên quan đến không gian và thời gian mà tìm ra những hệ luận tương đối chính xác để tìm hiểu tâm lý, hành vi, tính tình của người chung quanh mà giao tế đối đãi nhau trong đời sống thường ngày.

Người Đông Phương xưa nhìn sự việc theo nguyên tắc âm dương: sự việc nào cũng có bề mặt (đúng = dương) và bề trái (sai = âm) của nó và nửa đúng nửa sai (có đúng, có sai, có dương, có âm = bình hòa). Không có mặt trái, ta không thể xác định mặt bên kia là mặt phải và ngược lại. Khoa học Tây Phương cũng thế; vật lý và hóa học cũng phát minh y như vậy: một vật thể gồm có điện tử âm và điện tử dương và trung hoà tử (neutron).

Giữa hai người A và B có năm cách hành xử đối đãi nhau đều nằm trong lẽ: thương (dương), ghét (âm) và không thương, không ghét (trung hòa, bình hòa). Ta tạm đặt:

1- Người A thương người B = KIM

2- Người A ghét người B = MỘC

3- Người B thương người A = THỦY

4- Người B ghét người A = HỎA

5- Người A và người B không thương, không ghét nhau = THỔ

Những chữ: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ chỉ là một ký hiệu để ghi nhận tính chất của một hiện tượng hay là một phần tử trong một tập hợp số gồm có năm phần tử để tính toán, chứ không phải là có một ông thần, một vì sao trên trời tên là Kim, Mộc, Thủy, Hỏa nào cả chi phối cuộc đời của con người.

Và Kim tức kim loại (đồng, chì, thiếc, sắt, kẽm, vàng...): Mộc

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

tức là cây cối, Thủy là nước, Hỏa là lửa, Thổ là đất... là những vật thể rất gần gũi với đời sống sinh hoạt của con người (thiếu nó con người không thể sống được) -- để dễ hiểu, dễ nhớ -- Nó chỉ là ký hiệu để biểu thị sự hành xử đối đãi của con người nên gọi là HÀNH -- NGŨ HÀNH. (5 cách hành xử đối đãi nhau) .

Nhưng sự tương quan giữa hai người A và B gặp nhau không phải chỉ dừng lại ở chỗ thương và ghét mà người A gặp người B ở đâu (Where?) và lúc nào (When?). Ở đâu? = không gian, và Lúc nào? = thời gian. Điều này rất là quan trọng vì nó ảnh hưởng rất lớn đến sự xét đoán kết quả hành động của con người.

a) Ở đâu? (Where?) xác định không gian của sự việc, của hiện tượng có sự tham dự của con người. Không gian, bất cứ ai đủ trí khôn đều biết: Đông, Tây, Nam, Bắc, Đông Nam, Đông Bắc, Tây Nam, Tây Bắc, người xưa dùng những chữ khác để gọi, đặt tên cho nó và đặt tên những biểu tượng quan hệ nhau giữa các hành nói trên không ngoài ảnh hưởng của luật chi phối âm dương đối đãi nhau.

1- Hướng Tây Bắc: gọi là CÀN, ký hiệu ba gạch liền là Thái Dương, thuộc dương Kim. (tam liên), tượng là Trời

2- Hướng Chánh Bắc: gọi là, KHẨM, ký hiệu một gạch liền ở chính giữa hai gạch đứt là Thiếu Âm, thuộc âm Thủy, tượng là Nước.

3- Hướng Đông Bắc: gọi là CẤN, ký hiệu một gạch liền ở trên, hai gạch đứt ở dưới giống như cái chậu úp (phúc uyển) là Thiếu Dương, thuộc dương Thổ. Tượng là Núi.

4- Hướng Chánh Đông: gọi là CHẤN, ký hiệu hai gạch đứt ở trên, một gạch liền ở dưới giống như cái chậu để ngựa (ngưỡng bốn) . Là Thiếu Dương, thuộc dương Mộc. Tượng là Sấm Sét.

5- Hướng Đông Nam: gọi là TỐN, ký hiệu hai gạch liền ở trên, một gạch đứt ở dưới (Hạ đoạn), Thiếu Dương. Tượng là Gió

6- Hướng Chánh Nam: gọi là LY, ký hiệu một gạch đứt ở chính giữa, hai gạch liền ở hai bên (trung Hư) là Thiếu Âm , tượng

là Hỏa.

7- Hướng Tây Nam: gọi là KHÔN, ký hiệu ba gạch đứt (lục đoạn), Thái Âm, thuộc âm Thổ.

8- Hướng Chánh Tây: gọi là ĐOÀI, ký hiệu một gạch đứt ở trên hai gạch liền ở dưới , Thiếu Âm, thuộc âm Kim.

b) Lúc Nào? (When?) xác định thời gian xảy ra sự việc, hiện tượng có mặt của con người.

Người Đông Phương chia thời gian một ngày làm 12 giờ thay vì 24 giờ như người Tây Phương và đặt tên nó cũng chi phối bởi luật âm dương và ngũ hành như sau:

Gồm có 10 can và 12 chi: (Can : dương , Chi : âm)

1/ Từ 11 giờ đêm đến 1 giờ sáng: gọi là Tí, dương, hướng Bắc : Khảm, hành Thủy .

2/ Từ 1 giờ sáng đến 3 giờ sáng: gọi là Sửu, âm, hướng Bắc Đông Bắc : Thổ

3/ Từ 3 giờ sáng đến 5 giờ sáng: gọi là Dần, dương hướng Đông Bắc :Cấn : Mộc

4/ Từ 5 giờ sáng đến 7 giờ sáng: gọi là Mão, âm, hướng Đông : Chấn : Mộc .

5/ Từ 7 giờ sáng đến 9 giờ sáng: gọi là Thìn, dương, hướng Nam Đông Nam :Thổ .

6/ Từ 9 giờ sáng đến 11 giờ trưa: gọi là Tỵ âm, hướng Đông Nam Tốn : Hỏa .

7/ Từ 11 giờ trưa đến 1 giờ trưa: gọi là Ngọ, dương, hướng Nam : Ly : Hỏa .

8/ Từ 1 giờ trưa đến 3 giờ chiều: gọi là Mùi, âm, hướng Nam Tây Nam : Thổ .

9/ Từ 3 giờ chiều đến 5 giờ chiều: gọi là Thân, dương, hướng Tây Nam : Khôn :Kim .

10/ Từ 5 giờ chiều đến 7 giờ tối: gọi là Dậu, âm , hướng Tây Đoài : Kim .

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

11/ Từ 7 giờ tối đến 9 giờ tối: gọi là Tuất, dương, hướng Tây
Tây Bắc : Thổ .

12/ Từ 9 giờ tối đến 11 giờ tối: gọi là Hợi, âm, thuộc Tây Bắc
= Càn : Thủy .

Đó là 12 chi thuộc Địa tượng trưng cho Đất còn gọi là Địa
Chi. Ngày, tháng, năm cũng đặt tên như vậy

Và 10 can thuộc Thiên, tượng trưng cho Trời, còn gọi là
Thiên Can. (cán trời).

1- Giáp: thuộc dương, hành Mộc, màu xanh. Hướng Đông -
Mùa Xuân.

2- Ất: thuộc âm, hành mộc màu xanh.

3- Bính: thuộc dương, hành Hỏa, màu đỏ. Hướng Nam -
Mùa Hạ.

4- Đinh: thuộc âm, hành Hỏa, màu đỏ.

5- Mậu: thuộc dương, hành Thổ, màu vàng. Trung ương -
tháng cuối các mùa.

6- Kỷ: thuộc âm, hành Thổ, màu vàng.

7- Canh: thuộc dương, hành Kim, màu trắng. Hướng Tây -
Mùa Thu.

8- Tân: thuộc âm, hành Kim, màu trắng.

9- Nhâm: Thuộc dương, hành thủy, màu đen. Hướng Bắc -
Mùa Đông.

10- Quý: thuộc âm, hành Thủy, màu đen.

Mười can hợp với mười hai chi theo nguyên tắc dương theo
dương, âm theo âm là 60 phần tử bắt đầu từ: Giáp Tý, Ất Sửu, Bính
Dần cho đến... Quý Hợi, đến lần thứ 61 thì giáp lại và đến tháng,
ngày, giờ cũng vậy.

Ta có một bài toán để suy luận gồm có ba điều kiện chính.

HÀNH - KHÔNG GIAN - THỜI GIAN

HÀNH gồm có: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ = 5 số.

KHÔNG GIAN gồm có: Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly,

Khôn, Đoài = 8 số.

THỜI GIAN gồm có: từ Giáp Tý đến Quý Hợi = 60 số.

1- HÀNH : Có qui luật tương sanh và tương khắc:

a) Tương sanh: Kim sanh Thủy, Thủy sanh Mộc, Mộc sanh Hỏa, Hỏa sanh Thổ, Thổ sanh Kim.

b) Tương khắc: Kim khắc Mộc, Mộc khắc Thổ, Thổ khắc Thủy, Thủy khắc Hỏa, Hỏa khắc Kim.

2- KHÔNG GIAN : Chia làm Đông và Tây, gồm có: Khảm, Ly, Chấn, Tốn = Đông, và Càn, Đoài, Cấn, Khôn = Tây, phối hợp nhau rất huyền diệu. (Liên quan sâu xa đến Dịch Lý) .

3- THỜI GIAN : Từ Giáp Tý đến Quý Hợi (60 số) : Chia làm Lục giáp.

a) Giáp Tý: người ta thường gọi Con nhà Giáp Tý để tính tuổi, mạng và cung của một người, một năm, một ngày, một giờ.

Gồm có: Giáp Tý, Ất Sửu, Bính Dần, Đinh Mão, Mậu Thìn, Kỷ Tỵ, Canh Ngọ, Tân Mùi, Nhâm Thân, Quý Dậu = 10 số

b) Giáp Tuất: Giáp Tuất, Ất Hợi... Quý Mùi = 10 số

c) Giáp Thân: Giáp Thân, Ất Dậu... Quý Tỵ = 10 số

d) Giáp Ngọ: Giáp Ngọ, Ất Mùi... Quý Mão = 10 số

e) Giáp Thìn: Giáp Thìn, Ất Tỵ... Quý Sửu = 10 số

g) Giáp Dần: Giáp Dần, Ất Mão... Quý Hợi = 10 số

Vòng Lục giáp này là tên để tính thời gian, : năm, tháng ngày, giờ của Đông Phương.

Khổng Minh, quân sư nhà Hậu Hán Đời Tam Quốc, dựa vào đây để làm ra bài toán Độn Lục Giáp, còn gọi là Bát Môn Đại Độn để tính ra ngày nắng mưa, sương mù và lập Bát Quái trận đồ để điều binh khiển tướng và vây hãm quân địch. Tám hướng Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài, ông ta dùng chữ khác để chỉ tám cửa trận: Hưu, Sanh, Thương, Đổ, Cảnh, Tử, Kinh, Khai.

Tử Vi cũng dựa vào căn bản trên mà đặt vấn đề luận giải sự việc, khi biết ngày, giờ, tháng, năm sinh của một người, an 108 sao

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

trên 12 cung: Tý, Sửu, Dần... Tuất Hợi và chia ra các cung như sau: Mạng (Mệnh) - Viên, Phụ Mẫu, Phúc Đức, Điền Trạch, Quan Lộc, Nô Bộc, Thiên Di, Tật Ách, Tài Bạch, Tử Túc, Phu Thê, Bào Đệ, và dựa trên hai vòng sao chính: Tử Vi, Thiên Phủ và ba vòng sao phụ: Thái Tuế, Lộc - Tồn, Tràng Sinh, để lập thành một bản tử vi -- Gọi là Sao -- để người nghiên cứu dễ nhớ và mỗi vì sao như vậy cũng có luật âm dương chi phối, cũng thuộc về một trong năm hành liên quan đến hành của bản mệnh của đương số xin lược kê như sau :

1/ Vòng Tử Vi thuộc dương: Tử Vi, Thiên Cơ, Thái Dương, Vũ Khúc, Thiên Đồng, Liêm Trinh (sáu sao).

2/ Vòng sao Thiên Phủ thuộc âm: Thiên Phủ, Thái Âm, Tham Lang, Cự Môn, Thiên Tướng, Thiên Lương, Thất Sát, Phá Quân (tám sao).

Hợp với ba vòng sao phụ: Thái Tuế (12 sao), Lộc Tồn (12 sao), Tràng Sinh (12 sao), chia đều trên 12 cung mà đoán định số mạng, tương lai, tính tình, sự nghiệp của một người. Luật âm dương, ngũ hành tương quan nhau rất mật thiết.

Ví dụ: Người sinh ngày mồng 1 tháng Giêng năm Giáp Tý giờ Tý. Mệnh an tại Dần thuộc Mộc, tuổi Giáp Tý mạng Hải Trung Kim, cung Tồn, Hỏa Lục Cục. Như vậy ta có: tuổi Tý dương ở cung Dần dương Mộc gọi là Dương cư dương vị, là được cách âm dương thuận lý, nhưng Cục Hỏa khắc Mệnh Kim và Mệnh khắc cung an Mệnh. Như vậy, cuộc đời đương số sẽ gặp khá nhiều trở ngại trong lúc thiếu thời. Chúng ta phải dựa vào những hệ luận giữa sự tương sanh tương khắc mà đoán định. Ngoài ra vòng sao Lộc Tồn phản ảnh tinh vi vận mệnh của một đời người, phù hợp với lẽ thường tình của cuộc sống, của vũ trụ theo quan niệm: “Thiên sanh nhơn hà nhơn vô lộc?” (Trời sinh ra con người thì ai lại không có lộc, có tiền của để sống?). Một cây nào dù lớn hay nhỏ, cao hay thấp đều có cái bóng của nó dưới ánh sáng mặt trời, dù ban trưa đứng bóng. Cuộc đời con người cũng thế, không phải lúc nào cũng tốt đẹp, suông sẻ

cả mà có lúc thịnh, lúc suy, lúc thông, lúc cùng, lúc hưng, lúc diệt. Lại nữa, một vì Vua, chơn mạng Đế Vương, nhất hô bá ứng (một tiếng hô lên có muôn vạn người nghe theo lam theo), mọi việc có thể đều thuận theo ý mình, nhờ có quần thần khánh hội, nhưng vợ con hoặc anh em lại bất hòa vì tranh giành quyền lợi. Người giàu có, tiền bạc nhiều vì mãi mê việc kiếm tiền, nên quên lo chăm sóc con cái, thường khi chúng trở nên hoang đàng hay bất hòa nhau hoặc cha mẹ bất như ý. Và ngược lại người nghèo khó, dốt nát cũng có lúc hanh thông, giàu có vì được bạn bè thương giúp, hoặc vì cố gắng hết khả năng mình mà làm việc và biết cần kiệm.

Tóm lại, môn Tử Vi là một môn toán luận lý dựa trên căn bản của Sự Việc, dựa trên sự tương quan mật thiết của các tập hợp số có phương pháp tính toán rõ ràng như chúng tôi đã trình bày ở trên, theo một hệ luận, một qui tắc chính là: Âm Dương và sự tương sanh tương khắc giữa các hành Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, cùng những luật bù trừ của nó.

Người viết cố gắng trình bày những điều trên không ngoài mục đích cùng độc giả tham cứu môn Tử Vi này vì nó rất cao sâu, rộng rãi, muốn trao đổi kinh nghiệm cùng độc giả để bổ túc những thiếu sót của mình và cũng muốn thông báo cùng quý vị rằng môn Tử Vi không phải là một môn bói toán có tính cách huyền bí, huyền hoặc, mê tín dị đoan, có sự tham dự của thần linh mà thực sự nó là một môn toán học của Đông Phương, suy luận với một xác xuất tương đối chính xác dựa trên những tập hợp số vừa kể trên. Nếu ai chịu khó nghiên cứu nó theo các điều kiện vừa trình bày cộng với một tinh thần vô tư tất sẽ có kết quả tốt. Sau đây, chúng tôi xin giới thiệu cùng độc giả bản Ma Trận mà người Đông Phương đã tìm ra cách đây gần sáu ngàn (6000) năm từ thời Vua Phục Hy bên Tàu.

Đây là bản ma trận đầu tiên của loài người ; cộng ngang , dọc và chéo đều bằng 15 .với qui định như sau :

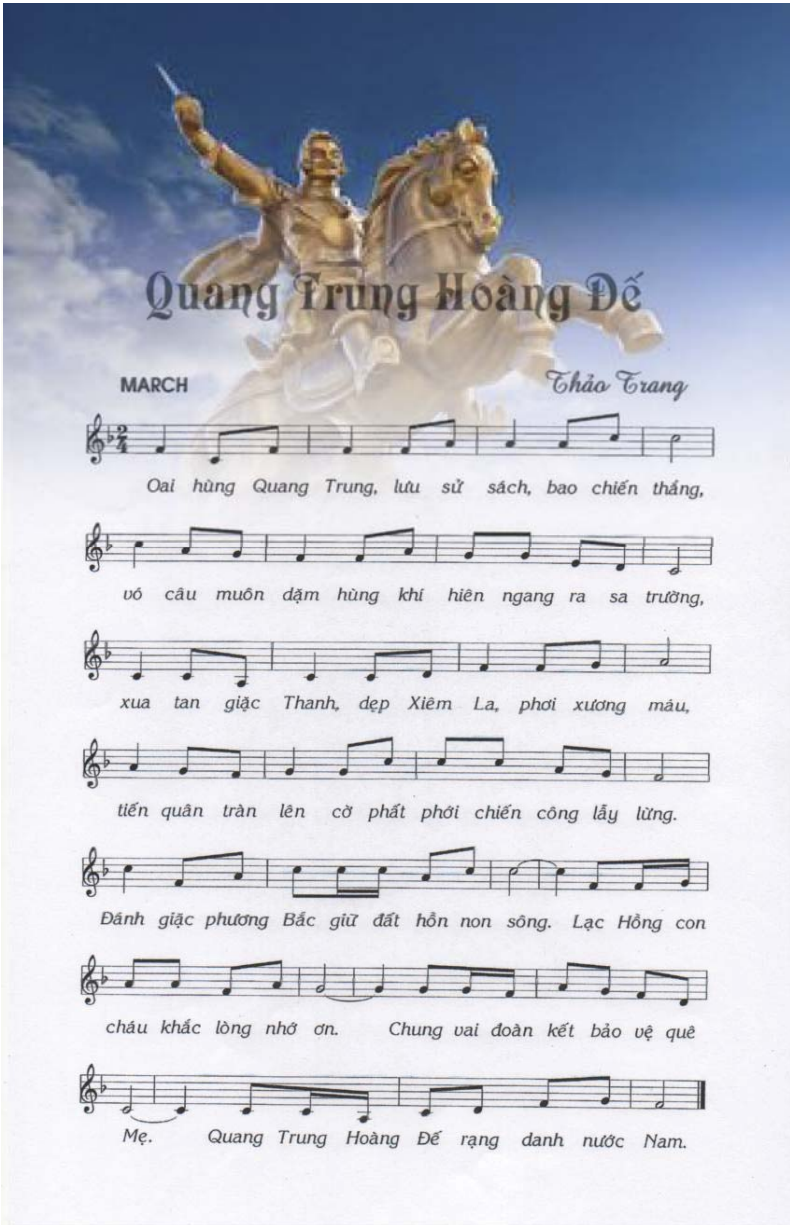
_ Nhứt Khảm : số 1 chỉ cho hướng Bắc .

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

- _ Nhì Khôn : số 2 chỉ cho hướng Tây Nam .
- _ Tam Chấn : số 3 chỉ cho hướng Chánh Đông .
- _ Tứ Tốn : số 4 chỉ cho hướng Đông Nam .
- _ Ngũ Trung : số 5 chỉ cho Trung ương thuộc Thổ (gồm các hướng : Bắc Đông Bắc , Nam Đông Nam , Tây Tây Nam , Bắc Tây Bắc tức : Sửu , Thìn , Mùi , Tuất)
- _ Lục Càn : số 6 chỉ cho hướng Tây Bắc .
- _ Thất Đoài : số 7 chỉ cho hướng Chánh Tây .
- _ Bát Cấn : số 8 chỉ cho hướng Đông Bắc .
- _ Cửu Ly : số 9 chỉ cho hướng Chánh Nam .

Đây còn gọi là cửu cung bát quái: tám quẻ mà sinh ra chín cửa còn gọi là Bát Quái Trộn Đổ. Sự biến chuyển huyền diệu vẫn là của Trung Ương: Ngũ Trung , một bài toán có một ẩn số mà thành 5 ẩn số dựa theo ngũ hành .

4 TÓN  ĐÔNG NAM	9 LY  NAM	2 KHÔN  TÂY NAM
3 CHẤN  ĐÔNG	5	7 ĐOÀI  TÂY
8 CẤN  ĐÔNG BẮC	1 KHẢM  BẮC	6 CÀN  TÂY BẮC



Quang Trung Hoàng Đế

MARCH Chào Mừng

Oai hùng Quang Trung, lưu sử sách, bao chiến thắng,
 vô cầu muốn dậm hùng khí hiên ngang ra sa trường,
 xua tan giặc Thanh, dẹp Xiêm La, phơi xương máu,
 tiến quân tràn lên cờ phất phới chiến công lẫy lừng.
 Đánh giặc phương Bắc giữ đất hồn non sông. Lạc Hồng con
 cháu khắc lòng nhớ ơn. Chung vai đoàn kết bảo vệ quê
 Mẹ. Quang Trung Hoàng Đế rạng danh nước Nam.

Tết Tha Hương



Mặc chẳng hoa mai, chẳng cúc vàng,
Chẳng con én liệng báo Xuân sang !
Thư ông chủ báo giục bài Tết
Cũng biết rằng Xuân đã đến gần.

Cũng biết rằng Xuân đã đến gần,
Mọi người nô nức đón Tân Xuân
Mỗi năm Tết mỗi thêm hương sắc
Tết chốn tha hương cũng rộn ràng.

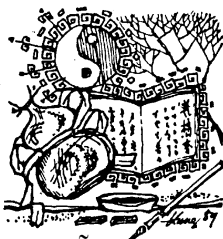
Tết chốn tha hương cũng rộn ràng
Cũng nêu, cũng mức, cũng xênh xang
Tết thầy, Tết vợ, bên nội ngoại
Có khác chi đâu Tết ở làng.

Có khác chi đâu Tết ở làng
Chỉ còn chờ một Tết Vinh quang
Nơi Quê hương cũ, cùng bè bạn
Tết Thái bình, vang khúc Khải hoàn.

Thái Tầu

TRẠNG TRÌNH NGUYỄN BÌNH KHIÊM

VÀ NHỮNG TIỀN BÁO VỀ TÁM NĂM SẮP ĐẾN TẠI VIỆT NAM



Hà Thúc Hùng

Trạng Trình Nguyễn bình Khiêm, một nhà thơ triết lý, một danh nhân văn hóa và một nhà tiên tri đại tài. Ông sinh năm Tân hợi 1491, năm Hồng Đức thứ 21 triều Lê Thánh Tông. Ông quê gốc ở huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng. Cha là ông Văn Định, học rộng tài cao. Mẹ là con gái của quan Thượng Thư bộ Hộ, Nhữ văn Lan. Quê gốc ở làng Yên Tử Hạ, thuộc huyện Tiên Lãng, Hải Phòng. Thân mẫu của Trạng là một người đàn bà có học vấn, kiến thức cao. Và có một ý chí mạnh mẽ khác thường. Từ thuở nhỏ, Nguyễn Bình Khiêm đã nổi tiếng là một đứa trẻ thông minh. Lớn lên ông lại được sự dạy dỗ của một người Thầy nổi tiếng tài ba là Bảng Nhãn Lương đắc Bằng, uyên thâm lý học, kinh dịch. Ông đem bộ sách Thái Ất Thần Kinh ra truyền dạy cho người học trò cưng yêu của mình.

Khi Nguyễn bình Khiêm lớn lên trong tuổi trưởng thành, cũng chính là lúc Triều đại nhà Lê cực kỳ suy yếu. Hoàn cảnh xã hội đầy nhiễu nhương dưới Triều Lê Uy Mục (1505-1509). Tiếp theo dưới Triều Lê Tương Dực (1510-1516) cũng không khá gì hơn, mà lại có phần kém hơn trước. Xã hội loạn lạc, dân tình đói rách. Trộm cắp nổi lên như ong. Lúc này Nguyễn bình Khiêm đã ba mươi sáu tuổi, ông vẫn không tham dự các kỳ thi Hội do Triều đình nhà Lê tổ chức. Vẫn đóng vai ẩn sĩ chờ thời và tầm sư học đạo, để trau dồi thêm kiến thức.

Năm 1526 Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê và xưng Hoàng Đế, đổi niên hiệu là Minh Đức. Năm 1535, lúc này thời cuộc đã ổn định, Nguyễn bình Khiêm đã bốn mươi lăm tuổi, ông mới tham dự các kỳ thi của triều đình tổ chức. Ông đậu Tiên Sĩ năm đó và tiếp theo, sau khi đậu Trạng Nguyên, ông ra làm quan. Được cử làm Đông Các Hiệu Thư, rồi được thăng tới chức Lại Bộ Tả Thị Lang, kiêm Đông Các Đại Học Sĩ.

Sau tám năm tôn phù nhà Mạc, ông dâng sớ xin chém đầu mười tám kẻ lộng thần, nhưng không được chấp thuận. Ông từ quan với chức vị quan Tam phẩm, ở tuổi năm mươi ba.

Sau khi lui về trí sĩ và dạy học, ông vẫn được các vua nhà Mạc đến hỏi về mưu lược và thời cuộc trong tương lai. Trong số học trò của Trạng, nhiều người đã đỗ đạt và trở thành những triều thần danh vọng của triều đình.

Trong bối cảnh tình hình chính trị rối ren, đất nước bị chia cắt. Ông tôn thờ nhà Mạc, nhưng cả Chúa Trịnh lẫn Chúa Nguyễn đều kính trọng ông. Ông từ trần ngày 28 tháng 11 năm Diêu Thành thứ 8, đời Mạc Mậu Hợp 1585. Thọ chín mươi lăm tuổi. Cụ được vua nhà Mạc truy phong Lại Bộ Thượng Thư Thái Phó Trình Quốc Công. Và được vua nhà Mạc cho xây đền thờ cụ ngay trước dinh Nguyễn bình Khiêm. Được nhà Vua đích thân viết mấy chữ đề: “Mạc triều Trạng Nguyên Tể Tướng Từ”.

Trạng Trình Nguyễn bình Khiêm là một người am hiểu sâu sắc kinh dịch, tinh thông lý số. Cụ đã từng áp dụng kiến thức về phương diện này để dự đoán thời cuộc tương lai. Tài tiên tri của Trạng Trình Nguyễn bình Khiêm, đã được dân chúng Việt nam truyền tụng, từ khi Trạng còn sống cho đến ngày nay. Sấm ký của cụ để lại, dường như đã bị thất thoát nhiều. Người ta thực thụ tìm lại được một số lớn vào những năm đầu thế kỷ 20, sau cuộc khởi nghĩa của nhà cách mạng Nguyễn thái Học VNQDD. Thực dân Pháp dội bom triệt phá làng Cổ Am, quê hương của Trạng. Chính lúc này, người ta đã tình cờ tìm lại được các bản sấm ký viết tay của Trạng.

Trạng Trình Nguyễn bình Khiêm là người sống cùng thời với nhà Tiên tri nổi tiếng của pháp là Nostradamus. Nostradamus, ngoài những tiên báo về các biến cố xảy ra tại nước Pháp, quê hương của ông. Ông còn tiên tri nhiều biến cố xảy ra trên toàn thế giới, với một khoảng thời gian dài hơn hai ngàn năm sau.

Với nhà Tiên tri Việt Nam Nguyễn bình Khiêm, phần lớn những tiên báo của ông là những biến cố sẽ xảy ra tại quê hương Việt Nam của mình. Chỉ một số ít biến cố trên thế giới mà thôi.

Trong dân gian, nhiều người đã nghe, đã biết và đã thuộc lòng nhiều khổ thơ trong Sấm ký của Trạng Trình, với sự tiên đoán vô cùng chính xác, như khổ thơ sau đây về Đế nhị thế chiến, mà cụ

đã tiên đoán từ bốn trăm năm, trước ngày biến cố xảy ra :

*“Long vĩ xà đầu khởi chiến tranh
Can qua xừ xừ khởi binh đao
Mã đề dương cước anh hùng tận
Thân dậu niên lai kiến thái bình”*

Hoặc là những sự kiện xảy ra tại Việt Nam, làm cho mọi người phải kinh ngạc về sự tiên báo chính xác, ngoài sức tưởng tượng, như vụ tử nạn phi cơ của Toàn quyền Đông Dương Pasquier năm 1933:

*“Giữa năm hai bảy mươi ba
Lửa đầu mà đốt tám gà trên mây”*

Năm ấy âm lịch, nhằm năm nhuận hai tháng bảy, nên là mười ba tháng. Tám gà là phiên âm của chữ Pasquier. Vì người bình dân của mình thường gọi là toàn Quyền Bát kê, mà bát Kê có nghĩa là tám con gà. Và đoạn Sấm ký nổi tiếng nhất là hai khổ thơ tiên đoán về cuộc khởi nghĩa của nhà cách mạng VNQDD Nguyễn Thái Học vào năm 1930;

*“Kìa kìa gió thổi lá rung cây
Rung Bắc, rung Nam, Đông tới Tây
Tan tác KIẾN kiều AN đất nước
Xác xơ CỒ thụ sạch AM mây
LÂM giang nổi sóng mù THAO cát
HUNG địa tràn dâng HÓA nước đầy
Một ngựa một YÊN ai sùng bái
Cha con nhà VĨNH BẢO cho hay”*

Các địa danh như: KIẾN AN, CỒ AM, LÂM THAO, HUNG HÓA, YÊN BÁI, VĨNH BẢO là những nơi đã nổ súng trong đêm khởi nghĩa. Còn nhiều và nhiều nữa. Nhưng bây giờ, vì khuôn khổ của bài viết không cho phép người viết được dài dòng về những tiên báo đã xảy ra trong quá khứ. Từ đây, người viết xin đi vào phần chính, để giải đoán tám câu thơ, mà Trạng Trình đã tiên báo về tình hình chính trị của Việt Nam, trong một tương lai sắp đến.

Đây là tám, trong số bốn trăm tám mươi bảy câu Sấm ký Trạng Trình, bản viết tay được tìm thấy tại làng Cổ Am, quê hương của cụ, sau cuộc khởi nghĩa của nhà cách mạng Nguyễn Thái Học như đã nói ở phần trên. Sau đó được nhà in Long Giang ở Sài Gòn in lại năm 1949. Trong đó có một bài thơ 8 câu, mà cụ đã tiên báo về cục diện chính trị của Việt Nam, với những biến cố sẽ xảy ra trong vòng 8 năm: Từ năm Nhâm Thìn 2012 đến năm Kỷ Hợi 2019. Bài thơ này dường như từ trước đến nay chưa có ai giải đoán. Đó là bài “RỒNG NĂM BỀ CẠN”:

*“Rồng nằm bề cạn dễ ai hay
Rắn mới hai đầu khó chịu thay
Ngựa đã gác yên không người cỡi
Dê không ăn lộc ngành về Tây
Khỉ nọ ôm con ngồi khóc mếu
Gà kia vỗ cánh chập chùng bay
Chó nọ vẫy đuôi mừng Thánh Chúa
Ấn no ủn ỉn lợn kêu ngày”*

Người viết xin lần lượt giải đoán từng câu một. Qua 8 câu thơ này, một điểm rõ ràng nhất là Trạng Trình đã đề cập đến 8 con vật: RỒNG, RẮN, NGỰA, DÊ, KHỈ, GÀ, CHÓ, LỢN. Tức là 8 địa chi của 8 năm: THÌN, TÝ, NGỌ, MÙI, THÂN, DẬU, TUẤT, HỢI. Đó là tên của 8 năm liền nhau.

1-“Rồng nằm bề cạn dễ ai hay”

Rồng là con vật tưởng tượng. Nhưng đó là biểu tượng của Vua Chúa ngày xưa, nhất là các dân tộc Á châu. Và ngày nay được xem như biểu tượng của vị nguyên thủ quốc gia. Như vậy Rồng là tượng trưng cho một nhân vật có quyền uy bao trùm cả một quốc gia. Điều này đã nói lên rằng Rồng thì phải ở trong một môi trường rộng lớn. Nhưng ở đây Trạng Trình Nguyễn bình Khiêm bảo rằng Rồng đang nằm ở bề cạn, có nghĩa là một nơi chật hẹp. Rồng ở đây vừa chỉ năm Nhâm Thìn 2012, lại vừa chỉ một nhân vật quan trọng. Qua các yếu tố nêu trên cho ta thấy rằng: trong năm Nhâm Thìn 2012 tại Việt Nam đã có một nhân vật tài giỏi, đủ tầm vóc để thu phục nhân tâm, một lãnh tụ trong tương lai, đang ẩn mình trong dân chúng. Và đang bí mật hoạch định một chương trình hành động cho tương lai,

mà nhiều người vẫn chưa biết (để ai hay). Hiện nay tại Việt Nam, sự uất hận trong lòng mọi người đã tràn đầy, vì cầm thù bọn cầm quyền cộng sản. Một tập đoàn ăn cướp, bạo tàn, tham ô, bán nước...nhân vật lãnh tụ tương lai này sẽ xuất hiện để lãnh đạo cuộc đấu tranh, lật đổ chế độ bạo tàn cộng sản, khi thời cơ thuận tiện.

2- “Rắn mới hai đầu khó chịu thay”

Rắn ở đây vừa là chỉ thời gian, tức là năm quý Ty 2013, cũng vừa là để ám chỉ bọn cộng sản bạo tàn như loài rắn độc. Rắn hai đầu ở đây, Trạng Trình muốn ám chỉ hai con rắn độc Trung cộng và Việt cộng. Hiện nay dân tộc Việt Nam đang phải chịu sức ép của hai con rắn đó. Con rắn Trung cộng chèn ép con rắn Việt cộng, vì những ý đồ đen tối. Con rắn Việt cộng vì sợ mất đảng, nên phải chiều lòng TC, chèn ép người dân VN, để đè bẹp tinh thần yêu nước của đồng bào đang sôi sục trong huyết quản, luôn sẵn sàng vùng lên, chống lại bọn xâm lăng TC và bọn bán nước VC. Vì vậy mà bấy lâu nay dân chúng Việt Nam đã phải tức tối mà bảo rằng bọn VC hèn với giặc Tàu, mà ác với dân. Cả hai con rắn này đều là rắn mới. Vì trong năm Quý Ty, cả TC và VC đều đã thay đổi lãnh đạo mới. Trung cộng thì có Tập cận Bình thay thế Hồ Cẩm Đào và sáu thành viên mới khác. Việt cộng thì nhân vật mới như Nguyễn phú Trọng và Trương tấn Sang, cùng một số thành viên mới khác. Bọn lãnh đạo mới cả hai phía càng tạo cho dân chúng Việt nam thêm bất mãn căm hờn. Bọn lãnh đạo mới của TC, càng ngày càng hung hăng thâm độc hơn. Bọn Việt cộng càng ngày càng ra sức đàn áp bạo tàn những người dân yêu nước, theo lệnh của bọn quan thầy Tàu cộng gắt gao hơn. Dân Việt nam một cổ mà phải mang hai tròng. Do vậy mà Trạng Trình mới nói rằng: “rắn mới hai đầu khó chịu thay”

3-“Ngựa đã gác yên không người cỡi

Ngựa đã gác yên, tức là ngựa đã mặc giáp, sẵn sàng ra trận. Nói về thời gian, thì ngựa đã mặc giáp, tức là năm Giáp ngọ. Vậy năm Giáp ngọ 2014 là thời gian mà dân chúng Việt Nam đã sẵn sàng và đã được người lãnh đạo ẩn danh trong bóng tối, hoạch định xong chương trình, kế hoạch để hành động, khi thời cơ đã thuận tiện. Nhưng vẫn còn trong bí mật. Chương trình hành động sẽ là những cuộc xuống đường, đấu tranh quyết liệt, để lật đổ bạo quyền cộng sản. Thiết lập một chế độ tự do dân chủ và bảo đảm sự toàn vẹn lãnh thổ quốc gia

4-“Dê không ăn lộc ngành về Tây”

Dê mà Trọng Trình nói ở đây là chỉ thời gian năm Ất mùi 2015 mà dê cũng còn tượng trưng như là tập đoàn cộng sản VN. Bởi vì trong thời kỳ chiến tranh xâm lược miền Nam, bọn Việt cộng đã từng được Trung cộng viện trợ đầy đủ về quân sự và kinh tế. Chúng nhận của Trung cộng từng bao gạo, từng lon thịt, từng bộ quân phục, chiến cụ....Chữ “ LỘC” mà Trọng Trình nói ở đây, là chỉ mầm non, cây lá non là thức ăn ngon của dê. Và chữ “LỘC” cũng còn có nghĩa là ẪN HUỆ, mà Trung cộng đã ban cho bọn đầy tớ Việt cộng, dê đủ phương tiện xâm lăng miền Nam. Đã một lần trong quá khứ, bọn khuyển mã Việt cộng đã phản phúc ông chủ của chúng để theo Liên xô, cho nên năm 1979 Đảng tiêu Bình đã cho chúng một bài học. Đã từ lâu bọn VC biết rằng: nếu theo Tàu thì mất nước, nếu theo Mỹ thì mất đảng. Bọn VC chấp nhận thả mất nước, chứ không chịu để mất đảng. Vì chúng cho rằng mất đảng là mất tất cả quyền lợi, địa vị và nhất là khối tài sản khổng lồ mà chúng đã ăn cắp của công, ăn cướp của dân cũng sẽ mất theo. Tuy nhiên, mọi người dân Việt càng ngày càng thấy rõ bộ mặt bán nước cầu vinh của đảng cộng sản Việt nam. Và cũng thấy rõ hành động nhân danh tình hữu nghị của bọn Tàu cộng để xâm lăng Việt nam trắng trợn. Vì vậy bọn VC cũng biết rằng, dân chúng VN quyết tâm tiêu diệt bọn tôi tớ của Tàu cộng, trước khi ngăn chặn bọn cướp nước. Vì đảng CSVN chính là nguyên nhân của sự mất nước. Do đó, muốn xoa dịu một phần nào lòng dân, bọn chúng phải nghiêng về phía Mỹ. Giữ một khoảng cách gần hơn với Mỹ và xa hơn với TC. Chữ “TÂY”(ngành về TÂY)mà Trọng Trình đề cập ở đây, có nghĩa là phương Tây ,hay người ÁU MỸ.

5-“Khỉ nọ ôm con ngồi khóc meo”

Năm Bính thân 2016, sẽ là một năm sôi sục với những cuộc tranh đấu, xuống đường rầm rộ, hăng say của mọi tầng lớp dân chúng VN và những cuộc đàn áp đẫm máu sẽ xảy ra. Một số người sẽ bị thương, bị chết và bị bắt bớ, bị cầm tù. Vì vậy ,có những tiếng khóc than của cha mẹ, anh em, vợ con, bạn bè của các nhà tranh đấu cho dân chủ, nhân quyền và hạnh phúc của dân tộc. Có cả tiếng khóc của thân nhân bọn VC vì hốt hoảng lo sợ. Tuy nhiên cuối cùng bọn nguy quyền cộng sản sẽ thất bại và phải chấp nhận yêu sách của nhân dân là sẽ tổ chức một cuộc bầu cử tự do, có quốc tế quan sát, để thiết lập một chính thể đa nguyên đa đảng, phù hợp với nguyện vọng của toàn dân.

6-“Gà kia vỗ cánh chập chùng bay”

Năm Đinh dậu 2017 sẽ là một năm rộn ràng cho những cuộc vận động bầu cử. Gà vỗ cánh bay, phải là gà lớn chứ không phải gà con. Vậy thì cuộc bầu cử sẽ diễn ra trong khoảng gần cuối năm. Các đảng phái còn non trẻ mới được thành lập, nhưng cũng vẫn đủ sức để thách bọn cộng sản. Người dân đã có nhiều kinh nghiệm về sự lừa dối, xảo trá của cộng sản, nên không còn lầm lẫn, cho nên bọn cộng sản hoàn toàn bị thảm bại trong cuộc bầu cử. Và người dân đã chọn được người tài đức xứng đáng để lãnh đạo đất nước.

7-“Chó nọ vẫy đuôi mừng Thánh Chúa”

Năm Mậu tuất 2018 sẽ là năm vui mừng nhất cho dân tộc Việt Nam, để bắt đầu một kỷ nguyên mới trong thời hậu cộng sản. Lễ nhậm chức để thành lập một chính quyền tự do dân chủ, sẽ diễn ra vào đầu năm. Vị nguyên thủ quốc gia hôm nay, chính là người đã ẩn mình, để chuẩn bị cho cuộc tranh đấu lật đổ chế độ cộng sản, mà Trọng Trinh đã đề cập trong câu đầu của bài sấm ký “Rồng nằm bẻ cạm”. Hôm nay toàn dân vui mừng chào đón vị lãnh tụ anh minh của dân tộc.

8-“Ăn no ủn ỉn lợn kêu ngày”

Năm Kỷ hợi 2019 là năm đất nước bắt đầu đi lên trong sự phồn vinh, từ đồng tro tàn của cộng sản để lại. Dân Việt Nam đã bắt đầu thấy lại tự do, công bằng, hạnh phúc và ấm no, sau gần ba phần tư thế kỷ đã bị cộng sản tước đoạt. Dân tộc Việt Nam đã đào một nấm mồ thật sâu, để chôn vùi chế độ phi nhân của cộng sản. Và từ đây, chúng sẽ vĩnh viễn không bao giờ còn ngóc đầu lên được. Thật là vạn hạnh cho dân tộc Việt Nam.

HÀ THỨC HÙNG

Virginia, mùa thu 2014

THƠ XƯỚNG HỌA

Đặng Đức Bích phụ trách

Bài Xướng :



QUANG TRUNG ĐẠI ĐỂ

*Đệ nhất anh hùng giữa thế gian
Dẹp tan xâm lược cứu giang san
Đổng Đa giặc Mãn thầy chồng chất
Xoài Mút quân Xiêm xác ngổn ngang
Kim Cổ vĩ nhân so xứng bậc
Đông Tây danh tướng sánh cùng hàng
Quang Trung thế hệ tài năng trẻ
Tô điểm nhà Nam rạng vẻ vang*

Triều Phong Đặng Đức Bích

*Sau đây là các bài họa
(Sắp theo thứ tự thời gian nhận bài)*

Bài Họa 1 :

VỊNH QUANG TRUNG HOÀNG ĐẾ

Anh hùng thao lược giữa nhân gian
Tài trí kinh luân lực bạt san
Đập nát mưu đồ thừa nước đục
Phá tan cuồng ngạo thói nghênh ngang
Cầu oan dầu đổ còn kinh hoảng
Dây nghiệt thà treo chẳng dám hàng
Gò Đống mồ chôn ghi vết xú
Thăng Long trống trận mãi rền vang
Trác Như



Bài Họa 2 :

HÙNG ĐẠO VƯƠNG SANG SÔNG

Bạt cánh tay thề chi Hóa Giang (1)
Nức lòng tướng sĩ cứu giang san
Chương Dương (2) đoạt sáo ngàn cây chất
Hàm Tử (3) cầm hồ xác ngổn ngang
Sử sách cổ kim lưu tiếng mãi
Nguyên - Mông thảm bại chạy tan hàng
Đại vương Hưng Đạo danh thành Thánh
Cường thịnh một thời nước vẻ vang

(1) Sông Hóa Giang ở thượng lưu sông Bạch Đằng.

(2) Bến Chương Dương Trần Quang Khải khôi phục Thăng Long.

(3) Cửa Hàm Tử Trần Nhật Duật phá quân Toa Đô.

Thư Trang

Bài Họa 3 :

CHÚNG TÔI MUỐN BIẾT

Thành Đô thỏa hiệp đợi thời gian
Trung - Việt xóa biên, hải, thổ san
Nhu nhược Linh khờ, Giang hồng hách
Yếu hèn Trọng lủ, Tập hiền ngang
Đưa trai Hán tộc giâm nòi giống
Đem gái Mao triều cấy họ hàng
Bạch hóa mật thư bè bán nước
“Chúng tôi muốn biết” khắp nơi vang.

Nguyễn Diêu



Bài Họa 4 :

ANH HÙNG ÁO VẢI CỜ ĐÀO

Áo vải lừng danh khắp thế gian
Cờ đào khởi nghiệp cứu giang san
Đánh Xiêm tan tác thầy đầy rẫy
Diệt Mãn tả toại xác ngổn ngang
Xuất trận long trời thù rã ngũ
Ra quân lở đất giặc đầu hàng
Quang Trung tài đức lưu thanh sử
Xoài Mút, Đống Đa mãi tiếng vang

Nguyễn Trọng Khiêm

Bài Họa 5 :

ĐỆ NHẤT ANH HÙNG

Nguyễn Huệ anh hùng nhất thế gian
Bình Nam dẹp Bắc giữ giang san
Quân Xiêm khiếp đảm hồn phi tán
Giặc Mãn kinh hoàng mộng vỡ ngang
Đánh trận bất ngờ thù thảm bại
Điều binh thần tốc địch qui hàng
Chiêu hiền đãi sĩ, trong ngoài ổn
Gương sáng muôn đời nức tiếng vang

Ngô Đình Phùng

Bài Họa 6 :

QUANG TRUNG HOÀNG ĐẾ

Chí lớn xưng vương diệt giặc gian,
Quang Trung Đại Đế nặng giang san.
Đuổi Xiêm, bình định danh lừng lẫy,
Dẹp Mãn, tung hoành chí dọc ngang.
Nội trị đức tài người nể trọng,
Ngoại giao trí dũng địch tan hàng.
Cờ đào áo vải vì non nước,
Sử sách mãi ghi rạng tiếng vang.



Võ Ngọc Lam

Bài Họa 7 :

ANH HÙNG ÁO VẢI

Hào khí anh hùng mãi thế gian
Sáng ngời kim cổ nghiệp giang san
Ngọc Hồi thần tốc thù kinh hãi
Xoài Mút bất ngờ giặc vỡ ngang
Thống nhứt sơn hà quân xuất chúng
Diệt trừ xâm lược địch tan hàng
Tiếc thay yếu mệnh người người nhớ
Chiến thắng năm nào tiếng vọi vang.

Huy Lữ



Bài Họa 8 :

QUÂN SỰ CHÍNH TRỊ TOÀN TÀI

Mưu lược oai phong nhất thế gian
Kinh bang tế thế mở giang san
Ngoại thù Xiêm, Mãn đà thua nặng
Nội loạn Trịnh, Lê hết ngổn ngang
Nhân nhượng tấn công tùy chiến lược
An dân trị quốc sáng đôi hàng
Quang Trung nước Việt đại hoàng đế
Nhắc đến dân Nam nhớ vẻ vang

Thái Huy Long

Bài Họa 9 :

VÙNG LÊN

Trung Cộng tham lam nhứt thế gian
Việt Nam theo chúng hại giang san
Quang Trung chiến thắng lừng danh khắp
Quân Mãn bại vong xác ngổn ngang
Người Việt liệt oanh luôn bất khuất
Hán Triều hung hăng cũng đầu hàng
Toàn dân vùng dậy đổi thay mới
Bài Đảng, đuổi Tàu, nước về vang

Đỗ Hùng

Bài Họa 10 :

VIỆT CỘNG BÁN NƯỚC



Việt cộng mưu mô lắm kế gian
Lừa dân phản quốc, bán giang san
Biển đông, hải đảo dâng Tàu khựa
Bản Dốc, Nam Quan nạp Hán ngang
Công rấn Vua Chiêu cùng một loại
Rước voi Hồ Cáo đứng chung hàng
Sử xanh, bia miệng ghi gian tặc
Một lũ vong nô nhục tiếng vang

Hà Quế Linh

Bài Họa 11 :

ĐẠI ĐẾ QUANG TRUNG

Anh hùng nổi tiếng khắp dân gian
Thần Võ ra tài đuổi khách sang
Sĩ Nghị thoát thân còn hốt hoảng
Sầm Nghi treo cổ hết hiên ngang
Hành quân tốc chiến tài không xiết
Dân chúng nhất tâm quyết chẳng hàng
Tội Chúa nhà Thanh ôm thất bại
Quang Trung Đại Đế tiếng rền vang

Mỹ Vân Tạ Chương Can



Bài Họa 12 :

HÙNG ĐẠO VƯƠNG TRẦN QUỐC TUẤN

Hưng Đạo phi thường trong thế gian
Đánh tan Mông Cổ giữ giang san
Nguyên Mông tướng giặc kinh hồn chạy
Mông Cổ quân thù chết ngổn ngang
Hưng Đạo kiêu hùng, luôn thắng trận
Nguyên Mông bạt vĩa, mãi qui hàng
Ngàn năm vẫn nhớ ơn Hưng Đạo
Hào kiệt muôn đời thật vẻ vang

Hà thúc Hùng



Bài Họa 13 :

LOÀI SÁU MỘT

Một lũ ngông cuồng nhất thế gian
Tham ô hối lộ, phá giang san
Hoàng Sa biển đảo, đem dâng hiến
Đak Lak núi rừng, phá ngổ ngang
Xu nịnh a dua, đầy một lũ
Mua quan bán chức, quá nhiều hàng,
Biết bao giờ thấy niềm hy vọng,
Đất nước hùng cường được vẽ vang

Đinh Vít



Bài Họa 14 :

NGUYỄN CẦU SÔNG NÚI

Chúng cứ rành rành cán Cộng gian
Theo Tàu Đảng bán cả giang san
Dân Nam đàn áp thành nô lệ
Bọn Hán tự do được dọc ngang
Đất nước lâm nguy cùng đứng dậy
Toàn dân cứu quốc há đầu hàng
Nguyễn cầu sông núi linh phò hộ
Rồng Việt nghìn năm mãi vẽ vang

Đỗ Thanh Phong

BẾN ĐÌNH LÀNG

Hạo Nhiên nguyên Tân Ích



“*C*ây đa bến cũ, con đò năm xưa” là hình ảnh quê hương như dấu ấn đã in đậm trong tiềm thức của tôi, là kỷ niệm thuở thiếu thời, dấu lưu lạc nơi đâu cũng không thể nào phai nhòa được. Như sợi dây huyền nhiệm trói buộc trái tim mình nhớ mang mang, rưng rức giữa đêm trường quạnh vắng, chợt nghe tiếng chèo khua nước là muốn quay về tắm nước mát bến sông xưa.

Bến Đình làng tôi nằm ngay trên đoạn hẹp nhất của dòng Trà Giang. Bên kia bờ là lũy tre xanh chạy dài soi mình trên mặt nước trong xanh thăm thẳm. Rời khỏi con đò bước lên bờ dốc thoải gặp con đường làng đất mịn phù sa. Hai bên là hàng tre, ngọn kết thành vòng cung như cái cổng tam quan đón chào khách thập phương. Ẩn dưới bụi tre gai là chiếc lều của người đưa đò ngủ đêm đợi khách sang sông. Cái sạp thay giường ngủ đơn sơ bên bằng những vạc tre ngâm đã lên nước bóng lẩy.

Không biết lý do nào đã kích thích tôi mỗi lần theo mẹ qua đò thăm Ngoại là tôi phải trèo lên đó để rờ vào các thanh tre trơn láng và nghe mùi mồ hôi hăng hắc của ông lái đò.

Bên đường làng là cái quán cóc của bà lão bán nước chè tươi. Cây sào gác ngang trên cao treo lủng liểng vài nải chuối, chục chiếc bánh ú, bao đựng bánh tráng nướng. Bên dưới là những chậu đựng kẹo, thèo lèo và rổ trái cây bán theo từng mùa như mận, ổi, xoài và những miếng mít chín vàng ối với chiếc lồng bàn đặt lên trên chiếc mâm đồng.

Bà cụ có mái tóc bạc, búi tóc như cái củ tỏi gắn sau ót và nụ cười móm mém. Khoé miệng cụ dính đầy nước trầu đỏ tươi. Chiếc trà đất đựng lửa than hầm để nướng bánh trắng cũng vừa là lò sưởi để chống cái rét của cơn gió bắc mùa Đông. Quán hàng đơn sơ nhưng cần thiết cho khách bộ hành đường xa, nghỉ chân giải khát.

Mỗi lần qua đò, mẹ tôi thường ghé vào quán uống giúp bà cụ bát nước chè tươi, mua cho tôi vài trái mận hay mấy viên kẹo chặt

Ông lão chèo đò màu da sạm nắng đã quá cái tuổi lục tuần mà sức lực xem chừng còn dẻo dai. Cứ nhìn đôi tay gân guốc và gương mặt răn rỏi là đủ nói lên kinh nghiệm mấy mươi năm chèo đò của ông.

Bên này hữu ngạn là bãi cát trắng trải dài đến tận chân Núi Cấm đình làng. Cây đa cổ thụ với vô số dây leo tấm gờ chằng chịt biến cái gốc trở nên đồ sộ cả chục người ôm không xuể. Những chiếc rễ sần sùi thoát trông như những con trăn nước thả mình xuống vực sâu tìm mồi. Hàng trăm tảng đá khổng lồ chồng chất lên nhau xây quanh chân Núi Cấm như do bàn tay của Thượng đế sắp đặt để cản lại dòng nước chảy xiết từ bên tả ngạn con sông đổ qua.

Thầy địa lý, thầy phong thủy cho rằng dải đất làng tôi có các mặt Thanh long, Huyền vũ, Minh đường. Phía sau lưng làng (Huyền Vũ) nhờ ba ngọn núi nhỏ vươn lên, đó là núi Chợ, núi Nhàn và Rừng Dê liên kết như con rồng (Thanh Long) bao bọc án ngữ, long mạch vững vàng. Minh Đường của làng là con sông Trà Khúc uốn mình dọc theo lũy tre xanh. Hàng năm nước lụt mang phù sa bồi đắp cho cánh đồng lúa chạy dài dưới chân ba ngọn núi đến tận con kênh đào cắt ngang. Đồng ruộng lúa tốt, vườn trái xanh tươi. Gái hiền lành, trai phát tuấn tú. Tuy nhiên, núi Cấm đầu làng bị chéch về mặt Tây Bắc chạm vào hướng Ngũ quỷ Lục sát thêm dòng nước chảy xiết từ bên tả ngạn đổ qua trực chiếu vào đầu làng gập dòng nước bên này hữu ngạn tạo thành vực xoáy. Nước chảy cuốn cuộn gây tiếng ồn ào xôn xao như hợp chợ suốt bốn mùa. Các thầy phong thủy cho rằng đây là hiện tượng thất thoát, hao tán của dân làng

Quan sát hướng gió thổi về núi Cấm đầu làng, nơi tiếp nhận cả hai ngọn gió bắc và nồm nên bị chế ngự. Khoa Phong thủy giải thích: “Nước giúp dẫn khí đến, nhờ nước cản mà khí tụ lại. Còn gió thổi

thì khí tan đi. Đất mà có gió ẩn tàng (Tàng phong) thì hung thần, ác quỷ hay đến trú ẩn.”

Hàng năm đến mùa nước lụt, dân làng tôi kẻ ghe người xuống tập trung về Núi Cấm để vớt củi rêu theo ngọn nước bên tả ngạn quạt qua tấp vào bờ. Nỗi đau của dân làng là năm nào cũng có người chết chìm tại khu vực nước xoáy nguy hiểm này. Theo lời pháp sư, cây đa là nơi thần linh trú ngụ. Hàng năm dân làng bị tổn hao nhân mạng.

Các vị chức sắc trong làng kiểm chứng lại, quả thực những người chết chìm tại đây đều cùng chung một thời điểm trong mùa nước lụt. Từ đó dân đóng góp tài chánh cộng với hoa màu thu hoạch của công điền công thổ để xây dựng một ngôi đình uy nghiêm. Mặt tiền ngôi đình làng hướng về cây đa, nơi đây được xây một bức bình phong lớn để trấn yểm tà khí.

Thuở còn là học sinh lớp đồng ấu trường làng, cha mẹ cấm tôi không được chơi đùa gần cây đa linh thiêng và cái miếu thờ oan hồn tử vong hay bắt người thế mạng. Nhưng tính tò mò và nghịch ngợm của tuổi học trò không ngăn được cả bọn ôi đột nhập vào khu bí ẩn đó.

Trước phong cảnh đẹp như chốn thần tiên khiến cho đứa nào cũng kinh ngạc và thích thú. Tán lá cây đa tỏa bóng mát cả một vùng rộng lớn. Những rễ phụ mọc từ cành đa thông xuống thoát trông như hàng trăm con rắn treo mình ngủ quên. Sân đình lát gạch rộng thênh thang, tha hồ chơi trò đá banh, u mọi. Chung quanh khuôn viên đủ loại hoa thay nhau nở suốt ba mùa Xuân Hạ Thu.

Ngọn gió mát từ sông thổi vào như quạt trời gập gió đẩy bạt cái nóng mùa hè. Tiếng gió ngân vang trên ngọn cây đa reo suốt bốn mùa. Những ông táo, bình vôi do dân làng đem đặt dưới gốc cây đa reo làm tăng thêm vẻ thần bí. Đôi tượng thần bạch hổ đứng hai bên bệ thờ dưới gốc đa có lư hương, chân đèn đã làm cho chúng tôi chùn bước ngại ngùng. Nhưng tuổi thơ đã cảm nhận được không khí bình an nên không còn sợ hãi, lại càng yêu thích cảnh mát mẻ nơi này.

Núi Cấm còn là địa điểm hẹn hò của những cặp gái trai làng, là nơi hứng gió mát của các cụ già trong những buổi trưa hè oi bức. Mùa trái chín của các loại cây rừng như trám, bứa, xoài là lũ trẻ tụ về đây hái quả, vui chơi. Từ đó, cây đa reo, sân đình làng là điểm tập trung thường xuyên suốt những mùa hè tuổi dại của chúng tôi.

Bến đò cách xa Núi Cấm vài mươi cây sào. Lợi dụng dòng nước từ bên kia đổ qua chân núi, người lái đò đỡ phần vất vả phải chống chèo.

Bến đò gắn liền với hình ảnh thân thương của quê Ngoại tôi. Là kỷ niệm những chuyến theo mẹ về quê thăm Ngoại ở tận bên kia sông cách bến đò nửa giờ đi bộ.

Thích nhất là ngày giỗ của ông Ngoại tôi vào ngày mồng 9 Tết. Các dì dưỡng cháu chất tុ hợp về đông đủ. Ba ông rể theo Nho học, ăn vận áo dài khăn đóng. Ba ông rể sau ảnh hưởng Tây học trang phục bộ veston giấy da. Các dì tôi thì tha hồ trổ tài nấu nướng.

Mẹ tôi khéo tay về các loại chả. Đặc biệt là chả ba màu cắt thành hình trái tim, hình ngôi sao tám cạnh rất đẹp mắt. Đây là món cao lương mỹ vị dành cho vua chúa nơi cung đình mà mẹ tôi đã học được từ bà bác dẫu.

Dì Ngọc, em kế mẹ tôi nổi tiếng làm bánh tét năm nhàn. Lát bánh tét của dì đặc biệt đường kính lớn hơn một tấc rưỡi tây đặt tròn trĩnh trong chiếc đĩa lớn. Màu nếp trắng nõn mịn kết chặt vào nhau làm nổi bật năm màu nhàn làm bằng các loại đậu hài hoà cân đối ở giữa vòng tròn màu xanh của lá chuối non

Dì Châu, người con gái thứ bảy có chồng là sếp lục lộ (quản lý về đường sá thời Pháp) thì chuyên làm bánh thuẫn, loại bánh bằng bột mình tinh đánh với trứng gà đổ vào khuôn đặt trên trạ cát nóng. Bánh thuẫn của dì nở to, vàng hươm xoè ra như những cánh hoa đẹp tựa bông lan vừa dòn vừa mịn lại thơm mùi quế pha hương vị dầu chuối.

Bánh in của bà dì thứ Tám (Dì Lộc) lại càng công phu hơn. Năm nào dì cũng dành nửa sào ruộng nhà cấy nếp hương. Gạo nếp phải giã cho thật trắng. Khi chấy, nổi rang không được nóng quá để tránh hột nếp lên màu vàng. Bột nếp xay thật nhuyễn, bỏ bột vào miệng là tan trong nước miếng. Chiếc bánh in của dì vừa trắng lại vừa mịn làm nổi bật các hình hoa quả in trên mặt bánh. Ăn bánh in của dì Tám chưa kịp nhai bột đã tan ra nghe mát rượi cả lưỡi. Hương thơm của nếp rang, ngọt thanh của đường, chất dẻo của nếp quện vào nhau lưu lại trong lưỡi, dính vào chân răng hấp dẫn lạ lùng, ăn một cái là muốn ăn cái nữa .

Bà dì thứ Chín (Dì Tuân) được ngoại tôi truyền lại kỹ thuật làm bánh nổ. Đây là loại bánh đặc biệt thổ sản của quê hương Quảng Ngãi. Gia đình dì dưỡng Chín tôi chuyên nghề dệt lụa, ương tơ tằm và nhuộm vải. Năm nào dì cũng đặt tiền cọc trước cho người làm rẽ ruộng cấy nếp ba trắng bán cho dì vài gánh phơi thật khô, quạt thật sạch. Dì cắt vào chiếc lu đáy kín. Chỉ có loại nếp ba trắng khi bỏ vào nổi rang hột nếp mới nổ bung ra hết cỡ khoe màu trắng như bông. Nong nếp nổ, dì loại bỏ những hột nào nổ chưa hết. Giai đoạn xên đường, dì tách chất bần trong đường bằng cách cho lòng trắng trứng gà làm nổi chất cặn bã lên trên rồi vớt bỏ cho đến khi nước đường tinh chất trong veo mới tưới vào nổ trộn đều. Đổ nổ vào khuôn, dích thân dì thực hiện cùng một người cầm vỏ đóng bánh. Những lát bánh nổ được dì cắt ra vuông vức sắc cạnh, mịn màng như chiếc hộp giấy, vừa dòn, vừa thơm mùi gừng lại giữ được màu trắng tươi của nếp. Ăn bánh nổ, nhắm pháp tách nước trà ướp sen là cái thú của ba ngày xuân ở quê tôi. Các thầy thuốc Đông Y xếp bánh nổ vào loại thức ăn rất tốt cho người đau nặng mới bình phục, mau tiêu và không độc.

Sau này, những năm tháng lớn khôn tôi theo học ở Sài Gòn nên ít có dịp được về quê ăn Tết là thấy lòng mình trống vắng lạ lùng. Tôi nhớ Mẹ, nhớ Ngoại, nhớ các Dì và nhớ cả những chiếc bánh khô của các bà Dì. Biết vậy, nên sau Tết là mẹ tôi gói vào một xách đủ loại bánh trong ngày giỗ ông ngoại.

Riêng dì út tôi (Dì Mười) có chồng ở tỉnh thành nên năm nào Dì Dưỡng cũng mang về cúng ông Ngoại cặp rượu Pháp, vài hộp bánh Tây mà hàng năm bảy cháu của Dì trông chờ để được thưởng thức. Ở thôn quê mà được ăn bánh tây có lớp kem màu sữa trắng đục hay màu nâu sô-cô-la ngọt lịm khiến cho lũ trẻ hàng xóm trở mắt nhìn thèm thuồng.

Năm nào cũng vậy, chúng tôi vui hưởng ba ngày Tết nhưng vẫn nôn nao mong chờ đến ngày giỗ ông Ngoại. Đó là dịp họp mặt bà con bên ngoại mỗi năm một lần đã kết chặt tình yêu thương của toàn thể anh chị em. Khi lớn lên, kẻ góc biển, người chân trời lưu lạc khắp nơi nhưng đến ngày mồng Chín tháng Giêng, đàn cháu của ngoại không tránh khỏi lòng rung rung khi nhớ về cảnh cũ người xưa !

* * *

Rồi một hôm , tại bến đò làng tôi chứng kiến một cảnh hãi hùng. Buổi sáng mùa Thu năm 1945, sau ngày Việt Minh khởi nghĩa cướp chính quyền (19/8/ /1945)), trời chưa sáng tỏ , dân làng tôi được lệnh đình công bãi thị. Tất cả đồng bào nam phụ lão ấu phải tập trung về tại bãi Xoang để dự phiên Tòa Nhân dân khởi tố “ tên Địa chủ cường hào”.

Khi mặt trời lên quá cây sào, đội tự vệ áp giải cha con ông Phan Quang Thao đến địa điểm đã đông nghẹt dân làng. Trên bãi Xoang cạnh bến đình làng đã đóng sẵn hai cây cọc chỉ cao trên tầm thắt lưng. Họ ấn hai nạn nhân quì xuống rồi quấn chặt dây thừng quanh người vào cọc.

Một người đàn ông nhỏ thó, khuôn mặt loắt choắt tiến ra trước đám đông đọc bản cáo trạng lên án ông Tú Thao là một đại diện chủ gian ác bóc lột tá điền, cậy quyền hiếp đáp đồng bào. Người con trai cả Phan Quang Tri là Việt gian thân thiện với Pháp và Nhật. Ủy ban khởi nghĩa tuyên bố hai cha con ông Tú có tội với cách mạng, với nhân dân. Cả rừng người im thin thít. Đột nhiên, lão ta la lớn:

“ Đồng bào tha hay g.i.ết ? ”

Tiếng g.i.ết sau cùng kéo dài là ám hiệu dứt mạng sống của hai nạn nhân. Cả pháp trường như chết lịm. Bỗng có tiếng “g-i-ết-t, g-i-ết-t” của một người nào đó giữa đám đông vang lên đã lôi cuốn lượng sóng người cùng cất tiếng hô theo :

“G-i-ết-t, g-i-ết-t”

“Cách mạng” thường hay dùng cò mồi để làm nhân tố kích thích tâm lý quần chúng. Chẳng một ai dám lên tiếng ngược lại lời hướng dẫn của cò mồi. Tên loắt choắt kia là hiện thân của “thảm quan địa ngục” và bọn “cò mồi” là “quỷ sứ nguời đầu mã diện”.

Một dao phủ không biết từ đâu xuất hiện. Đầu trùn một bao vải màu đen, đôi mắt đỏ ngầu hiện ra sau hai lỗ tròn. Hắn cầm một thanh mã tấu sáng lấp loáng dưới ánh mặt trời bước đến phía sau nạn nhân, hai chân đứng thế trung bình tấn. Bất thần, tiếng hét vang lên “sát.. !”. Người ta chỉ thấy một đường sáng trắng đi vào gáy ông Tú Thao. Lưỡi dao cắt ngọt chiếc cổ trắng ngần, đầu nạn nhân văng ra xa, máu phụt lên thành vòi. Máu nhuộm đỏ cả bộ bà ba trắng nạn nhân đang mặc. Máu tưới đỏ cả một vùng cát rộng. Dân chúng khiếp sợ, kẻ bịt mắt, người bịt miệng nôn thốc, nôn tháo, tiếng trẻ

con khóc thét !

Đến phiên người con, đao phủ có lẽ yếu tay nên phải chém đến hai lần. Đầu ông Đại Hào Trì vẫn còn dính lớp da cổ treo lủng lẳng trước ngực. Cái cổ bày ra những sợi gân bầy nhầy trắng hếu. Có một điều khiến cho đám đông ngạc nhiên là không có giọt máu nào chảy ra. Người ta thăm thì: “ Ông Trì lên cơn đau tim lại sợ quá nên tắt thở trước khi bị hành quyết !” Dù chưa đạt được nghệ thuật chém treo ngành như nhà văn Nguyễn Tuân miêu tả, nhưng tên đao phủ đã thể hiện bản lãnh giết người chuyên nghiệp.

Lần đầu tiên, làng tôi, mảnh đất của những người nông dân hiền lương, chất phác suốt mấy mươi đời lấy nghĩa tình đối đãi với nhau giờ đây phải chứng kiến cảnh tàn bạo sát máu tưởng chừng như một cơn ác mộng !

Những ngày tháng sau đó, ủy ban khởi nghĩa quê tôi giam giữ chỉ sĩ Ngô Đình Diệm, và nhà cách mạng Cộng sản Đệ tứ Tạ Thu Thâu tại nhà ông Tú Thao nơi “Ủy Ban Khởi Nghĩa” chiếm giữ làm cơ quan của ủy ban Cách Mạng lúc bấy giờ. Chỉ một thời gian ngắn họ đưa ông Tạ Thu Thâu qua đò làng tôi rồi giết ông ấy bên kia sông trên đất quê ngoại tôi. Không biết lý do nào họ không giết cụ Diệm nên được thoát chết ngày đó.

Mặt nước sông Trà cũng phải rùng mình nổi sóng. Bờ tre như cúi mình thấp hơn để tiễn đưa những oan hồn ra đi trong hoang lạnh. Lũ trẻ không còn ngụp lặn nô đùa nơi bến sông. Và khách kêu đò về đêm cũng bật tiếng. Hai chiếc đầu của nạn nhân và máu nhuộm đỏ bến Đình Làng là hình ảnh kinh hoàng đã khắc sâu trong ký ức của tuổi thơ tôi đến tận bây giờ.

Khi trưởng thành, tôi ngẫm nghĩ về khoa địa lý phong thủy mà ông thầy Tàu đã giải đoán. Tôi càng thấy thấm thía vô cùng. Người ta nói Quảng Ngãi là đất địa linh nhân kiệt nhưng làng tôi có hai ngọn gió kết hợp với hai luồng nước đổ về đầu làng tạo thành vực xoáy tích tụ Tàng phong là hai mặt xấu trong môn Phong thủy khiến cho hung thân quý dữ ẩn trú, thường xuyên tác hại gây biết bao đau thương cho dân làng.

Quê tôi từ đây thuộc vùng Liên Khu 5 Việt Minh chiếm giữ chạy suốt chiều dài 4 tỉnh: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên. Miếu thờ bị đập phá, ngôi đình làng bỏ hoang phế không người

chăm sóc. Núi Cấm làng tôi trở thành nơi hoang vu vắng bước chân người. Cây đa cổ thụ già nua rễ mọc từ trên cao buông dài tua tủa như người đàn bà xoa tóc sầu muộn bên sông.

* * *

Đồn Komplong do quân Pháp trấn đóng giáp ranh hai tỉnh Quảng Ngãi và KonTum như ngọn giáo thường trực đâm vào yết hầu Liên Khu 5. Ngày đầu mùa thu năm 1952, bến Đình làng tôi bỗng nhiên tấp nập người là người. Bộ đội và dân công lữ lượt qua sông bằng hàng chục chiếc ghe trụng dụng. Đó là những đêm điều quân của Bộ tư lệnh Liên Khu với hai sư đoàn cùng với lực lượng địa phương thuộc hai tỉnh Quảng Ngãi, Quảng Nam chuẩn bị tấn công đồn Komplong. Trong suốt nửa tháng trời họ bí mật vận chuyển lương thực, đạn dược súng ống tiến về hướng tây nam Quảng Ngãi thuộc các huyện giáp ranh với Kontum.

Qua mấy ngày công đồn, kết quả Việt Minh chiếm được đồn, nhưng hai bên đều bị tổn thất nặng nề. Bệnh viện không đủ chỗ chứa. Quê ngoại tôi, nhà nào cũng biến thành một “quân y viện bỏ túi” .

Ngày Tết đã gần kề, tôi theo chân anh nuôi bộ đội sang sông thăm đồng đội của anh bị thương đang nằm điều trị tại quân y viện. Nhân dịp này, tôi ghé thăm Ngoại và mang cho bà ít thức ăn của mẹ tôi bới. Đã từ lâu, ngày Tết, ngày giỗ huy hoàng của Ngoại tôi không còn nữa.

Khi trở về, chúng tôi qua chuyển đò An Mỹ. Đò đến giữa sông, chợt hai khu trục cơ của quân Pháp bay dọc theo bờ sông đột nhiên đảo lại. Theo kinh nghiệm, anh bộ đội đoán biết máy bay sẽ bắn dò, liền hối thúc mọi người rời bỏ đò. Một khắc sau, những loạt đạn đại liên từ trên máy bay thay nhau bắn xối xả vào chiếc đò trôi lênh bênh giữa sông. Đây là mục tiêu không thể bỏ qua khi tình báo Pháp biết được Việt Minh đã dùng tuyến đường này để chuyển quân đánh đồn Komplong. Bị trúng đạn, dò chìm, oanh tạc cơ bỏ đi. Đồng bào ủa ra sông tiếp cứu. Hậu quả đau đớn là hai người phụ nữ không biết bơi nằm lại trên đò tử thương. Ông lái đò mất tích đến hai ngày sau xác ông mới nổi lên trôi tấp vào bờ, cuối bãi dâu.

Hình ảnh ông lái đò có nụ cười móm mém tận tụy đưa khách sang sông dù là đêm đông lạnh giá hay trưa hè nắng gắt, cái sạp tre

nằm đợi khách gọi đò về đêm lên nước láng bóng dưới mái lều đã khiến cho lòng tôi ngậm ngùi mỗi lần qua đó. Nước vẫn trôi, đò vẫn đưa nhưng ông lái đò xưa không còn nữa. Con đò bây giờ đối với tôi trông lạc lõng, vô tình như những ánh mắt của người chèo đò trong tổ hợp hiện giờ do chính quyền địa phương cắt cử. Họ lấm lét, xoi mói, dò xét để phát giác gián điệp của địch qua sông. Vẫn chống vãn chèo nhưng trái tim họ chẳng hề gắn bó với chiếc đò, với bến sông. Khác xa với ông lão chèo đò lúc trước, ánh mắt ông lúc nào cũng nồng ấm chan chứa tình dành cho khách đi đò và gọi cả hồn ông trong mỗi nhịp chèo khuấy nước hòa cùng nhịp đập trái tim mình. Trái tim đầy ấp tình người mệnh mông, êm ả như nước sông lặng lẽ trôi.

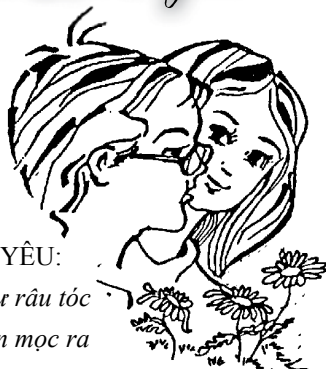
Lòng ông lái đò cũng cuộn cuộn buồn nhớ theo từng con nước đục ngầu trong mùa nước lụt đổ về dâng tràn, ngăn cách đôi bờ khiến cho con đò ông bất lực trước sức cuốn xô tàn bạo của con nước nguồn. Con đò và bến sông đã gắn chặt cả cuộc đời lão. Ông yêu nó và vĩnh viễn không xa rời nó như người thuyền trưởng giữ đúng trách nhiệm của mình nhất định không bỏ thuyền khi gặp nạn và ông đã chết theo con đò.

Hiệp Định Geneve 1954 chia đôi đất nước, nền tự do được phục hồi trên toàn cõi Miền Nam. Dân hai bên bờ sông thương tiếc ông lái đò đã tự động lập miếu thờ trên bờ sông. Ông xứng đáng là vị Thần Hoàng của bến sông này. Mỗi lần qua sông thăm Ngoại là mắt tôi rưng rưng khi thấy miếu thờ ông lái đò khói hương lên nghi ngút. Hàng ngày khách qua đò không quên ghé vào miếu đốt nén hương để tưởng nhớ người lái đò đã chết theo chiếc đò như người cha đã hy sinh để bảo vệ và che chở đứa con yêu của mình.

Có người đã chứng kiến, ngày đó, ông lái đò lặn xuống nước cổ đẩy con đò tấp vào bờ để tránh đạn nhưng chẳng may đạn của máy bay bắn xuyên qua thuyền trúng vào đầu ông. Thân xác ông lão chèo đò không còn hiện hữu trên cõi đời này, nhưng linh hồn ông hẳn còn lẩn quất bến sông xưa và hình bóng ông vẫn còn lưu mãi trong lòng tôi /.

Hạo Nhiên Nguyễn Tấn Ích

Những Bài Thơ Cực Ngắn



1. TÌNH YÊU:

*tình yêu như râu tóc
cạo mọc vẫn mọc ra
tự bảo không yêu nữa
con tim mãi thiết tha.*

2. NHỮNG CÔ GIÁO CỦA TÔI:

a. KHI TÔI NGHÈO TUỔI TÁC:

*Mẹ tôi là Cô Giáo của tôi
dạy tôi*

hội nhập đời sống

b. KHI TÔI CÓ VỢ:

*vợ tôi là Cô Giáo của tôi
dạy tôi*

nhẫn nhịn, nhẫn nhục!

c. KHI TÔI GIÀU TUỔI TÁC:

*con gái tôi là Cô Giáo của tôi
dạy tôi sống giản dị*

tự take care mọi lãnh vực!

3. TÌNH YÊU THỜI VI TÍNH:

gặp nhau

đá lông nheo

leo lên giường.

**NGÔ KINH LUÂN*

Hãy Giữ Lại Tiền Lẻ



Ông Tư đang đứng bơm xăng thì có một ông Mỹ đến đứng bên cạnh và nói với ông:

- Xe tôi hết xăng, Ông cho tôi vài đồng đổ xăng. Vừa nói ông ta vừa chỉ cái xe Ford cũ rích, cũ rạc đang đậu bên lề đường.

Ông Tư nhìn thấy cái ông Mỹ này không có vẻ gì là homeless cả. Áo quần còn sạch sẽ hơn cả ông. Ông Tư hầu như lúc nào áo quần cũng dơ dáy, vì ông là handyman. Nếu không nghe hai người đối thoại thì người ta có thể nói ông Tư là homeless chứ không phải ông Mỹ. Ông móc túi định lấy ra một đồng để cho, nhưng chẳng có một đồng nào, lại chỉ có tờ 5 đồng, ông Tư chần chờ chưa biết tính sao, thì ông xin tiền tiếp luôn:

- God bless you! Ông đưa 5 đồng, tôi trả lại cho ông 4 đồng.

- Oh! Ông làm tôi ngạc nhiên quá! Ông có tiền mà còn đi xin.

- Bộ ông tưởng 4 đồng trong túi, tôi có thể ăn một bữa ăn no hay sao? Ngày nào tôi cũng ăn tấm bậy, tấm bạ cho đầy cái bụng, đôi khi chỉ có gói “chip”, với nước lạnh trong cái dạ dày. Hôm nay là ngày Chúa nhật, tôi muốn ăn một cái Hamburger thật ngon, ông có giúp tôi không thì nói. Khi tôi còn có gia đình, tôi thường có thói quen ăn ngon vào những ngày cuối tuần.

- God bless you!

- Ông ơi! Chúa đã giúp tôi nhiều rồi. Tôi không phải người tham lam. Tôi có nhà cửa, có gia đình, có xe cộ, có công ăn việc làm. Như vậy là đủ. Chúa nên phù hộ những người như ông mới đúng.

- Nếu Ông không nhận lời cầu chúc của tôi thì tôi nhận lời cầu chúc của ông vậy! Nếu ngày nào cũng có nhiều người cầu xin cho

tôi như ông, thì có lẽ Chúa nhận lời; còn tôi cầu xin cho tôi thì Chúa không nhận lời, vì Chúa cho tôi gian dối, tham lam.

- Tôi sẽ nghe theo lời ông. Mỗi ngày tôi sẽ bỏ ra 10 đồng để cho 10 người như ông, tôi sẽ nhận được 10 lời “God bless you”, nếu tính ra từ năm này qua năm nọ, Chúa đã nhận biết bao lời cầu nguyện cho tôi, bởi những người như ông, Chúa sẽ chấp nhận cho tôi trúng số, làm ít có nhiều, vợ đẹp, con ngoan... Ông, những người cho ông 1 đồng, chẳng bao giờ nói trả lại “God bless you” tới tai Chúa, nên Chúa quên ông. Hãy để người homeless nói lời cầu nguyện thay cho mình bằng cách mỗi ngày cho người homeless một đồng.

Nhà ông Tư ở gần cây xăng, nên ông thường tới đây đổ xăng. Đây là lần thứ hai, ông Mỹ, cũng cái ông ngày hôm qua, đến xin tiền. Lần này ông Tư hỏi :

- Xin lỗi ông tên gì?
- Tôi tên Ed?
- Tại sao đến nỗi này.
- Tại tôi hay cãi vợ.
- Bộ ai cũng cãi vợ đều trở thành homeless như ông?

Ông Tư thấy ông Ed có bộ râu quai nón màu nâu bấp bệ vô cùng, cộng thêm cái thân hình gầy gầy, nếu mà đóng đinh trên cột thánh giá thì ông Ed trông giống Chúa Giêsu vô cùng!

Mấy tháng nay sao có nhiều người quen lần lượt ra đi về cõi vĩnh hằng. Lần đầu tiên đi thăm người bạn lính và người bà con ở Oak hill. Bây giờ ông Tư thấy cái cảnh đó quen thân lắm, không còn cái cảm giác sợ hãi như cái lúc ban đầu. Trong cái đám tang của..., Ông Tư đã đứng sát và nhìn thật kỹ người chết, một cách triêu mến. Sau đó ông Tư còn đi lang bang, chiêm ngưỡng cái vẻ đẹp yên tĩnh của Oak hill, đọc tên người chết trên bia mộ, đứng nghỉ nắng dưới những cây Oak già hơn trăm năm, ông thấy tâm hồn ông tĩnh lặng lắm! Mọi cảnh vật nơi đây đều thân thiện, gần gũi, từ bó hoa tàn, đến bó hoa còn tươi cắm ngã nghiêng trên mả. Ông Tư nhớ có lần nghe thầy Nhất Hạnh dạy Thiền hành:

“ Đi vài bước lại dừng một lúc rồi nói: Ta đã tới, ta đã đến.”

Nghĩa là không còn lo nghĩ gì nữa trên cái cõi đời này. Ta không còn hốt hơ, hốt hải sợ trẻ, ta không còn ăn ticket vượt quá tốc độ. Nhưng mà theo ông Tư “ta sẽ tới, ta sẽ đến” nhưng rồi ta còn sống, ta vẫn tiếp tục đi, đi mãi... Vì vậy ông Tư đã sửa lại:

Đi được vài bước và dừng lại nói: Ta đã chết. Và ông đã tập Thiền hành trên con đường trải nhựa đầy ổ gà, chứa vài vũng nước bởi cơn mưa đêm qua. Ông vừa nhảy tránh vũng nước, vừa tránh cái xe chạy tới, tâm hồn vẫn tĩnh lặng.

Đã tới, đã đến vẫn còn động. Chết mới thật sự tĩnh lặng.

Đứng bên này hàng rào, nhìn con đường Monterey ngoài hàng rào, trong ánh nắng ban mai mát dịu của một ngày đầu Xuân, ông Tư thấy xe cộ chạy như ma đuổi. Lát nữa đây khi ra khỏi cái nghĩa trang này, nhập vào cái dòng xe đó, ông cũng bị ma đuổi chạy té khói chó có khác gì đâu? Hai thế giới chỉ cách nhau một hàng rào, mà ông Tư có thể bước qua rồi bước về cũng được. Phải chi cõi chết và cõi sống cũng bước qua, bước về được như cái hàng rào này.

Khi mới qua Mỹ, câu hỏi đầu tiên trong đầu của ông: làm sao để sống? Rồi thì lần hồi ông tháo gỡ được. Bây giờ thì ông có nhà cửa, xe cộ, có tiền hưu, có bảo hiểm. Không còn cái ám ảnh “work for food or for rent”. Bây giờ câu hỏi kế tiếp làm thế nào để chết yên bình, nghĩa là ta phải làm gì với thời gian còn lại? Cuối đường hầm là ánh sáng hay bóng tối đây? Chết là đi vào mùa thu với lá vàng màu sắc rực rỡ, hay mùa đông cây cối trụi lủi? Liệu ông có tháo gỡ nổi không? Câu nói của bà chị cả lại vang vọng bên tai:

- Em lớn rồi, chú nhật nên ăn chay và đến chùa dự lễ sám hối. Đừng có để trẻ.

Ông Tư nhớ hôm nay là ngày chúa nhật, vừa đúng 12 giờ. Ông lái xe đến chùa để ăn “chùa” một bữa ăn chay. Bữa ăn đáng giá 1 đồng nhưng rồi ông móc túi lấy ra 5 đồng bỏ vào cái thùng “donation”. Cái thùng donation còn khôn ngoan hơn ông Ed : Ông nghe vắng vắng có tiếng nói từ trong thùng: Ông có thể bỏ nhiều hơn không sao cả, càng bỏ nhiều, ông càng được phước nhiều, chó không được nhiều tiền đâu nhé. Hình như bà chị nói, hình như bà bạn của bà chị nói, hình như chú tiểu nói, hình như sư cụ trụ trì nói, hình như những người sắp chết nói. Nhiều người nói như thế là đúng rồi. “Tôi xin ông một đồng, ông đưa tờ 5 đồng, tôi thối lại 4 đồng”. Tôi biết

ông không có tờ 1, ông chỉ có tờ 5. Nếu ông không cho tôi tờ 5 thì ông nợ tôi một đồng, nếu mà ông chết, ông vẫn nợ tôi một đồng, vì ông muốn cho tôi 1 đồng.

Thấy ông Ed nói có lý, nên ông Tư đành cho luôn ông Ed tờ 5 đồng. “ Góp cho chùa, hay làm phước cho người homeless cũng giống nhau thôi: Tại sao ta không bảo chùa thối lại, lại bảo ông Ed.” Nhưng mà cho Ông Ed, ông Tư thấy thích hơn vì ông Ed có hình dáng của đức Chúa trời bị đóng đinh trên thập tự giá. Phải làm cái gì đó, không thì trễ một chuyến tàu. Mà con tàu đi về đâu? Có Trời mới biết. Nếu cho người nghèo càng nhiều tiền mình sẽ có cái vé tốt trên xe đi về cõi thiên đường.

Ông Tư có người anh và người chị già khoảng 80 tuổi, ăn chay trường, hàng ngày đến chùa để làm công quả. Bà nấu ăn dưới bếp, ông lau chùi bàn thờ Phật. Có một lần đi bộ tới chùa với hai anh chị trên một đoạn đường ngắn . Hai ông bà bao giờ cũng đi nhanh hơn ông Tư, hai ông bà quay đầu lại hỏi:

- Đi nhanh lên chú Tư.

Anh chị đi nhanh như thế, có ngày sẽ bước ra khỏi trái đất(chết). Đó là lý do người già mau biến mất. Cũng mừng ông, bà còn khỏe. Cứ nhìn con thuyền ra khơi mắt hút cuối chân trời thì biết, ông bà cũng sắp mất hút như con thuyền. Ông Tư định nói như thế, nhưng ngậm miệng kịp. Ông Tư chỉ cho ông, bà thấy một cặp thanh niên, thiếu nữ đi trước, cứ đi một bước, dừng một bước, ôm hôn một cái. Phải đi như cặp thanh niên này thì chẳng bao giờ đi ra khỏi trái đất (chết), nghĩa là biết tri hoãn đi vào cõi vĩnh hằng có thể một ngàn năm chớ không phải 100 năm.

Hay là ta làm theo lời của ông hướng dẫn trên chuyến xe bus lúc đi chùa Tây tạng trên núi cao: “ Cuối tuần quý vị muốn làm công đức, thì lên chùa lau chùi tượng Phật.” Ông anh và bà chị đã vui vẻ làm rầm rập theo những người “đồng môn”. Hèn chi mấy ông Phật Tây tạng bằng đá sạch bóng đứng giữa trời lạnh trên núi cao, còn mấy ông Phật ở nhà...bụi bặm. Có lần Ông Tư kể chuyện cho ông anh nghe, muốn tu hành có kết quả, người tu hành phải ăn chay và xa lánh đàn bà. Chúng ta là người ăn mặn và gần gũi đàn bà từ khi còn trẻ, thành mọi sự đã trễ. Mùa này là mùa cua, cua on sale chỉ \$2.99, mua 1 con đem về lột rồi ăn, thế là bao năm tu hành, thứ bảy nào

cũng đi chùa, thế là công cốc, đi nửa đường lên thiên đường lại bị Phật đuổi quay về.

Có lần ông Tư nói như đùa với vợ

-Tôi không muốn ăn chay, tôi không muốn thứ bậy nào cũng đi chùa. Tôi thấy mỗi lần quỳ làm lễ sám hối, đầu gối tôi đau khủng khiếp, nên tâm hồn tôi bấn loạn, nhưng tôi lại muốn chết lên thiên đường.

-Thế Ông muốn lên thiên đường bằng cách nào? Tôi thấy dễ lắm: Đêm nào ông cũng ngủ giường ông, tôi ngủ giường tôi.

- Chuyện đó dễ lắm vì bây giờ tôi đã 70 và bà 65. Nhưng làm sao đi ngược thời gian, lúc còn trai trẻ. Bà để tôi quay lại bánh xe thời gian nghe? Mà này bà: Tôi có 13 năm không ngủ chung với bà, mười năm ở Mỹ, 3 năm ở tù, 13 năm đó có kể là tu hành hay không? Và thêm nữa hơn 10 năm nay tôi giường bà, bà giường tôi... thời gian đó có kể là thời gian tôi tu hành hay không?

- Gớm! Tướng ông mà tu hành cái gì. Cứ thích luật của sống chấm muối mà tu với hành, tui mà trẻ lại một chút... xem ông có chống lại sự cám dỗ của đàn bà hay không? Cho homeless lúc nào ông cũng để sẵn tờ một đồng một túi, còn những tờ 5, 10, 20 ở túi khác, ông sợ bốc nhầm tờ 5. Mà mỗi lần cho lắm tôi thấy ông lăm bắm mấy ngày. Ông mà làm được... tôi chết liền...

Bà Tư biết quá đi thôi. Phật có mà lắm... cho ông Tư lên thiên đường. Nhưng rồi bà Tư giật mình nhớ lại: Hôm đi vào tiệm ăn Red Lobster với ông Tư, nhân ngày mother day, mọi người đàn bà đều được service một cái bánh bông hồng chocolate màu huyết dụ thật hấp dẫn, nhưng ông Tư thì không. Ông Tư hỏi người bồi bàn: “Tại sao tôi không có một cái? Tại vì hôm nay là ngày mother day, ông là đàn ông. Ông Tư nhón chân nói nhỏ vào tai người Bồi, rồi thì bà Tư thấy người Bồi đem ra cho ông Tư một cái bánh bông hồng. Bà Tư thắc mắc hỏi ông Tư đã nói cái gì với người bồi. Ông Tư nói với bà: Ông đã nói với người bồi bây giờ tôi không biết tôi là đàn ông hay đàn bà.” Thế thì ông Tư bắt đầu tu được! Còn chuyện ăn chay thì đạo này ông hay chê thịt cá hôi thanh, rau cỏ lại rẽ tiền hơn thịt, cá. Thế thì ông Tư tu được. Ông Tư đắc đạo, ông cũng kéo mình lên thiên đường. Đó là tu tắt: niệm Phật thành Phật.

Ông nghĩ một cách đơn giản: Chỉ cần ăn chay trường (không sát sanh) và không lấy vợ (không tà dâm) thì có thể tu “đắc thành viên mãn” được. Ba, má ơi! chuyện tu hành đắc đạo dễ như vậy mà ba má không chỉ cho con. Ăn chay thì con tin làm được, vì ăn chay hoài sẽ quen miệng, ăn mặn hôi tanh mùi súc vật chết. Ba má không cho con nửa nam, nửa nữ để con không còn ham muốn đàn bà để con dễ tu. Ba không hề dạy con về đàn bà: Đàn bà có thể làm con hồi sinh và có thể làm con đứng tim bất cứ lúc nào. Có lẽ con sợ đứng tim, nên con xa lánh đàn bà cũng dễ thôi! Như vậy con có thể tu được. Bây giờ ông Tư đang đứng trước trăm, ngàn ngã đường, biết đi đường nào?, trong khi thời gian không còn nhiều.

Chiều nay trong khi Ông Tư ra khỏi Walt Mart thì có một người đàn bà ẵm một đứa nhỏ độ một năm tuổi, chặn ông lại xin tiền. Ông thật lung túng trong túi bên phải không còn tờ bạc 1 đồng nào, mà chỉ còn tờ 5 thôi. Trong lúc loay hoay không biết cho đi hay giữ lại, thì cái ông homeless Ed không biết ở đâu xà tới bên cạnh và hỏi ông:

- Cái gì đó Ông Tư?

Thấy ông Tư đang loay hoay cầm tờ giấy 5 nửa muốn cho đi, nửa muốn giữ, ông Ed giựt lấy tờ giấy 5 đưa cho người đàn bà và bảo:

- Keep the change.

Ông Ed, người đàn bà và ông, cả ba đều vô cùng ngạc nhiên. Hình như cả ba đều có một niềm vui bất ngờ. Người đàn bà được 5 đồng, Ông Ed hã miệng cười, và nói với ông như người tâm giao: Ông vừa có việc làm. Trông cái lưng gầy của ông Ed, và cái lời nói như một ngôn sứ: keep the change, như phản phát ngôn từ của Chúa. Và riêng ông, như bừng tỉnh, trực giác ra một điều mới mẻ, và đã tháo gỡ được những khúc mắc của những năm tháng cuối cuộc đời: ăn chay, ăn mặn, đi chùa, lễ Phật, đọc thuộc Chú Đại Bi, giữ 5 giới luật, không gì cho bằng làm và nói một cách hoan hỷ: KEEP THE CHANGE.

Sẽ có sự chuyển hóa kỳ diệu trong người ông. Cám ơn Ed, mong thỉnh thoảng gặp ông.

PHAN MINH LƯỢNG.

NHỮNG CON SỐ

Hệ Thập Phân



✦ Đường Anh Đồng

Từ lúc mới sinh ra đời, ai trong chúng ta cũng mang theo mình những con số, có khi suốt đời như con số của ngày tháng năm sinh, số an sinh xã hội... Có khi những con số theo mình một thời gian nào đó như số nhà, số xe, số điện thoại..Nói đến những con số thì vô cùng, trong phạm vi bài này tôi chỉ muốn trình bày một phần nhỏ những con số hệ thập phân từ 0 đến 9, những con số này có liên quan tới phong tục, tập quán, lịch sử, khoa học, văn chương, triết học v.v... mỗi con số nó mang theo một sắc thái đặc thù, phản ánh một phần nào sinh hoạt của người Việt chúng ta từ ngàn xưa cho đến ngày nay.

Số 0

Con số 0 tưởng là không có gì nhưng thực ra nó là không cùng, vô hạn, vô vàn... Nó đi chung với danh từ, động từ, tính từ đều có những ý nghĩa riêng của nó. Không nhà, không cửa, không xe, không cộ, không đàn bà... (danh từ), không cờ bạc, không hút xách, không yêu, không thương, (động từ), không cay đắng, không buồn bã, không nhớ nhung, không giận hờn (trạng từ). Vì thế nói đến con số không thì không cùng.

Trong văn chương, thi phú Việt Nam, chữ **không** được sử dụng rất nhiều, tôi chỉ nêu ra một vài câu thơ mà tôi nhớ, chẳng hạn như thơ của TTKH có bốn bài thơ thôi, nhưng rất nổi tiếng, nói về nỗi lòng của người con gái, lấy phải một người mình không yêu đã luống tuổi, than thở với người yêu:

*Tôi biết làm sao được hồi trời
Giận anh **không** nỡ, nhớ **không** thôi
Mưa buồn mưa hắt trong lòng ướt
Sợ quá đi anh có một người*

Viên Minh một nhà sư đã viết:

***Không** buồn, **không** giận, bởi **không** tâm
Không ghét, **không** thương mở rộng lòng
Không trông, **không** ngóng, **không** Cố Quận
Không thuyền, **không** bến, có chi sông?*

Nhớ lại ngày xưa, Linh Mục Nguyễn Văn Vàng giảng dạy về nghệ thuật nói chuyện trước công chúng, tại trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị Đà Lạt, khi dạy về cách xử dụng hai tay lúc nói chuyện. Nói đến tiếng “Không” ta phải đưa hai bàn tay ra phía trước mặt thật mạnh cùng một lúc nói “Không”, Linh Mục cho cái thí dụ: “Không! Không! tôi không còn yêu em nữa!”. Câu thí dụ dí dỏm đã làm cả hội trường cười ồ, vì linh mục đi tu mà không còn yêu em nữa sao? (Đó là bài hát Không rất nổi tiếng của nhạc sĩ Nguyễn Ánh Chín, sáng tác tại Nhật năm 1970, và được ca sĩ Đặng Lệ Quân người Hồng Kông trình bày tại Nhật bằng hai thứ tiếng Nhật và Hoa trước năm 1975).

Sau này nhạc sĩ còn ra một bản nhạc Không 2 đã một thời, làm cho tuổi trẻ rất say mê trong điệu nhạc swing (Nguyễn Hưng và Thùy Vân hai vũ sư nổi tiếng hải ngoại của người Việt đã trình bày nhạc phẩm này gây nhiều cảm xúc đến tất cả mọi người, nhất là giới trẻ):

***Không!** Đến với tôi, đến với tôi nữa làm gì
Không! Đến với tôi, đến với tôi nữa làm gì
Thôi! Tôi van xin, tôi van xin, đừng đến nữa... tình yêu ơi!*

Tiếng Việt mình còn dùng chữ “Vô” để chỉ cho chữ không. Thí dụ: Vô phúc, vô hậu, vô lương tâm, vô tư, vô thần, vô tội, vô phương cứu chữa, cần tắc vô ưu (cần thận khỏi phải lo) v.v..

Chủ nghĩa tam vô của cộng sản: Vô gia đình, vô tổ quốc, vô tôn giáo.

Triết lý Phật Giáo rất cao siêu, chữ Không có nghĩa rất rộng lớn, theo hiểu biết rất nông cạn của tôi về chữ Không, chúng ta thường nghe “**Sắc sắc, không không**”, nó là nghĩa gì vậy? Đó là cuộc sống vô thường, có đó rồi mất đó. Chúng ta tưởng rằng mình có, thực ra mình chẳng có cái gì cả, cả bản thân mình chỉ là tạm bợ, rồi tiêu tan thành cát bụi. Nếu bảo rằng ta không có hiện hữu trên đời này, cũng không phải, vì bản thân ta có thể sờ mó, nghe, thấy, yêu thương, sao bảo là không. Thực ra muốn hiểu sâu sắc chữ không trong kinh Phật chúng ta phải hiểu rõ hơn về hai chữ Nhân Duyên. Mọi vật thể, mọi sự kiện trên đời này, đều do nhân duyên kết hợp mà thành. Muôn vật trên thế gian này không có cái nào thoát ra khỏi cái vòng nhân duyên. Như bản thân ta được tạo ra bởi nhân duyên của cha mẹ. Khi không còn đủ nhân duyên thì thân ta sẽ tan rã. Nó là một chủ thể không tồn tại mãi được nên mới gọi là không.

Số 1

Số 1 đứng đầu trong mười con số của hệ thập phân, cũng còn được gọi là nhất, nó nói lên cái gì hay nhất, lớn nhất, hoàn hảo nhất, đẹp đẽ nhất. Chẳng hạn chúng ta đang sống ở nước Mỹ, một quốc gia có nhiều cái nhất: nền quốc phòng hùng mạnh nhất, hệ thống giao thông tuyệt vời nhất, nền giáo dục hoàn hảo nhất, một chế độ dân chủ nhất thế giới.

Ngày xưa hệ thống Trung Học có 7 năm, từ Đệ Thất đến Đệ Nhất. Năm mười tám tuổi tôi học lớp Đệ Nhất trường Cường Để Qui Nhơn, tuy không nói ra nhưng trong lòng rất tự hào. Mỗi ngày đi học, mặc chiếc áo trắng có thêu ba ngôi sao đỏ trên túi áo trước ngực, chứng tỏ mình là bậc đàn anh cao nhất trong trường. Mà thực vậy, tất cả các trường Trung Học ở Qui Nhơn từ trường Nhân Thảo, trường Bồ Đề, trường Tân Bình, trường Lasan đến trường Quang Trung Nghĩa Thực v.v.. không có trường nào có lớp Đệ Nhất, ngay cả

trường Tăng Bạt Hổ là trường công lập ở Bồng Sơn cũng không có, có thể nói là số một, lớp học cao nhất của tỉnh Bình Định.

Đệ nhất phu nhân: Vợ của Tổng Thống, Thủ Tướng, hay các nguyên thủ quốc gia được gọi là Đệ nhất phu nhân.

Nhất cử lưỡng tiện, tức làm một việc mà tiện được hai bề.

Nhất ẩm nhất trác, giai do tiền định, có nghĩa là từ miếng ăn, miếng uống đều do trời định.

Nhất nhật bất kiến, như tam thu hề: Một ngày không thấy nhau, dài lê thê như ba năm vậy.

Chuyện xưa kể rằng bên Tàu, công chúa đau nặng mà chết, các nước chư hầu trong đó có Việt Nam ta cử sứ thần qua Tàu phúng điếu. Lúc bấy giờ nước ta ở trong giai đoạn Trịnh Nguyễn phân tranh. Năm 1760, Vua Lê, chúa Trịnh cử ông Lê Quý Đôn một nhà thơ, một nhà triết học, một sử gia rất thông minh và uyên bác, đại diện nước ta làm sứ thần sang Tàu. Trong khi đọc điếu văn, quan bộ lễ bên Tàu chơi khăm, đưa điếu văn đã viết sẵn cho ông Lê Quý Đôn đọc. Khi mở ra chỉ có bốn chữ Nhất, rất bình tĩnh ông đã ứng khẩu đọc ngay một bài thơ phúng điếu có bốn chữ Nhất (1):

*Thiên thượng **nhất** đóa vân*

*Hồng lô **nhất** điểm tuyết*

*Thượng uyển **nhất** chi ba*

*Giao trì **nhất** điểm nguyệt*

Ô hô! Vân tán, tuyết tan, ba tàn, nguyệt khuyết.

Xin tạm dịch: Trên trời có một đám mây đẹp nhất, Trên núi có những hoa tuyết đẹp nhất, trong vườn thượng uyển có một bông hoa đẹp nhất, trên mặt giếng một bóng trăng soi đẹp nhất. Nhưng than ôi! giờ đây mây đã tan, tuyết đã tán, hoa đã tàn và trăng đã khuyết.

Bọn Tàu vừa kinh hãi, vừa thán phục một con người Việt Nam có bộ óc thông minh tuyệt hảo.

Hai con số 0 và 1 của hệ nhị phân (binary system)

Sau đây là tiến trình phát triển của hệ nhị phân.

Vào thế kỷ thứ ba trước công nguyên, có một nhà toán học Ấn Độ phát thảo ra một hệ đếm chỉ có hai con số 0 và 1, chúng ta thường gọi là hệ nhị phân. Đó là một hệ đếm dùng hai ký tự để biểu đạt một giá trị số bằng tổng số các lũy thừa của 2. Hai ký tự đó là 0 và 1.

Một bộ trюн có 8 hình bát quái đồ, với 64 hình sao sáu cạnh, tương đồng với 3 bit và 6 bit trong hệ thống nhị phân, đã được ghi lại trong điển tịch cổ của Kinh Dịch.

Mãi đến thế kỷ thứ 17, Gottfried Leibniz một nhà Triết học người Đức đã ghi chép lại một cách trюн vẹn hệ thống nhị phân. Đó là một hệ thống số mà Leibniz dùng chỉ bao gồm số 0 và 1, tương đồng với hệ số nhị phân đang dùng hiện nay.

Năm 1854, nhà toán học người Anh George Boole đã cho xuất bản một bài viết chi tiết về một hệ thống logic mà sau này được biết là đại số Boole, đánh dấu một bước ngoặt trong lịch sử toán học.

Năm 1937, một kỹ sư điện tử người Mỹ, Claude Elwood Shannon, viết một luận án cử nhân tại MIT, trình bày phương thức kiến tạo hệ thống đại số Boole và số học nhị phân dùng các rờ le (relay) và công tắc lần đầu tiên trong lịch sử. Bản luận án của ông đã được chứng minh là có tính khả thi trong việc thiết kế mạch điện kỹ thuật số.

Từ những khởi điểm này, hệ nhị phân được dùng bởi hai con số 0 và 1 đã phát triển mạnh mẽ trong công nghệ thông tin, điện toán được ứng dụng trong mọi lãnh vực đời sống hiện nay.

Số 2

Con số 2 nói lên sự gắn bó, kết hợp, nó là hai mặt của một đồng tiền, mặt trên, mặt dưới, mặt trước, mặt sau. Là hai cực của giòng điện, cực âm và cực dương. Là hai cực của thời nam châm, hai cực của trái đất cực Nam và cực Bắc. Sự cấu tạo của mọi vật thể trên

đời này bằng hai yếu tố cơ bản âm và dương. Lúc sinh thời ông Mao Trạch Đông làm quản thủ Thư Viện, ông ta rất thích đọc sách, người ta hỏi ông ta: "Ông thích đọc loại sách nào nhất?". Ông trả lời không suy nghĩ: "Đó là bộ sách âm dương, một vấn đề to lớn trong khoa học ngày nay."

Một nguyên tử được kết hợp bởi một nhân ở chính giữa gồm có proton (dương điện tử) và neutron (trung hòa tử). Âm điện tử (electron) quay chung quanh bởi hấp lực điện tử, có bao nhiêu proton bên trong nhân, có bấy nhiêu electron bên ngoài. Muốn phá vỡ một nguyên tử tách rời âm và dương điện tử ta phải cần một năng lượng rất lớn, và Albert Einstein đã đưa ra công thức rất nổi tiếng cho những tính toán sau này đó là $E=mc^2$ (năng lượng bằng khối lượng vật chất nhân cho bình phương của tốc độ ánh sáng 300,000 km/s). Đây là khái niệm đầu tiên để chế ra bom nguyên tử.

Hai, trong tiếng Việt mình cũng gọi là "đôi": Đôi dưa, đôi dép

Bây giờ chồng thấp vợ cao,

Như đôi dưa lệch kê sao cho bằng

Bài thơ "Đôi Dép" của Nguyễn Trung Kiên, đã gây cảm xúc đến mọi người:

Bài thơ đầu tiên anh viết tặng em

Là bài thơ anh kể về đôi dép

Khi nổi nhó ở trong lòng da diết

Những vật tầm thường cũng viết thành thơ

Hai chiếc dép kia gặp gỡ tự bao giờ

Có yêu nhau mà chẳng rời nửa bước

Cũng gánh vác những nẻo đường xuôi ngược

Lên thăm nhưng, xuống cát bụi cùng nhau

Cùng bước cùng mòn không kể thấp người cao

Cùng chia sẻ sức người chà đạp

Dẫu vinh nhục không đi cùng người khác

Số phận chiếc này phụ thuộc chiếc kia

Nếu ngày nào một chiếc dép mất đi
Mọi thay thế sẽ trở thành khập khễnh
Giống nhau lắm nhưng người đi sẽ biết
Hai chiếc này chẳng phải một đôi đâu

Cũng như mình trong những phút vắng nhau
Bước hụt hẫng cứ nghiêng về một phía
Dẫu bên cạnh đã có người thay thế
Mà trong lòng nỗi nhớ cứ chênh vênh

Đôi dép vô tư khấn khít bước song hành
Chẳng thể nguyên mà không hề giả dối
Chẳng hứa hẹn mà không hề phản bội
Lối đi nào cũng có mặt có đôi

Không thiếu nhau trên những bước đường đời
Dẫu mỗi chiếc có một bên phải trái
Nhưng anh yêu em bởi những điều ngược lại
Gắn bó đời nhau bởi một bước đi chung

Hai mảnh đời thâm lặng bước song song
Sẽ dừng lại khi chỉ còn một chiếc
Chỉ còn một là không còn gì hết
Nếu không tìm được chiếc thứ hai kia

Cuộc đời ta mãi mãi chẳng xa lìa
Mất một chiếc, chiếc kia vào sọt rác
Hay cố lê bên những gì phế thải
Sống âm thầm nơi xó góc tối đen

Rồi ngày kia buồn chán không ánh đèn
Chiếc còn lại cũng ra đi vĩnh viễn
Ngày ra đi không một người đưa tiễn
Nhưng vui lòng vì gặp lại chiếc kia

*Một nơi xa hai chiếc chằng chia lìa
Vì đã thoát khỏi cảnh đời ô trọc
Không hơn thua ghét ghen hay lừa lọc
Bước song hành một dạ đến ngàn thu .*

Ở lứa tuổi của chúng ta đọc bài thơ này thấy thấm thía làm sao.

Trong truyện Kiều có câu thơ:

*Vắng trăng ai xẻ làm đôi,
Nửa in gối chiếc, nửa soi dặm đường.*

Diễn tả nỗi buồn của Kiều khi xa Kim Trọng về quê làm lễ để tang cha.

Số hai còn gọi là nhị.

Nhị độ mai: hoa mai có hai lần nở, lần đầu nở ra búp màu đỏ, lần thứ hai mới nở ra màu vàng. Trong bài hát " Anh về với em " của Trần Thiện Thanh có câu:

*"Một đời hoa không khi nào hai lần nở
Trái mộng còn trinh nguyên khi đón anh trở về"*

chắc ông chưa thấy hoa mai đã nở đến hai lần.

Số 3

Con số 3 nói lên sự đoàn kết, vững chắc. Trong dân gian có câu:

*Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây dùm lại thành hòn núi cao,
Hay câu :
Mặc ai nói ngả nói nghiêng,
Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.*

Nếu chiếc ghế chỉ có hai chân sẽ không đứng vững, nhưng chiếc ghế có ba chân, được bảo vệ bởi ba mặt sẽ rất vững vàng.

Trong văn chương Việt Nam, cụ Nguyễn công Trứ có câu thơ:

Một trà, một rượu, một đàn bà,

*Ba thứ lãnh nhăng nó quấy ta,
Chừa được thứ nào hay thứ ấy,
Có chằng chừa rượu với chừa trà.*

Bà Hồ Xuân Hương tả chân cái quạt:

*Phành ra **ba** góc da còn thiếu
Xếp lại đôi bên thịt vẫn thừa.
Mát mặt anh hùng khi nắng gió
Che đầu quân tử lúc sa mưa*

Ngoài ra còn một ý khác nữa, ai muốn hiểu sao thì hiểu.

*Nửa đêm, giờ Tý, **canh ba**,
Vợ tôi, con gái, đàn bà, nữ nhi.*

Ba cặp chữ trên nửa đêm, giờ tý, canh ba đều cùng một nghĩa, bốn cặp chữ bên dưới cũng cùng một nghĩa.

Số ba còn gọi là Tam,

“ Tam đầu chế ” nghĩa là một chế độ có ba người đứng đầu. Trong lịch sử thế giới Augustus vị Hoàng Đế đầu tiên của Đế quốc La Mã, ông ta lên ngôi vào ngày 16 tháng 01 năm thứ 27 trước công nguyên, liên minh với Marcus Antonius và Marcus Aemilius Lepidus tạo ra một thể lực tam đầu chế, độc tài toàn trị, khống chế tất cả các thuộc địa Châu Âu thời bấy giờ. Chế độ này rồi cũng bị sụp đổ vào ngày 19 tháng 08 năm thứ 14 trước công nguyên.

Trong lịch sử VNCH, vào khoảng thập niên 1960, cũng có giai đoạn Tam Đầu Chế: Minh, Khánh, Khiêm. Tức là Đại Tướng Dương Văn Minh, Đại Tướng Nguyễn Khánh và Thiếu Tướng Trần Thiện Khiêm. Sau khi lật đổ Tổng Thống Ngô Đình Diệm, những tướng này giành nhau quyền hành không xong, họ đành phải chịu ngôi chung để cai trị đất nước MNVN. Chế độ này đã tan rã mau chóng sau những đợt biểu tình phản đối dữ dội của sinh viên Sài Gòn lúc bấy giờ.

Tam quyền phân lập trong đó có ba ngành: Hành pháp (Executive branch), Tư pháp (Judiciary branch) và Lập pháp (legislative

branch). Một chính thể được cai trị bởi ba ngành này độc lập với nhau. Tuy nhiên ba cơ quan này có những ràng buộc, kiểm tra và giám sát lẫn nhau để tránh sự tập trung quá nhiều quyền hành cho một cơ quan hay cá nhân nào trong sinh hoạt chính trị quốc gia.

Ông bà ta trước đây bị ảnh hưởng bởi văn hóa bên Tàu, trong nếp sống đạo đức cũng căn cứ vào những khuôn phép lễ giáo từ thời Khổng Tử .

Chẳng hạn như đàn ông thì phải theo phép “Tam cương ngũ thường, (Quân, Sư, Phụ) có nghĩa là người kính trọng bậc nhất là Vua, đến Thầy và sau hết là Cha, Ngũ Thường là phải biết Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín.

Đối với đàn bà con gái thì phải theo phép “Tam Tòng, Tứ Đức” nghĩa là Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử.

Tứ Đức có nghĩa là Công, Dung, Ngôn, Hạnh. Thời đại bây giờ đã thay đổi nhiều, để gì có chuyện phu tử tòng tử, có nghĩa là chồng chết phải ở vậy nuôi con, đàn bà Mỹ nói: “ Chỉ có khùng mới làm vậy”.

Tam tiêu: Đối với Đông Y Tam tiêu là ba trung tâm năng lượng điều hòa hoạt động của Lục Phủ, Ngũ Tạng trong cơ thể con người, nó tương ứng với Thiên, Địa, Nhân, được chia làm ba phần:

1. Thượng Tiêu: có hại tạng là Tâm và Phế (tức là tim và phổi) tương ứng với Trời. Khí thượng tiêu đi khắp toàn thân, nếu khí thuận thì da dẻ hồng hào, tiếng nói mạnh mẽ.

2. Trung Tiêu: là Tỳ vị tương ứng với Người, nếu bao tử tốt, việc ăn uống ngon miệng, tiêu hóa khỏe mạnh, khí huyết trong người vận chuyển tốt để nuôi cơ thể.

3. Hạ Tiêu: gồm có Can, Thận tương ứng với Đất, là bộ lọc của cơ thể, giống như sông ngòi, nếu sông nước không thông thì sẽ bị lụt lội, gây tật ách, tai ương. Cơ thể mình cũng thế, khi gan, thận không lọc được thì cơ thể sẽ yếu đi và bị hủy hoại.

Tam giác vàng: Đó là khu vực núi rừng hiểm trở giữa ba

nước Lào, Thái Lan và Miến Điện, là nơi sản xuất thuốc phiện lớn nhất thế giới.

Tam giác quỷ Bermuda: là một vùng biển nằm ở phía Tây Đại Tây Dương đã nổi tiếng nhờ vào việc được coi là bí ẩn trong đó tàu thủy, máy bay, khi đi ngang qua tự nhiên biến mất không có một dấu tích nào để lại.

Số 4

Con số 4 trong cuộc sống thường nhật chúng ta hay dùng nhất là:
Bốn Phương: Tức là Đông, Tây, Nam, Bắc.

Bốn Mùa có : Xuân, Hạ, Thu, Đông. Với ngòi bút thật điêu luyện cụ Nguyễn Du đã miêu tả bốn mùa trong Kim Vân Kiều như sau:

Cỏ non xanh rợn chân trời

Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.

(Mùa Xuân)

Dưới trăng quỳên đã gọi hè

Đầu tường lửa lựu lập lòe đơm bông.

(Mùa Hạ)

Long lanh đáy nước in trời

Thành xây khói biếc, non phơi bóng vàng.

(Mùa Thu)

Sen tàn cúc lại nở hoa

Sầu dài ngày ngắn đông đà sang Xuân.

(Mùa Đông)

Bốn loài hoa đẹp nhất trong bốn mùa là: Mai, Lan, Cúc, Trúc

Bốn chức vụ quan trọng trong triều đình: Công, Hầu, Khanh, Tướng

Bốn hạng người trung bình trong xã hội: Sĩ, Nông, Công, Thương

Bốn hạng người có địa vị thấp nhất trong xã hội là: Ngư, Tiểu, Canh, Mực

Bốn biển, năm châu: Đó là Biển Thái Bình Dương, Biển Đại Tây Dương, Biển Ấn Độ Dương và Biển Bắc Băng Dương

Đời người trải qua bốn giai đoạn đó là: Sinh, lão, bệnh, tử.

Bốn cái ngu: Ở đời có bốn cái ngu, làm mai, mượn nợ, gác cu, cầm chầu. Con số 4 cũng được gọi là Tứ

Tứ đồ tường: Là bốn cái lễ thói xấu của con người cần phải tránh xa đó là: Cờ bạc, rượu chè, đào đĩ, và hút xách.

Tứ Diệu Đế: Đây là một tập kinh sách của Phật dạy chúng sinh làm thế nào thoát ra khỏi những đau khổ, phiền não của cuộc đời, nó bao gồm các chương: Khổ đế, Tập đế, Diệt đế và Đạo đế

1.Khổ đế: Là nguyên nhân của mọi đau khổ mà con người chúng ta mang theo chẳng hạn như : yêu mà không được yêu là khổ, thi không đậu là khổ, thấy vợ người ta đẹp, vợ mình xấu cũng khổ, thấy người ta có nhà cửa sang trọng, xe hơi đời mới, mình ở căn nhà nhỏ, xe cũ ọp ẹp cũng khổ...Đủ thứ nguyên nhân làm cho con người ta cảm thấy khổ.

2.Tập Đế: Chân lý phát sinh đau khổ đó là sự ham muốn của con người không bao giờ dừng lại, Saddam Hussein của Iraq, có trong tay quyền hành, lầu đài khắp nơi trong nước, vợ lớn, vợ nhỏ, vợ bé...nhưng vẫn không thấy đủ, đi chọc giận Hoa Kỳ để bị chết thảm, Gaddafi của Lybia cũng thế. Các nhà lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam, lòng tham không đáy, vợ vét tài nguyên quốc gia, lấy của công làm của riêng, giàu nứt đổ, đổ vách nhưng vẫn chưa thấy đủ, các ông vẫn thấy khổ.

3. Diệt Đế: Đức Phật dạy làm thế nào để diệt được cái khổ, cái quan trọng đầu tiên là phải bỏ đi lòng tham vô đáy.

4. Đạo Đế: Chân lý về con đường diệt khổ, đó là Bát chánh đạo.

Số 5:

Số 5 tượng trưng cho quyền lực, sức mạnh:

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

Ở Mỹ có Lầu Năm Góc, tức là Ngũ Giác Đài. Đây là trụ sở của Bộ Quốc Phòng, cơ quan đầu não về an ninh và quân sự của Hoa Kỳ.

Ngũ uẩn: Trên mặt con người có năm tướng tốt đó là: Trán rộng, mắt sáng, mũi thẳng, môi đỏ, tai dài.

Ngũ long công chúa: Gia đình nào sanh năm cô con gái thì gọi là ngũ long công chúa, thường đem phước lộc cho gia đình, còn năm đứa con trai liên tục thì gọi là ngũ quý, chuyên phá nhà và làm cho cha mẹ đau khổ.

Ngũ Đại Hồ: Đây là nhóm hồ nước ngọt lớn nhất của nước Mỹ gồm có: Hồ Superior, Hồ Michigan, Hồ Huron, Hồ Erie, và Hồ Ontario. Các hồ này nằm giáp với tiểu bang Ontario của Canada và các tiểu bang của nước Mỹ như: Minnesota, Wisconsin, Illinois, Indiana, Ohio, Pennsylvania và New York. Trừ hồ Michigan nằm trọn trong nước Mỹ.

Âm Dương Ngũ Hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ : Để xem một lá số tử vi, hai yếu tố quan trọng cần phải xét tới là sự tương sinh và tương khắc của Âm Dương, Ngũ Hành.

Ngũ giới: Trong đạo Phật có 5 điều răn: Giới dâm (không tà dâm), giới tửu (không uống rượu), giới vọng (không nói bậy), giới đạo (không trộm cắp), và giới sát (không sát sanh). Nói thì dễ nhưng thực hành không dễ ai làm được ngoại trừ những bậc chân tu.

Trong những từ ngữ bình dân có câu:

Năm cha bảy mẹ: Con năm cha bảy mẹ ý nói không biết nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

Năm khi mười họa: có nghĩa là thịnh thoảng, bà Hồ Xuân Hương đã diễn tả sự thèm khát chăn gối của người vợ lẻ bằng hai câu thơ rất tuyệt vời:

Năm khi mười họa nên chăng chó

Một tháng đôi lần có cũng không

Trong thơ nhạc Việt Nam, nhà thơ Nguyên Sa đã diễn tả “bàn tay năm ngón” của người yêu đã được Ngô Thụy Miên phổ nhạc, nổi

tiếng Miền Nam Việt Nam trước năm 1975:

*“Bàn tay **năm** ngón em vẫn kiều sa,
Vẫn tóc mây bay, má môi hồng thắm”*

SỐ 6

Số 6 là con số hạnh phúc, bồng lộc, người Tàu đọc số 6 là “lục” trại ra thành “lộc” tức là những may mắn tự nhiên đến.

Trong tiếng bình dân của mình có câu: “Đêm năm canh, ngày sáu khắc” : Ngày xưa ông bà ta không có đồng hồ, thường lấy 12 con giáp Tý, Sửu, Dần, Mẹo, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi ra mà tính giờ. Căn cứ vào câu “Nửa đêm, giờ Tý canh Ba”, giờ Tý vào khoảng từ 11 giờ đêm đến 1 giờ sáng, ta tính được giờ của sáu khắc như sau:

TÊN KHẮC	THỜI GIAN
Khắc 1	Từ 5 giờ sáng đến 7 giờ 20 sáng
Khắc 2	Từ 7 giờ 20 đến 9 giờ 40 sáng
Khắc 3	Từ 9 giờ 40 đến 12 giờ trưa
Khắc 4	Từ 12 giờ đến 14 giờ 20 xế trưa
Khắc 5	Từ 14 giờ 20 đến 16 giờ 40
Khắc 6	Từ 16 giờ 40 đến 19 giờ tối

Kinh Phật phân những giác quan của con người chúng ta ra thành 6 thành phần khác nhau:

Đó là lục căn: Nhãn (mắt), Nhĩ (tai), Tỷ (mũi), Thiệt (lưỡi), Thân (cơ thể), Ý (tâm).

Từ đó sinh ra 6 cảm giác khác nhau đó là Lục trần: Sắc (mắt nhìn thấy màu sắc), Thanh (tai nghe tiếng cười , nói) Hương (Mũi ngửi mùi thơm), Vị (Lưỡi nếm vị ăn ngon), Xúc (tiếp xúc cọ quẹt tạo nên cảm giác), Pháp (Tâm nghe giảng Pháp thoại)

Lục Bộ: Ở nước ta dưới triều nhà Nguyễn vẫn dùng Lục Bộ để điều hành đất nước, lục bộ gồm có: Bộ Lại, Bộ Hộ, Bộ Lễ, Bộ Binh, Bộ Hình và Bộ Công.

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

Lục súc tranh công: Lúc nhỏ chúng ta học những bài thơ của 6 con vật nuôi trong nhà, con nào cũng cố tranh biện công của mình đối với chủ, rất thú vị gồm có các con vật như sau: Trâu, ngựa, dê, chó, gà, heo.

Năm nay là năm con Dê, mời quý vị nghe một đoạn ngắn của dê trong lục súc tranh công:

*“Dê nghe ngựa nói dê quá tệ,
Liền chạy ra vác mặt, vênh râu;
Dê nói rằng: “Ta đọ với nhau,
Thử anh lớn hay là tôi lớn.
Anh đã từng vào dinh, ra trấn,
Sá chi tôi tiểu thú quê mùa ?
Mạnh thì lo việc nước, việc vua.
Song chó khá cây tài, cây tướng,
Ai có tài, chủ ban chủ thưởng,
Ai không công, tay làm hàm nhai”*

SỐ 7

Con số mà người ta gọi là huyền bí, vì nó bàng bạc trong mọi sinh hoạt đời sống của con người.

Bảy thiên thể trong hệ mặt trời đó là: Mặt trời (Sun), Mặt Trăng (Moon), Sao Hỏa (Mars), Sao Thủy (Mercury), Sao Mộc (Jupiter), Sao Kim (Venus), Sao Thổ (Saturn)

Bảy thiên thể này ứng với bảy ngày trong tuần : Chủ Nhật (Sunday), Thứ Hai (Monday), Thứ Ba (Mardi), Thứ Tư (Mercredi) Thứ Năm (jeudi), Thứ Sáu (vendredi), Thứ Bảy (Saturday).

Cầu vòng có bảy màu: Đỏ, cam, vàng, xanh, lam, chàm, tím.

Trên mặt có 7 lỗ: 2 mắt, 2 lỗ mũi, 2 lỗ tai và 1 lỗ miệng.

Trên vương miện của Nữ Thần Tự Do có 7 nhánh.

Âm nhạc có 7 nốt: Đồ, Rê, Mi, Fa, Sol, La, Si.

Trong mùi vị có 7 vị chính: Chua, Cay, Mặn, Ngọt, Chát và Nóng.

Bánh bảy lửa: Việt Nam ta có một loại bánh hình trụ dài chừng một phân, ở ngoài bọc mè trắng, bên trong bột nếp, ăn vừa thơm, vừa ngọt, vừa béo. Muốn làm nên cái bánh này phải qua 7 lần trên lửa, nên gọi là bánh 7 lửa.

Điện ảnh là nghệ thuật thứ 7 bao gồm tất cả các nghệ thuật khác: Hội họa, Điêu khắc, Chạm trổ, Kiến trúc, Sân khấu, Âm nhạc và Điện ảnh.

Có 32 quân cờ tướng trên bàn cờ gồm 7 quân khác nhau: Tướng, Sĩ, Tượng, Xe, Pháo, Mã và Chốt.

Bảy ngôi sao sáng nhất trong chòm sao Đại Hùng (Ursa Major) tạo thành một chùm sao Bắc Đẩu còn được gọi là Bắc Đẩu tinh: Sao Tham Lang (Dubhe), Sao Cự Môn (Merak), Sao Lộc Tồn (Phecda), Sao Văn Khúc (Megrez), Sao Liêm Trinh (Alioth), Sao Vũ Khúc (Mizar), Sao Phá Quân (Alkaid).

Bảy kỳ quan trên thế giới:

1. Đại kim tự tháp Ai Cập
2. Vườn treo Bablylon (Irag)
3. Tượng thần Zeus ở Olympia (Hy Lạp)
4. Đền thờ nữ thần Artemis ở Ephesus (Thổ Nhĩ Kỳ)
5. Lăng mộ Mausolus ở Halicarnassus (Thổ Nhĩ Kỳ)
6. Tượng thần mặt trời Helios ở Rhodes (Hy Lạp)
7. Hải đăng Alexandria (Ai Cập)

Bây giờ người ta chia thế giới ra làm 7 châu lục, chứ không còn 5 châu bốn biển như trước đây nữa, bảy châu lục đó là:

1. Châu Á,
2. Châu Âu
3. Châu Mỹ
4. Châu Úc
5. Châu Phi

6. Châu Nam Mỹ

7. Châu Nam Cực

Trong dân gian Việt Nam có hai chữ Thất Tịch có nghĩa là ngày mùng 7 tháng 7 âm lịch có mưa ngâu. Chuyện kể rằng cháu gái của Trời là Chức Nữ được trời gả cho Ngưu Lang, nhưng vì lười chuyện canh cửi nên Trời phạt bắt chia rẽ mỗi người một ngả, lấy sông Ngân Hà để ngăn cách, mỗi năm chỉ được gặp nhau một lần vào ngày mùng 7 tháng 7 gọi là Thất Tịch. Qua đội đá làm cầu cho hai người qua lại với nhau. Khi gặp gỡ, hai vợ chồng ôm nhau khóc, nước mắt đầm đìa chảy xuống hạ giới. Thường trời hay mưa vào ngày thất tịch là vậy.

Lúc còn nhỏ đi học, lớn lên vào lính, tôi chưa biết làm nông bao giờ. Sau năm 1975 cộng sản Bắc Việt đưa phần lớn những sĩ quan có chức vụ quan trọng của Miền Nam Việt Nam đày ra Bắc ở Hoàng Liên Sơn, Yên Bái. Ở đó chỉ biết làm rẫy, trồng bắp, trồng mì. Tất cả trông cậy vào mưa, vì trời có mưa thì hạt mới nảy mầm.

Hôm ấy ngày 7 tháng 7 âm lịch, anh cán bộ quản giáo cho gieo hạt bắp, hai tay chống nạnh nhìn trời và nói: “*Hôm nay chờ có khả năng mưa*”, quả nhiên hôm ấy trời mưa. Nhà nông Việt Nam thường dựa vào thời tiết mưa nắng để trồng trọt.

Rằm tháng Bảy là rằm lớn nhất trong năm đối với người Phật Tử, vì rằm tháng 7 là ngày Lễ Vu Lan, lễ báo hiếu cha mẹ. Các gia đình Phật Tử thường đưa con tới chùa để nghe thuyết giảng về nhà sư Mục Kiền Liên cứu mẹ từ chín tầng địa ngục, vì lúc sống bà đã làm nhiều việc ác. Rằm tháng bảy cũng là ngày các hãng xưởng cúng cô hồn, những linh hồn không có thân nhân cúng giỗ, lang thang phiêu bạt như những kẻ không nhà có dịp được ăn uống thoải mái trong ngày này.

Số 8

Số 8 là con số may mắn, người Tàu thường đọc là “bát” đọc trại ra là phát tức là phát tài, phát lộc.

Bát quái : chúng ta thường nghe đến hai chữ bát quái, chữ này do

Phục Hy đặt ra gồm có 8 dấu hiệu: càn, khảm, cấn, chấn, tốn, ly, khôn, đoài.

Bát trân: Tám món ăn trong thiên hạ cho là quý và ngon nhất:

1. Gan rồng
2. Thai con báo
3. Đuôi cá gáy
4. Tủy phụng
5. Chả thịt cú
6. Môi đười ươi
7. Bàn tay gấu
8. Nhượng heo con

Bát tiết: Gồm có Đông chí, Hạ chí, Xuân phân, Thu phân, Lập xuân, Lập hạ, Lập thu, Lập đông.

Bát tuần: Theo lễ chúc thọ cứ 10 năm là một tuần. Lễ thượng thọ bát tuần, đủ 80 tuổi.

Bát Chánh đạo: Trong giáo lý Phật Giáo, để thoát khỏi vòng luân hồi khổ lụy, Đức Phật đã chỉ ra con đường tu tập gọi là Đạo Để trong Tứ Diệu Để gồm có 8 bước:

1. Chính kiến
2. Chính tư duy
3. Chính ngữ
4. Chính nghiệp
5. Chính mạng
6. Chính tinh tấn
7. Chính niệm
8. Chính định

Tám mối phúc thật: Trong lời rao giảng những điều răn của Thiên Chúa: Ta cần sống như thế nào để giống Chúa Giê Su hơn, ta cần thực hành bài giảng trên núi mà Chúa Giê Su đã dạy:

Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó/ vì nước Trời là của họ.

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

Phúc thay ai hiền lành / vì Chúa dành đất hứa cho họ.

Phúc thay ai khóc than/vì sẽ được an ủi.

Phúc thay ai khao khát sống đời chính trực/vì sẽ được thỏa dạ no lòng.

Phúc thay ai biết xót thương người/vì chính mình sẽ được xót thương.

Phúc thay ai có lòng trong sạch/vì sẽ được ngắm nhìn Thiên Chúa.

Phúc thay ai xây dựng hòa bình/vì sẽ được gọi là con Thiên Chúa.

Phúc thay ai bị người đời người đời ngược đãi, mà vẫn sống chính trực ngay lành/vì Nước Trời đã dành cho họ.

Số 9

Số 9 là con số may mắn mà nhiều người mong có được, như số xe, số nhà, số điện thoại... Cách tính 9 nút không phải như tính theo bài cào mà cộng lại các con số rồi trừ đi 9. Thí dụ số 236 cộng ba số thành 11 cộng hai số 11 lại với nhau thành ra 2 nút (chứ không phải một nút), đó là cách tính của người Đài Loan.

Khi người ta chúc nhau “Mẹ tròn con vuông”, hình tròn có 360 độ, hình vuông có bốn góc mỗi góc 90 độ, tổng cộng cũng bằng 360 độ, mà 3 cộng với 6 cộng với 0 bằng số 9 là con số may mắn. Chúc “Mẹ tròn con vuông là chúc may mắn, khỏe mạnh, trọn vẹn.

Số 9 còn gọi là cửu,

Cửu chương: Lúc còn bé trước khi làm toán nhân, chúng ta phải học cửu chương, gồm có chín bài những con số nhân từ một đến 9.

Cửu tuyền: Có nghĩa là chín suối là nơi ở của những người chết đã qua đời. “Ngậm cười nơi chín suối” ý nói vui lòng khi đã chết.

Cửu trùng: Có nghĩa là Chín lớp, chín tầng, muốn gặp được vua phải trải qua chín lớp.

Trong Chinh Phụ Ngâm Khúc có câu:

Chín tầng gươm báu trao tay

Nửa đêm truyền hịch đợi ngày xuất chinh

Trong ca dao Việt Nam có câu:

*Dù xây **chín** bậc phù đồ*

Không bằng làm phước cứu cho một người

Chín bậc phù đồ là chín cái bảo tháp cho quý hòa thượng khi viên tịch, câu ca dao này kêu gọi lòng nhân để cứu người khi gặp hoạn nạn.

Giản Văn Tế, đời Lương có viết: “Bì dao dạ hể, cửu hồi trình” có nghĩa là đêm buồn dài đằng đặc, chín lần ruột quặn đau.

Trong văn chương bình dân có hai câu thơ lục bát, diễn tả nỗi lòng nhớ mẹ của con gái khi lấy chồng xa nhà:

Chiều chiều ra đứng ngõ sau

*Trông về quê mẹ, ruột đau **chín** chiều*

Chín chiều ở đây là chín cung bậc, chín tầng độ buồn thương.

Mời nghe tiếng đàn tỳ bà của Kiều đã gây nên những cảm xúc đau buồn cho Kim Trọng, qua ngòi bút tuyệt vời của cụ Nguyễn Du:

Trong như tiếng hạc bay qua

Dục như nước suối mới sa nửa vời

Tiếng khoan như gió thoảng ngoài

Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa

Ngọn đèn khi tỏ khi mờ

Khiến người ngồi đó mà ngơ ngẩn sầu

Khi tựa gối, khi cúi đầu

*Khi vò **chín** khúc, khi chau đôi mày*

Mức độ buồn thương đến “vò chín khúc” quả thực tiếng đàn tỳ bà của Kiều đã đạt đến tuyệt đỉnh của sự truyền cảm.

Tóm lại, nói đến những con số thì vô cùng tận, ở đây tôi chỉ nêu ra những con số gần gũi thân thương mà chúng ta thường nghe thấy trong khoa học, trong văn chương, trong ca dao đời thường để đọc cho vui ba ngày Tết.

Tuy nhiên ở cái tuổi “Thất Thập tri thiên mệnh” chúng ta nghĩ gì về con số 0, một trong mười con số của hệ thập phân. Trong triết lý Phật giáo có câu: “Sắc tức thị không, không tức thị sắc”, nó nói lên cái tính vô thường của mọi sự vật, mọi trạng thái vật chất trong cuộc sống, có đó rồi mất đó. Chúng ta sinh ra cõi đời này với hai bàn tay trắng, sau một thời gian vật lộn, tranh đấu với đời, lăn quăn trong cái vòng Danh, Lợi, Quyền, để rồi khi chết đi ta chẳng mang theo được gì, trắng tay vẫn hoàn tay trắng.

Trong ngạn ngữ Tây Phương có mấy câu thật ngắn nhưng cũng thật ý nghĩa:

Tout passe (tất cả đều trôi qua)

Tout lasse (tất cả đều chán chường)

Tout casse (tất cả đều tan biến)

Seul le silence qui rest (duy chỉ có sự im lặng là còn tồn tại)

Sự im lặng đó là con số không to tướng. Tưởng như nó không có gì, nhưng nó có tất cả. Con số đáng để chúng ta suy nghĩ.

Đường Anh Đồng

Chú Thích:

(1) Bài thơ bốn chữ này tôi nhớ khi học lớp Đệ Ngũ do một Giáo Sư Việt Văn kể lại. Có người nói bài thơ này của ông Mạc Đĩnh Chi, cũng có người nói của nhà thơ Lý Bạch bên Tàu, vẫn còn đang tranh cãi trên các diễn đàn Văn Học Việt Nam.

Tham khảo:

1. Từ Điển Hán Việt Từ Nguyên của Bửu Kế
2. Wikipedia_Bách Khoa Toàn Thư

Danh Ngôn

Sống vô tư nhưng không khinh xuất, vui tươi nhưng không ảm ỉ, can đảm nhưng không liều lĩnh, tin tưởng và vui vẻ, cam chịu nhưng không theo thuyết định mệnh. Đó là nghệ thuật sống.

La Fontaine

Hạnh Phúc Có Thật



KHÚC MINH

Vì học dốt nên thi rớt
đại học Di Trú
anh sẽ về Việt Nam
hóa thân thành con ốc
nằm co trong chiếc vỏ cô đơn
hoặc, anh lên Cao Nguyên
cho nàng Thượng nào đó... “bắt cái chồng”(1)
khi nào em (2) về thăm Quê Hương
em lên Cao Nguyên thăm anh
anh bảo đảm
vợ Thượng của anh không ghen em
nàng “nghèo tuổi tác” hơn em
nàng chấp nhận làm em của em

nàng hướng dẫn em đi xem
cảnh đẹp của rừng núi Cao Nguyên
mỗi thác nước tập trung vô số vũ công
mặc đồng phục trắng
biểu diễn môn nhào lộn nối tiếp nhau
từ đỉnh núi phi thân xuống chân núi
chào mừng em lên thăm Cao Nguyên
em sẽ xem các hang động thạch nhũ tuyệt đẹp
nhiều khe ngách đi sâu trong lòng núi
nàng cất tặng em những giỏ hoa phong lan

sống tâm gởi trên các thân cây hoang
hoa phong lan nhiều màu đẹp tao nhã
hương thơm dịu dịu, quyến rũ
làm ngây ngây lòng người

nàng mời em đi thăm nương rẫy
hai người bẻ những trái bắp xanh tươi
bỏ vào gùi mang về nhà sàn
nướng ăn với mắm nhét,
uống rượu cần món ăn đặc sản,
tuyệt chiêu của người Thượng
nàng nấu đãi em món chè bắp ngâm sữa
em ăn, cảm thấy
hàng tỉ tế bào trong cơ thể em
hân hoan vui mừng, rạo rực... bất tỉnh
đêm
đốt củi và vài loại lá đặc biệt xông muỗi
nàng hát tặng em
những bài tình ca, dân ca miền sơn cước
dù không hiểu nghĩa các ca từ
nhờ lời ca du dương theo vần điệu êm tai
em sẽ cảm thấy ngây ngây, say mê
đôi tay nàng vỗ nhịp thoăn thoắt
các vị trí khác nhau trên chiêng, cồng
tạo chuỗi âm thanh lạ, quyến vào nhau
như dàn nhạc hòa tấu rất thu hút
nàng thổi kèn ống, kèn gáo
nhiều âm thanh huyền hoặc
như những lời tâm huyết
của tổ tiên người Thượng vọng về

khuyên thế hệ con cháu: hãy bám đất
bảo vệ bản (3), quê hương của chúng ta
khuya
chúng ta ngồi tại cửa nhà sàn
ngắm cảnh rừng núi bao la
sương mù chập chùng giăng mắc
tựa bức tranh thủy mặc khổng lồ tuyệt đẹp
ba chúng ta cùng nằm ngủ trên sạp nứa
anh nằm giữa, hai nàng nằm... hai bên
sống chung, hòa bình thật tuyệt diệu
mỗi người Thượng là một tỷ phú tình cảm

sống nơi sơn cước phương tiện đơn giản
hạnh phúc có thật
em sẽ mê đời sống miền sơn cước
như anh đã... mê em
mê đến độ
buông không nổi, gỡ không ra!

KHÚC MINH



* GHI CHÚ:

- (1) “Bắt cái chồng” là cưới chồng. Phong tục của người Thượng: nữ cưới chồng, nam ở rể, con cái mang họ Mẹ.
- (2) Chữ “em” trong bài thơ này: Tác giả đề cập những người phác phái. Tác giả thân, quen, hoặc... “thắm yêu, trộm nhớ”.
- (3) “Bản”: tương tự như “làng”, hoặc vùng, quê hương nhỏ của người Kinh.

Viết TÀO LAO MÀ KHÔNG TÀO LAO



✦ Tiểu Sơn

Trước hết người viết muốn tỏ bày đôi điều:

Đáng lẽ tựa bài viết này không phải là vậy mà thực sự tôi muốn nói đến chữ ĐẠO của Lão-Tử trong Đạo Đức Kinh. Nhưng tôi e rằng những ý tưởng của tôi đưa ra trong bài viết này do tôi đã góp nhặt lung tung xèng của cổ nhân đã viết từ mấy ngàn năm về trước. Có nhiều lý do tôi chưa có thể hệ thống hóa để trở thành một bài tiểu luận theo ý muốn của tôi.

Thật tình tôi thì không có năng khiếu về văn chương chữ nghĩa. Hồi tôi còn đi học chưa bao giờ tôi làm bài luận văn được thầy cho trên năm điểm. Nay thêm tuổi già, mắt lại lờ quờ lạng quạng, hơn nữa cũng có tính lười, chỉ thích nghe chứ không thích đọc và viết nữa.

Tuy nhiên, do sự thúc đẩy của người bạn (Chú Đồng) trong ban báo chí của Hội Bình-Định Bắc Cali nên tôi cố gắng viết để góp mặt gọi là đồng hương viết báo của đồng hương.

Tựa chính: Nói về chữ ĐẠO.

Năm nay là năm thứ mười bốn của thế-kỷ XXI rồi! Chúng ta nói đến chữ ĐẠO mà Lão-Tử đã viết cách đây khoảng hai ngàn năm trăm năm. Vậy thì quá lỗi thời! Mỗi người trong chúng ta đã biết

và thấy nào là “THỜI ĐẠI BẮM NÚT”, “THỜI ĐẠI QUỆT QUỆT NGÓN TAY” thì bất cứ chuyện gì cũng hiện lên màn hình phải không thưa quý vị!!!-??? Giờ đây mà ngồi viết hay nói, hoặc bàn thảo chữ ĐẠO thì trăm người chưa chắc có một vài người đọc hoặc nghe. Người xưa đã nói:” ĐẠO bất khả thương nghị và chính Lão-Tử đã viết câu đầu tiên trong chương đầu của Đạo Đức Kinh_”ĐẠO khả đạo phi thường ĐẠO”.

Nhưng thực tế không có XỬA thì làm sao có NAY! Cái XỬA có thể dạy bảo, chỉ dẫn cái NAY nếu chúng ta biết chỉnh sửa, cải đổi cái XỬA để trở thành cái NAY hoàn mỹ .

Tôi xin trích những ý nghĩ cao siêu mang tính chất ĐẠO HỌC của người xưa đã nói và viết, được lưu truyền cho đến ngày hôm nay.

1/ Với Liệt-Tử và Dương-Tử trong XUNG HƯ CHÂN KINH:

a.-“Cái ĐẠO của cái DUY NHẤT không thể dò được”(Trang 81 XHCK- Nguyễn hiến Lê dịch)

Tôi xin giải thích: ĐẠO là phần siêu hình mà chúng ta thường gọi là Thế Giới Nhất Nguyên. Vì siêu hình nên chúng ta không thể lấy bất cứ một vật nào trong thế giới hiện tượng để so sánh hoặc diễn tả để chứng minh. ĐẠO không thể dùng phương pháp khoa học thực dụng để nghiên cứu hay tìm tòi. Đạo chỉ có thể dùng cái TÂM trong sáng của một con người vô chấp, vô dục, gạt bỏ hết tham, sân, si mới may ra có cơ duyên đạt được. Chúng ta có thể đọc sách của cổ nhân, rồi chiêm nghiệm qua chính bản thân(tức cái nội ngã), chiêm nghiệm trong cuộc sống chính mình và ngoài xã hội, với phương cách từ tâm, tịnh tâm, tiết dục, gạt bỏ tham dục, giảm bớt tính toán, suy nghĩ, lo lắng, buồn phiền.v.v.

b.-“Khi dùng cái ĐẠO thì NÓ đẩy cả vũ-trụ. Không dùng NÓ thì không biết NÓ ở đâu” (Trang 145 XHCK- Nguyễn hiến Lê dịch).

Chữ “dùng” ở đây theo tôi nghĩ là sự hiểu biết, là quán triệt bằng những chiêm niệm, chứ không phải dùng bằng tay chân, bằng mắt, tai, hay cảm xúc, cảm giác. Cũng có thể dùng bằng cái tuệ minh, mặc khải, trực giác trong trạng thái Tâm Hư hoặc Tâm Không.

c.-“ĐẠO như hình ảnh của vật. Vật trái với ĐẠO chứ ĐẠO không trái với vật” (Trang 144 XHCK-Nguyễn hiến Lê dịch).

Mỗi vật đều có hình và bóng trong trạng thái có ánh sáng; trong trạng thái tối đen thì không có bóng. Như vậy chúng ta có thể nói lên được khi có bóng tức có hình, và hình sinh ra bóng chứ bóng không sinh ra hình. Từ đó chúng ta suy ra “ĐẠO sinh ra vật chứ vật không sinh ra ĐẠO”, bản thể sinh hiện tượng chứ hiện tượng không sinh bản thể; cũng giống như cha sinh ra con chứ con không sinh ra cha, hoặc tác giả sinh tác phẩm chứ tác phẩm không sinh tác giả. Và cuối cùng chúng ta có thể kết luận là hình với bóng là MỘT.

d.-“Người nào đã được hoàn thiện như ĐẠO thì không dùng tới tai, không dùng tới mắt, cũng không dùng tới sức mạnh, kể cả cũng không dùng đến tâm ”.

Đúng vậy! Người nào đã đạt được cái ĐẠO—chúng ta thường gọi là đất ĐẠO—Tất cả tai, mắt, trí não, sức mạnh, hay cả cái tâm ác, dã tâm, và cái tâm phân biệt cũng đều thuộc Thế Giới Hiện Tượng. Mà đã là Hiện Tượng thì luôn luôn Biến Hóa, mà Biến Hóa là KHÔNG THẬT.

Trong XUNG HƯ CHÂN KINH, Dương-Tử có viết câu chuyện về ông Bá Thành Tử Cao như sau:

Dương Chu (hoặc Châu) bảo: “Ông Bá Thành Tử Cao không chịu mất sợi lông của mình để làm lợi cho thiên hạ; ông bỏ nước ở ẩn cày ruộng. Còn ông Đại Vũ không nghĩ làm lợi riêng cho mình (tức hy sinh cho dân) đến nỗi thân thể khô kiệt.

Người xưa mất một cái lông để làm lợi cho thiên hạ cũng không chịu, và ngược lại có ai đem thiên hạ phụng dưỡng cho thân mình thì cũng không nhận. Nếu mọi người đều không chịu mất một sợi lông của mình; và mọi người đều không muốn làm lợi cho thiên hạ thì thiên hạ sẽ bình tri.

Cũng câu chuyện về sợi lông và thiên hạ:

-Cầm Tử hỏi Dương Chu:_Nhổ một sợi lông trên mình ông để cứu đời, ông chịu không?

-Dương Chu đáp:_Đời đâu có thể cứu được bằng một sợi lông.

-Cầm Tử nói:_Cho rằng cứu được đi thì ông chịu không?

-Dương Chu không đáp.

-Cầm Tử bước ra ngoài, kể lại với Mạnh Tôn Dương. Mạnh tôn

Dương bảo: _ông không hiểu được ý của phu tử, để tôi giảng cho. Nếu để người ta cắt da thịt mà được vạn cân vàng, ông chịu không?

-Cầm Tử trả lời: Chịu!

-Mạnh tôn Dương hỏi: Để cho người ta bẻ gãy tay hay chân mà được một nước thì ông chịu không?

-Cầm Tử làm thinh.

-Một lát sau Mạnh Tôn Dương bảo:- Một sợi lông không quan trọng bằng tay chân, điều đó hiển nhiên. Nhưng nhiều lông thì thành da thịt; nhiều da thịt thì thành tay chân; một sợi lông chỉ là một phần vạn của cơ thể, nhưng tại sao khinh nó?

-Cầm Tử nói: Tôi không thể đáp lời ông được, nhưng đem lời của ông nói với Lão Đam, Quan Doãn thì hợp với họ; mà tôi cũng đem nói với Đại Vũ, Mặc Dịch thì cũng hợp với họ.

-Mạnh Tôn Dương quay lại nói chuyện khác với môn đệ.

2/Với Lão-Tử trong ĐẠO ĐỨC KINH:

a-“ĐẠO khả đạo phi thường ĐẠO” (Trang161- Chương1-ĐĐK- Nguyễn Hiến Lê dịch).

Đạo mà nói lên được thì không phải là ĐẠO thường hằng. Theo Lão Tử ĐẠO có trước Trời Đất; ông không biết là con của ai? (Ngô bất tri thù chi tử, tượng đế chi tiên-Chương 4- ĐĐK). Cố nhìn NÓ không thấy(Thị chi bất kiến), cố nghe không nghe(Thính chi bất văn), cố nắm bắt không bắt được(bác chi bất đắc). NÓ không trạng(Thị vị vô trạng), không có hình tượng, không phải là vật (Vô vật chi tượng). NÓ thấp thoáng mập mờ, nghinh đón NÓ không thấy đầu, đi theo NÓ không thấy đuôi.

b.-ĐẠO chi vi vật, duy hoảng duy hốt; hốt hể hoảng hể kỳ trung hữu tượng; hoảng hể hốt hể kỳ trung hữu vật; Yếu hể minh hể kỳ trung hữu tinh; Kỳ tinh thậm chân, kỳ trung hữu tín.(ĐẠO là CÁI chỉ mập mờ, thấp thoáng, thấp thoáng mập mờ, bên trong có tượng, bên trong có vật. NÓ thâm viển, tối tăm, bên trong có tinh túy. Tinh túy đó rất xác thực và đáng tin). (Chương 21-ĐĐK- Trang195- Nguyễn hiến Lê dịch).

c ."-Phân giả ĐẠO chi động, nhược giả ĐẠO chi dụng- Thiên địa vạn vật sinh ư hữu, hữu sinh ư vô (Chương 40-ĐĐK- trang

225-Nguyễn hiến Lê dịch)". ĐẠO có đi có về, tức hai chiều thuận nghịch. Thiện là thiên lý mà ác cũng là thiên lý, vì tốt xấu nương tựa vào nhau; trong tốt có xấu và ngược lại trong xấu có tốt. Một đứa con bỏ nhà ra đi mà mãi mãi không về tức là đứa con lỗi ĐẠO (Nếu nó còn sống). Trời Đất sinh ra từ CỐ, mà CỐ sinh từ KHÔNG.

d.-“ĐẠO sinh NHỨT, NHỨT sinh NHỊ, NHỊ sinh TAM, TAM sinh vạn vật”. Lão tử đã hệ thống hóa định luật hình thành vũ trụ. Căn cứ vào định luật này thì càn khôn vũ trụ và vạn vật đều sinh ra bởi ĐẠO. ĐẠO là BẢN THỂ, VẠN VẬT là HIỆN TƯỢNG; HIỆN TƯỢNG thì có HIỆN TƯỢNG HỮU HÌNH và HIỆN TƯỢNG VÔ HÌNH. HIỆN TƯỢNG luôn luôn BIẾN HÓA. Đây là những qui luật căn bản của vũ trụ.

Tất cả mọi sự, mọi vật dù vô hình hay hữu hình trong vũ trụ này đều cấu tạo bởi ÂM DƯƠNG và NGŨ HÀNH. (Trong DỊCH HỌC)

e.-“ĐẠO xung nhi dụng chi hoặc bất doanh” (Chương 4-ĐDK-Nguyễn hiến Lê dịch: ĐẠO, bản thể là HỮU KHÔNG mà tác dụng thì vô cùng, dùng hoài không cạn kiệt).

g.-“Tri giả bất ngôn, ngôn giả bất tri (Chương 56 – ĐDK- Nguyễn hiến Lê dịch)”: Người biết ĐẠO thì không nói về ĐẠO; người nói về ĐẠO thì không biết ĐẠO). Tại sao vậy? Vì khi nói tức là thực hiện một hành động, mà hành động là một hiện tượng thì phải biến hóa, có nghĩa lời nói có thể đúng và cũng có thể sai. Còn ĐẠO là siêu hình không thể diễn tả bằng bất cứ phương cách nào đúng với ĐẠO cả.

Thật sự mà nói Lão Tử viết quyển ĐẠO ĐỨC KINH, với khoảng năm ngàn từ, chia ra 81 chương; trong đó có khoảng năm hoặc bảy chương nói về chữ ĐẠO. Ông cũng nói Ông gượng dùng chữ ĐẠO để chỉ cái phần siêu hình (phần BẤT DỊCH) của vũ trụ này. Theo tôi từ ngàn xưa đến nay chỉ có ba quyển KINH DỊCH căn bản là: Kinh Dịch của PHỤC HY (Hình đồ Bát Quái), KINH DỊCH bằng lời văn ĐẠO ĐỨC KINH của Lão Tử và KINH DỊCH bằng ngụ ngôn NAM HOA KINH của Trang Tử.

3/ Với Trang Tử trong NAM HOA KINH:

Tôi xin trích nguyên văn của Thu giang Nguyễn duy Cần dịch. Nếu độc giả nào muốn biết rõ ngọn nguồn thì chịu khó đọc NAM HOA KINH.

a.-Thiên Đại Tông Sư viết: "Kìa ĐẠO thì có tình, có tín, không làm, không hiện; có thể truyền mà không thể thụ lãnh; có thể nhận được mà không thể thấy được. ĐẠO thì tự bản tự căn; khi chưa có Trời Đất vốn đã tồn tại từ xưa. NÓ làm ra các đẳng thiêng liêng quỷ thần, cùng Thượng Đế; NÓ sinh ra Trời Đất; NÓ ở trước Thái Cực không xem là cao, ở dưới lục cực mà chẳng thấy là sâu; NÓ sinh trước Trời Đất mà chẳng gọi là lâu, xưa hơn Thượng Cổ mà chẳng gọi là già".(Trang 361-quyển 3- Chương Đại Tông Sư -NHK-của Nguyễn duy Cần dịch).

b.-Trong chương TẾ VẬT LUẬN có đoạn viết: "Có phân "nó" ra thì "nó" mới "thành"; có "thành" thì mới có "hoại"; Phàm vật mà không thành, nên không hoại, thì mới có thể trở về mà cùng thông với lẽ MỘT của ĐẠO; chỉ có bậc đạt ĐẠO mới thông hiểu lẽ MỘT ấy mà thôi".

Ở đây dịch giả muốn dùng bốn chữ của nhà Phật THÀNH, TRỤ, HOẠI, KHÔNG. Theo tôi xin giải thích thêm để rõ ý nghĩa hơn. Cái lý lẽ thường tình có SINH mới có TỬ; có TỬ mới có SINH hoặc có NGÀY mới có ĐÊM, có ĐÊM mới có NGÀY.v.v...Nhưng SINH TỬ là MỘT, NGÀY ĐÊM là MỘT. Sáng sinh tối, tối sinh sáng và nếu chỉ có tối làm sao có sáng hoặc ngược lại. Hoặc giả sử rằng tất cả vạn vật có sinh ra mà không có hủy thì vũ trụ nầy thế nào? Có phải chúng ta đi vào ngõ cụt, bí lối. Cho nên người ta thường nói "có đi có về", và lão Tử viết: "Phản giả ĐẠO chi động, nhược giả ĐẠO chi dụng". Ngày nay, khoa học, kỹ thuật phát triển quá nhanh, quá cao siêu; con người sản xuất, sáng chế nhiều chế phẩm thật tiện lợi nhưng không phải không gây ra nhiều tác hại khó lường trước được. Chẳng hạn các bì nhựa thực là tiện lợi cho việc chứa đựng thực phẩm hay nhiều loại khác. Nhưng hiện nay có nhiều nơi phải đưa ra luật cấm sử dụng vì khó hủy.

c.-Trong chương Trí Bắc Du của Nam Hoa Kinh có câu chuyện nói về chữ ĐẠO như sau:

_Đông Quách Tử hỏi Trang Tử: Cái gọi là ĐẠO ở đâu?

_Trang Tử nói: Không có chỗ nào là không có NÓ.

_Đông Quách Tử hỏi: Xin chỉ ra mới được.

_Trang Tử nói: Trong con kiến.

_Đồng Quách Tử hỏi: Thấp hơn nữa!

_Trang Tử nói: Trong cộng cỏ.

_Đồng Quách Tử hỏi: Thấp hơn nữa!

_Trang Tử nói: Trong miếng sành vỡ.

_Đồng Quách Tử hỏi tiếp: Thấp hơn nữa!

_Trang Tử nói: Trong cục phấn!

_Đồng Quách Tử không hỏi nữa.

_Trang Tử nói: Lời hỏi của ông không đi đến cái thực chất của NÓ. NÓ giống như cách người xét thuế heo dùng để đánh giá heo: mỗi lần đập trên lưng heo là mỗi lần ấn mạnh càng xuống thêm. Ông dùng chỉ hần vào một vật nào, vì không có một vật nào là không có NÓ. ĐẠO cả là thể, mà lời nói cao cả cũng thế. Như ba tiếng nầy: “đều”, “cùng”, “cả thảy” tuy danh từ gọi có khác, mà tựu trung đều cùng một ý.

Dựa vào câu chuyện trên và những đáp lời của Trang Tử, chúng ta có thể nói: ĐẠO có mọi nơi (Vô sở bất tại), có trong tất cả mọi sự, mọi vật từ ngoài vào trong. NÓ bao hàm cái thế giới hiện tượng dù là vô hình hay hữu hình. Con người là một tiểu vũ trụ của vũ trụ bao la; một tế bào của thân xác chúng ta là một tiểu vũ trụ của con người. Ngày nay, khoa học đã chứng minh cho chúng ta biết được cái mà gọi là DNA có thể là cái nhỏ nhất trong con người chúng ta. Nhưng trong DNA lại có chứa những chất cực nhỏ nữa. Những chất dù nhỏ mấy đi nữa cũng thuộc thế giới hiện tượng dù đó là hiện tượng vô hình.

Riêng cá nhân tôi-cho tới ngày hôm nay- thiết nghĩ rằng ĐẠO là phần siêu hình có mặt tất cả mọi nơi, có từ trong ra ngoài của mọi sự, mọi vật; từ cái nhỏ nhất đến cái lớn nhất. NÓ có khả năng điều khiển một cách tự nhiên mọi hoạt động để đạt tới trạng thái quân bình động và quân bình tĩnh vì ĐẠO là vừa động vừa tĩnh (Phản giả ĐẠO chi động, nhược giả ĐẠO chi dụng). ĐẠO là có đi có về, có hai chiều thuận và nghịch; ĐẠO có tiến có lui.v.v.

Để kết thúc bài viết nầy, tôi có đôi điều nhắc nhở là CHỮ ĐẠO không thể bàn cãi, không dùng trí để thực hiện mà chỉ dùng tâm chiêm nghiệm; cũng không phải ngồi tụng niệm mấy ngàn bộ kinh sách mà được ĐẠO; càng không phải đem vàng bạc mà mua được

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH ĐẠO; VÌ NÓ XUẤT PHÁT TỪ TÂM SÁNG CỦA CHÍNH MÌNH.

Ngày nay, khoa học quá tiến bộ; đời sống vật chất được nâng cao, có thể nói là sung túc nhưng xét về mặt tinh thần thì con người vẫn còn ngụp lặn trong cái bể trầm luân của trần thế; mặc dù cho biết bao chùa chiền, nhà thờ nguy nga, lộng lẫy được xây dựng một cách đồ sộ trên khắp thế giới này. Phải chăng con người đang dần dắt nhau đi vào một thế giới ẢO GIÁC LỘNG LỖY TRÊN MÀN HÌNH. Phải chăng con người đánh lừa nhau để rồi bị say mê với những ẢO ẢNH; Tôi đang liên tưởng đến một lúc nào trong tương lai xa con người sẽ bị tự mình khống chế mình./.

Tiểu Sơn

Truyện Cười

Thỉnh kinh thời hiện đại

Sau khi trải qua 81 kiếp nạn, thầy trò đường tăng cũng đến được đất Phật để thỉnh kinh. thầy trò mừng rỡ gặp Như Lai.

- Như Lai: các chú có mang theo USB không đấy ?

- Đường Tăng: Thưa Thầy con không có

Như Lai: Thế ta truyền kinh cho các chú bằng gì bây giờ?

- Ngộ Không nhanh trí : Thầy có thể transfer qua bluetooth vào Iphone 6 plus cho con?.

Ngộ Không mở Iphone quẹt qua quẹt lại ngón tay, hiện ngay bluetooth enable.

Như Lai ăn chơi không kém rút con netbook từ túi quần hiệu Sony vaio P kích thước 16x9 ra, chỉ trong vài giây, việc truyền kinh đã xong và Như Lai bay đi.

- Đường Tăng lẩm bẩm, biết thế ở nhà search Google download cho nhanh.

VỀ : ĐẶC SẢN BÌNH ĐỊNH (Hô Lô Tô)



Nghe về nghe về.

Nghe về tôi kể.

Ai mà có thể.

Cứ ghé quê tôi.

Đặc sản nhiều nơi.

Từ quê lên Tỉnh.

Nếu có rừng rinh.

Chút ít bạc tiền.

Thì hãy đến liền.

Tha hồ ăn uống

*

Muốn ăn đi xuống.

muốn uống đi lên.

Quán Ngõng, Cò Chím.

Cò Chàm, Đập Đá.

Vùng Nôm ăn cá.

Vùng Bắc ăn tôm,

Chợ Chiêu bán cơm.

Chợ Mai bán gạo.

*

Đi đường thấy khát.

Thì có nước dừa.

Ai nấy đều ưa.

Tam Quan đây đây.

Nem chua hết sảy.

Chợ Huyện tiếng tăm.

Cùng chẳng xa xăm.

Chợ Dinh bán chả.

*

Chẳng cần trả giá.

Tuy Phước bánh xèo.

Rau sống dưa leo.

Cả ngày không đổi.

Cò Bồi khởi nói.

Nước mắm cá cơm.

Bún đậu ngon thơm.

Song Thành An Thái.

*

Lúa đậu Nhon Ngãi.

Giống tốt xưa nay.

Từ từ mà dạo.

Trước ghé Phú Tài.

Bánh hơi lá rái.

Lòng heo béo ngậy.

Còn ai thích nhậu.

Thì đến Phú Phong.

Chím múa quay hồng.

Rượu ngon Bàu Đá.

*

Muốn ăn chả cá.

Ra cửa Đề Cự.

Phù Mỹ khoai mì.

Khoai lang Đồng Phó.

Cùng gần đầu đò.

Đậu phộng Hà Nhung.

Nổi tiếng khắp vùng.

Bê thui Phù Cát.

*

Đi nắng cả ngày.

Cò Căng nón lá.

Đồ dân rỏ rá.

Phủ Hội thiếu chí.

Thơm ngọt khó bì.

Hương long xoài tượng.

*

Lên vùng bản Thượng.

Thì có rượu cần.

Kể xa kể gần.

Cả ngày không hết.

Ngày tư ngày Tết.

Không dám nói nhiều.

Xin giữ đôi điều.

Năm sau kể tiếp./

Đỗ Thanh Phong. (Tacoma)

Danh Ngôn

* Hạnh phúc của con người không nằm ở vận may bên ngoài và có thể nhận biết, nhưng nằm ở sự tốt đẹp và giàu có của tâm hồn, thứ bên trong và không thể nhìn thấy.

A man's felicity consists not in the outward and visible blessing of fortune, but in the inward and unseen perfections and riches of the mind.

Thomas Carlyle

Thứ Hương Sơn

Nguyễn Diêu

Huyện đường Bình Khê ngày xưa ở thôn Hòa Lạc làng Trinh Tường, sau nầy gọi là xã Bình Tường, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định. Vào khoảng năm 1942 Huyện đường dời xuống làng Phú Phong. Người dân địa phương xây cất nhà trên vùng đất nầy (gần Chùa Thiên Tôn) nên gọi là xóm huyện cũ cho đến ngày hôm nay. Nhưng chính quyền hiện tại (XHCN) tỉnh Bình Định đang cho xây dựng công đường quan huyện giống thời nhà Nguyễn tại khu đất gần trường Tiểu Học ở Đồng Phó thuộc thôn Thượng Giang xã Bình Giang (nay là xã Tây Giang), để vinh danh Phó Bảng Nguyễn Sinh Huy, (Nguyễn Sinh Sắc) tức là cha của Hồ Chí Minh, lúc trước có ngôi làm Tri Huyện nơi nầy? và còn nói rằng Hồ Chí Minh đã có lần vô thăm cha tại đây, nên phải làm di tích lịch sử kỷ niệm(sic) ?.

Nguyễn Sinh Sắc làm Tri Huyện Bình Khê tháng 7/1909 đến tháng 01/1910 mới có mấy tháng mà bị mất chức, vì uống rượu say đánh người vô tội ở địa phương đến chết. Do đó triều đình nhà Nguyễn triệt hồi đuổi về làm thú dân. Nhưng theo di tích lịch sử của Huyện Tây Sơn (XHCN) nói ông Nguyễn Sinh Huy (Nguyễn Sinh Sắc) không muốn làm quan vì căm ghét cường hào, sâu dân một nước, nên từ quan vào Nam (sic). Do vậy mà nay tỉnh Bình Định cho xây huyện đường để vinh danh Nguyễn Sinh Sắc?

Xuất ngân quỹ từ tiền của người dân đóng thuế để làm công đường không có ý nghĩa gì hết. Tại sao không cho xây dựng di-tích lịch sử “THỨ HƯƠNG SƠN” nơi mà nhà lãnh đạo Phong Trào Cần Vương Mai Xuân Thuồng đã xây đồn lũy, huấn luyện binh sĩ để ngăn bước tiến quân của giặc Pháp, cũng như hỗ trợ hai đồn binh ở phía Đông là Thủ Thiện và Bàu Sấu.

Mai Xuân Thuồng người làng Phú Lạc, thuộc huyện Bình Khê nay là thôn Phú Lạc xã Bình Thành huyện Bình Khê. Ông đậu Cử nhân năm 1885, cũng là năm Vua Hàm- Nghi thành lập Phong trào Cần Vương chống pháp. Mai Xuân Thuồng được quan Chánh

chủ khảo lưu ý vì bài quyền thi của Ông văn chương có khí phách nên mời riêng và ủy thác đại sự. “Lúc nầy nước nhà còn mất, phần lớn là do nơi đám sĩ phu. Làm việc phải hết sức cẩn thận.” Mai Xuân Thường lĩnh ý, về Bình Khê hội ý với mấy người thân thích như các ông Nguyễn Hóa ở làng Phú Phong, ông Trần Nhã người làng Trường- Định, ông Bùi Diên làng Xuân Hòa, phú hộ Trần Tân ở Trường Định để lập lực lượng chống Pháp. Các danh nhân yêu nước nghe tin Phong Trào Cần Vương do Mai Xuân Thường lãnh đạo đều hưởng ứng tham gia như: Cử nhân Võ Phong Mậu ở thôn Thuận Truyền, cử nhân Nguyễn Trọng Trì ở An Nhơn, và nhiều nhân sĩ khắp vùng tham gia. Phong trào chiêu tập nghĩa binh tham gia phong trào Cần Vương rất đông từ Bình Định đến Phú Yên.

Mai Xuân Thường chọn “Núi Thơm” để lập căn cứ chống giặc Pháp. Núi Thơm ngày xưa một phần phía Tây thuộc làng Kiên Thạnh, tổng Trường Định. Phần phía Đông thuộc thôn An Chánh, tổng Mỹ Thuận, cả hai tổng đều thuộc Huyện Bình- Khê. Dãy núi có ba ngọn đồi thâm thấp, ngọn cao nhất chừng 100mét từ đồi nầy đến đồi kia có eo ở giữa, phía Bắc núi mặt đất thoải thoải bằng, còn phía Nam thì triển núi hơi dốc cao, chân núi gần sát Sông Côn. Phía Đông giáp thôn An Chánh thuộc xã Bình An. Phía Tây giáp con suối, ngăn cách thôn Vĩnh Lộc và Kiên Thạnh.

Sở dĩ người ta gọi Núi Thơm vì nơi đây cây thơm tàu mọc nhiều nhất, còn cây cối lúa thưa, do đất sỏi cằn cỗi. Loại thơm tàu nầy người ta cắt bẹ ngâm nước cho rửa, cạo bỏ lớp ngoài sẽ hiện ra những sợi chỉ, dùng chỉ nầy để chằm nón hoặc thắt vông. Nhưng cũng có người nói rằng vùng nầy có nhiều xoài tượng ngon nhất, khi mùa hoa xoài nở, mùi thơm của hoa diu diu bay khắp núi, và khi xoài chín có mùi thơm đặc biệt, nên người ta gọi núi nầy là Núi Thơm hay Hương Sơn.

Theo nhà địa lý đi tìm long huyết khi đến Núi Thơm họ nói rằng hình thể dãy núi nầy giống như con chó đang nằm ngủ (Miền Viễn) nếu tìm được long huyết tốt thì con cháu sẽ phát Tướng, phát Vương?. Nhưng dưới con mắt nhà binh pháp nơi đây có địa hình rất tốt cho việc lập đồn binh lính trú đóng. Chính địa thế quan trọng nầy mà quân đội VNCH cũng như Đồng Minh đã có lập đồn nơi đây.

Dưới con mắt nhà Tướng, Mai Xuân Thường đã chọn một

cái eo giữa hai ngọn đồi để làm cứ điểm quân sự. Ông cho đào giao thông hào, đắp bờ cao xung quanh như tường thành, có hầm trú ẩn, có chỗ kê súng, có vọng gác. Hiện nay vẫn còn dấu tích giao thông hào, những ụ đất cao để làm vọng gác. Từ ngày đó người ta gọi nơi đây là “THỨ HƯƠNG SƠN”. Khuôn viên căn cứ rộng chừng 6-7 ha. Địa thế thật thuận lợi việc ngăn chặn giặc tấn công, cũng như nơi trú quân tập luyện binh sĩ. Phía Tây-Bắc có một cái bàu nước rộng vài ba mẫu ta, dân địa phương gọi là Bàu Um. Đó là một chướng ngại khi quân địch tiến vào. Phía Nam giáp sông Côn, đứng trên đồi nhìn xa đến tận làng Thủ Thiện phía Đông Nam và phía Đông Bắc là Bàu Sấu thuộc thôn Đại Bình An Nhơn, hai nơi đây cũng có đồn binh của Cần Vương, như vậy ba nơi sẽ yểm trợ lẫn nhau. Phía Đông Thứ Hương Sơn giáp núi Cẩm Gò Vịt có con mương ngăn cách khoảng đất trống rất dễ quan sát. Phía Tây giáp con suối Văn Chấn, con suối này phát nguồn từ núi Cà Te làng Thuận- Ninh còn gọi là suối Cẩm Tuyền. Khi chảy đến làng Trường Định nước lững lờ sinh sản một số bèo lục-bình nên người ta gọi nơi đây là Suối Bèo (Trường Định Suối Bèo) là vậy. Cũng con suối này mà khi Nghĩa quân bị thất thủ có con đường rút lui lên núi an toàn.

Từ Thứ Hương Sơn đi về hướng Đông chừng ba cây số có một cái gò rất rộng thuộc thôn An Chánh, gọi là Gò Gai, vì có nhiều gai mọc sà sà từng lùm trên mặt đất, thâm thấp cao chừng ngập bàn chân. Mai Xuân Thuởng dùng gò này tập luyện nghĩa binh, khi binh lính tập bò kiểu rắn mối, phải dùng hai cùi chỏ tay và đầu gối để tiến tới. Lúc người lính bò tới gặp lùm gai đầu dám đứng dậy sợ bị phạt, nên phải cố gắng vượt qua lùm gai, bị gai cào rách áo, rách quần, gai đâm thủng da chảy máu, có khi cào thủng bộ tam, do đó người ta đặt tên gai này là gai “Cắt Cu”.

Đứng ở Thứ Hương Sơn nhìn về hướng Đông-Bắc ta thấy ba tháp “Dương- Long” di tích của người Chăm để lại bao đời vẫn còn sừng sững. Tháp này thuộc thôn Văn Tường xã Bình Hòa, nghe nói ngày xưa thôn Mỹ Thuận và An Chánh, có sự tranh chấp ba tháp này, không rõ sau này thuộc về thôn nào?. Trước năm 1975 vì thời kỳ chiến tranh nên địa phương không có tu bổ nên có phần hao mòn di tích. Vào thập niên 1980 chính phủ XHCN trong một đêm tối không biết xe cộ từ đâu đến nào xe ôi, xe xúc, xe tải đến chân tháp

đào xới, lúc đó người dân không cho đến gần. Họ tìm kiếm thu lấy những gì và họ đi lúc nào chẳng ai biết. Không rõ hiện tại ba tháp như thế nào? nếu để hư sập thì lỗi tại ai?

Phía Đông-Nam của Núi Thơm thì triển núi hơi đứng thẳng, không được thoải như phía Bắc. Người ta cất nhà phải xẻ đất từng cấp để cất nhà, đứng từ xa, hoặc đi sông trên sông Côn nhìn lên tưởng như nhà nầy chồng lên trên nhà kia đến bốn tầng nhà. Phần núi ở địa phận An Chánh có một khu đất rộng, cũng nằm trên sườn đồi muốn lên phải bước lên nhiều tam cấp. Nơi đây người ta xây một ngôi đền thờ Đức Khổng Tử, gọi là Miếu Văn Chỉ. Miếu nầy chung cho các nho sĩ hai huyện, Bình Khê và An Nhơn. Không rõ năm nào thì Miếu Văn Chỉ dời về An Thái thuộc xã Nhơn Phúc huyện An Nhơn. Nền miếu bỏ trống một thời gian, sau nầy Thánh Thất Cao Đài xây dựng Thánh Thất tại nền Miếu Văn Chỉ.

Chuyện kể rằng: “Miếu Văn Chỉ” rất linh. Cụ Chánh Tổng Phú Phong khi ông cỡi ngựa trên đường về từ An Chánh đi gần tới Miếu Văn Chỉ thì trời đã nhá nhem tối, trong nhà dân đã đổ đèn, ông thúc ngựa chạy cho nhanh, nhưng đến gần trước mặt Văn Miếu thì ngựa không chạy mà dừng lại, mặc dù trót roi, ngựa dựng hai chân trước làm ông chúi nửa rơi xuống đất. Ông xuống ngựa, một tay lấy nón chụp bạc trên đầu xuống, một tay cầm cương dắt ngựa đi qua thì ngựa đi như thường. Qua khỏi Miếu ông leo lên lưng ngựa thúc chạy về đến nhà vẫn còn run.

Hương Sơn có phong cảnh ngoạn mục, có nhiều di tích lịch sử, nhất là “THỨ HƯƠNG SƠN” nơi đây Phong Trào Cần Vương chống Pháp để lại. Đó là di tích quý báu của Huyện Bình Khê lúc bấy giờ, người anh hùng của Huyện đã làm rạng danh đất Tây Sơn. Chính quyền hiện tại sao không nhớ ơn Mai Nguyên Soái, lại đi xây Huyện đường tôn vinh người có tội với địa phương. Đất Bình Định, người dân Bình Định từ xưa đến nay không ai chấp nhận một người có tội với đất nước với dân tộc, dù cho có xây di tích tôn vinh Nguyễn Sinh Huy (Nguyễn Sinh Sắc), người dân địa phương xem đó là nơi lưu xú, của ông ta.

Rất tiếc khu đất Hương Sơn ngày nay người ta lấy làm nghĩa trang cho xã, còn cái Bàu-Um có thời vang tiếng là ốc bươu ngon không đâu bằng, lại lấp mất.

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

Hôm nay ngày rằm tháng tư Âm lịch năm Giáp Ngọ, nghĩ nhớ đến ngày nầy hằng năm trước năm 1975 tại địa phương Quận Bình Khê có tổ chức lễ tưởng niệm Mai Nguyên Soái, tại Lăng Mộ của Ngài dưới chân Núi Ngang xã Bình Tường, các bộ lão địa phương các chức sắc trong Quận, cũng như đại diện các xã trong Quận đều tề tựu lễ bái Ngài. Từ năm 1970 vùng Núi Ngang bị mất an-ninh, mỗi buổi sáng có các Trung đội Nghĩa quân đi mở đường quốc lộ 19 để xe cộ đi lại an toàn. Sau khi đi kiểm soát xong anh em Nghĩa quân thường lên trên lăng để nghỉ ngơi. VC biết được thói quen của lính, nên chúng lén cạy một viên gạch lót nền đặt một quả lựu đạn ở dưới, khi lính lên đập phải viên gạch bị lựu đạn nổ chết, và làm cho phần Mộ của Mai Nguyên Soái bị hư hại. Đó là thành tích của Cách Mạng người chết nằm dưới mồ cũng không yên. /.

Nguyễn Diêu

Tham khảo;

Non nước Bình-Định của Quách Tấn

Các Bộ Lão ở Kiên Thành, An Chánh

Danh Ngôn

Thiên đường được tạo ra cho những trái tim dịu dàng; địa ngục, cho những trái tim không biết yêu thương.

Paradise was made for tender hearts; hell, for loveless hearts.

Voltaire

Sự mệt mỏi thường không xuất phát từ công việc, mà từ lo lắng, thất vọng và oán trách.

Our fatigue is often caused not by work, but by worry, frustration and resentment.

Dale Carnegie

Nói Với Em



Anh vẫn nhớ hoài tiếng nói em,
Vẫn còn dìu dặt suốt thâu đêm,
Êm như gió thoảng qua hàng lá,
Như tiếng tơ lòng rót thật êm,

Anh vẫn yêu hoài ánh mắt em,
Long lanh như giọt nắng bên thềm,
Vương buồn mỗi lúc khi chiều xuống,
Tia sét ái tình trong bóng đêm,

Anh muốn nhìn hoài bóng dáng em,
Thuốt tha tóc xỏa rũ vai mềm,
Nụ cười tươi thắm sao xinh quá,
Áo tím buông dài, nhẹ thật êm,

Anh đã yêu rồi nói với em,
Lòng anh vương vấn mãi êm đêm,
Cho anh khế nói lời thương mến,
Dù chỉ một lần thôi nhé em...

Thành Lê

Trên Đường Rút Quân



Hà Quế Linh

Lại mùa quốc hận, lại tháng tư đen, những cụm từ hắc ám này cứ theo tôi như hồn ma oan nghiệt.

Đã gần 40 năm tưởng quên lãng, nhưng càng cố quên nó lại sừng sững trước mặt như một cuốn phim từ từ quay lại. Trước mặt là thị trấn Phú Phong chìm trong hoang tàn đổ nát, con sông Côn quần quai đau thương ôm tròn uốn khúc giải đất lịch sử thời Quan trung, bên này sông ngọn tháp bà Thủ Thiện điêu tàn cùng năm tháng oán hờn vọng về Chiêm quốc xa xưa, cạnh bên quốc lộ ngôi chùa Nước xanh ngân dài tiếng chuông cầu hồn giải thoát vong linh, còn thân tôi đang gồng mình chịu những trận pháo kích, khói lửa mịt mờ tại căn cứ Đại hàn, nằm bên bờ tử sinh.

Ngày 28 tháng 3 được lệnh của Đại tá trung đoàn trưởng 42 phá vỡ vòng vây vào thay thế th/tá Chấn tiêu đoàn trưởng tiểu đoàn 2/42 bị thương không thể điều quân. Tôi có thể từ chối lệnh này vì tờ giấy phép chưa hết hạn sau khi học Bộ Binh cao cấp về, tôi nghỉ nhà mình sắp mất không ra tay thì ai sẽ vào đây gồng mình thay thế. Nếu Chấn chịu ra với đoàn xe tiếp tế và tản thương lúc 4 giờ 30 sáng thì đầu đến nỗi phải hy sinh, trong đợt tấn công biển người lúc 5 giờ 30 sáng. Không tràn vào được chúng rút ra tản thương rồi tiếp tục pháo kích, nhưng lần này chúng lại pháo dầy nhà của dân chúng trước mặt căn cứ, sang bằng chướng ngại vật để dễ dùng b40, b41 đại bác, sơn pháo bắn trực xạ quyết phá hủy những lô cốt phòng thủ

của chúng tôi cho bộ binh tràn ngập tấn công, từng đợt, từng đợt đều gục ngã được vinh danh liệt sĩ, sinh Bắc tử Nam.

Ngày 30 tháng 3 mặt trận Bình Khê vỡ, trung đoàn 41 tan hàng, khiến chi khu Bình Khê rã đám cuốn gói chạy theo. Thiếu tá Triệu quận trưởng kẹt đường, đơn thân độc mã phải vào căn cứ Lai nghi tá túc chờ lệnh rút quân, tôi đưa ông ra khỏi vòng vây. Thừa thắng xông lên, địch mở những đợt tấn công, tràn lên quốc lộ truy kích trung đoàn 41 liền bị tiểu đoàn tôi chặn đứng và không quên gọi pháo binh tiêu diệt. Nếu phi trường Phù cát còn hoạt động, cánh đồng Bình Khê sẽ thành mồ chôn tập thể số 3 sao vàng.

Đơn vị tôi trở thành đứng mũi chịu sào, làm cây gai nhúc nhích cho địch, hứng chịu 3 mặt tấn công. Nhận được mật điện khẩn của phòng 7 kỹ thuật cho biết trung đoàn 141 biệt lập V/C đang bao vây và tấn công tôi với lệnh trên hối thúc “TRONG GIỜ PHÚT NGHIÊM TRỌNG NÀY CÁC ĐỒNG CHÍ KHÔNG LÀM TRÒN NHIỆM VỤ LÀ ĐẮC TỘI VỚI ĐẢNG, NHÂN DÂN VÀ TỔ QUỐC”.

Trước tình hình này tiểu đoàn tôi như chỉ mảnh treo chuông, biết thế nhưng không thể buông tay, một còn một mất, quyết chặn đứng cuồng vọng xâm lăng của bắc quân. Khuya 30/3 nhận lệnh với giọng nói thì thầm của Đ/tá Thông trong máy bằng tiếng Anh “rút quân về phòng thủ Qui nhơn”. Vòng vây địch càng lúc càng khép kín, tôi phải dụng kế nghi binh, mở những đợt phản công hướng Tây lại âm thầm rút lui hướng Nam cứ cho đại liên và súng cối bắn cầm canh báo cho địch biết ta vẫn còn đây. Cuộc rút quân khá an toàn, không quên mang theo những chiến sĩ đã hy sinh như Th/tá Đào ngọc Chấn Đ/u Hạnh Đ/Đ trưởng. Sau này gia đình Th/tá Chấn dời mộ về Saigon, khi bốc lên lại thấy 3 hài cốt...thì ra lúc 5 giờ sáng ngày 30 địch tràn ngập tấn công biến người tôi phải dùng pháo binh hạ nòng trực xạ nổ nhanh bắn sát bờ thành, không may một trung sĩ quá hăng say đứng dậy ném lựu đạn lãnh đủ viên đạn từ phía sau bắn tới. Vì tình hình cấp bách, đường vào thành phố bị đóng chốt không thể mang các tử thi về quân y viên, đành chôn chung ba người trong một huyệt tại ngã ba Phú tài.

Sáng ngày 31/3 đoàn quân của trung đoàn 42 đã về đến ngã ba Phú tài lúc 6 giờ dừng quân, bố trí và liên lạc các đơn vị bạn, Bộ tư lệnh Sư đoàn đã di tản không hoạt động, trung đoàn 41 tan hàng từ Bình

khê, mạnh ai nấy chạy, trung đoàn 47 như rần mất đầu, rã đám tại phi trường Phù cát, Đ/tá Cầu trung đoàn trưởng bị bắt, đàn em phân tán, lang thang tìm đường xuôi Nam.

Trung đoàn 42 hệ thống chỉ huy chắc chắn. Lệnh của Đ/tá bung các đ/đ thăm dò đường, một cánh quân được thiết giáp yểm trợ đã chạm súng ở đèo Cù mông, một cánh quân khác cũng bị chặn đánh ở bến xe mới chợ Dinh, đường xuôi Nam cũng khó, đường vào Qui nhơn không dễ. Tiến thối lưỡng nan, bỗng trong máy truyền tin nhận được lệnh của Đại tá Liêu thọ Cường tư lệnh phó bảo về Qui nhơn có tàu thủy chở vào Nha trang phòng thủ. Thương thay ông Chuẩn tướng tư lệnh sư đoàn cao bay ra tàu lớn nằm, bảo ông phó ngồi lại trên bờ biển lẻ loi với vài chú quân cảnh kêu gào khô cổ gọi đàn em về tiếp cứu. Lập tức đoàn xe chuyển quân của 42 chạy vào đường Quang trung, một nửa đoàn xe chạy lọt, nửa sau bị chặn đánh ở liên đoàn 6 công binh, chiếc xe quân y của 42 bị bắn lật ngang giữa đường Th/u sĩ quan quân y tử thương. Phía sau bốn xăng bị bắn cháy, đoàn xe lại kẹt. Trên đường rút quân tôi gặp Đ/u Nguyễn phan Nghi trước ở 42 sau sang 47 hốt hải chạy bộ từ Phù cát về gặp tôi mừng rỡ, lên xe đi đến gần bốn xăng gặp thiết giáp, nhảy sang cho chắc ăn, vì sợ ngồi xe jeep dễ làm mồi cho B40, không ngờ anh bị bắn chết rớt xác trên đoạn đường tử eo nín thở đến bệnh viện dân sự Qui nhơn., thật đau lòng, mỗi người có số phận không thể tránh.

Thiết giáp vừa bắn vừa chạy, bộ binh phải băng vào nghĩa địa men ra biển. Khi ngang qua T/T huấn luyện NDTV của ông Võ Trấp khẩu đại liên 50 nằm giữa sân, trên còng súng vững vàng, mũi chìa lên trời như chuẩn bị bắn máy bay, nhưng xạ thủ vắng bóng, quân canh lính gác bỏ chạy, mặc dù địch chưa tới. Trước đó lệnh của Tỉnh trưởng, Qui nhơn tử thủ, nhưng bây giờ lệnh trên đã theo ngài bay xa. Ra đến Gành Ráng thấy lính lao xao trên đồi lằng Hàn mặc Tử, chúng gọi 42 đây, tôi tưởng các đơn vị về trước chiếm những điểm cao để phòng thủ Qui nhơn, cho lính bò lên bị bắn. Thế là địch đã đặt các chốt quanh thành phố, không gặp một kháng cự nào, coi như bỏ ngõ tháo chạy.

Nhìn dọc theo bờ biển từ khu 2 cho đến khu 1 đầy nghẹt người bơi như bầy vịt tìm mồi, thiết giáp cũng hùng hục ào ra từ từ chìm, binh sĩ vợ con vọng lên những tiếng kêu cứu thảm thương rồi lặn sâu vào đáy biển, người bơi có sức ra xa một tít, được cano chạy vòng vòng

vớt, kẻ yếu đuối sức chết chìm. Đã thế còn bị bọn máu lạnh không có tính người xả súng b40, cối 61 nổ liên hồi trên mặt nước quyết không cho người bơi ra và tàu không được vào, biết bao nhiêu vong linh lia xác.

Kể từ đó, lệnh lạc không ai truyền và cũng không người nhận. Nếu có lệnh phòng thủ Qui nhơn thì lực lượng của trung đoàn 42 và thiết giáp sẽ quét sạch trong vòng 12 tiếng, nhưng lệnh trên đã bỏ, buồn thay. Từ đây thành phố thân yêu của tôi phải quần quai dưới bấy kênh kênh phương Bắc!

Phần Đại tá tư lệnh phó được bộ hạ làm bè đưa ra, còn Đ/tá trung đoàn trưởng 42 lưỡng lự nửa đi nửa ở, ông không đành bỏ lính, cứ chần chờ, mặc dù lính đã làm bè đưa ông ngồi vào. Cuối cùng ông và một số sĩ quan đi vào nhà thờ tháp nhơn ẩn trốn.

Bắc hà. ..Bắc hà... đây Đại bàng gọiim lặng vô tuyến... thế là hết !

Đây là lần thứ nhì trong đời binh nghiệp, tôi kêu gọi cấp chỉ huy không trả lời, một trong mùa hè đỏ lửa 72 ở Tân cảnh vì BCH 42 và BTL 22 bị chiến xa và bộ binh địch tràn ngập, và bây giờ 75 mất nước, tháng 3 gầy súng ở bờ biển Qui nhơn, tháng 4 tan hàng ở Saigon.

Tôi lặng người, ngồi dưới gốc thông già nhìn biển lao xao, tàu lớn nằm ngoài khơi, cano ngược xuôi vớt người, trên mặt nước đạn pháo nổ liên hồi, người sống cứ bơi, người chết lặng lẽ chìm xuống, còn cảnh nào đau lòng hơn thế không ? Tôi cứ tưởng về Quinhon xuống tàu vào Nha trang phòng thủ, nào ngờ mạnh ai nấy bơi, tranh nhau từng miếng ván nhỏ, thùng nhựa, ruột xe, bất cứ vật gì nổi trên nước là tận dụng. Ai đã gây ra cảnh đau lòng này, Biển Quinhon đối với tôi quá quen thuộc, lúc còn đi học mỗi chiều tập thể dục ở ty thanh niên xong, nhảy xuống biển bơi ra vào hàng giờ. Nhưng bây giờ lại không thể vì thể diện của cấp chỉ huy, lính tráng dưới quyền đang bao quanh bảo vệ và chiến đấu, lẽ nào mình cỡi đồ nhào ra biển thoát thân, cũng tâm trạng này mà Đ/tá Thông từ chối xuống bè nên bây giờ cái chết của ông còn nhiều nghi vấn.

Không nổi buồn nào hơn tự mình phải rời bỏ vũ khí, vật bất ly thân đã quần quít bảo vệ ta qua bao nhiêu trận mạc, huy hoàng có, thảm bại có, nay đành lià xa. Tôi rút nhẹ khẩu colt 45, gói kín trong

tắm bồn đồ và giấy tờ tùy thân chôn sâu dưới gốc thông già hy vọng một ngày nào có dịp lấy lại tiếp tục cuộc hành trình đã chọn, mệt mỏi, buồn nản tôi lững thững vào quân y viện tìm nơi tạm nghỉ. Xung quanh vắng lặng, vào gian phòng của các bác sĩ đọc thân ở, áo quần vứt vãi tứ tung, chọn bộ đồ vừa vặn thay bỏ bộ quân phục, thấy lon sữa còn, đúng là buồn ngủ gặp chiếu manh, hút một hơi, người khoẻ hẳn lên, định ngủ một giấc lấy sức. Bỗng nghe tiếng loa của một tr/sĩ quân y bảo mọi người tá túc trong QYV phải ra trình diện để được bảo đảm an ninh tánh mạng, lần ra ghi danh tên họ giả, nghề nghiệp giáo chức từ Bình Khê xuống, tất cả khoảng 50 người.

Bác sĩ Trứ nhỏ con, người bác sĩ duy nhất còn lại của QYV ra gặp chúng tôi và tuyên bố: Tôi coi các anh là thương bệnh binh, kể từ giờ phút này các anh không được ra ngoài vì quanh đây bộ đội cộng sản đã bao vây, ra sẽ bị bắn, còn ở trong này tôi bảo đảm an ninh tính mạng. Ông phát cho mỗi người một bộ đồ xám thương bệnh binh, xong bảo chia làm hai nhóm, một nhóm xuống bếp lấy gạo nấu cơm, còn nhóm khác đi làm vệ sinh giường nằm chuẩn bị cho thương binh bất kể phe nào nếu đưa vào được chữa trị. Theo nhận xét của tôi lúc bấy giờ ông thuộc loại thịt ba chỉ nửa nạc nửa mỡ, thành phần thứ ba, tinh thần lương y cao, cứu người trên hết.

Tôi vào nhóm dọn dẹp vệ sinh, đi thay những tấm drap giường máu me còn đỏ tươi mà thương binh đầu mất có lẽ họ bỏ trốn khi nghe tin bộ đội cộng sản đã bao vây, làm được vài phòng tự dựng giạt mình xấu hổ, trước đây vài giờ mình là cấp chỉ huy, hò hét ra lửa sao giờ này thảm bại làm anh cu ly vệ sinh. Buồn thảm tôi mằn lặt trên chiếc giường nghỉ mệt rồi ngủ thiếp. Những tiếng nổ kinh hồn rung chuyển cả bệnh viện vào lúc 4 giờ sáng ngày 1 tháng 4, đó là hải pháo bắn vào phá hủy dàn rada trên núi và các kho súng đạn, y được ở Ghềnh Ráng và quanh QYV. Tôi giạt mình thức dậy, và tự hỏi không lẽ mình nằm đây để làm tù binh, còn nước còn tát, rón rén ra bờ rào đào cát, bẻ cong những sợi kẽm gai chôn sâu phía dưới đất lòn người chui ra, chạy luôn xuống biển tìm cách về gió khơi nơi tàu có thể vào may đâu có cano tiếp cứu. Không dám đi trên cát trắng, địch dễ thấy bắn ra, tôi áp dụng chiến thuật đã học được của VC trong trận đánh ở Mỹ thủy Hải lãng Quảng trị bằng cách đi dưới nước ló đầu lên, đến đâu sân bay không vượt qua được phải lên bờ, bị bắn bèn chạy trốn dưới chân nhà hàng Trùng dương, tại đây đây

nhóc vợ con lính, lính tráng đủ thành phần, gặp lại hiệu thính viên mang máy tôi rà tần số liên lạc, gặp Tr/tá Danh hải quân đang chỉ huy chiến hạm có nhiệm vụ di tản chúng tôi về Nha trang, trên tần số này gặp chuẩn tướng Tư lệnh, tôi báo cáo tình hình trên bờ và xin ông tìm cách tiếp cứu, ông thở dài hình như bất lực. Tr/tá Danh bảo tôi cố gắng sang bờ biển Qui hoà trại cùi bên đó không có v/c sẽ cho cano vào bờ.

Trong lúc liên lạc với hải quân, bỗng có tiếng khóc của người đàn bà ré to cứu dùm con tôi, bé đang làm kinh mắt trợn trắng, tay chân giật giật, bé càng giật8

cô ta càng la to. Tôi bảo cô bỗng bé chạy vào QYV trong đó có bác sĩ sẽ được cấp cứu, tôi cũng từ trong đó mới ra, cô sợ không dám đi, càng lúc càng la to sợ v/c nghe được bỏ tới ném lựu đạn vào là chết hết cả đám, bèn làm kế xoa dịu, bảo ai có kim đưa tôi lẻ, một anh lính đưa ra cây kim bằng to dài nửa gan tay (trong túi mìn claymore) làm bộ lễ mục đích để trấn an cho cô ta khỏi khóc la, đứa bé trai rất mũm mĩm trắng hồng chừng 5,6 tháng tuổi.

Sau khi lẻ, cháu không giật tay chân nữa, và tiếng la của mẹ cũng im luôn. Phần tôi tìm cách tách rời đám đông, bảo 2 chú truyền tin mang máy đi trước nhớ thu lượm sữa, cơm sấy hẹn gặp nhau ở gốc cây bàng còn tôi giả bộ đau bụng phải đi vệ sinh bỏ lẩn ra biển, rất khó khăn lắm mới trốn chạy về hướng Ghềnh Ráng. Khoảng 200 mét nghe có tiếng động phía sau, nhìn lại trong sương mờ buổi sáng thấp thoáng bóng người đàn bà chạy theo, chạy càng nhanh, bóng đen càng đuổi theo. Tôi muốn quỳ lạy van xin cô đừng theo, thân tôi lo còn không nổi, dè dặt thêm người đàn bà này là thêm của nợ. Trục chỉ cây bàng đi tới, từ trong gốc cây những tia lửa phụt ra, từng loạt đạn vèo bay về hướng tôi, kèm theo tiếng la ĐỪNG LẠI tôi biết là gặp du kick rồi liền kêu DÂN DÂN XIN ĐỪNG BẮN, và ghé sát lại bên nòng như 2 vợ chồng, có tiếng gọi VÀO ĐÂY, tôi nói khê với cô ta đừng nói gì hết, đến gần họ hỏi tiếp ĐI ĐÂU SỚM VẬY tôi trả lời hai vợ chồng tôi nghe súng nổ sợ quá đi trốn, nay thấy yên về nhà, họ bảo lên đường cái, đi thẳng về sân bay, rồi quẹo trái về tiểu khu, tôi dạ dạ vâng vâng, kéo nòng đi nhanh. Ra đến đường cái, trời sáng nhìn kỹ người đàn bà này là bà mẹ trẻ la khóc khi hôm, tôi liền hỏi cháu khá không? nòng òa lên khóc, trong tiếng nói rên rĩ nghẹn ngào đau thương NÓ CHẾT RỒI, tôi rụng rời tay chân, tự trách lấy

mình , đã có phần trách nhiệm trong cái chết tức tưởi này. Tôi hỏi tại sao cô cứ theo tôi, nàng trả lời, chồng nàng là th/ủy thiết giáp đã vào Nha Trang nên phải bám theo tôi vào tìm chồng vì cô biết tôi có hẹn với hải quân sẽ vào bốc khi đến được bờ biển Qui Hoà trại cùi., đến ngã ba đường rẽ vào tiểu khu thấy xôn xao la hét, người đứng kẻ ngồi, đây là trạm kiểm soát của du kích. Nhìn sang bên đường thấy một dãy dài người ngồi bị trói chùm với nhau, và bên vệ đường có 2 tử thi nằm cong queo. Một du kích hét to, dân đứng một bên, lính đứng một bên, ai lính bước sang bên kia liền có du kích trói tay lại.

Tôi nói khê với nàng mình dân đứng bên này, cô ta biết ý nên đưa chiếc nón lá cho tôi che mặt, một du kích đến xét giấy và trình trọng tuyên bố, nếu ai gian dối LÍNH GIẢ LÀM DÂN, nếu phát hiện sẽ bắn bỏ và chỉ vào 2 xác chết bên đường., Tôi tái mặt không dám nhìn đám lính bị trói, sợ lỡ có thằng đại miệng kêu Đại bàng, tức thì nó sẽ cho tôi làm bạn với 2 xác chết co quắp máu còn đỏ tươi.

Lần lượt một du kích bảo tôi đưa giấy tờ, tôi giả vờ rờ các túi, vì giấy tờ đã chôn hết, tôi quờ quạng không biết nói sao, liền hỏi nàng giấy tờ anh, em để ở đâu? Nàng rất thông minh và lanh trí, òa ra khóc rên rĩ nói : con chết em rối loạn bỏ quên giấy tờ, tiền bạc mất hết, nàng vừa khóc vừa đưa xác đứa bé cứng đờ ra trước mặt tên du kích, thấy vậy hắn hét to ĐI ĐI ,tôi mừng quỳnh nắm tay nàng lôi đi và nói dối lại, mau về để chôn cất con.

Đi một đoạn xa nhìn lại không thấy du kích đuổi theo,biết là an toàn, tôi bảo nàng đi trước, thẳng hướng ra đường Nguyễn thái Học tôi đi sau, qua trường Đồng Tiến liền lủi vào ngõ hẻm tìm đường trong xóm về nhà. Bỏ nàng trốn chạy, lòng tôi áy náy, xấu hổ, nhưng biết làm sao hơn, xót xa cho cảnh cô đơn, con chết, chồng không biết sống chết ra sao, đang ở nơi nào , và không nơi nương tựa. Một bà mẹ trẻ phải hứng chịu những bất hạnh tận cùng của cảnh nổi da xáo thịt, Nam Bắc cầu xé nhau, gây biết bao nhiêu cái chết tức tưởi cho người dân vô tội. Tôi cui đầu mặc niệm và thành khẩn xin lỗi mẹ con nàng. Nhiều lúc nghĩ lại thấy lương tâm cắn rứt, tại sao mình nhẫn tâm đến thế, phải ơn một cách trắng trợn Nàng cứ ngỡ tôi là cái phao có thể giúp nàng đi Nha Trang tìm chồng, nào ngờ nàng chính là chiếc phao đã cứu tôi qua những lần sóng gió. Tôi đã hồ đồ xem nàng như cục nợ báo đời, nhưng ngược lại chính nàng là ân nhân che chắn và bảo vệ tôi qua cơn nguy biến.

Đây là nén nhang thơm triều mến thành tâm thấp muộn cho linh hồn cháu trai 5,6 tháng tuổi đã tức tưởi trút linh hồn tại bờ biển Qui Nhơn, sớm về nơi tiên cảnh và cũng một lời tạ lỗi vì Bác không phải là thầy thuốc, hay nhà châm cứu chích lễ, phải chịu một phần trách nhiệm. Mong cháu hãy tha thứ và cho bác một câu để có thể xoá hết cái mặc cảm tội lỗi là: “Gặp thời thế, BÁC thời phải thế”. Đối với mẹ cháu đây là lời tri ân nồng cháy, mong có dịp gặp lại để vừa tạ tội, vừa cảm ơn. Rất mong gặp lại người mẹ trẻ ngày nào mất con dưới nhà sàn Trùng dương rạng sáng ngày 1 tháng 4 trên bãi biển Qui Nhơn./.

HÀ QUẾ LINH.

Chuyện Cười

Một sinh viên năm thứ nhất vào thăm bác ở Hà nội đúng lúc bác đang ăn cơm

- Cháu chào bác ạ

- À, cháu đấy à? Ăn cơm chưa?

- Dạ cháu chưa ăn ạ

- Cháu cứ đùa, bác là bác hỏi thật đấy
thật ạ

- Thằng này, chỉ được cái đùa dai. Thế ăn thật chưa?

- dạ cháu chưa ăn thật mà

- Uhm.. bác có lòng thành hỏi thật mà mày cứ đùa với bác hòaai. Bác hỏi lần nữa nhé: ăn thật hay chưa nào?

- Dạ cháu ăn rồi ạ

- Ừ có thể chứ, phải thật thà vậy chứ

Xuân Nhớ

Cánh én chào Xuân lượn cuối trời
Xuân về sao lạnh quá lòng tôi
Nắng Xuân xưa đẹp trong vườn cũ
Vẫn rộn trong tim Tết xứ người

*

Nhớ Tết cổ hương rợp bóng vàng
Tưng bừng áo mới đón Xuân sang
Làng quê phố thị vang lời chúc
Tiếng pháo gần xa nổ rộn ràng

*

Thắp nén hương Xuân khói tỏa sâu
Mẹ cha đã khuất tận ngàn thu
Ngày tháng xưa nồng trong nỗi nhớ
Bao nhiêu thương nhớ bấy lòng đau

*

Nắng sớm mưa chiều vẫn chốn xa
Ngập lòng tiếc nhớ bấy Xuân qua
Áo mới Xuân nào theo mộng thắm
Đã tả tôi theo vận nước nhà

*

Việt Nam yêu dấu của ta ơi
Nhớ lắm quê hương cảnh với người
Nâng chén quan hà trông cố quốc
Thương về quê cũ giọt sầu rơi./.

Hoài Hương Nguyễn Thị Thọ



Tôi, person of mountainous region

Tịnh Chí

ây là tựa đề của một bài luận văn về nền văn hóa Đông, Tây và cảm nghĩ đầu tiên khi đến Mỹ.

Hai thập niên trước, tôi có tham dự các lớp ESL thiện nguyện ngay tại chung cư tôi ở. Nếu nói theo lối huych toẹt của người bình dân Việt Nam mình, thì quả tôi là dân “ở trên” tức là người Thượng, dân tộc thiểu số ở các vùng núi cao, ở các thung lũng xa xôi hẻo lánh. Đời sống của họ vô cùng kham khổ và chậm tiến. Cho nên, Tôi từ một nước bé nhỏ và lạc hậu đến một xứ sở văn minh, giàu mạnh nhất hoàn vũ, cũng khó tránh mọi ngõ ngàng trong bước đầu. Tôi tự ví mình như Hai Lúa hoặc Tư Êch lần đầu cấp ô dù lên thành phố trong các phim bộ bên nhà. Thật ngớ ngẩn, ngô nghê, ngốc nghếch, ngờ nghệch...

Tháng 3 năm 1993, gia đình tôi gồm 6 người xuất cảnh theo diện HO. Hành trang của mỗi người chỉ là cái xách tay nhỏ, vồn vẹn dăm ba bộ quần áo cả mới lẫn cũ Hành lý ký gửi gồm những thùng carton chứa toàn sách giáo khoa của các con tôi, một mớ mớ áo cũ kỹ, mấy cái giỏ đi chợ bằng nhựa, cùng nồi niêu son chảo, ly tách của bạn bè mua tặng khi rời quê hương. Riêng tôi, cắt ca cắt cùm với nắm đất quê hương, và cũng không quên lặn lưng 20 đôla phòng khi hữu sự.

Từ phi trường Tân Sơn Nhất, qua Thái Lan, đến Tokyo, gia đình tôi được hướng dẫn và tiếp đón ân cần, lịch sự. Tuy nhiên, thức ăn lạ, không hợp khẩu vị, trời se lạnh, thêm một ly café, một điều thuốc, một tô mì ăn liền chỉ là mơ, là ước ! So với tiền Hồ, cái gì cũng đắt hơn nhiều. Sò sè tờ bạc 20 trên tay, cứ thế mà vợ nhường chồng, mẹ nhường con. Suốt lộ trình dài trên mấy chục tiếng, cái gã “Nguyễn Y Vân” cứ theo sát chúng tôi như hình với bóng; rồi cuộc, tờ bạc 20 đô không mẻ một xu !

Tôi thật sự choáng ngợp với cái vẻ hào nhoáng nơi xứ người, đầu đầu cũng sáng sủa, sạch sẽ, tinh tươm. Phòng vệ sinh sạch bóng. Tôi giật thót người, nước tự động chảy xòa, khi tôi vừa đứng dậy, rửa tay với xà phòng thơm, rồi xoè bàn tay vào máy xè xè,

đôi tay ráo rỏ trong tích tắc. Ôi thật tiện lợi, văn minh. Đó là cái mới lạ đầu tiên khi tôi rời quê hương.

Năm 1981, chồng tôi sau 6 năm Đại học, với mảnh bằng cuộc đất, bốc phân, CS đã ghi vào tờ giấy xuất trại: Phải rời thành phố Qui Nhơn trong vòng 20 ngày. Cái xứ Đồng Nai, Bàu Cá, cách Saigon 60 cây sô'(coi như gia đình tôi đi kinh tế mới).Thế là vợ chồng, con cái đùm tùm nhau trên chiếc xe ba-lua chở hàng với mấy thùng carton linh kinh quần áo, chén bát, nồi niêu. Cái cảnh nghèo nàn của chúng tôi gây không ít sự ngạc nhiên cho gia đình chủ xe. Họ đã xầm xì “Chùa đất, Phật vàng” đó. Vợ chồng tôi nhìn nhau, cười thầm.

Cái xứ Bàu Cá, quanh năm hai mùa: Nắng bụi, mưa lầy. Dân chúng suốt ngày bán mặt cho đất, bán lưng cho trời. Đời sống kham khổ, thiếu mọi tiện nghi tối thiểu giếng nước phải đào sâu từ 20 đến 30mét. Mùa nắng phải vét từng gàu đầy những lãng quăng. Phương tiện vệ sinh thật là thô thảm. Cả cái ấp Hòa Bình, cái cầu tiêu dội nước chỉ đếm trên đầu ngón tay. Để hoàn tất cho “cái đại sự cũng như tiểu sự”, người ta chỉ cần đào một cái hố nơi góc vườn, đặt lên trên cái bục gỗ có khoét lỗ, chung quanh che chắn bằng lá dừa. Nhà sang hơn có mái che. Nhà lán giếng, sau vườn nhà tôi, gọi là nhà chú thực ra chỉ là một túp lều, ngăn cách vườn nhà tôi bởi hàng dâm bụt thưa thớt, xiêu vẹo. Thời đó, cái ăn chưa đủ đắp cho bao tử, đâu có ai nghĩ đến cửa nẻo, rào giậu che chắn, phòng ngừa trộm đạo. Ông lão dùng cầu lộ thiên, đơn giản là một miếng ván đặt trên hai cục gạch, chung quanh che chắn bằng tấm bạt nylon tơ tã. Sau khi hoàn tất một trong 4 tú khoái trên đời, tức thì một tiếng “Sọt” của tàu lá chuối khô lơ lửng. Thế là xong! Có lẽ thâm tâm ông lão đắc ý bởi trong dân gian quan niệm “Nhất Quận Công, nhì ị đồng”. Thú vị đâu chẳng thấy, chỉ thấy trước mắt là mất vệ sinh và mỹ quan. Khi mưa dội rồi nắng chan, bốc lên cái mùi nồng nặc khó tả Chú vệ chỉ chực ông lão nhắc cái đít là a lê hấp tranh thủ cùng đàn gà cục cục, chip chip. Đó là hai thái cực: Cầu Tây và cầu Ta, chỉ có ở quê hương tôi, dưới chế độ XHCN.

Phi cơ đáp phi trường Seattle làm thủ tục nhập cảnh, rồi đến Dallas, sau cùng về Houston TX nhằm buổi tối. Một lần nữa, tội lại choáng ngợp với ánh sáng rực rỡ muôn màu muôn vẻ. Những cao ốc nguy nga, đồ sộ, những xa lộ uốn lượn nhiều tầng, xe cộ dập

điều như mắc cửi. Tất cả trật tự và im ắng. Có đâu như ở xứ tôi: Suốt ngày xăng bụi mù mịt, xe cộ lạng lách vô trật tự, còi bóp inh ỏi. Gia đình người em đón chúng tôi về nhà. Xe vừa vào parking, cánh cửa garage tự động mở. Lại thêm một cái mới lạ. Nền nhà lát thảm thật êm chân. Ở xứ tôi, nhiều đêm đặt chân xuống giường, tôi vội rút chân như chạm phải điện: Một ụ mối, lạnh lạnh, ươn ướt. Dưới gầm giường, cỏ lúa mọc tua tủa vì nền nhà được nện bằng đất ruộng, ẩm ướt khi mưa gió dầm dề.

Về nhà, chúng tôi cảm thấy khoẻ hẳn, vì được tắm nước nóng. Trong bữa ăn, tôi nhặt vứt bỏ hết những ngọn xà lách nâu đỏ (red leaf), vì cú ngỡ nó bị héo úa. Những ngày tiếp theo, tôi thu lượm tất cả bao đựng gạo, gallon đựng sữa, các bọc nilon gói hàng từ chợ, thậm chí những bọc báo ở trước nhà hàng xóm đều “bị được” tôi thu tóm. Sau cùng tất cả ra thùng rác, bụng tiếc hùi hụi !

Qua Mỹ hai tuần, tôi làm cho tiệm bách hóa cho người Hoa ở Downtown với đồng lương 400/tuần. Tôi vô cùng phấn khởi. Theo thời giá, mỗi tháng tôi kiếm được cả cây vàng chứ ít sao . Ở với Bác, chỉ có mà nằm mơ! Công việc hằng ngày của tôi là tiếp khách bán quần áo, giày dép, mũ nón, mỹ phẩm, vải vóc, cao đơn hoàn tán hằm bà lằng...kiêm luôn việc gửi tiền về Việt Nam. Một hôm, sắp hết giờ, ông chủ sai tôi đem một sấp thư (thư hồi âm cho khách hàng gửi tiền) bỏ vào thùng thư ngay ngã tư bên kia đường. Tôi đứng chập lâu, mò mẫm tìm kiếm, mà chẳng thấy chỗ nào để PUT IN, chẳng lẽ lại cầm về thì thật bẽ mặt. Bí quá, tôi làm hiệu cho một xe dừng lại nơi đèn đỏ. Cầm sấp thư tôi chỉ vào mail box và lí nhí “Please help me”. Tức thì một ông già người bản xứ xuống xe giúp tôi thật dễ dàng! Tôi cảm ơn rồi rít, mặt nóng bừng vì xấu hổ, chỉ muốn dọn thổ luôn !

Lại một hôm cửa hàng đóng cửa sớm, tôi lững thững đến cái mall của Mỹ, toàn Mỹ đen; với cái xách tay quàng nơi vai, to tổ chăng, linh kinh nào dù, áo lạnh, hộp TO GO, sách báo (để xem khi ngồi xe buýt mất hơn tiếng đồng hồ) Tôi cứ vô tư như người “Hà Lợi” đâu biết rằng phía sau, bao cặp mắt và những cái miệng há hốc dõi theo tôi như thể người tù hành tinh khác. Tôi cứ mặc kệ, đường ta, ta cứ đi. Trong ánh mắt họ, thì tôi là”crazy lady hoặc là shop lift”. Sau này, có dịp trở lại, thì ra chình ỉnh nơi cửa tấm bảng to tướng “Please leave all purse on the counter”. Lại thêm một cái ngốc khó

quên: Một hôm tôi đi chợ (sát bên chung cư tôi ở) cánh cửa sao cứ mở ra đóng vào mà nào thấy có người điều khiển. Đứng tần ngần một chập, bụng bảo dạ phải chạy thật nhanh kéo bị kẹt vào giữa hai cánh cửa thì khốn. Cửa vừa mở, tôi a ầm vào, đâm sầm vào một bà MỸ to bự, hàng hóa vương vãi. Bà ta sừng sộ, lăm bằm như muốn ăn tươi nuốt sống tôi, nhưng nào biết mở miệng sorry. Thật đoảng hết biết !!!

Thật tội nghiệp thân tôi, từ một xứ sở lạc hậu, đến một đất nước giàu mạnh nhất thế giới, thì chả trách lời ra cái nhà quê, nhà mùa, đúng là “person of mountainous region” nhưng có sao nói vậy, đâu phải như lũ rặng đen mã tấu cứ khoe ầm lên. “Ở ngoài Bắc, hể bước chân ra ngõ NÀ GẤP ANH HÙNG” còn TV, với tủ lạnh thì chạy vô số ở ngoài đường. Ở trại cải tạo, cán bộ giảng viên từng nói : Hai Bà Trưng có công đánh đuổi giặc PHÁP, lại còn sừng sộ với một bác sĩ chính quyền cũ: Anh xưng anh là bác sĩ, vậy thì anh đã đậu bằng Y-TÁ chưa ? Đúng là đã xấu thì hay làm tốt, dốt hay khoe chữ là vậy. Mang danh vào giải phóng miền Nam, đồng bào trong Nam bị bọn MỸ Ngụy kềm kẹp, cho đến nỗi không có cái bát ăn cơm, phải dùng toàn gáo dừa. Khi vào tiếp quản Saigon, vớ được dây nịt ngực của phụ nữ, mừng hóm, dùng để lọc café nếu chưa sẫm “Cái nổi ngời trên cái cái cốc” Ôi chao, đôi quang gánh này mà dùng lọc café cho đôi tình nhân nhâm nhi thì tuyệt, và nếu không may nữ chủ nhân có vấn đề về NÁCH thì thật HẾT Ý. Lại còn dùng bốn cầu để rửa cá, thịt, khi giựt nước nó trôi tuột xuống hầm cầu, thì lại chửi toáng bằng thứ ngôn ngữ Đan Mạch(ĐM) cho rằng bọn Mỹ ngụy chơi xỏ và ngu bỏ mẹ !!!

Đó là cái ưu việt của Đỉnh cao trí tuệ, vốn xuất thân từ hoạn nạn, cạo mủ nhưng có đủ bằng Tiến sĩ nọ, Thạc sĩ kia . Do vậy, đã biến nước tôi vốn nhỏ bé, ngày càng thu hẹp, dân tôi đã nghèo càng tụt hậu. Ngày nào còn lá cờ máu trên quê hương tôi thì hiểm họa Bắc thuộc có cơ tái diễn, như lời một bài hát của nhạc sĩ Việt Khang “Thế giới này sẽ không còn VIỆT-NAM”.

Ôi thật đáng thương cho quê hương bé nhỏ của tôi biết đường nào!!!

TỊNH CHÍ

Houston-TX

Xa Quê

Dưới chân hòn Tháp Cánh Tiên,

Xa quê anh để chút tiền cho em,

Em về chợ Huyện bán nem...

Chợ Dinh bán nón...

... chợ Gò bán hoa.

Còn anh cứ mãi bôn ba,

Đất người...

Quê cũ...

...Thương tà áo bay.



Phan Tấn Thiện



Về Quê

Về đây thăm xứ Nẫu buồn,

gian nan là nợ, nông cuồng là vay.

Lên Chùa Ông Núi hôm nay,

ngẩn ngơ chiếc bóng, trắng gầy trở hoa

Phan Tấn Thiện

MỪNG XUÂN MỚI VỚI ĐẶC SẢN BÌNH ĐỊNH.



Võ Ngọc Uyển

Thiên tăng tuế nguyệt nhân tăng thọ,

Xuân mãn càn khôn, phúc mãn gia.

Đón xuân sang viết bài ca lục bát,

4. *Nhớ quê xa ta hát khúc bài... chòi.*

Ai về Bình Định quê tôi,

Địa linh nhân kiệt rạng ngời sử xanh,

. *Quang- Trung Nguyễn- Huệ hùng anh,*

8. *Xóa tan thù hận sông Gianh thâm sâu,*

Xâm lăng mấy lũy Xiêm, Tà,

Kinh hồn vỡ mật chạy nhào thoát thân.

Trần Quang- Diệu, Bùi Thị- Xuân,

12. *Anh hào, liệt nữ... xa gần đều hay,*

Mai- Xuân- T hưởng đánh giặc Tây,

Rạng danh tiết nghĩa còn ghi sử vàng

Hôm nay mừng đón xuân sang,

16. *Tây Sơn một hội họp đàn vui chung,*

Xa quê lòng những thương mong,

Nhớ quê xin kể đôi giòng ca dao

- . Sông Côn, Sông Lại ngọt ngào...
20. Nuôi lòng dân “ Nẫu “ dạt dào tình thương.
Từ Bình Đê đến Cù Mông,
Tam Quan, Phú Thạnh một giòng Bắc Nam,
Dừa xanh ruộng lúa bạt ngàn,
24. Bắp, khoai, sắn, đậu, củ lang, củ mì.,
Mía, xoài, mít, bưởi, thiếu chi.
Sơn hào hải vị gọi đi xa gần:
An Thái có bún “ Song thẳng “
28. Xoài thanh Cát Chánh cổng dân Nam Triều,
Gò găng nón lá mỹ miều,
Nuôi tầm dẹt lựa Tân Kiều, Phú Phong..
Củ lang Đồng Phó, đậu phộng Hà Nhung,
32. Chông bòn thiếp mót bỏ chung một gùi.
Nhớ sao nước mắm Gò Bồi,
An Thới ruộng muối, mắm mèi Đê Gi,
Rượu ngon Bàu Đá ai bì,
36. Nem tươi Chợ Huyện, Bà Di tiếng đồn.
Ai về nhẩn với nậu nguồn ,
Măng le gọi xuống, cá chuồng gọi lên,
Tiếng đồn con gái Phú Yên,
40. Bình Định đi cưới một thiên mắ mòi,
Chẳng tin giở quả ra coi,
Rau răm ở dưới mắ mòi ở trên.
Quê tôi nhiều thứ khó quên,
44. Bánh trắng, bánh hời, mắ nêm để đời,
Bánh xèo, bánh đúc tuyệt vời,
Mắm thu, mắm ruốc người người mến ưa,
Kể sơ nói mấy cho vừa,
48. Yến sào Phước Lý, cùi dừa Tam Quan,

- Biển xanh ruộng lúa bạt ngàn,
Người dân no ấm, chứa chan nghĩa tình,
Trai trung hậu, gái đoan trinh,*
52. *Làm ăn chất phác, gia đình an vui,
Mùa trăng nam nữ kết đôi,
Câu hò giọng hát lả lơi trao tình...
Thương chi cho uống công trình,*
56. *“Nẫu đĩa xứ nẫu, nẫu bỏ mình bơ dờ”
Tiếc công tháng đợi năm chờ,
Xưa sao khẩn khát bây giờ lạt phai.
Đừng ăn bánh ít lá gai,*
60. *Lấy chồng Bình Định cho dài đường đi...
Ai về qua đèo Ô Phi..
Cho ta gởi chút tình si với nàng..
Ai qua Bình Chương, Lại Giang,*
64. *Cho ta gởi tấm can tràng tình chung...
Ca dao Bình Định vô cùng,
Kể sao cho hết nỗi lòng nhớ thương!
Xuân về trong cảnh ly hương,*
68. *Nhớ quê nhớ cả con đường.. bờ tre...
Nhớ sao tiếng võng trưa hè,
Mái tranh, buổi chuối, gốc me, khóm trầu..
Nhớ từng cây khế hàng cau,*
72. *Trải qua mấy cuộc biển dâu điêu tàn,
Bây giờ xa cách quan san,
Vui xuân, ta quyết họp đoàn dựng xây,
Bên trời gặp hội rồng mây,*
76. *An khang hạnh phúc chờ ngày Việt Nam...*

Võ Ngọc Uyển

Tình Thơ Mất



Em Giáo sinh Nha Trang

Anh học trò Võ Tánh

Xin hẹn một ngày mai

Một đũa trong Phan Rang

Tháng năm dài chinh chiến

Một tên ngoài Bình Định

Từ hòa tuyến Khe Sanh

Tình cờ trọ chung nhà

Vượt biên sang Hạ Lào

Một năm rồi cách xa

Rút quân về Đông Hà

Cô giáo sinh bé nhỏ

Nhìn lại ta còn ta

Tóc xỏa đôi bờ vai



Nhớ về cô giáo xưa

Mất buồn nét phôi phai

Nay về đâu, nơi đâu ?
Má hồng không tô điểm
Lông son chim khuyên hót
Mơ màng trước tương lai
Lạc chân về Bình Định
Chiều gió lạnh Đông Hà
Ai xuôi nàng vào đây ?
Nhớ về cô giáo nhỏ
Ngày cô gõ đầu trẻ

Những giọt lệ phơi pha
Tôi lặng lẽ ra đi
Những ngậm ngùi thương nhớ
Bỏ xa bờ biển nhớ
Để lại tình bơ vơ
Giết chết mối tình thơ ...!!

HÀ QUẾ LINH

(Những ngày trấn thủ vùng hỏa tuyến 64 – 67)

Danh Ngôn

Ngày hôm qua chỉ là cảnh mộng, và ngày mai chỉ là một giấc mơ.
Nhưng ngày hôm nay sống tốt sẽ khiến mỗi ngày qua là giấc mơ
hạnh phúc, và mỗi ngày mai là giấc mơ hy vọng.



LÊ LỢI

Triều Phong Đặng Đức Bích

Lam Sơn Khởi Nghĩa

Thấp Lửa Bình Ngô

. Trần Tự Động, Chúc Động : Vương Thông thất thế

. Trần Chi Lăng : Liễu Thăng tử trận

1- Lam Sơn khởi nghĩa :

Từ khi nhà Minh sang cai trị An Nam, dân ta khổ sở trăm bề, tiếng oan không dứt, chỉ mong có cơ hội đánh đuổi quân xâm lăng ra khỏi bờ cõi. Lúc ấy có một vị anh hùng nổi lên, kéo cờ khởi nghĩa chống lại giặc Minh, chinh chiến khổ cực trong 10 năm, đánh đuổi ngoại xâm, lấy lại giang sơn gấm vóc, xây đắp nền độc lập cho nước nhà.

Người anh hùng ấy là Lê Lợi, quê quán làng Lam Sơn, huyện Thụy Nguyên, phủ Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nhà giàu có, đã mấy đời làm nghề nông, thường hay giúp đỡ người nghèo khó, nên mọi người đều mến phục. Ông Lê Lợi là người trung hậu, có chí lớn, ông

thường nói : “ Làm trai sinh ra trên đời, nên giúp nạn lớn, lập công to, để tiếng thơm muôn đời, chứ sao lại bo bo làm đầy tớ người “. Ông đón mời sĩ phu, chiêu tập anh hùng hào kiệt.

Mùa xuân năm Mậu Tuất 1418, đời vua Thành Tổ nhà Minh bên Tàu, Lê Lợi cùng với các tướng Lê Thạch và Lê Liễu khởi binh ở núi Lam Sơn, xưng là Bình Định Vương, truyền hịch xa gần kêu gọi nhà Minh, nêu rõ mục đích khởi nghĩa đánh kẻ thù xâm lược.

Đánh đuổi giặc Minh là thuận lòng người, hợp lẽ công bằng, nhưng thế lực của Bình Định Vương lúc đầu còn yếu kém, tướng sĩ thì ít, lương thực không đủ, dù dùng kế đánh thắng đôi ba trận, nhưng không đủ sức chống giữ với kẻ địch, cho nên phải về núi Chí Linh ba lần, nguy cấp lắm phen, thật là gian truân vất vả. Sau nhờ hồng phúc nước Nam, Bình Định Vương lấy được đất Nghệ An, rồi từ đó vây vùng, đánh ra phía Bắc, lấy lại giang sơn bờ cõi.

Từ giai đoạn này trở đi, chiến thuật, chiến lược của quân ta thay đổi hẳn, vì lực lượng quân đội và lương thực của ta dồi dào, ngang hàng quân địch. Nhờ bóng cờ “ Đại Thiên Hành Hóa “, đi tới đâu dân chúng hưởng ứng tới đó, tự ý cung đốn thực phẩm, trâu bò, rượu thịt, để đãi ngộ chiến sĩ.

Trong các trận đánh, đáng kể nhất là trận Tụy Động, Chúc Động và trận Chi Lăng. Bài này chúng tôi đề cập đến trận Tụy Động là trận đánh lớn nhất kể từ ngày khởi đầu cuộc chiến tranh giải phóng đất nước và trận Chi Lăng là trận đánh lừng danh, quân ta chém chết Liễu Thăng, một danh tướng Minh triều phương Bắc.

Nhà thơ Khiêm Đức làm bài thơ ca ngợi Bình Định Vương Lê Lợi, đáp ứng nguyện vọng của toàn dân, quy tụ anh hùng hào kiệt, đẩy binh từ đất Lam Sơn, đứng dậy đánh đuổi quân Minh phương Bắc ra khỏi bờ cõi :

LÊ LỢI

Tại đất Lam Sơn xứ bá tòng

Anh hùng xuất hiện có Lê Ông

Trần Cao vương vị dùng che mắt

Nguyễn Trãi công khanh thật hết lòng

Bày trận Chi Lăng bầm tướng Liễu

Gạt lời Minh Đế nhục chàng Trương

Mười năm đuổi giặc trâu bờ cõi

Đại cáo bình Ngô tiến bộ rồng

Bình Định Vương Lê Lợi

(Tranh Hồ Thành Đức)

2 - Trận Tụ Động : Vương Thông thất thế

Từ khi Bình Định Vương vào đánh Nghệ An đến nay, đánh đâu được đấy, thanh thế lừng lẫy, quân Minh khiếp sợ. Minh Đế liền sai Chinh di tướng quân là Vương Thông và Tham tướng là Mã Anh đem 5 vạn quân sang cứu Đông Quan. Trần Trí và Phương Chính bị cách hết chức tước, đặt dưới quyền sử dụng của các tướng mới. Đến nơi, Vương Thông tập hợp cả quân cũ và mới được 10 vạn, chia làm 3 đạo :

- Vương Thông dàn quân ở bến Cổ Sở, thuộc huyện Thạch Thất, phủ Quốc Oai, Sơn Tây.

- Phương Chính đóng ở Sa Thôi thuộc huyện Từ Liêm

- Mã Kỳ đóng ở Thanh Oai, bên bờ Nhuệ Giang

Các đồn ải liên tiếp nhau dài trên 10 dặm để tiện việc thống nhất hiệu lệnh và tương trợ.

Bên ta, Lý Triện và Đỗ Bí đem quân và voi đến Ninh Kiều, phục ở Cổ Lâm nhử Mã Kỳ tới. Mã Kỳ đến cầu Tam La, chỗ giáp giới huyện Thanh Oai và Từ Liêm thì bị phục binh của ta đổ ra đánh, quân Minh thua chạy, nhiều người chạy xuống đồng lầy, chạy không được, bị chém trên nghìn người. Quân ta đuổi quân Minh đến làng Nhân Mục, bắt sống hơn 500 tên, riêng Mã Kỳ một mình một ngựa trốn thoát.

Lý Triện thừa thắng đánh luôn tới cứ điểm của Phương Chính. Phương Chính thấy Mã Kỳ bại trận, không dám chống lại quân ta, rồi cùng Mã Kỳ về hợp với Vương Thông vẫn đóng quân nguyên vẹn ở bến Cổ Sở. Đại quân của Vương Thông sắp đặt kế phục binh, đợi quân ta đến sẽ tấn công. Quả nhiên Lý Triện tới, quân Minh giả

thua chạy, nhử quân ta đến thế trận có cắm chông sắt của họ. Tại đây, voi bị chông không tiến được, quân mai phục của giặc đổ ra. Lý Triện thua chạy về Cao Bộ vùng Mỹ Lương và cho người về Thanh Đàm thuộc huyện Thanh Trì gọi quân Đinh Lễ và Nguyễn Xí đến giúp. Ngay đêm hôm ấy Đinh Lễ và Nguyễn Xí đem 6 ngàn quân và 2 con voi đến hợp với quân Lý Triện chia quân ra mai phục ở Tụy Động thuộc huyện Mỹ Lương và Chúc Động thuộc huyện Chương Đức, phía đông sông Đáy, chỗ Ngã Ba Thá. Ở đây, ta bắt được do thám của giặc, biết Vương Thông đã chuyển lực lượng đến Ninh Kiều và có một đạo quân đang lên đánh vào mặt sau quân Lý Triện. Họ chờ có tiếng súng hiệu là hai bên đánh lối gọng kìm vào quân ta.

Biết được mưu giặc, bên ta định luôn kế hoạch và phân phối lực lượng theo chiến lược lừa giặc vào tròng. Đinh Lễ cho người bắn súng, quân giặc liền tiến vào chiến trường Tụy Động. Lúc bấy giờ phải độ trời mưa, đường lầy lội, quân ta bốn mặt đánh áp lại, chém được Thượng thư Trần Hạp và Nội quan Lý Lượng. Quân Minh chết rất nhiều, phần thì giày xéo lẫn nhau, phần thì chết đuối không kể xiết, nghẽn cả dòng nước, số tù binh bị bắt lên đến hàng vạn người, khí giới tịch thu không biết bao nhiêu mà kể. Trận Tụy Động xảy ra vào tháng mười năm Bính ngọ 1426.

3 - Trận Chi Lăng : Liễu Thăng tử trận

Tin Vương Thông thua trận Tụy Động, Trần Hiệp bỏ mạng, đại quân hao tổn rất nhiều, làm chấn động cả Minh triều. Minh Đế thất kinh, liền sai Chinh lỗ phó tướng quân An viễn hầu Liễu Thăng, Tham tướng Bảo định bá Lương Minh, Đô đốc Thôi Tụ, Binh bộ Thượng thư Lý Khánh, Công bộ Thượng thư Hoàng Phúc, Thổ quan Hữu bố chính sứ Nguyễn Đức Huân, đem 10 vạn quân, 2 vạn con ngựa, theo đường Quảng Tây tiến vào nước Nam. Một đạo quân khác do Chinh nam tướng quân kiêm Quốc công Mộc Thạnh, Tham tướng Hưng an bá Từ Hạng, Tân ninh bá Đàm Trung, điều động 5 vạn binh lính và 1 vạn con ngựa sang tiếp viện cho lực lượng Vương Thông đang bị vây hãm tại Đông Đô.

Tin viện binh đến đã được mang ra thảo luận rất sôi nổi. Trái với ý kiến của nhiều tướng lãnh, Bình Định Vương cho rằng nhân dịp này đem hết sức mạnh để lấy Đông Đô là hạ sách, quan trọng là đánh tan quân tiếp viện thì tất nhiên Đông Đô không đánh cũng phải hàng, một mũi tên bắn 2 con nhạn.

Việc này được mọi người hoan nghênh, Bình Định Vương liền hạ lệnh cho dân chúng các vùng Lại Giang, Bắc Giang, Tam Đái, Tuyên Quang, Quý Hóa tản cư, áp dụng kế thanh dã (vườn không nhà trống). Các cứ điểm được sắp đặt kỹ càng để đợi viện binh của đối phương và quân giặc đến thì quân ta đánh ngay, vì chúng vượt ngàn dặm (di dật đải lao), khi tới nơi phải mệt nhọc, quân ta được dưỡng quân sung sức, tất có hy vọng chiến thắng dễ dàng.

Lê Sát, Lưu Nhân Chú, Lê Thụ lãnh một vạn tinh binh và 5 con voi, mai phục tại ải Chi Lăng chờ quân giặc Liễu Thăng. Phạm Văn Xảo, Lê Khả, Lê Trung, Lê Lý chia quân sĩ các nơi chặn giặc.

Tướng giữ ải Nam Quan là Trần Lựu thấy quân Minh đến, lui về giữ Ai Lưu, giặc tiến đến Ai Lưu, Trần Lựu lui về Chi Lăng. Giặc tiến đánh Chi Lăng thì gặp phục binh của ta, Trần Lựu ra khiêu chiến, nhử giặc đuổi theo. Khi Liễu Thăng và quân bản bộ đã vào đúng thế trận, nghe tiếng pháo lệnh, các tướng Lê Sát, Lưu Nhân Chú hô quân mai phục bổ vây chặt chẽ. Giặc hoảng hốt chen nhau, dầy xéo nhau mà chết, Liễu Thăng cùng 100 quân kỵ mã chạy đến chỗ bùn lầy thì không tiến được nữa, bị chém ở núi Mã Yên. Trận này khởi đầu từ 18 tháng 9 đến ngày 20 thì kết thúc, tướng giặc cùng binh sĩ chết gần cả vạn người.

Lúc bấy giờ đạo quân tiếp viện của ta do tướng Lê Lý cũng vừa đến, hợp lại tiến đánh quân Minh, giết được Lương Minh ngày 25 tháng 9, tướng giặc Lý Khánh chống không nổi, tự sát ngày 28 tháng 9 năm Bính Ngọ 1427. Còn lại có Hoàng Phúc, Thôi Tụ đem tàn quân chạy về thành Xương Giang thuộc phủ Lạng Giang, nửa đường bị quân Lê Sát đuổi kịp đánh cho tan vỡ. Thôi Tụ liều chết chạy đến thành Xương Giang, thì thành này đã bị tướng Trần Nguyên Hãn chiếm đóng, treo cờ Việt quân. Thôi Tụ đành phải rút lui ra ngoài đồng lập trại và đắp lũy để chống giữ.

Bình Định Vương sai quân thủy bộ vây đánh quân giặc, sai Trần Nguyên Hãn chặn đường tải lương của quân Minh, sai Lê Văn, Lê Khôi, Nguyễn Xí, đem quân thiết đội đánh quân Minh, bắt sống được Thôi Tụ và Hoàng Phúc, cùng rất nhiều tù binh. Thôi Tụ không chịu hàng phải giết. Thế là đạo quân Liễu Thăng chưa vào tới đồng bằng Bắc Việt đã bị cái cảnh trúc chẻ ngói tan vô cùng bi đát.

Mộc Thạnh đem quân đến cửa Lê Hoa thì gặp quân ta do các

tướng Phạm Văn Xảo, Lê Khả cầm giữ. Theo mật lệnh của Vương, các tướng bố trí mai phục, nhưng không được vội giao chiến vì Mộc Thạnh là một lão tướng có kinh nghiệm chiến trường, tất nhiên chờ quân Liễu Thăng thắng bại thế nào rồi mới hành động. Khi tiêu diệt đạo quân Liễu Thăng, Vương cho dẫn độ một viên chỉ huy, ba viên Thiên hộ trong sổ tù binh, cùng sắc thư, ấn tín của Liễu Thăng đưa đến hoành doanh của Mộc Thạnh. Được tin ấy, Mộc Thạnh cả kinh bỏ chạy, bị các tướng Phạm Văn Xảo, Lê Khả đuổi đánh, phá tan nốt đạo quân nầy tại ngòi Lĩnh Thủy. Hơn một vạn quân Minh bị giết, người ngựa bị bắt không sao kể xiết. Mộc Thạnh một người một ngựa trốn thoát.

4 - Quân Nam toàn thắng : Quân Minh xin hòa

Bình Định Vương sai người đưa tướng giặc Hoàng Phúc và 2 cái hổ phù, 2 dấu đài ngân của quan Chinh lỗ phó tướng quân Liễu Thăng, đưa về Đông Quan cho Vương Thông biết. Vương Thông cả kinh, biết rằng viện binh do Liễu Thăng đưa sang đã bị thua rồi, sợ hãi viết thư xin hòa. Bình Định Vương thuận cho, rồi cùng với Vương Thông lập đàn tế ở phía nam thành Đông Quan, hẹn đến tháng chạp Vương Thông đưa quân Tàu về nước.

(Nhà thơ Lê Bính ca ngợi Ưc Trai tiên sinh Nguyễn Trãi, làm bài “ Bình Ngô Đại Cáo “, một áng văn chính trị hay, được ghi vào văn học sử nước

NGUYỄN TRÃI

*Sách lược bình Ngô nằm sẵn rồi
Tôn phò Lê Lợi trọn bề tôi
Văn từ tiến sĩ đầy gang thép
Dòng giống đại khoa đẹp nhánh chồi
Khóc nỗi cha hiền như giặc bắt
Căm thù nước bồng tộ dầu sôi
Duyên già vương phải cô hầu trẻ
Biết tội mình oan chỉ có trời
Ưc Trai tiên sinh Nguyễn Trãi*

Tường sĩ và nhân dân tỏ ý không tán thành cuộc giải hòa, vì lòng người còn căm giận sự tàn bạo trước đây của giặc Minh. Dư luận còn đang phân vân, Nguyễn Trãi bàn rằng :

- Giặc Minh tàn bạo, nhân dịp này giết hết chúng đi là phải. nhưng nghĩ nước mình nhỏ, nước chúng lớn gấp mấy chục lần, xung đột với chúng chỉ là sự bất đắc dĩ. Nếu mỗi thù ngày một thêm sâu, giặc mất thể diện lại kéo binh sang một lần nữa, thì cuộc chiến tranh biết bao giờ mới dứt được, chi bằng chấp thuận cuộc hòa hiếu để tạo phúc cho sinh linh hai nước. Bình Định Vương gật đầu khen phải, nói :

- Phục thù báo oán là cái thường tình của mọi người, nhưng bản tâm người nhân không muốn có việc giết người bao giờ. Và lại người ta đã hàng mà giết thì không hay, thỏa cơn giận một lúc mà mang tiếng muôn đời giết kẻ đầu hàng, sao bằng cho muôn vạn người sống, tránh cuộc chiến tranh cho đời sau, lại còn được tiếng thơm lưu truyền sử xanh mãi mãi.

Bình Định Vương không giết quân Minh, cấp thủy quân 500 chiếc thuyền giao cho Phương Chính, Mã Kỳ quản lãnh; lại cấp lương thảo giao cho lục quân Sơn Thọ, Hoàng Phúc; còn 2 vạn người đã ra hàng và bị bắt, giao cho Mã Anh quản lãnh đem về Tàu. Vương Thông thì quản trị bộ binh giặc Minh lục tục kéo về Bắc.

Bình Định Vương dẹp xong giặc Minh rồi, cử ông Nguyễn Trãi làm bài tuyên cáo quốc dân tức là bài “ Bình Ngô Đại Cáo “, là một áng văn hay, được ghi vào văn học sử nước nhà. Bấy giờ mới thật là “ Nam Quốc Sơn Hà Nam Đế Cư “, nước ta lại được tự chủ như cũ.

Triều Phong Đặng Đức Bách

Tài liệu tham khảo :

- | | |
|------------------------------|----------------|
| - Việt Nam Sử lược | Trần Trọng Kim |
| - Việt Sử Toàn Thư | Phạm Văn Sơn |
| - Đại Việt Sử Ký Toàn Thư | Ngô Sĩ Liên |
| - Đại Nam Nhất Thống Chí | Nguyễn Tào |
| - Hoàng Lê Nhất Thống Chí | Ngô Thời Chí |
| - Việt Sử Cương Mục Tiết yếu | Đặng Xuân Bảng |



Ước mơ đan mái tóc thề,
Dư âm ai đó mẩn mê cung đàn?
Môi hồng gói trọn hành trang,
Thư hồng chưa viết ngõ ngang sao em?
Trăng mờ rơi nhẹ bên thềm,
Gió lay cành trúc ru em tình nồng.
Xuân nào em đốt pháo hồng?
Xuân nào tình thắm má hồng xe duyên?
Mong ai chờ cả con thuyền?
Mang nhiều mộng ước từ miền viễn tây.
Rượu nồng chưa uống lòng say,
Duyên tình chưa thắm dăng dây ý thơ.
Ước mơ sao những hững hờ?
Em đang dệt mộng người mơ chưa về!
Trăng vàng tắm bến Sông Mê,
Mây chiều lơ lửng bay về nơi đâu?
Thu nào hiu hắt mưa ngâu?
Lá vàng rơi nhẹ bên cầu chờ mong.

Nguyễn Ngọc Châu

Tình Cũ



Một chiều dưới lũy tre làng
Mình tôi đứng đợi tiễn nàng đi qua.
Cô dâu lộng lẫy xe hoa
Về vui duyên mới riêng ta nhớ sâu.
Nàng ngồi ngoảnh mặt nhìn tôi,
Mắt rung-rung lệ tim tôi rã rời.
Những đêm trăng sáng đẹp trời,
Tre xanh rợp bóng tình đầu gặp nhau.
Tôi nàng nguyện ước bền lâu
Tình mình đẹp mãi bạc đầu trăm năm.
Đâu ngờ hộ đối môn đăng
Song thân nàng đã chia ngăn cuộc tình.
Năm sau tôi lập gia đình
Tin nàng chồng đã hy sinh chiến trường.
Trời cao sao nữ đoạn trường
Hồng nhan bạc phận yêu thương xa rời.
Tổ quốc luôn kêu gọi mời
Làm trai nhập ngũ đáp lời núi sông.
Tôi đi vợ tiễn đưa chồng
Cả hai quyến luyến tuôn dòng lệ rơi.
Chiến tranh lan khắp mọi nơi

*Hai năm chưa phép bạn đời chờ mong.
Vui không, buồn dâng ngập lòng
Quê tôi giặc chiếm đêm đông tối trời.
Giao tranh khốc liệt toi bời
Đẩy lui Việt-Cộng vẫn hồi an ninh.
Chiến tranh tàn nhẫn vô tình
Cướp mất mạng sống người tình trăm năm.
Tin như trời giáng ngàn cân
Người tôi bán loạn tinh thần bất an.
Thời gian liều thuốc định tâm
Về quê thăm viếng mộ nàng cỏ xanh.
Tôi thấp nén nhang lòng thành
Cầu mong nàng sớm siêu thăng cõi trời.
Lao đao lận đận nửa đời
Bây giờ nói lại bạn đời tình xưa./*

Đỗ Hùng

Truyện Cười

Đưa bất kỳ cô gái nào về nhà, chàng trai cũng thấy bà mẹ không ưng. Một người bạn khuyên anh ta: "Cậu hãy tìm một cô giống mẹ cậu, khi đó thế nào bà cũng thích".

Chàng trai làm theo lời khuyên và cuối cùng kiếm được một cô như ý. Anh ta kể với người bạn đã khuyên hôm trước:

- Mình kiếm được một cô từ hình thức, cách ứng xử, ăn mặc cho đến việc nấu nướng đều giống mẹ mình. Và cuối cùng, đúng như cậu nói, bà cụ thích cô ta.

- Thế thì tốt quá rồi còn gì, bao giờ làm đám cưới?

- Tốt gì mà tốt, tớ cứ tưởng bố tớ dễ tính như mọi lần, ai dè lần này lại phản đối kịch liệt.

Mẹ Tôi



*Ngày xưa con có Mẹ
Những ngày con cảm đau
Mẹ xoa lưng dầu gió
Cho con bớt ảm đau*

*Mẹ nấu nồi nước xông
Mẹ trùm mền cho con
Khi con Mẹ đã khỏe
Mẹ cảm thấy vui lòng*

*Nửa khuya trời trở lạnh
Mẹ đắp mền cho con
Để con ngủ yên giấc
Mẹ vui sướng trong lòng*

*Mẹ tảo tần nuôi con
Cho đến ngày lớn khôn
Dù nghèo không bỏ học
Ơn Mẹ như Thái Sơn*

*Những ngày con bé nhỏ
Mẹ nấu từng bữa cơm
Mẹ ăn món nào dở
Món nào ngon cho con*

*Khi tết đến xuân về
Mẹ may con áo mới
Mua giày mới con đi
Mẹ quanh năm áo cũ*

*Ngày chiến tranh chấm dứt
Rồi giấc cộng tràn vào
Mẹ nhìn con chua xót
Mẹ gánh gồng khổ đau*

*Ngày con đi vào tù
Lòng Mẹ buồn thiên thu
Mẹ khóc từng giấc ngủ
Tương lai con mịt mù
Trong lao tù con đói
Ngoài đời Mẹ lo âu*

*Mặc dù Mẹ nghèo khó
Vẫn mót máy gồm thâu
Để mua đồ tiếp tế
Khi Mẹ đến thăm nuôi*

*Mẹ thấy con tiêu tụy
Mẹ đắng cay u sầu
Ngày con rời quê hương
Trong hiểm nguy vô thường*

*Mẹ nhìn con đau xót
Xa rồi đứa con thương
Con viết thư cho Mẹ
Con hẹn sẽ về thăm*

*Mẹ mừng mừng tủi tủi
Mẹ chờ con mấy năm
Nhưng con chưa về được
Vị giấc cộng vẫn còn*

Mẹ chờ con ,chờ mãi

*Hơi sức Mẹ mỗi mòn
Mẹ ngủ giấc ngàn thu
Khi con còn xa xứ*

*Mẹ hận mãi tháng tư
Linh hồn Mẹ u uẩn
Hình ảnh Mẹ dịu hiền
Không bao giờ con quên*

*Phút chia ly vĩnh biệt
Hồn nhỏ lệ triền miên
Ơn Mẹ như trời biển
Lòng Mẹ thật bao la
Bao la như vũ trụ
Cao thượng như Ngân hà
Con nhớ Mẹ hôm nay
Quê hương còn tan tác
Lòng con còn đắng cay
Khi về thăm mồ mẹ*

HÀ THÚC HÙNG
Virginia, mùa thu 2014

Chuyện Cười

Giải Nobel.

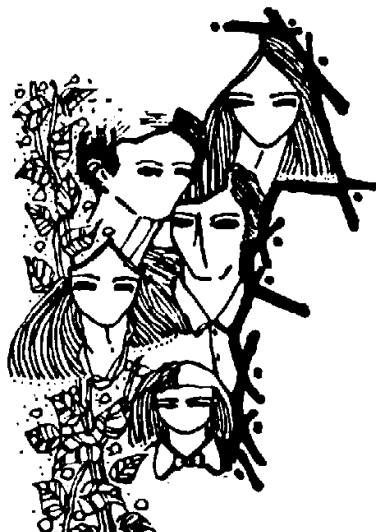
Câu hỏi đặt ra cho giải Nobel năm nay là: "Nếu bạn có 1 chiếc máy bay và 1 trái bom bạn sẽ làm gì?".

Mỹ ôm trái bom lên máy bay ném sang các nước hồi giáo.

Binladen: Đổ đầy nhiên liệu lái máy bay cùng bom + hành khách đâm vào nước Mỹ.

Việt Nam ôm đem cửa lấy thuốc nổ lấy sắt, máy bay đem cửa lấy nhôm.....bán ve chai cái nào cũng kiếm được tiền....Cuối cùng Việt Nam được trao 2 giải Nobel về Kinh Tế và Hòa Bình

Tình Đời



Một ngày rồi sẽ phải ra đi,
Chung cuộc nào ai giữ được gì.
Kẻ cậy thế quyền sinh độc ác,
Người tham danh lợi hóa vô nghi.
Trời gieo tang tóc qua nhiều lúc,
Đất rắc điêu tàn lại lắm khi.
Cuộc sống đua chen đầy bất hạnh,
Hãy làm dịu bớt nỗi sầu bi.

Ngô Đình Phùng



Tỉnh Bình Định thuộc vùng duyên hải miền Nam Trung Việt, có tọa độ địa lý từ 13°39'10" - 14°42'10" vĩ độ Bắc và 108°27' - 109°21' kinh độ Đông; nằm giữa và tương đối cách đều hai đầu của nước ta.

Về giới cận, phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi, với đường biên giới 63 km. Phía Nam giáp tỉnh Phú Yên, chung biên giới 50 km. Phía Đông giáp biển Đông, có bờ biển dài 134 km. Phía Tây giáp tỉnh Gia Lai, với đường biên giới 130 km.

Bình Định có chiều dài 110 km theo hướng Nam Bắc, chiều ngang trung bình 55 km theo chiều Đông Tây.

Tỉnh lỵ là thành phố cảng Qui Nhơn, cách Hà Nội 1065 km và cách thành Huế 407 km đều về phía Nam Đông Nam, cách Sài Gòn 635 km về hướng Bắc Đông Bắc.

Và địa thế tỉnh Bình Định được phác họa qua câu ca dao:

Mảng vui Hương Thủy, Ngự Bình

Ai vô Bình Định với mình thì vô.

Chẳng lịch bằng đất kinh đô

Nhưng Bình Định không đồng khô cỏ cháy

Ba dòng sông chảy, ba dãy non cao

Biển Đông sóng vỗ dạt dào

Tháp xưa làm bút ghi tiếng anh hào vào mây xanh.

I - ĐỊA HÌNH

1 - Thể đất:

Thể đất ở Bình Định dốc đứng, thấp dần từ Tây sang Đông và chia làm ba miền:

a/ Miền núi ở phía Tây là dãy rìa Trường Sơn, núi cao trung bình từ 500- 700 mét, độ dốc trên 25°, chiếm 70% diện tích trong tỉnh, gồm các huyện An Lão, Hoài Ân (phía Bắc) Vĩnh Thạnh, Tây Sơn (phía Tây) và Vân Canh (phía Nam).

b/ Miền trung du ở giữa, là dải đất chạy dài theo hướng Bắc Nam, chiếm 10% diện tích, độ cao trung bình gần 100 mét, độ dốc từ 15° trụt dần còn 10°. Miền này có nhiều núi thấp xen kẽ theo đường Đông Tây, tạo thành những thung lũng hẹp.

c/ Miền đồng bằng, chiếm 20% diện tích, gồm những cánh đồng màu mỡ đan xen với đồi trọc, như xâu chuỗi ngọc viên biển Đông.

d/ Miền bờ biển có chiều dài 134 km, nếu tính cả hệ số quanh co là 148 km. Dọc theo bờ biển, từ Bắc đến Nam có ba đầm lớn: Đầm Trà Ổ ở huyện Phù Mỹ, có khúc sông Châu Trúc thông ra biển bằng cửa Hà Ra. Đầm Nước Ngọt nằm giữa hai huyện Phù Mỹ và Phù Cát, với con ngòi thông ra biển bằng cửa Để Gi. Đầm Thị Nại [1] ở phía Đông Nam của tỉnh, trải dài từ cực Bắc huyện Tuy Phước đến thành phố Quy Nhơn và thông ra biển bằng cửa Giã, tức cửa Thị Nại (Cửa Giã có hòn án ngoài, Các lái thường ngày hay gọi lao Xanh - Về Các Lái, Hát Vô). Đầm này không những lớn nhất tỉnh mà còn có tầm quan trọng bậc nhất về mặt lịch sử, địa lý, phong thủy, quân sự, kinh tế, thắng cảnh... Ca dao miền này có câu:

Bình Định có hòn Vọng Phu

Có đầm Thị Nại, có cù lao Xanh.

2 - Hải đảo:

- Tại huyện Phù Mỹ có núi Kỳ Lân, bên cạnh là núi Mũi Rồng (Point de Dragon), cả hai nhô ra sát biển. Cách Mũi Rồng chừng 1 km về phía Đông, có hai đảo nhỏ là hòn Qui và hòn Phụng. Trên bản đồ tỉnh Bình Định thời Pháp thuộc, cũng ghi tên hai hòn đảo này là “Ile de Tortue” và “Ile de Phénix.” Một thể đất có đủ Long,

Lân , Qui, Phụng, ứng vào tứ linh. Các nhà phong thủy cho là địa linh, ca dao cũng truyền tụng:

*Ngó ra đá dựng ai trông,
Gò Sơn ai tạc, Mũi Rồng ai xây.
Hòn Qui, hòn Phụng là đây,
Tứ linh còn đó chốn này ai đâu?*

- Vùng biển Qui Nhơn, gần mũi Long Hải (xã Nhơn Lý) có hòn Ông Cỏ, cụm đảo hòn Cân (3 đảo), hòn Sẹo. Ở xã Nhơn Hải có hòn Khô và 1 đảo nhỏ. Phường Ghềnh Ráng có đảo hòn Ngang, hòn Đất, hòn Rớ. Cách Qui Nhơn 17 km về hướng Đông Nam, có cù lao Xanh (rộng 365 ha) và một đảo phụ, nay là xã Nhơn Châu (Qui Nhơn), dân số 2300 người.

3 - Núi non:

Bình Định, phía Đông giáp biển, ba mặt kia đều có núi non trùng điệp bao bọc, làm ranh giới thiên nhiên với các tỉnh lân cận. Núi non ở Bình Định có thể xếp thành 6 nhóm chính, nứt ra từ dãy Trường Sơn, rẽ ngang hướng về Đông, tạo thành những dãy song song cao ngất, liên kết nhau, rất hiểm trở. Nhưng càng xuống đồng bằng núi càng thấp dần, rời rạc, rồi tan biến hoặc nhỏ ra tận biển.

a/ Dãy Thạch Tấn: Trường Sơn nằm ở phía Tây Trung Việt, chạy dọc từ Bắc vào Nam, khi đến cuối Quảng Ngãi, tách ra một nhánh lớn rẽ ngang, chạy về Đông và đâm ra biển. Ngăn cách hai tỉnh Bình Định và Quảng Ngãi, chỉ còn thông nhau qua đèo Bình Đê.

b/ Dãy An Lão: Sơn hệ trùng điệp, có các ngọn núi như: Nước Teup nằm ở phía Nam xã An Vinh (huyện An Lão) cao 979 m, Kon Dong ở phía Tây xã An Toàn cao 917 m, và Seo ở phía Đông xã này, cao 899 m. Ngoài ra, còn các ngọn núi như: Nước Ôn (xã An Toàn), núi Động Cửa (An Quang), núi Sống Trâu và núi Xong (An Trung), núi Hóc Đền (An Hưng) cũng tương đối cao.

c/ Dãy Kim Sơn: Gồm các núi nằm trong huyện Hoài Ân có độ cao khoảng 500 m như: núi Cà Lang cao 589 m và ở phía Đông xã Ân Hảo, núi Ông Thu ở phía Đông xã Ân Sơn và phía Đông Bắc xã Ân Tín, núi Ba Bên trong xã Bok Tới, núi Dong Trục ở phía Đông xã Ân Nghĩa và phía Tây xã Ân Tường Tây, dãy núi Đồng Hầm thuộc

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

xã Ân Hữu, Ân Đức và Ân Tín.

d/ Dãy Vĩnh Thạnh: Cũng như các dãy núi khác của Bình Định, dãy Vĩnh Thạnh là hiện tượng Trường Sơn nứt nhánh, liên kết với dãy An Lão và dãy Kim Sơn. Nơi đây, quy tụ nhiều ngọn núi cao, tại xã Vĩnh Kim có ngọn Kon Wir Klang cao 840 m (phía Bắc), ngọn Kon Kiêng (phía Đông) và ngọn Bok Bang cao 755 m (Đông Nam). Dãy Vĩnh Thạnh theo hướng Đông Nam đến huyện Phù Cát, rồi sơn mạch chạy ngầm dưới đồng bằng, qua khỏi chợ Gồm (thôn Vĩnh Tường, xã Cát Hanh) núi bỗng vụt dậy, tạo thành quần sơn trải rộng và tiến dần về Đông cho tới sát biển. Tiêu biểu cho hệ sơn ở vùng này là núi Bà, thuộc xã Cát Nhơn, cao 544 m. Chưa hết, sơn mạch khi ẩn khi hiện, kéo dài đến núi đá Phương Mai (cao 318 m) thuộc xã Nhơn Hải, mới chấm dứt.

đ/ Dãy Tây Sơn: Gồm những núi non trong vùng Tây Sơn cũ (Bình Khê và An Túc). Ngày xưa, Nguyễn Nhạc chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa, đã tụ binh và lập căn cứ trên những núi này. Ở cực Bắc huyện Tây Sơn ngày nay (tức Bình Khê) có núi Hòn Nóc, đỉnh cao 913 m, tại biên giới xã Bình Tân (Tây Sơn) và xã Cát Sơn (Phù Cát). Phía Nam huyện Tây Sơn, có Núi Chúa, đỉnh cao 828 m, tại biên giới các xã Tây Phú, Tây Xuân (Tây Sơn) và xã Canh Liên (huyện Vân Canh). Phía Tây Nam huyện Tây Sơn, tại xã Vĩnh An có ba ngọn núi cao 807, 841 và 771 m.

e/ Dãy Nam Sơn:

Đáng kể nhất là dãy Nam Sơn, còn gọi là dãy Bình Sau, trải khắp huyện Vân Canh, nhưng phần lớn các núi cao dồn về xã Canh Liên. Xã này rất rộng, Tây giáp với tỉnh Gia Lai; Bắc giáp các xã Vĩnh An, Tây Phú, Tây Xuân (Tây Sơn) và xã Nhơn Tân (An Nhơn); Nam giáp huyện Đồng Xuân tỉnh Phú Yên. Phía Đông xã Canh Liên có núi hòn Am, hòn Ông, hòn Bà cao 1.122 mét, làm biên giới với xã Canh Hiệp và Canh Thuận. Chưa hết, Canh Liên còn 14 ngọn núi khác cao từ 600 đến 1081 m.

Nói đến độ cao của hòn Ông, cao dao Bình Định có câu, Quách Tấn phổ biến:

*Hòn Ông đứng tiếp hòn Bà,
Chổng cao vợ thấp đôi đà xứng đôi.*

Hòn Bà còn gọi là núi Bà Cương hay Bà Phong ở Vân Canh, khác với núi Bà Sơn gọi tắt là núi Bà ở Phù Cát.

Trước khi xuống đồng bằng, dãy Nam San đi theo hai ngã đường:

- Phía Bắc, có hai nhánh núi song song, cùng tiến qua xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn: Một nhánh từ xã Canh Liên, có ngọn Thư Dương cao 582 m, đi qua ngã bờ Tây hồ Núi Một. Một nhánh nữa, từ xã Canh Hiệp và Canh Vinh vào xã Nhơn Tân, qua ngã bờ Đông của hồ, có hòn An Tượng cao 605 m. Gọi là An Tượng, vì dáng núi giống như con voi nằm, thân voi ở xã Nhơn Tân, đầu voi hướng về Đông và gác qua xã Nhơn Thọ, chiếc vòi ngoằn ngoèo vúi tới thôn Huỳnh Kim, phường Nhơn Hòa. Núi này, cũng gọi là nguồn An Tượng, vì nơi đây phát nguyên nhiều sông suối chảy vào sông Côn.

- Phía Nam Dãy Nam San kéo dài và thấp dần về hướng Đông qua các xã Canh Thuận, Canh Hòa, Canh Hiệp (Vân Canh), rồi xã Phước Mỹ, phường Bùi Thị Xuân, phường Ghềnh ráng (Qui Nhơn), gần cách với tỉnh Phú Yên, chỉ thông nhau qua đèo Cù Mông, hoặc đoạn Quốc lộ mới chạy dọc theo bờ biển phường Ghềnh Ráng.



H 1: Núi đá Phương Mai ở xã Nhơn Hải, Qui Nhơn, điểm chấm dứt dãy Vĩnh Thạnh. Ảnh từ Cuongde.org

3 - Sông ngòi:

Ca dao Bình Định có câu “Ba dòng sông chảy, ba dây non cao” là muốn nói đến các dòng sông mang tính lịch sử từ thời thành lập phủ Hoài Nhơn (1471) coi 3 huyện: Phía Bắc là huyện Bồng Sơn, có sông Lại; phía Nam có huyện Tuy Viễn, tiêu biểu là sông Côn; và huyện Phù Ly nằm giữa ôm trọn dòng chảy sông La Tinh từ thượng nguồn đến hạ lưu.

Nhưng nếu xếp hạng 4 con sông lớn của tỉnh nhà, về mặt địa lý, sông Hà Thanh ở Tuy Viễn đứng hàng thứ 3, còn sông La Tinh lại chót cùng.

a/ Sông Côn:

Nam Bình Định có sông Côn, nguyên có tên là sông Tuy Viễn vì nằm trong địa hạt Tuy Viễn [2], và là con sông lớn nhất tỉnh. Năm 1832 thành lập huyện Tuy Phước, tách ra từ Tuy Viễn; và năm 1888, huyện Bình Khê ra đời, cũng tách ra từ Tuy Viễn. Tên con sông được đổi thành sông Ba Huyện. Ngay cả Đại Nam Nhất Thống Chí [3] do Quốc Sử Quán đời Thành Thái và Duy Tân biên soạn, khắc in năm 1910, vẫn gọi là sông Tam Huyện. Nhưng 1906, huyện Tuy Phước đã nâng cấp thành phủ, huyện Tuy Viễn cũng được đổi thành phủ An Nhơn, tên gọi con sông là Tam Huyện không còn thích hợp nữa. Để được cập nhật hóa, tên gọi Côn Giang, tức sông Côn, được khai sinh từ thời Khải Định 1916- 1925.

Tại sao gọi là Côn Giang? Mặc dù ngày nay có khá nhiều địa danh của vùng thượng lưu sông Côn được thay thế bằng tên thuần Việt, nhưng vẫn còn một số địa danh vẫn giữ tên cũ, ghi âm từ tiếng Ba Na, như: Núi Kon Dong ở góc Tây Nam của huyện An Lão, núi Kon Wor Klang và núi Kon Kiêng ở góc Đông Bắc và ở phía Đông huyện Vĩnh Thạnh, đều có sông Côn chảy qua. Suy ra, ngày xưa các địa danh của vùng thượng lưu sông Côn thường có chữ “Kon” và các đoạn sông chảy qua vùng ấy cũng được mang tên của địa phương. Rồi người Việt phát âm chữ “Kon” theo âm của mình thành “Côn” và trở thành tên chính thức cho dòng sông này.

Căn cứ trên bản đồ tỉnh Bình Định, xuất bản tháng 12- 2001, sông Côn phát nguyên từ vùng núi Ông Nhơn ở phía Bắc xã An

Toàn (huyện An Lão), biên giới với tỉnh Quảng Ngãi. Ngày xưa gọi là suối Kron, dòng chảy trực chỉ hướng Nam, rồi quẹo sang hướng Tây gặp sông Nước Mía chảy xuống theo chiều Bắc Nam. Sông Côn vẫn chảy về Tây, đến gần biên giới với tỉnh Kon Tum, xoay chiều 90°, trực chỉ hướng Nam và đi ngang qua núi Kon Dong. Khi đến biên giới chung hai xã An Toàn (huyện An Lão) và Vĩnh Sơn (huyện Vĩnh Thạnh), sông Côn tiếp nhận nước suối Nga và suối Đá từ biên giới Kon Tum theo hướng Đông chảy đến.

Sông Côn vào địa phận huyện Vĩnh Thạnh, chảy xiên về hướng Đông Nam. Đoạn này, sông Côn nhận thêm hai nguồn nước quan trọng từ sông Nước Miên và sông Nước Trinh, đều phát nguyên từ vùng núi xã An Toàn (huyện An Lão), chảy song song theo chiều Bắc Nam để nhập vào sông Côn, bên bờ Đông, thuộc xã Vĩnh Kim. Và phía bờ Tây, rất nhiều sông suối, từ biên giới với tỉnh Kon Tum, chảy về Đông, đổ vào hồ Vĩnh Sơn (thuộc xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh), rồi theo đường ống dẫn nước của nhà máy thủy điện, thoát ra sông Côn.

Từ ngã ba đường Liên tỉnh 637, nơi góc nhọn Đông Nam xã Vĩnh Sơn tiếp giáp với xã Vĩnh Kim, sông Côn xuôi chiều theo hướng Bắc Nam, đoạn đường khá dài xuyên qua các xã Vĩnh Kim, Vĩnh Hòa; rồi phía bờ Tây là xã Vĩnh Hảo, Vĩnh Quang; còn bên bờ Đông giáp với xã Vĩnh Hiệp, Vĩnh Thịnh (đều thuộc huyện Vĩnh Thạnh). Đến đây, địa đầu huyện Tây Sơn, sông Côn xuyên qua xã Tây Thuận, được tiếp nhận nhiều nguồn nước:

Phía bờ Tây, có sông Trà Sơn phát nguyên từ Kon Tum chảy xiên theo hướng Đông Nam nhập vào sông Côn tại xã Vĩnh Kim. Nào suối Dăk Klott ở xã Vĩnh Hòa chảy theo chiều Tây Đông đổ nước vào sông Côn. Nào suối Xem xuất phát từ vùng núi ở xã Vĩnh Hòa theo chiều Đông Nam chảy xuống xã Vĩnh Hảo rồi Vĩnh Quang để nhập vào sông Côn tại thôn Định Tường.

Bên bờ Đông, có sông Tà Má và sông Nước Tấn nhập vào sông Côn ở thôn Thọ Quang và thôn Vĩnh Thọ thuộc xã Vĩnh Hiệp; sông Hòn Lập nhập vào sông Côn ở thôn Vĩnh Bình xã Vĩnh Thịnh.

Từ thôn Tiên Thuận (xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn) sông Côn chảy xiên về hướng Đông Nam, nhưng đến thôn Hiếu Thuận (cùng xã) lại ngoặt 90° về hướng Tây Nam, khi đến thôn Thượng Giang

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

(xã Tây Giang, huyện Tây Sơn) thì trở lại hướng Đông Nam. Trước kia, đoạn sông từ Định Quang đến Thượng Giang, gọi là sông Hà Giao.

Qua khỏi khúc nghẹo cánh chỏ, dòng chảy sông Côn vẫn theo hướng Đông Nam xuyên qua xã Tây Giang, rồi làm ranh giới cho các xã: bên bờ Nam có Bình Tường, Nam thị trấn Phú Phong, Tây Xuân, Bình Nghi (huyện Tây Sơn) và Nhơn Phúc (thị xã An Nhơn); bên bờ Bắc là các xã Bình Thành, Bắc thị trấn Phú Phong, xã Bình Hòa, Tây Bình, Tây Vinh. Đoạn này, khi đến thôn Tả Giang (xã Tây Giang) có sông Đồng Tre chảy theo chiều Tây Đông nhập vào.

Khi sông Côn chảy đến địa đầu thị trấn Phú Phong, có phụ lưu quan trọng là sông Đá Hàng nhập vào. Sông này còn gọi là sông Hầm Hô, hay sông Đồng Hữu, phát nguyên từ vùng núi cao ở xã Canh Liên (huyện Văn Canh), chảy theo chiều Nam Bắc đến xã Tây Phú lại gặp sông Cây Trâm từ xã Vinh An (huyện Tây Sơn) chảy xuống theo chiều Tây Đông, hợp lưu tại Đồng Giang, xã Tây Phú, huyện Tây Sơn (quận Bình Khê Cũ), rồi chảy theo chiều Đông Bắc đến thị trấn Phú Phong để nhập vào sông Côn.



H 2: Sông Côn mùa cạn, đoạn An Vinh, An Thái

Ảnh của Trần Quang Kim, Cuongde.org

Qua khỏi An Thái (thuộc xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn), từ thôn Đại Bình (xã Nhơn Mỹ) sông Côn bắt đầu tách dòng làm

nhiều chi lưu, quy tụ có ba nhánh chính: Bắc Phái, Trung Phái, và Nam Phái.

- Bắc Phái: ban đầu chảy thẳng hướng Đông, xuyên qua xã Nhơn Mỹ, khi đến thôn Thiết Trụ (xã Nhơn Hậu) lại phân đôi:

Nhánh chính vẫn gọi là sông Côn, trực chỉ hướng Bắc tới thôn Thiết Trảng (Nhơn Mỹ), rẽ về Đông qua Nhơn Thành (thị xã An Nhơn), rồi vòng lên Cát Nhơn, qua Cát Thắng, vòng xuống Cát Chánh (huyện Phù Cát). Cuối cùng, vào xã Phước Thắng theo chiều Bắc Nam, rồi thông ra đầm Thị Nại. Đoạn này lòng sông mở rộng nên gọi là sông Cái.

Nhánh phụ mang tên sông Đập Đá, rẽ xiên xuống hướng Đông Nam tới thôn Thanh Danh (xã Nhơn Hậu), lại quặt lên Đông Bắc tạo hình chữ V. Khi đến thôn Thuận Thái (xã Nhơn An), dòng chảy xuôi về Đông qua các xã Nhơn Phong, Nhơn Hạnh (thị xã An Nhơn), rồi vào xã Phước Thắng (huyện Tuy Phước) lại chia thành nhiều nhánh nhỏ nhập vào sông Cái.

- Trung Phái: khi qua khỏi thôn Phụ Ngọc (xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn), nhánh Nam Phái cũng phân đôi, thêm nhánh Trung Phái chảy theo chiều Tây Đông, rồi mất hút trong cánh đồng màu mỡ của các xã Nhơn Khánh, phường Nhơn Hưng (thị xã An Nhơn) và Phước Hưng (huyện Tuy Phước).

- Nam Phái: vẫn chảy xiên về hướng Đông Nam đến thôn Trường Cửu xã Nhơn Lộc bỗng tách dòng một đoạn ngắn, rồi hợp lại tại thôn Hòa Nghi (phường Nhơn Hòa). Ở đoạn phân đôi này, có một con ngòi theo hướng Đông Bắc, dẫn nước từ hồ Núi Một [4] chảy qua các xã Nhơn Tân, Nhơn Thọ, đến phường Nhơn Hòa rồi nhập vào nhánh rẽ phía Nam sông Côn, tại Gò Sành thôn Phụ Quang.

Sông Côn tiếp tục chảy xiên về Đông Nam, men theo biên giới phía Nam phường Bình Định (thị xã An Nhơn) và thôn Tri Thiện (xã Phước Quang, huyện Tuy Phước). Từ đây, dòng Nam Phái chuyển hướng Đông Bắc chảy đến thôn Tân Giảng (xã Phước Hòa), rồi vào thị tứ Gò Bồi với lòng sông mở rộng và thoát nước ra đầm Thị Nại.

Cùng chung một vùng đất, cùng xuôi về Đông chảy ra biển, nhưng hai con sông lớn của tỉnh nhà, đặc tính trái ngược nhau, cao dao cũng

ghi lại:

Nước Lại Giang mênh mang mùa nắng,

Dòng sông Côn lai láng mùa mưa.

b/ Lại Giang:

Con sông lớn hàng thứ hai là Lại Giang, hay sông Lại, tiếng gọi tắt của Lại Dương Giang, bắt nguồn từ huyện An Lão và núi Kim Sơn (huyện Hoài Ân).

- Nguồn An Lão, phát nguyên từ xã An Vinh (huyện An Lão) ở phía Tây, chảy vòng lên hướng Bắc qua xã An Dũng, rồi xã An Trung phía Đông, tạo thành sông An Lão. Khi đến thôn Bảy của xã An Trung lại gặp sông Nước Điệp từ phía Bắc chảy xuống tiếp nước vào. Dòng chảy trực chỉ hướng Nam qua xã An Tân, rồi An Hòa. Khi đến thôn Xuân Phong, xã An Hòa lại gặp sông nước Xáng từ xã An Quang theo hướng Đông Đông Bắc chảy đến nhập vào. Lượng nước sông An Lão trở nên dồi dào, vẫn tiếp tục xuôi Nam qua xã Ân Hảo, huyện Hoài Ân. Khi đến địa đầu xã Ân Tín, dòng chảy hướng về Đông Nam.

- Nguồn Kim Sơn phát nguyên từ hai xã Đắc Mang và Bok Tới, huyện Hoài Ân. Ở xã Đắc Mang, sông Nước Lương và sông Nước Mang hợp lưu, rồi chảy từ Bắc xuống Nam. Ở xã Bok Tới, sông Lớn phát nguyên và chảy xuyên qua xã Ân Nghĩa theo chiều Đông Bắc. Dọc đường, phía Nam có sông Nước Làng (từ xã Ân Nghĩa), phía Bắc có sông Kim Sơn (từ núi Ba Bên, xã Bok Tới) tiếp nước vào. Khi sông Lớn chảy đến thôn Kim Sơn, điểm giáp ranh ba xã Ân Nghĩa (phía Nam), Ân Hữu (phía Bắc), Ân Tường Tây (phía Đông), thì nhập vào sông Nước Lương. Từ đây mang tên sông Lớn và chảy theo chiều Đông Bắc đến thôn Hà Tây (xã Ân Tường Tây), lại đổi hướng để xuyên qua xã Ân Đức theo chiều Nam Bắc và cũng đổi tên thành sông Kim Sơn; rồi chảy về hướng Đông Bắc làm biên giới cho xã Ân Thạnh.

Nơi đây, dòng chảy sông An Lão và sông Kim Sơn tạo thành hai nhánh của chữ V, uốn khúc đối xứng lạ thường. Rồi giao nhau ở cuối thôn Phú Văn (xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân), và trở thành sông Lại Giang. Dòng nước theo hướng Đông Bắc chừng 4 km, rồi xuyên qua cầu Bồng Sơn chảy chừng 1 km, lại đổi chiều về hướng Đông Nam cho đến cuối thôn Bình Chương (xã Hoài Đức, huyện Hoài Nhơn),

có sông Định Bình nhập vào. Dòng chảy quặt về hướng Đông Bắc chừng 5 km, đến Phú An (xã Hoài Hương, huyện Hoài Nhơn) lại quẹo về Đông Nam lần nữa, rồi quanh một vòng để hướng về Đông, đổ ra biển qua cửa An Giũ, còn gọi là cửa Bầu Tượng (vì giống hình trái bầu tượng), thuộc xã Hoài Hương.



H 3: Guồng Xe nước trên sông Lại Dương.

Nhiếp ảnh gia Trùng Dương chụp trước năm 1975.

c/ Sông La Tinh:

Con sông lớn chỉ đứng hàng thứ tư trong tỉnh Bình Định, nhưng mang tính lịch sử từ thời lập phủ Hoài Nhơn (1471). Sông này, tiêu biểu cho huyện Phù Ly (bao gồm Phù Mỹ và Phù Cát), nên còn gọi là sông Phù Ly.

Sông dài 54 km, độ cao trung bình là 150 mét, phát nguyên từ vùng Hội Sơn, là nơi quần tụ nhiều núi non, thuộc xã Cát Sơn, huyện Phù Cát. Nhiều khe núi tạo thành sông suối đổ nước vào hồ Hội Sơn, rồi theo Suối Cả chảy về hướng Đông Nam, dọc đường tiếp nhận nhiều nguồn nước từ các khe suối ở hai bờ Đông và Tây. Suối Cả dài chừng 11 km và khi đến An Điểm (xã Cát Lâm), lại đổi tên là sông La Tinh.

Từ đây, dòng chảy theo chiều Tây Đông, làm ranh giới hai huyện Phù Mỹ và Phù Cát. Đến địa đầu thôn Chánh Hội xã Mỹ Cát, sông

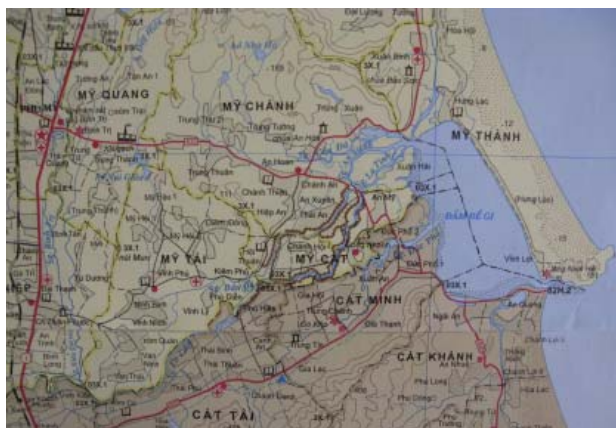
ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

rẽ làm hai nhánh:

- Nam Phái vẫn giữ tên sông La Tinh, còn gọi là sông Cái hay sông Mỹ Cát, chảy qua vùng An Mỹ (xã Mỹ Cát).

- Bắc Phái mang tên sông An Siêng, còn có tên Lu Xiêm Giang, nhưng quen gọi là sông Con, chảy qua vùng An Xuyên (xã Mỹ Chánh). Nhánh này tiếp nhận thêm nguồn nước quan trọng của sông Bần Đá, từ hồ Núi Giầu ở Trung Thành (xã Mỹ Quang) chảy xuôi hướng Nam, đến Ninh Bình (xã Mỹ Tài) chuyển hướng về Đông, rồi gặp sông An Siêng tại địa đầu Kiên Trinh.

Tuy tách dòng, nhưng sông Cái và sông Con [5] cùng hướng về Đông, chảy song song và cách nhau chừng nửa cây số, khi đến thôn Xuân Hải, xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ, hai nhánh hợp lại và đổ vào đầm Nước Ngọt tức đầm Đề Gi.



H 4: Vùng hạ lưu sông La Tinh

Trích Bản Đồ Hành Chánh tỉnh Bình Định, 2001

d/ Sông Hà Thanh:

Tuy không được coi là con sông tiêu biểu cho huyện Tuy Viễn trong giai đoạn lịch sử thành lập phủ Hoài Nhơn (1471), nhưng sông Hà Thanh, còn gọi là sông Vân Sơn, lớn thứ ba trong tỉnh Bình Định, có chiều dài 58 km, hơn sông La Tinh 4 km.

Sông Hà Thanh phát nguyên từ vùng núi phía Tây Nam huyện Văn Canh, ở độ cao trung bình 500 mét so với mực nước biển.

Nguyên là sông Sơn Thành phát nguyên từ vùng núi tận cùng phía Nam của xã Canh Hòa, giáp với xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. Dòng chảy theo hướng Bắc Tây Bắc, hai bên bờ Đông và Tây, có nhiều suối nhỏ đổ nước vào. Khi đến hòn Mẻ thuộc xã Canh Thuận, gặp suối Chiếp từ xã Canh Hòa theo hướng Đông Bắc chảy vào. Khi đến thị trấn Văn Canh lại có suối Lớn phát nguyên từ vùng núi xã Canh Thuận, huyện Văn Canh, chảy theo hướng Đông Nam rồi quặt về Đông Bắc để nhập vào.

Từ đây, tên sông được đổi thành Hà Thanh, và dòng chảy hướng về Đông Bắc cho tới xã Canh Hiến (huyện Văn Canh), rồi trực chỉ hướng Bắc. Từ ga Tân Vinh, thuộc xã Canh Vinh, dòng chảy trở lại hướng Đông Bắc cho đến thôn Mỹ Lợi (xã Phước Mỹ, Qui Nhơn). Từ Mỹ Lợi đến Cảnh An 2 (xã Phước Thành, Tuy Phước), chỉ một đoạn ngắn, sông Hà Thanh tiếp nhận ba nguồn nước chảy song song theo chiều Nam Bắc, đó là sông Nhì Hà, con suối bắt nguồn từ hồ Long Mỹ, và một suối khác đến từ dãy núi đá gần hồ. Lại nữa, tại thôn Cảnh An 1 (Phước Thành), có thêm sông Núi Thơm đến từ hồ Cây Thích và hồ Đá Vàng nhập vào, làm cho lòng sông Hà Thanh mở rộng ở đoạn này.

Nhờ tiếp nhận nước nhiều sông, suối từ xã Phước Mỹ [6] và Phước Thành, dòng sông Hà Thanh mạnh lên, quẹo mình về hướng Đông Bắc vào xã Phước An (Tuy Phước), rồi chảy dọc theo biên giới với phường Trần Quang Diệu (Qui Nhơn). Khi đến thôn Vân Hội (thị trấn Diêu Trì, Tuy Phước), sông Hà Thanh chia làm 3 nhánh:

- Nhánh Bắc, gọi là Sông Tộc chảy vào thị trấn Tuy Phước, thông qua cầu Trường Úc, rồi xuôi về Đông qua các thôn Quỳnh Mai (Phước Nghĩa), Quảng Vân, Bình Thái (Phước Thuận) và đổ ra đầm Thị Nại.

- Nhánh Đông Bắc, gọi là Sông Ngang chảy dọc theo ranh giới thôn Luật Lễ (thị trấn Diêu Trì) và phường Nhơn Phú (Qui Nhơn), rồi vào Nhơn Bình, cũng đổ ra đầm Thị Nại qua ngã Bình Thái.

- Nhánh Đông Đông Nam, chảy qua địa phận phường Nhơn

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

Phú, vào hồ Phú Hòa (Nhơn Phú), rồi thoát ra đầm Thị Nại qua ngã Cầu Đôi.



H 5: Sông Hà Thanh, đoạn chảy qua Cầu Đôi, Qui Nhơn

Ảnh chụp trước năm 1975, Lê Quang Mỹ, Cuongde.org

3 - Phong thủy:

Nhìn chung cuộc đất Bình Định ở thế lưỡng cực cân đối, như chiếc ngai vàng khổng lồ: tay vịn phía tả là dãy Thạch Tấn, giáp Quảng Ngãi; tay vịn phía hữu là dãy Nam San, giáp Phú Yên; song song và kế tiếp với hai dãy núi tả hữu là hai con sông lớn nhất tỉnh, tạo thế long châu hổ phục. Hậu yểm của cuộc đất là dựa lưng vào rìa dãy Trường Sơn cao vút, giáp tỉnh Gia Lai. Mặt trước quay về hướng Đông, với cụm đảo ở Phù Mỹ có đủ long, lân, qui, phụng đứng chầu trước ngai. Và lồng lộng trời cao biển cả, vùng biển Qui Nhơn có Cù Lao Xanh và nhiều đảo nhỏ làm tiền án che chở cho tỉnh lỵ.

a/ Với huyện Tây Sơn:

Phía Tây xã Bình Tường, giáp ranh với xã Tây Giang, có dãy Hoành Sơn, cao 364 m, nằm ngang trải dài theo hướng Tây Nam – Đông Bắc, dân trong vùng quen gọi là núi Ngang, vì thẳng góc với dãy núi từ hòn Ông Nhạc đến hòn Lãnh Lương [7].

Trước mặt núi Ngang, phía Đông Bắc có Trưng Sơn, còn gọi là hòn Bút đỉnh vùn cao 422 mét, xa trông như ngọn bút chép vào tờ mây. Phía Đông Nam có Hối Sơn, tức hòn Dũng, cao 491 mét, trên đỉnh có vũng nước sâu quanh năm không cạn, giống như đĩa đựng mực, nên còn có tên là Nghiên Sơn.

Sát chân núi Ngang, có hai ngọn núi nhỏ: Ở phía Bắc là hòn Giải,

từ phía Đông nhìn vào dáng núi hơi vuông như chiếc ấn, nên gọi là Ấn Sơn, nếu nhìn từ phía Bắc thì thấy tròn như cái trống, nên còn gọi là Cổ Sơn tức hòn Trống. Và ở phía Nam có hòn Một, tựa như quả chuông, nên có tên là Chung Sơn, tức hòn Chuông. Tương truyền thời Tây Sơn treo trống, chiêng ở hai núi này để đánh báo hiệu cho tiếng vang xa.

Phía Đông ngọn Ấn Sơn, có hòn núi thấp nhưng kéo dài ra và nhỏ dần như một lưỡi kiếm, mang tên là Kiếm Sơn, dân trong vùng quen gọi hòn Kiếm. Và phía trên hòn Kiếm, có một ngọn đồi, trông giống như con hổ nằm, đầu ngó lên Hoàn Sơn.

Tương truyền mộ Nguyễn Phi Phúc, thân sinh Tam Kiệt Tây Sơn, được chôn cất kín đáo trong dãy Hoàn Sơn. Mộ táng trong huyệt trường của một quần sơn có nào bút (Bút Sơn), nào mực (Nghien Sơn), nào trống (Cổ Sơn), nào chuông (Chung Sơn), nào kiếm (Kiếm Sơn), lại có cả thú dữ qui phục.

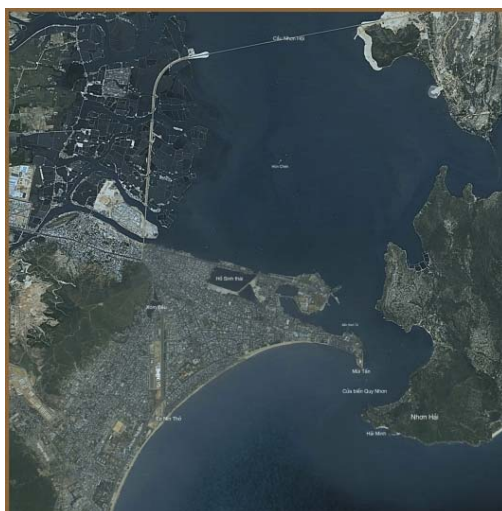
b/ Với thị xã An Nhơn:

Năm 1808, vua Gia Long (cho xây cất thành Bình Định nằm trên vùng đất gò, có thể quan sát tầm xa các vùng chung quanh. Phía Bắc có núi Mò O làm hậu chẩm, cao 354 mét, ở biên giới giữa hai huyện Phù Cát (phía Bắc) và An Nhơn (phía Nam), trông giống như con mãnh hổ nằm cong ngoái đầu lại ôm giữ mặt sau thành. Theo các nhà phong thủy, hòn Mò O còn tiếp nhận hai sơn mạch như hai con rồng có chung một đầu, tạo thế “lưỡng long nhập thủy.” Phía Nam có dãy Triều Sơn làm tiền án, gồm những ngọn núi không cao quá 350 mét mà cũng không rậm, trông giống như đàn voi phủ phục trước mặt thành đợi lệnh. Phía Tây có dòng Nam Phái sông Côn, khi chảy đến gần thôn Phụ Ngọc (xã Nhơn Phúc) và Quang Quang (xã Nhơn Khánh) cách thành chừng 5 km, mọc ra nhánh Trung Phái chạy dọc theo thôn Quang Quang rồi chảy thẳng xuống Đông bọc mặt sau (hướng Bắc) thành Bình Định. Còn nhánh Nam Phái rẽ vào Phụ Ngọc xuôi hướng Đông Nam chừng vài cây số, rồi quẹo về Đông chảy qua cửa Tiên (hướng Nam) thành Bình Định. Cả hai nhánh Trung Phái và Nam Phái đều có nhiều nhánh con hướng về bốn mặt thành, tạo thế “Tứ thủy triều quy” (bốn mặt nước về chầu). Núi, sông đan xen với đồng lúa bao quanh, nơi đây vùng đất địa linh đầy hiểm trở, che chở cho thành Bình Định.

c/ Với thành phố Qui Nhơn:

Tại xã Nhơn Lý, Nhơn Hội và Nhơn Hải, có dãy Phương Mai, còn gọi là dãy Triều Châu, kéo dài như một con rồng, đầu là vùng núi đá Phương Mai, Gành Hổ là nanh, Mũi Mác là sừng, Eo Vược là cổ, dãy núi cát từ Giốc Ngựa đến Cách Thủ là mình và phần đuôi kéo dài vài chục cây số đến cửa Đẽ Gi (huyện Phù Cát). Con rồng ấy án ngữ mặt Đông, suốt từ Nam ra Bắc, che chở cho đầm Thị Nại sóng êm bể lặng, mặc cho biển Đông gào thét trong những ngày mưa bão (xem hình 1).

Cửa Thị Nại tức cửa Qui Nhơn là một hải khẩu lý tưởng, nước sâu và đủ rộng cho tàu biển vô ra. Rộng nhưng không trống trải vì có mũi Cổ Rùa (phía nội thành Qui Nhơn) giao đầu với mũi Gành Hổ (phía ngoại thành) như hai cánh cổng trời khép lại, bảo vệ cho đầm Thị Nại vừa kín đáo vừa ấm cúng. Các nhà phong thủy học rất đặc ý, khen là cuộc đất “thủy khẩu giao nha”. Thật vậy, tương lai của cảng Thị Nại đầy hứa hẹn, có khả năng hấp dẫn không những Tây Nguyên, Phú Yên mà cả Hạ Lào và miền Đông Bắc Cao Miên nữa.



H 6: Cửa biển Qui Nhơn, cuộc đất “thủy khẩu giao nha”

d/ Giá trị Phong thủy:

Với thế đất ấy, với long mạch ấy, theo các nhà phong thủy, Bình Định là một Đại cuộc, dãy núi Ngang (Hoành Sơn) ở xã Bình

Tường là Huyệt trường, và hòn Ấn (Ấn Sơn) là Huyệt kết. Nhờ ngôi mộ của thân phụ táng ở cuộc đất phát vương, Tam Kiệt Tây Sơn từ dân áo vải mà làm nên nghiệp lớn: dẹp nội loạn, trừ ngoại xâm, mở đầu việc thống nhất đất nước. Nguyễn Huệ lập chiến tích kỷ lục quét sạch 2 vạn quân Xiêm dễ như trở bàn tay, đánh tan 20 vạn quân Thanh chỉ trong 5 ngày.

Chính bởi có địa linh ắt sinh nhân kiệt, và đất Bình Định được hai lần chọn làm thủ đô. Lần trước là kinh thành Đồ Bàn của Chăm Quốc, lần sau là thành Hoàng Đế của Tây Sơn.

Lạy trời cho cả gió lên,

Cho cờ Hoàng Đế bay trên Kinh thành.

II - LỜI KẾT

Tóm lại, Bình Định là cửa ngõ thông với Tây Nguyên Trung Việt và hai nước Miên, Lào qua Quốc lộ 19; là khúc xương sống nối liền Nam- Bắc bằng Quốc lộ 1. Bình Định có đủ các thể đất từ miền núi, trung du đến đồng bằng ven biển và hải đảo; có kinh đô Đồ Bàn, và Hoàng Đế; có trường thi Hương văn, Hương võ; có nhiều danh nhân lịch sử và văn hóa; có nhân kiệt dẹp nội loạn, trừ ngoại xâm; có võ Tây Sơn được đưa vào quốc phòng; có di tích lịch sử và có thắng cảnh; có phi trường lớn và hải cảng tốt với đường biển thông với quốc tế; có đường sắt xuyên Việt, có hai quốc lộ chạy dọc và ngang; có nhiều hồ đầm lớn; và có đủ tài nguyên khoáng, lâm, thổ, hải sản.

Có thể nói Bình Định là một Quốc gia thu nhỏ, vì đủ yếu tố cần cho một nước.

ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG

GHI CHÚ

[1] **Đám Thị Nại:** Địa danh này đã có sự chuyển hóa về ngữ học, từ tên gọi Thị Nại (chữ “Thị” không dấu nặng) đến Thị Nại (chữ “Thị” có dấu nặng). Người Tàu theo âm của tiếng Chăm là Crivinaya, phiên âm ra Hán tự, nếu đọc theo âm Việt là Thi-lị-bì-nại, rồi người nước ta Việt hóa thành “Thị Nại” (trong các sách xưa). Và một lần nữa, lại được dân chúng chuyển hóa thành “Thị

Nại” (chợ ruộng muối: Đại Nam Quốc Âm Tự Vị trang 63, Từ Điển Tiếng Việt trang 651, Đại Từ Điển Tiếng Việt trang 1163) để chỉ cái đầm mà họ thường lui tới mua bán muối. Và lại, ngữ âm Thị Nại thích nghi với khẩu ngữ hơn vì dễ đọc mà còn hợp với phương diện ngữ nghĩa nữa (xem thêm Sắc Hương Quê Nhà, chương 7: Đầm Thị Nại, các tiểu mục: Vấn đề tên gọi, Hiện tượng chuyển hóa, Tại sao có sự chuyển hóa, Và sự chuyển hóa từ lúc nào?)

[2] **Huyện Tuy Viễn** gồm tổng Vân Dương và 6 thuộc là Vồng Nhi, Hà Bạc, Sơn Điền, Thời Tú, Thời Đôn, Thời Hòa, cả thảy là 272 ấp và 1 trang. Nay là An Nhơn, Tuy Phước, Qui Nhơn, Bình Khê, Vĩnh Thạnh, Vân Canh.

[3] **Đại Nam Nhất Thống Chí** là bộ sách Địa lý học Việt Nam đầy đủ nhất, do vua Tự Đức sai Quốc Sử Quán biên soạn, nhưng kéo dài từ năm 1865 đến năm 1882 mới hoàn thành. Dâng lên Vua ngự lãm và xin được khắc in. Nhà Vua phán phải sửa kỹ lại và soạn thêm tập “Bổ Biên” ghi chép các sự kiện cho đến hết năm 1881. Nhưng rồi Tự Đức mất (1883), tiếp theo xảy ra nhiều biến cố, và nhất là kinh đô thất thủ (1885), khiến bản thảo làm xong chưa kịp dâng lên vua lần nữa, bị thất lạc một số trong đó có tập “Bổ Biên.” Năm 1906, Thành Thái (1889- 1907) sai Quốc Sử Quán làm lại bộ Đại Nam Nhất Thống Chí, nhưng chỉ có các tỉnh ở Trung Kỳ.

[4] **Hồ Núi Một** rộng chừng 1.200 mẫu tây (ha), nằm trên địa phận của ba xã: nửa phía Bắc thuộc xã Nhơn Tân (thị xã An Nhơn); nửa phía Nam, bên Đông thuộc xã Canh Tiến, bên Tây thuộc xã Canh Liên (huyện Vân Canh). Con đập thủy điện nằm về phía Bắc của hồ, có con ngòi thông với dòng Nam Phái sông Côn.

[5] **Cầu An Xuyên** bắc qua sông Lu Xiêm Giang và cầu An Mỹ bắc qua sông La Tinh, để nối đường liên huyện 632, đi từ thị trấn Phù Mỹ đến cửa Đê Gi tại thôn An Quang thuộc xã Cát Khánh, huyện Phù Cát.

[6] Nguyên xã Phước Mỹ thuộc huyện Tuy Phước, được sáp nhập vào thành phố Qui Nhơn từ năm 2006.

[7] **Hòn Ông Nhạc** ở thôn Thượng Giang, xã Tây Giang (Bình Giang cũ), huyện Tây Sơn (Bình Khê cũ).

Hòn Lân Lương ở thôn Tả Giang, xã Tây Giang, sát quốc lộ 19. Theo Nguyễn Xuân Nhân, Văn Học Dân Gian Tây Sơn, trang

22, nơi đây Nguyễn Lữ phát lương cho quân sĩ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- **BÙI VĂN LÃNG**; Địa Dư Mông Học Tỉnh Bình Định, in lần thứ nhì; Imprimerie de Qui Nhơn, 1935.

- **ĐỖ BANG**; Lịch Sử Thành Phố Qui Nhơn; Huế, nxb Thuận Hóa, 1998.

- **GOOGLE**; Sưu tầm hình minh họa trên Mạng.

- **NGUYỄN ĐÌNH ĐẦU**; Nghiên Cứu Địa Bạ Triều Nguyễn – Bình Định I; Sài Gòn, nxb TP/HCM, 1996.

- **NGUYỄN HẠNH** Chủ biên; Toàn Cảnh Việt Nam; không đề nơi, nxb Thống Kê, 1997.

- **NGUYỄN XUÂN NHÂN**; Văn Học Dân Gian Tây Sơn; Không đề nơi. nxb Trẻ, 1999.

- **QUÁCH TẤN**; Nước Non Bình Định; Sài Gòn, nxb Nam Cường, 1967.

- **QUỐC SỬ QUÁN TRIỀU NGUYỄN**; Đại Nam Nhất Thống Chí, quyển IX, bản dịch của Phạm Trọng Điểm, tập 3; Huế, nxb Thuận Hóa, 1992.

- **TÒA HÀNH CHÁNH TỈNH BÌNH ĐỊNH**; Địa Phương Chí Tỉnh Bình Định; Qui Nhơn, Tòa Hành Chánh Tỉnh Bình Định ấn hành, 1966.

- **TỔNG CỤC ĐỊA CHÁNH**; Tỉnh Bình Định - Bản Đồ Hành Chính, trọn bộ gồm 4 bản, mỗi bản khổ 78 x 106 cm; Không đề nơi, Nhà Xuất Bản Bản Đồ; tháng 12- 2001.

- **TRẦN ĐÌNH THÁI**; Ai Có Về Qui Nhơn; Sài Gòn, Tủ sách đẹp Quê Hương xuất bản, 1973.

- **TRẦN TRỌNG KIM**; Việt Nam Sử Lược, in lần thứ bảy; Sài Gòn, nxb Tân Việt, 1964.

- **VŨ MỸ CHÂU** và nhiều tgg.; Nước Tôi Dân Tôi, tái bản lần thứ nhất; San Jose CA, Cơ sở Đông Tiến xb., 1992.

KÝ ỨC KHÓ PHAI MỜ



Võ Thị Thúy Ba

Vân được sinh ra và lớn lên ở một làng quê thuộc huyện An Nhơn, Tỉnh Bình Định. Nhà của Vân ở trong một khu xóm tọa lạc trên một dải đất cao và rộng, nằm giữa hạ lưu của một chi nhánh của dòng sông Côn và một con kênh được đào sâu và rộng, là đường vận chuyển lương thực, giao liên tiếp tế cho mặt trận, nên máy bay Pháp thường thám thính để bắn chìm những chiếc sòng chở đầy lương thực. Từ năm 1945 đến 1954 Tỉnh Bình Định do Việt Minh kiểm soát và họ gọi là vùng kháng chiến Liên Khu V gồm có các Tỉnh : Quảng Nam, Quảng Ngãi Bình Định , Phú Yên.

Lúc Vân được 8 tuổi, vào một buổi sáng mùa hè, khi ông mặt trời còn núp dưới lùm tre xanh, Vân theo Ba ra vườn, Ba múc từng gàu nước dưới giếng lên, rồi đi chậm rãi tưới vào những cây cà, luống rau, gốc bí. Vân thích thú nhìn những trái cà chua chín đỏ, những chiếc bông bí màu vàng và những quả bí đỏ (bí ngô) to nhỏ đeo lủng lẳng dưới cái giàn bằng tre trông thật đẹp mắt. Bỗng Vân nghe tiếng máy bay ù ù ở hướng Đông mà không có tiếng keng báo động như thường lệ và rất ngạc nhiên khi thấy Ba vẫn thản nhiên

cuối xuống sầm soi mấy trái cà , trái ớt, bé Vân la lớn :

-Mình dô (vò) nhà dẫn các em xuống hầm trú ẩn đi Ba.

Người cha bình thân trả lời :

-Kể từ nay khi nghe tiếng máy bay hoặc thấy máy bay trên trời mình không cần phải xuống hầm trú ẩn nữa đâu con.

Bé Vân thắc mắc hỏi :

-Tại sao vậy ba

Người cha trả lời:

-Ba có nói con cũng không hiểu được đâu.

Tuy trong lòng vẫn còn thắc mắc nhưng nàng không dám hỏi tiếp nữa. Trước đây kể từ khi Vân biết ẩm và dẫn các em đi chơi, Ba Má căn dặn nhiều lần là mỗi khi nghe tiếng máy bay và keng báo động thì phải lập tức dẫn các em xuống cái hầm trú ẩn được đào dưới một lùm tre sau nhà để tránh bị đạn lạc, ngồi đó cho đến khi có tiếng người lớn gọi thì mới được lên, sáng nay nghe có máy bay mà lại không chạy trốn xuống hầm. Sau nấy lớn lên Vân mới biết, thời điểm đó là lúc hiệp định Genève được ký kết giữa thực dân Pháp và chính quyền Cộng Sản, nhằm chia đôi đất nước tại sông Bến Hải vĩ tuyến 17 có hiệu lực, cho nên máy bay Pháp không còn oanh kích để bao vây kinh tế và chặn đường tiếp tế lương thực của Việt Minh phục vụ cho chiến trường nữa. Kể từ thời gian đó cho đến hai mươi mốt năm sau miền Bắc Việt Nam dưới sự cai trị độc tài, hà khắc của Cộng Sản. Miền Nam Việt Nam dưới quyền lãnh đạo của thể chế dân chủ, tự do là nền đệ I và đệ II Công Hòa.

Khoảng bốn tháng sau, vì người chồng đi tập kết ra Bắc nên từ thôn Chánh Mẫn huyện Phù Cát , cô Út của Vân, người thiếu phụ hai mươi bốn tuổi đang mang thai năm tháng, cùng với đứa con 5 tuổi về tá túc trong ngôi nhà từ đường do cha mẹ để lại cho người anh cả. Bà muốn về ở gần gia đình hai người anh ruột trong thời gian thai nghén, sinh nở mà không có chồng ở nhà, để có người đỡ đần lỡ khi tới lửa tắt đèn.

Sau thời gian nằm cữ được năm tháng, Bà Út đòi dẫn con về lại thôn Chánh Mẫn để làm ruộng, chờ cho hết thời gian hai năm, chồng bà sẽ về sum họp với vợ con như lời hứa lúc ông ấy ra đi. Hai người anh khuyên bà ở lại, sau khi suy nghĩ kỹ bà chịu ở lại vì dù

sao trong lúc chồng đi vắng thì tình thương yêu ruột thịt đùm bọc nhau vẫn hơn là anh chị em chồng.

Bến Hải-Hiền Lương hoen dòng sử Việt

Thuyết ngoại lai nhuộm đỏ nửa dư đồ

Có những người trai nuôi mộng sông hồ

Chẳng biết rằng mình lắm đường lạc lối

Bỏ lại xóm làng con nhỏ bơ vơ

Mộng đêm xuân người vợ trẻ mong chờ

Chồng lỗi hẹn năm tháng dài biên biệt

Mặc dầu ở nhà ngoại và một mình nuôi con dại, nhưng bà Út cũng không quên bốn phận, thường về thăm viếng cha mẹ chồng, vào ngày tết và những ngày giỗ, bà sắm sửa rượu trà, bánh mứt, gánh từ quê mình đi bộ qua Xã Nhơn Phong, chợ Cảnh Hàng vượt qua hai cái mương lớn quanh năm có nước chảy mới đến thôn Chánh Mẫn, quận Phù Cát để lo cúng giỗ tổ tiên nhà chồng cho tròn đạo lý.

Hai mươi bốn tháng qua đi mà bà Út chẳng nhận được tin tức gì của chồng cả, trong nỗi cô đơn nhớ chồng thương hai đứa con không cha bên cạnh, bà chỉ biết chăm chỉ làm việc, nuôi dạy con cho quên ngày tháng.

Hai năm...năm năm...mười năm...trôi qua, người thiếu phụ hai mươi bốn tuổi năm nào nay đã nửa đời người, ngày đêm vô vô trông chồng mỗi mòn tuyết vọng. Mặc dù chồng ở bên kia chiến tuyến, nhưng bà không hề bị các viên chức của chánh quyền địa phương đối xử kỳ thị, sách nhiễu, hoặc làm khó dễ điều gì, hai con vẫn được đi học, đứa con trai lớn đã lên bậc trung học. Bà vẫn được tự do làm ăn, tự do đi lại sinh hoạt bình thường với những người dân quê hiền hòa chất phát bên lũy tre xanh, đồng lúa chín vàng trong cảnh đồng quê thanh bình êm ả.

Trước khi tập kết ra Bắc, bộ đội Cộng Sản đã chôn dấu vũ khí đạn dược, cho người quần kết ở lại để sau đó đánh chiếm miền Nam chứ không thực hiện việc thống Nhất đất nước bằng cách tổ chức tổng tuyển cử như đã được ghi trong bản hiệp định Genève.

Năm 1965 quê nhà bị mất an ninh vì có nhiều cuộc chạm

súng giữa quân đội Việt Nam Cộng Hòa và bộ đội Cộng sản. Bà Út cùng các anh dọn đi nơi khác lập nghiệp, và tần tảo nuôi hai con ăn học ở Qui Nhơn. Lúc nấy vì kế sinh nhai, không còn điều kiện được ở chung với các anh, bà Út ngày đêm thui thủi ra vào một mình. Mười mấy năm đợi chờ vô vọng một người chồng bất vô âm tín, các anh bà rất đau lòng, thương cảm cho hoàn cảnh của em, gợi ý rằng nếu bà có được người đàn ông để sớm hôm, đỡ dần những công việc nặng nhọc, họ cũng không ngăn cản. Bà Út cho biết cho dù bà có nhận được tin người chồng đã chết thì vẫn ở vậy nuôi con khôn lớn chứ không bao giờ bước thêm bước nữa.

Anh Hàn người con trai lớn của bà Út đã học xong trung học phổ thông, được tiếp thu một nền giáo dục dân tộc, nhân bản, khai phóng. Đến tuổi động viên chàng ý thức được bốn phận người thanh niên khi tổ quốc cần đến cũng như các bạn đồng lứa với mình, nhưng sợ mẹ buồn vì nếu cậu chọn con đường binh nghiệp vào thụ huấn trong các quân trường đào tạo sĩ quan thì xem như chống lại cha mình, bà Út hiểu được nỗi lòng của con nên bảo rằng lúc trước với bầu nhiệt huyết của người thanh niên hai mươi sáu tuổi, cha của con đã lầm đường đi theo kẻ ác, con thấy đấy, họ về phá xóm làng, giết mìn sập cầu, đặt mìn dưới lòng đường, pháo kích bừa bãi vào trường học, bệnh viện, ném lựu đạn vào sân vận động Quy Nhơn đang lúc trình diễn văn nghệ của các trường học trong tỉnh nhân kỳ trại hè đã sát hại cả học sinh, thầy cô giáo, đàn bà, trẻ con, cụ già không có một tấc sắt trong tay. Cũng như vào tết Mậu thân họ đã sát hại hơn sáu ngàn người dân vô tội ở Huế. Cho nên con đi nhập ngũ là để bảo vệ thôn làng bảo vệ sinh mạng, tài sản, hạnh phúc của người dân mà thôi, mẹ không thể vì tình riêng mà làm ảnh hưởng đến đại nghĩa và lý tưởng của con. Nghe mẹ nói vậy, người con trai mới được an lòng lên đường nhập ngũ.

Phần bé Vân nay đã là một nữ sinh trung học, nhiều lúc cô hồi tưởng lại quãng đời đã qua nhất là khoảng thời gian cuối thời kỳ kháng chiến, đã bảy, tám tuổi mà nàng chưa được đến trường học vì ban ngày phải trông coi các em cho cha mẹ đi làm ruộng. Đến tối bên ngọn đèn thấp sáng bằng một thứ dầu lấy ra từ những trái dừa khô bị hư, đựng trong một cái đĩa có tim bằng bông gòn hoặc thấp sáng bằng hột của cây thầu dầu (*ricinus communis*) được phơi khô ghim lại thành xâu. Vân được người cha dạy viết chữ, làm toán với

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

một cây bút bằng tre một đầu được vót thật nhọn làm ngọn bút và giấy là những miếng lá chuối còn tươi, không có mực, khi viết chỉ cần đè mạnh ngòi viết lên lá thì sẽ nhìn thấy những con số, con chữ mà mình muốn viết.

Niên khóa đầu dưới chánh phủ Quốc Gia, Vân được Ba mẹ cho đến trường tiểu học gần nhà với quần áo mới, tập vở, viết chì, cây bút cán gỗ có ngòi bằng sắt và hũ mực hình thù giống con gà trống bên trong có cái toi cho khỏi bị đổ mực ra ngoài, còn mực thì màu xanh hoặc tím tùy ý thích của mỗi học sinh. Khi lên Trung học thì học sinh mới sử dụng cây bút máy, bên trong có ruột bằng cao su để bơm và chứa mực.

Thời gian thắm thoát Vân đã trưởng thành nàng nghỉ học đi làm và lập gia đình, chồng nàng là một quân nhân, chàng cũng như những người bạn cùng lứa tuổi đáp lời sông núi tòng quân để bảo vệ mảnh đất tự do của miền Nam Việt Nam.

Chánh quyền Cộng Sản miền Bắc xé bỏ hiệp định Genève, với tham vọng thôn tính miền Nam bằng vũ lực. Để lừa bịp thế giới, họ thành lập Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam sau đó là Chánh Phủ Lâm thời Miền Nam Việt Nam rồi xúi dục đồng bào miền Nam nổi dậy nhưng họ bị hoàn toàn thất bại trong trận Tết Mậu Thân.

Ở miền Bắc phần thì họ tuyên truyền dối gạt rằng miền Nam bị Mỹ xâm lăng, đồng bào bị kìm kẹp, bị bóc lột, đói khổ. Phần thì họ áp dụng chánh sách khắc nghiệt đối với gia đình thanh thiếu niên miền Bắc, buộc họ phải ra đi với khẩu hiệu “sinh Bắc tử Nam” cùng với vũ khí, quân trang, quân dụng do khối Xã Hội Chủ Nghĩa viện trợ ồ ạt. Họ điều động nhiều sư đoàn bộ đội chính quy Bắc Việt đưa vào xâm nhập miền Nam, mở những trận đánh lớn để chiếm đóng các căn cứ quân sự, huyện lỵ, Tỉnh Lỵ của Việt Nam Cộng Hòa, đưa cuộc chiến càng ngày càng leo thang khốc liệt.

Thế rồi chiến lược toàn cầu của đồng minh thay đổi, năm 1973 hiệp định Paris được ký kết với nhiều điều khoản bất lợi cho Việt Nam Cộng Hòa. Đồng minh Mỹ rút quân và ngưng viện trợ, kể cả đạn dược, quân trang quân dụng, thuốc men v.v... Mặt dầu thiếu thốn mọi phương diện, quân đội Việt Nam Cộng Hòa vẫn đơn độc anh dũng chiến đấu, cương quyết chống lại sự xâm lăng của Cộng Sản Bắc Việt, với sự yểm trợ tích cực của khối Xã Hội Chủ Nghĩa

đứng đầu là Liên xô và Trung Cộng .Một lần nữa Chánh Quyền miền Bắc nghe theo quan thầy xé bỏ hiệp định Paris do chính họ ký chưa ráo mực. Họ không muốn thống nhất đất nước bằng một giải pháp hòa bình là tổ chức một cuộc tổng tuyển cử của cả hai miền đã được quy định trong hai bản hiệp định năm 1954 và 1973, dẫn đến sự sụp đổ của Chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa vào ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Một tuần sau ngày Việt nam hoàn toàn bị nhuộm đỏ, Ông Thư chống bà Út vội vàng về Nam để tìm vợ con. Ông gặp được vợ còn ở lại Qui nhơn với đứa con gái và đứa cháu ngoại mới lọt lòng. Vui mừng được gặp lại chồng thì ít, mà buồn rầu lo lắng thì nhiều, bà lo cho Hân đứa con trai lớn là sĩ quan quân đội Việt Nam Cộng Hòa di tản theo đoàn quân, không biết sống chết ra sao và nếu còn sống thì ắt sẽ bị trả thù bởi những người chiến thắng. Bà Út đưa tấm hình của Hân cùng với địa chỉ những người bà con, người quen ở Nha Trang, Saigon, yêu cầu người chồng đi đến những nơi nầy dò hỏi tin tức của con.

Chưa hết bàng hoàng về nỗi bất hạnh của đất nước , của dân tộc, boăn khoăn lo lắng cho thân phận người bại trận, Hân và vợ chồng Vân bàn nhau ở tạm nhà một người bà con tại Nha Trang đang bỏ trống để chờ mọi việc lắng dịu. Nhờ tấm hình có ghi rõ tên họ do người vợ đưa cầm trong tay, ông Thư gặp được người con đang ở chung với vợ chồng Vân.

Qua giây phút ngỡ ngàng cha con trùng phùng sau hai mươi mốt năm xa cách, anh Hân giới thiệu vợ chồng Vân là con và rể người cậu ruột, hai mươi mốt năm nay đã cứu mạng và giúp đỡ mẹ con anh, hiện giờ Hân xem như anh chị ruột vậy. Ông Thư nhìn quanh thấy không có người lạ, ông nhìn con và chồng Vân nói :

-Tụi bay đánh đấm kiểu gì mà bấy lâu nay tao chờ dài cổ, mong Quân đội miền Nam ra giải phóng miền Bắc để mình được sớm về Nam và nhân dân miền Bắc hết khổ. Năm 1972 sớm chút nữa là Hà nội treo cờ trắng trong đợt Mỹ phong tỏa Vịnh Bắc Việt và Hải Phòng rồi, không hiểu sao bỗng dưng Mỹ hủy bỏ lệnh phong tỏa nên họ thoát. Rồi lại được khối Xã Hội Chủ Nghĩa ồ ạt viện trợ nên họ hồi sinh. Đồng bào miền Bắc bị bịt mắt, bịt tai, bị tuyên truyền dối trá, chứ tao thì đã thức tỉnh từ lâu rồi. Nhờ người chị họ theo chồng về bên Pháp bí mật nhả tin qua Tòa đại sứ Pháp ở Hà

Nội, biết được vợ con ở miền Nam sống đời tự do sung túc, các con tuy thiếu tình thương của người cha nhưng được đi học đàng hoàng, có bị ai kìm kẹp, đối khổ gì đâu, nên tao không còn tin họ nữa.

Mọi người im lặng.

Ông Thư nói tiếp:

-Lúc làm việc trong nhà máy ở Việt Trì, nghe đài phát thanh Hà nội loan báo là đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, mọi người vui mừng ngưng làm việc, tao cũng rất mừng nhưng trong lòng rất thất vọng, tao biết có nhiều người cũng có tâm trạng như tao. Chúng tao mừng là bao nhiêu năm cách biệt nay được về sum họp với vợ con, thất vọng là miền Bắc mới đáng được giải phóng, nhưng kết quả thì ngược lại, buồn là từ nay toàn dân Việt Nam sẽ sống dưới ách độc tài đối trá, lừa lọc, đưa cả dân tộc đi theo những thứ hoang tưởng, âu cũng là vận đen của đất nước dân tộc mình mà thôi .

Thế rồi chồng Vân cùng chung số phận với toàn thể Sĩ quan, công chức, Cảnh Sát, các lãnh đạo tôn giáo, đảng viên các đảng chính trị, giáo chức v.v...bị đưa vào các trại tù tập trung được phe thắng cuộc mới thành lập sau ngày cưỡng chiếm miền Nam, ở những vùng rừng núi biên giới Tây Nam, Tây Bắc, biên giới vùng IV và Cao nguyên Trung phần. Còn được dân chúng gọi là trại tù cải tạo, nghĩa là tù lao động khổ sai không ấn định thời hạn, không có bản án.

Ngày đi lao động trên nguồn

Đêm nằm nghe tiếng nỉ non muôn loài

Thường hai bữa ngô khoai đỡ dạ

Thân dầm mưa nắng lạ chi sờn

Thương người hiền phụ sắt son

Chống tù cải tạo nuôi con tảo tần

Tù lưu đầy muôn phần gian khổ

Không hạn kỳ, “ tiến bộ” thì về

Dặm trường cách trở sơn khê

Thân cò vất vả tìm về thăm nuôi

Nơi anh ở xa xôi dịu vợ

Vùng Cà – Tum biên giới Việt- Miên
Em thì ở tận Cao Nguyên
Lên đèo xuống dốc đôi miền ngược xuôi
Vì thế sự vật đời sao đổi
Không tại em chẳng lỗi tại anh
Chia duyên rẽ thủa sao đành
Để người vợ trẻ ngày xanh mới mơn...

Từ đó Vân một mình lo cho ba đứa con nhỏ, đứa nhỏ nhất mới ba tháng tuổi, đứa lớn nhất năm tuổi, về lại Quy Nhơn xin tạm trú gần cha mẹ và các em, nhưng chính quyền địa phương không chấp thuận và yêu cầu phải ghi danh sách đi vùng kinh tế mới (vùng rừng thiêng nước độc) để lao động sản xuất. Có mấy người bạn học ở An Khê, Tuy Hòa và bà con ở Nha Trang, Phan Rang chịu cho mẹ con nàng tá túc nhưng chính quyền những nơi đó cũng không chấp nhận. Không có chỗ thích hợp cho mình dung thân, Vân đành dẫn các con trở lại nơi chốn cũ trước 30-4- 1975 vợ chồng nàng từng ở đó, là một thị xã cao nguyên bị tàn phá nhà cửa hoang vì đạn pháo của Bộ đội Bắc Việt nhằm chặn đường di tản của quân dân Việt Nam Cộng Hòa đi ngang qua đó. Sau tháng 4 năm 1975 họ hàng thân thích và bạn bè đã di tản hết về miền xuôi để sinh sống nên nàng tứ cố vô thân không nơi nương tựa.

Sau khi bị đưa vào trại tù tập trung, gần một năm mà Vân chẳng biết tin tức của chồng ra sao, không rõ họ đưa đi đâu, còn sống hay đã chết. Phần lo lắng cho số phận của chồng, phần thì lo cho đời sống hiện tại, tương lai mù mịt của các con trong xã hội mới. Gia đình nàng bị chính quyền liệt kê vào thành phần lý lịch xấu nhất. Tất cả con gia đình sĩ quan, công chức “ngụy” mới học lớp hai, lớp ba xin vào trường học phải nộp hồ sơ kèm theo bản lý lịch kê khai liên hệ gia đình đến ba đời bên nội, bên ngoại. Đến mùa phải nộp cho hợp tác xã nông nghiệp một trăm khúc hom mì (thân cây khoai mì) để họ làm giống, con dân thường thì hai chục khúc, con của gia đình có công với “cách mạng” hoặc con bộ đội cán bộ thì được miễn.

Ngoài những mùa cấy, mùa gặt làm cho hợp tác xã xong, Vân

đi mua bán lật vật : mớ đậu, mớ mè, con gà trái bí, gánh rau v.v... để kiếm tiền mua thức ăn, quần áo, thuốc men cho con, đôi lúc rủi ro bị cán bộ quản lý thị trường bắt gặp và tịch thu tất cả kèm theo những lời mai mỉa là vợ con “ngụy quân ngụy quyền” lười lao động, mua gian bán lận.

Làm lụng tận sức nhưng các con nàng vẫn sống trong cảnh tận cùng thiếu thốn. Nhiều lúc nhìn những thân hình gầy gò, những gương mặt xanh xao của các con, nhất là hằng ngày phải đối diện với sự kỳ thị, cách đối xử khắc nghiệt của cán bộ địa phương, tinh thần Vân suy trầm toan làm chuyện khờ dại, cũng may nhờ mẹ nàng đến thăm kịp lúc. Bà an ủi tinh thần và giúp Vân chăn nuôi heo, gà trồng rau xanh để có thu nhập cho mẹ con nàng sinh sống.

Qua một thời gian Vân nhận được thư chồng từ trại tập trung gửi về báo tin là gia đình được thăm tù. Vân bán con heo lớn nhất trong chuồng, mua một ít thuốc tây thông dụng theo lời yêu cầu của chồng. Để có chút quà cho chồng, nàng đang lui cui trong bếp rang đậu, thắng đường để làm kẹo, hai đứa con lớn đi học về, cất sách vở xong chạy xuống bếp đồng thanh hỏi :

-Mẹ nấu món gì mà thơm quá vậy ?

Nàng trả lời các con :

-Mẹ làm kẹo đậu phộng với gừng để mai mốt mang vào trại cho ba.

- Ba sướng quá ! ở trong trại mà được ăn kẹo ngon quá.

Nghe câu nói ngây thơ của các con mà nàng ứa nước mắt, lòng chua xót, buồn tận tâm can. Nàng biết chồng mình không phải nghỉ mát trong trại tù mà đang bị những người chiến thắng sỉ nhục, hành hạ vì đã cùng với đồng bào miền Nam chống lại hành động tội ác và ngăn cản bước xâm lăng của họ. Chồng nàng ở trong nhà tù nhỏ, bị mất tự do, bị đầy ải, dầm mưa giãi nắng đói khát. Mẹ con nàng thì ở trong nhà tù lớn không khá gì hơn, cũng bị kỳ thị, kìm kẹp, sách nhiễu, các con nàng trong độ tuổi thơ mà cũng chỉ cơm rau, bữa thiếu, bữa đủ. Kẹo đậu phộng đường đen cũng là món xa xỉ đối với bọn chúng...

Thời gian lặng lẽ trôi qua, vào thượng tuần tháng giêng năm Ất Mùi nhằm vào đầu tháng 3 năm 2015. Cũng như những năm

trước, người Việt tỵ nạn Cộng Sản ở đây tụ họp làm lễ kỷ niệm 226 năm Đại Đế Quang Trung người anh hùng của dân tộc, đã lãnh đạo quân sĩ chiến thắng thần tốc trận Đống Đa vào mùa Xuân năm Kỷ Dậu (1789), quét sạch bọn xâm lược Mãn Thanh hung tàn ra khỏi cõi bờ tổ quốc, khiến cho Vua Quan chúng sừng sốt nể phục, để con cháu chúng ta hiểu được công lao giữ nước của tiền nhân.

Chỉ còn một thời gian ngắn nữa là đến cuối tháng 4/2015 . Tròn bốn mươi năm nước Việt Nam hoàn toàn bị Cộng Sản thống trị. Việc thống nhất đất nước để dân tộc được sống trong tự do, thanh bình, ấm no hạnh phúc là niềm mơ ước lớn lao nhất của mỗi người dân nước Việt. Nhưng thống nhất đất nước trong cảnh can qua, nổi da xáo thịt, hao tổn hàng mấy triệu sinh mạng đồng bào ruột thịt của cả hai miền Nam Bắc thì thật là đại bất hạnh, gây nhiều oan khiên, sông núi tui hờn. Để rồi đặt trên đầu trên cổ người dân một chánh sách độc tài đảng trị, thì không thể nào chấp nhận được. Bằng chứng là sau khi đất nước thống nhất lại có mấy triệu người bỏ nước ra đi bằng đường biển, đường bộ. Họ liều chết đi tìm tự do trên những con thuyền nhỏ, mong manh vượt đại dương với trăm ngàn rủi ro đang chờ : ra khơi gặp giông tố, hải tặc, thuyền hư, hết lương thực, nước uống, thuốc men v.v.. .Biết bao nhiêu người dân Việt xấu số đã làm mồi cho cá, xương thành rừng san hô dưới lòng đại dương. Còn có biết bao người dân Việt bỏ mạng trong rừng già biên giới Việt- Miên, Việt -Lào, những người không đủ can đảm ra đi, phải ở lại thì ngóng trông lơ lảo. Hiện tượng này đã gây nên nỗi kinh hoàng, đánh động lương tâm nhân loại toàn thế giới, mà trong các thời đại trước kể cả thời kỳ nước Việt Nam bị Pháp đô hộ cũng chưa từng xảy ra.

Tự do ơi tự do ! vì hai chữ tự do mà hàng triệu thanh niên miền Nam nước Việt đã phải hy sinh mạng sống, để bảo vệ tổ quốc thân yêu của mình. Cũng chỉ vì hai chữ tự do mà hàng triệu người dân lương thiện Việt Nam đã chết tức tưởi nơi biển cả, rừng sâu. Chưa kể đến hơn một trăm triệu người trên thế giới bị sát hại vì không chấp nhận Cộng Sản độc tài. Gia đình Vân cũng như nhiều đồng hương khác đã đành lòng rời khỏi quê hương ngàn đời yêu dấu, đến định cư trên miền đất Hoa Kỳ xa lạ này. Sống xa quê hương là một điều bất đắc dĩ, nhưng đổi lại, ở nơi này người dân có được một đời sống tự do, được pháp luật phân minh, công bình bảo

vệ. Các con, các cháu của mình được đến trường học tập, tranh đua cùng các bạn trong lớp. Tuy khác màu da, chủng tộc nhưng không hề bị kỳ thị, phân biệt đối xử như ở quê nhà. Chúng được thụ hưởng một nền giáo dục tiên tiến, đa dạng, có tính dân chủ để mai nầy biết phục vụ tha nhân, khỏi phải chịu ảnh hưởng một nền giáo dục nô lệ nhồi sọ của độc tài, chỉ nhằm phục vụ cho tầng lớp thống trị.

Cơn ác mộng đã qua nhiều năm rồi, nhưng những việc đã xảy ra trong quá khứ vẫn còn in đậm trong ký ức của Vân. Giờ đây quê cha đất tổ đã ngàn trùng xa cách, mỗi khi chạnh lòng nhớ về quê cũ, nhớ đến bà con họ hàng, bè bạn và láng giềng thân thương thuở trước. Nghĩ đến họ cùng con cháu đang phải sống dưới ách độc tài đảng trị, trong một xã hội đầy nhiễu nhương, bất công, oan khuất, lòng nàng dâng lên một nỗi buồn khó tả.

Califonia ngày 4 tháng 11 năm 2014

VÕ THỊ THÚY BA

Danh Ngôn

** Người nói càng nhiều càng tạo ra nhiều nhầm lẫn.*

He that speaks much, is much mistaken.

** Với người nghĩ rằng tiền có thể làm được mọi thứ, ta có thể nghi ngờ anh ta làm mọi thứ vì tiền.*

He that is of the opinion money will do everything may well be suspected of doing everything for money.

Benjamin Franklin

** Tha thứ là tôn giáo tuyệt vời nhất.*

Toleration is the best religion

** Có những người cha không yêu con; nhưng chẳng có người ông nào không yêu cháu.*

There are fathers who do not love their children; there is no grandfather who does not adore his grandson



Nhớ

*Nhớ non, nhớ nước, nhớ nguồn,
Nhớ dòng sông cũ nổi buồn nào hơn!
Người đi nhớ dãy Trường- Sơn,
Biển Đông chưa cạn, căm hờn chưa nguôi.
Bước đi từng bước bồi hồi,
Nhớ người ở lại ngậm-ngùi chờ mong.
Nhớ thương mây xám trùng trùng,
Bình-Khé hùng-vĩ núi rừng Việt-Nam.
Nhớ người Áo-Vải cơ hàn,
Côn-Giang sóng vỗ phá tan quân thù.
Nhớ ơi, nhớ mãi ngàn thu,
Nhớ hình chữ “S” ngực tù nào hơn.
Ra đi góp lửa căm hờn,
Ngày về giết giặc giang-sơn thanh bình.*

Nguyễn Ngọc Châu



Này sông, này núi, này cồn,
Này quê-hương Mẹ linh-hồn Việt-Nam.
Trường-Sơn áp-ủ quan-san,
Quê hương quần-quai muôn ngàn khổ đau.
Ra đi tưởng bắt nhịp cầu,
Nào ngờ uống cạn chén sầu biệt ly.
Về đi anh! Hãy về đi!
Chí trai giết giặc man-ri rợ Hồ.
Anh về khôi-phục Kinh-đô
Anh về dựng lại cơ-đồ Việt-Nam.

Nguyễn Ngọc Châu

Bạn Tôi Di Hà Lợi



Hà Thúc Hùng

Trước năm 1975, tôi có một người bạn ở Sài Gòn. Anh là cựu học sinh trường Trung học Pétrus Ký. Gia đình anh có nguồn gốc hỗn hợp giữa Nam và Bắc.

Bố anh là người Bắc, dân Hà nội chính cống. Ông ly hương từ trước năm 1954 khá lâu, vào Nam để lập nghiệp. Vào Sài Gòn, ông làm việc cho hãng thuốc lá Bastos ở đường Bến Vân Đồn, thuộc quận 4. Gia đình ông cư ngụ tại khu cư xá vĩnh Hội, sau lưng hãng thuốc lá, nơi ông làm việc. Ông lấy vợ người Nam, bà cũng là nhân viên của hãng thuốc lá Bastos. Tất cả các con ông đều nói giọng Nam, không ai nói tiếng Bắc. Năm 1954, hiệp định Genève chia đôi đất nước, ông được biết có nhiều người bỏ miền Bắc di cư vào Nam. Ông có ý trông ngóng xem có ai trong số những người bà con thân nhân của ông di cư vào Nam không. Nhưng cuối cùng thì ông chẳng thấy ai cả. Ông làm việc cho hãng thuốc lá đến năm 1965 thì về hưu và 5 năm sau thì vợ ông cũng nghỉ hưu. Trong thời gian này ông tham gia công tác địa phương dưới thời VNCH, như giữ chức vụ Khóm Trưởng, Phường Trưởng tại nơi ông ở. Năm 1975, khi miền Nam thay ngôi đổi chủ, thì ông đã già yếu. Hai người con trai của ông thì phải vào trại cải tạo. Người bạn tôi là con trai lớn của ông. Sau mấy năm, người con trai lớn của ông được trở về từ trại cải tạo. Lúc này ông muốn dẫn người con trai lớn của ông đi Hà nội một chuyến, để tìm lại thân nhân, bà con, xem ai còn, ai mất. Nhưng giờ

này ông đã già yếu nhiều và hay bệnh hoạn. Lại thêm gia đình lúc này rất túng thiếu. Vì vậy ông có dặn dò người con trai lớn, khi nào có điều kiện thuận tiện hãy đi Hà nội một chuyến, để tìm lại bà con thân nhân phía bên nội, cho con cháu sau này khỏi mất gốc. Ông chỉ rõ cho bạn tôi biết vùng địa phương nào của Hà nội mà ngày xưa có chú bác, cô dì của các con ở. Con trai ông đã ghi tất cả những chi tiết đó vào sổ tay để sau này đi tìm. Vài năm sau đó thì ông mất.

Năm 1998 tôi cố gắng thu xếp công việc làm ăn, để về Việt Nam đi dòm ngó mộ của Má tôi, Người đã mất tại quê nhà cách đó 13 năm, mà lúc đó tôi không thể về được. Không nhìn thấy mặt mẹ lần cuối cùng và cũng không cầm được một nắm đất, bỏ lên nắp quan tài của người mẹ thân yêu, đã một thời trong nghèo khổ bần hàn, vẫn quanh năm đầu tắt mặt tối, buôn bán tảo tần, để nuôi con ăn học cho đến ngày khôn lớn. Thời gian vừa đi vừa về là ba tuần lễ. Về đến Sài Gòn, tôi ghé lại thăm bạn tôi và ở lại nhà anh ba ngày. Anh rủ tôi cùng đi Hà nội chơi với anh vài ngày. Anh kể cho tôi nghe về những ước vọng của bố anh, vài năm trước khi ông cụ mất và anh là người đã hứa với Bố anh, là sẽ thực hiện lời hứa, khi nào hoàn cảnh cho phép.

Trong mấy ngày ngắn ngủi ở Sài Gòn .Ngoài gia đình bạn tôi ra, tôi cảm thấy như mình xa lạ với hầu hết mọi người. Vì những cử chỉ trong giao tế, những từ ngữ trong câu nói mà mọi người hay dùng, khác với những từ ngữ mà chúng ta đã quen dùng trong thời VNCH. Lại thêm phải luôn luôn dè chừng những cảnh xô bồ, chập giựt, lừa gạt, trộm cướp, dối trá...Sài Gòn không còn là sài gòn hoa lệ của một thành phố văn minh ngày xưa dưới thời VNCH nữa. Do đó tôi cảm thấy như mình bị lạc lõng giữa rừng người xa lạ và cô đơn ngay trên chính quê hương của mình. Vì vậy ,tôi không muốn đi chơi đâu cả. Tôi chỉ mong về Quy nhơn lo việc đi dòm ngó mộ của Má tôi gấp cho xong, để trở lại Mỹ càng sớm càng tốt. Tôi từ chối lời mời của bạn tôi, viện cớ là tôi phải về Quy nhơn gấp. Sau khi tôi rời Sài Gòn trên chuyến xe lửa Sài Gòn –Diêu Trì chật chội và dơ dáy, mà số tiền vé tàu phải trả gấp hai lần so với giá bình thường. Tôi hỏi nhân viên phụ trách bán vé thì được trả lời đó là giá vé dành cho Việt kiều. Bạn tôi cũng lo sửa soạn hành trang để đi Hà nội một mình. Anh dự tính thời gian cả đi lẫn về là một tuần lễ. Tôi về Quy nhơn ở lại hai tuần lễ để lo công việc dòm ngó mộ. Còn dư một ít thì giờ, đi thăm vài người bạn học ngày xưa, bấy giờ vẫn còn ở lại Quy nhơn.

Vì phần lớn bạn bè, sau năm 75 nếu không ra ngoại quốc, thì cũng vào cư ngụ hẳn ở Sài Gòn. Vì dù sao thì Sài Gòn vẫn dễ sống hơn ở miền Trung. Bốn ngày trước khi lên máy bay để về lại Mỹ, tôi trở lại Sài Gòn và cũng ở lại nhà bạn tôi, để hỏi thăm anh về việc anh đi Hà nội, để tìm thân nhân, kết quả như thế nào.

Anh dự tính thời gian cả đi và về là một tuần. Nhưng chỉ mới ba ngày tại Hà nội thì anh lại vội vàng trở về. Anh bắt đầu đi từ ngày 4 tháng 3 và trở lại Sài Gòn ngày 8 tháng 3. Anh đi trên chuyến xe hàng do một người tài xế người Bắc lái xe. Anh ngồi ghế gần bên tài xế. Vì đường dài nên anh muốn làm quen nói chuyện với ông tài xế cho vui, để quên thời gian và để tìm hiểu chút ít về Hà nội, mà anh sẽ đến lần đầu, nó rất xa lạ với anh. Sau vài phút nói chuyện người tài xế cho anh biết là gia đình ông ta cư ngụ tại Hà Nội. Theo lời tài xế(ông ta nói ngọng): “Trước năm 1954 ,gia đình tôi ở vùng kháng chiến Việt Bắc, gồm các tỉnh biên giới Trung hoa- Việt Nam. Núc bấy giờ, bố tôi nà chiến sĩ du kích, tham gia cách mạng. Sau năm 1954 chúng tôi về tiếp thu Hà Lợi. Bố tôi được nằm công an. Anh em trong gia đình chúng tôi được nằm công nhân viên nhà lược. Núc bấy giờ chỉ có những người thuộc diện như chúng tôi mới được cư ngụ tại Hà Lợi. Còn những thành phần khác không có công với cách mạng như tiểu tư sản, tư sản, trí thức hoặc thành phần thân nhân dù xa hay gần của ngụy quân, ngụy quyền, đều bị bắt buộc phải rời Hà Lợi để đi nơi khác cư ngụ,giống như ở miền Lam bây giờ đi kinh tế mới vậy”.

Lúc đó bạn tôi nhớ lại rằng, anh chưa bao giờ nghe Bố anh nói ngọng như thế. Chữ L lại nói thành N. Ngược lại chữ N lại nói thành L. Xe chạy trong thời gian quá dài làm anh mệt mỏi,ngủ gà ngủ gật, cuối cùng thì cũng đến được Hà nội. Anh nhờ người tài xế chỉ giùm anh một khách sạn gần nhất và tương đối rẻ, để tạm trú trong những ngày lang thang tại Hà nội. Anh cảm ơn người tài xế có lòng tốt đã giúp đỡ anh, một người xa lạ. Trước khi từ biệt ông tài xế còn dặn dò anh phải cẩn thận. Vì hiện nay bọn nưư manh , nửa gặt, trộm cắp, móc túi rất nhiều tại thủ đô Hà Lợi.Trước khi rời bên xe, anh muốn mua một tờ báo đọc cho vui. Đến một sạp báo gần đó, anh hỏi mua tờ báo “Sài Gòn giải phóng”.Người bán báo trả lời không có Sài Gòn giải phóng, chỉ có tờ “Hà Lợi mới” thôi .

Qua một đêm ngủ tại khách sạn, sáng hôm sau thức dậy, anh đến làm quen với một nhân viên phục vụ ở đây để hỏi thăm về

các địa danh, mà anh muốn tìm đến. Mặc dù có một ít địa danh và tên đường đã thay đổi, nhưng người nhân viên khách sạn cũng đã chỉ được cho anh rất tường tận. Chỉ còn vấn đề là người cũ có còn ở đó hay không. Ra ngoài khách sạn độ vài trăm thước, gặp một tiệm phở, anh vào ngồi và kêu một tô phở tái. Độ mười lăm phút sau thì ông chủ tiệm, một người đàn ông trung niên chừng bốn mươi lăm tuổi, bung lên một tô phở để trên bàn. Chỉ có vậy thôi, không có gì nữa cả. Anh bận tới lúc bấy giờ mới nói với chủ quán : “xin vui lòng cho tôi một ít giá trứng”. Về mặt người chủ quán đánh lại và ngạc nhiên. Có lẽ ông tưởng bạn tôi là người từ hành tinh nào đến, nên ông nói lại : “muốn ăn giá trứng thì về Sè gòn mà ăn, ở đây không có”. Ông cố ý nhấn mạnh chữ Sè Gòn và giả giọng Nam để nhái khách hàng. Từ nhỏ đến lớn, chưa bao giờ anh gặp cảnh đó ở Sài Gòn. Ngồi ăn tô phở, anh tự nghĩ nếu thằng cha này mà vào Sài Gòn mở tiệm phở, thì nấu ra chỉ có gia đình nó ăn thôi, chứ khách nào mà vào đó. Vậy mà ngày xưa anh cứ nghe Bố anh nói rằng người Hà Nội lịch sự lắm. Đột nhiên anh mỉm cười và tự nói với mình: ngày xưa họ lịch sự vì họ là người Hà Nội. Bây giờ họ không lịch sự và có cử chỉ thô lỗ, vì họ là người Hà Nội, chứ không phải Hà Nội nữa. Chính ý nghĩ này đã làm cho anh đỡ bớt bức bối. Sau khi ăn sáng xong, anh tiếp tục đi bộ ra ngoài, định tìm phương tiện để tới bến xe đồ theo lời chỉ dẫn của anh nhân viên khách sạn. Đi ngang qua một nhóm thanh niên khoảng năm sáu người đang ngồi trên xe gắn máy quây quần bên lề đường, nói cười với nhau. Anh nghĩ chắc đây là những người chạy xe ôm, đang đứng chờ khách, nên anh dừng lại, định hỏi có đi ra bến xe đồ không. Anh chưa kịp hỏi, thì đã nghe một vài người trong bọn họ nói những tiếng lóng gì đó mà anh không hiểu được. Nhưng nhìn mặt họ có vẻ hung dữ, nên anh bỏ đi. May mắn là vừa mới ra khỏi đó độ mấy bước, thì gặp một chiếc taxi chạy đến, anh đón lại và bảo đi ra bến xe đồ. Ngồi trên xe, anh thuật lại cho ông tài xế nghe những tiếng lóng và về mặt cử chỉ của mấy người thanh niên vừa rồi. Nghe xong, ông tài xế taxi giải thích cho anh hiểu rằng: nhóm người này hỏi anh muốn gì? Bộ mày muốn soi mói gì chúng ông phải không? Chúng ông móc mắt mày, cắt tai mày bây giờ ! Tự nhiên anh cảm thấy tức giận, vì mình không chọc ghẹo gì chúng nó cả. Anh tự nghĩ có phải cái xã hội này và nền giáo dục ngu dân này của bọn cộng sản đã đào tạo nên những lớp người lưu manh, côn đồ, mất dạy như thế...? Ngồi trên xe taxi tiện thể anh hỏi lại người tài xế

về đường đi nước bước từ đây đến nơi anh cần đến, để tìm những người con cháu trong giòng họ phía nội anh. Đây là lần đầu tiên, anh đến Hà nội, nên anh chẳng biết một nơi nào cả. Ông tài xế taxi bảo rằng cũng không xa đây lắm, ông có thể chở anh đến đó, khỏi cần phải sang qua xe dò, anh đồng ý ngay. Đến nơi, xe dừng lại trước một tấm bản có chữ: PHƯỜNG VĂN HÓA. Sau khi trả tiền xong, ông tài xế bảo anh đi vào trong, nhờ chính quyền địa phương giúp tìm giùm. Khi đến trụ sở UBND phường, anh thấy đóng cửa. Anh chợt nhớ hôm nay là ngày chúa nhật. Vậy phải tìm đến nhà ông chủ tịch phường. Vừa lúc đó ,anh gặp một cậu bé độ chừng 12 hay 13 tuổi, anh hỏi: nhờ cháu chỉ giùm cho chú nhà ông chủ tịch phường này ở đâu? Cậu bé thản nhiên trả lời ngay : “biết mà đéo chỉ ”rồi bỏ đi ngay. Anh sững sờ nhìn theo và tự hỏi sao trẻ con ở đây lại mất dạy như thế ? Anh tiếp tục đi thêm một đoạn đường nữa thì gặp một thanh niên độ chừng 25 tuổi, anh cũng hỏi nhờ chỉ giùm nhà ông chủ tịch phường. Cậu thanh niên đó cũng trả lời ngay là : “ đéo biết ” Anh lại càng ngạc nhiên hơn. Anh nhớ lại ngày xưa, Bố anh chẳng bao giờ ăn nói như vậy cả. Cuối cùng sau một thời gian tìm kiếm, anh cũng đến được nhà ông chủ tịch phường. May mắn là ông đang có mặt tại nhà. Anh trình bày lý do muốn nhờ ông. Trong lúc ông đang lục lọi sổ sách hộ khẩu để tìm tên một vài người, có liên hệ trong giòng họ phía nội của anh. Vừa lúc đó, có cô con gái của ông chủ tịch phường, đi chợ mua thức ăn về. Ông chủ tịch phường giới thiệu người lạ mặt với cô con gái. Từ đó anh biết cô ta là nữ giáo viên cấp 1 tại một trường gần đó. Sẵn dịp thấy cô gái cũng vui tính, nên anh nói luôn với cô về chuyện anh gặp một cậu bé và một thanh niên trong phường này, họ ăn nói, trả lời với người lạ, không lễ phép và kém lịch sự như thế, anh phàn nàn. Cô bảo rằng tại anh mới nghe lần đầu, nên anh ngạc nhiên, chứ cô thì nghe hoài. Luôn tiện cô kể cho anh nghe câu chuyện xảy ra trong lớp cô dạy: hôm đó trong giờ học về lịch sử, cô giảng bài về một chiến tích của quân đội nhân dân trong cuộc hành quân diệt Mỹ. Sau khi giảng bài xong, cô hỏi em nào có thể giải nghĩa được chữ can đảm. Có mấy em đưa tay lên, cô chỉ một em lớn nhất. Em này đứng lên trả lời rằng: “can đảm là đéo sợ”. Cô đã phải nói đi nói lại với các em nhiều lần là không được dùng từ này, vì đó là những chữ thô tục, không thích hợp cho nền văn hóa của dân tộc Việt Nam. Vào mùa hè năm đó, trong khóa học tu nghiệp cho giáo viên mà chính quyền gọi là khóa chỉnh huấn.

Ngày cuối cùng kết thúc khóa học, có ông thứ trưởng Bộ Giáo dục đến chủ tọa lễ bế mạc. Sau khi đọc một bài diễn văn ngắn xong ông Thứ trưởng hỏi các học viên, những ai còn có câu hỏi gì, hoặc các thắc mắc gì còn tồn tại, để ông giải đáp trước khi ra về. Lúc bấy giờ cô giáo viên con gái ông chủ tịch phường có nêu lên vấn đề cô thường gặp, trong đám học trò của mình, là các em thường ngày hay bắt chước theo thói quen của một số người lớn, ăn nói kém văn hoá, dùng từ ngữ tục tĩu, như trường hợp cô hỏi một học sinh trong lớp, yêu cầu cậu ta giải thích chữ CAN ĐÀM là gì? Cậu ấy trả lời can đảm là đáo sợ. Ngài thứ trưởng suy nghĩ vài giây, rồi phán rằng: nó trả lời như thế thì cũng ĐÉO SAI. Tất cả hội trường đều cười ồ lên một loạt, làm ngài Thứ trưởng đỏ mặt và hiểu rằng mình vì quên, nên cũng nói theo thói quen hằng ngày. Và ngài Thứ trưởng muốn sửa chữa cách ăn nói thiếu văn hóa đó từ phía học sinh, chứ không phải từ bản thân của Ngài, nên ngài phán rằng: hằng ngày các giáo viên phải lưu ý các em ăn nói cho hợp với văn minh xã hội chủ nghĩa... Vì cả thành phố Hà Nội bây giờ, đều vương phải cách ăn nói kém văn minh như thế.

Cuộc tìm kiếm những người thân trong giòng họ bên nội của anh bạn tôi, đến đây không kết quả. Theo lời ông chủ tịch phường, thì những người này đã rời Hà nội từ năm 1954. Bây giờ không biết lưu lạc nơi đâu. Anh suy nghĩ, chắc là không thể thực hiện lời nguyện ước của ông cụ thân sinh anh. Vì đối với anh Hà nội vô cùng xa lạ, thôi đành chịu vậy. Anh cảm ơn và từ giã ông chủ tịch phường cùng cô giáo viên đã rất lịch sự trong vấn đề giao tế. Sau khi rời nhà chủ tịch UBND phường, anh ghé vào một quán cơm bình dân bên đường để ăn trưa. Khi mới vào quán, nhìn đồng hồ đeo tay, chỉ mười giờ năm phút. Có lẽ còn sớm, nên trong quán lúc này chỉ có một ông khách duy nhất, đang ngồi ăn cơm và uống một ly bia hơi. Trước tiệm có dựng một chiếc xe đạp. Đằng sau xe, chõ theo hai cái giỏ bằng tre đan kín, có nắp đậy, có lẽ là phân bón. Anh bạn tôi cũng kêu một phần cơm. Anh đang ăn cơm, thì ông khách bên bàn kia đã ăn xong và đến trả tiền cho bà chủ quán. Vì thức ăn không vừa ý sao đó, ông khách vừa trả tiền, vừa căn nhắc: bia với bọ gì mà nhạt như lược nồn (L), thức ăn thì trông như cút mèo ấy. Bà chủ quán đang cầm con dao để xắt thịt, bà nổi giận, đưa tay lên, có cả con dao trên tay, chỉ vào mặt ông khách: bia nhạt như lược nồn.(L), giá tiền mới nà một nghìn hai một cốc. Nếu không nhạt như lược nồn (L), thì

giá tiền phải nà hai nghìn rưỡi một cốc, biết chưa? .Nằm cái nghề đi bán cút người, mà còn chê cút mèo. Xéo đi cho khuất mắt. Có lẽ ông này thấy bà đang cầm con dao trên tay, nên ông cũng ớn. Vì vậy ông lặng lẽ bỏ đi, không nói thêm một lời nào nữa. Ăn cơm xong , anh đi dạo tà tà một vài nơi gần đó, gọi là đi tham quan cho biết dân tình. Đang đi, anh nhìn thấy một ngọn đồi thấp, có con đường đi lên. Nhìn từ dưới lên, anh thấy có cây cối tỏa bóng mát, có vài ba chiếc băng ghế đá có chỗ dựa lưng. Anh quyết định lên đó để ngồi nghỉ chân một tý và cũng để suy nghĩ xem có nên ở lại tiếp tục đi tìm nữa, hay là bỏ cuộc, ngày mai trở về Sài Gòn. Vừa lên đến nơi, thì anh thấy nó gần giống như vườn Tao đàn ở Sài Gòn, nhưng nó nhỏ hơn. Anh nghĩ dường như nơi đây thường có những cặp tình nhân đến ngồi để chuyện trò, tâm sự. Có vài ba đứa bé đang chơi quanh quần gần đó. Anh ngồi xuống một cái ghế dài và dựa lưng vào đó. Chợt anh nghe có mùi hôi thối giống như phân người dậu đây. Vừa lúc đó ,thì mấy đứa trẻ cùng nhìn về phía anh và vỗ tay cười. Và cũng cùng lúc đó anh cảm thấy sau lưng mình có gì ươn ướt. Anh vội vàng đứng dậy quay nhìn lên ghế, thì hỏi ôi. Chúng nó đã bôi phân lên ghế mà anh không thấy từ trước, quả thật là xui xẻo. Anh chẳng biết tính sao bây giờ? Cởi bỏ hết quần áo, ở trần đi về khách sạn thì cũng không tiện, mà cứ mặc đồ thể này, thì chắc chắn chả có xe ôm nào chịu chở anh về. Nhưng cuối cùng, anh kêu một người chạy xe ôm và cho họ biết hoàn cảnh này, anh chịu trả tiền gấp ba lần bình thường. Người xe ôm đồng ý. Trên đường về khách sạn, mọi người khi đi ngang qua anh, họ đều bịt mũi và nhìn anh đầy ngạc nhiên. Lúc đó một ý nghĩ ngộ nghĩnh lóe lên trong đầu óc anh, để gián tiếp trả lời cho những người khách bộ hành trên đường bịt mũi và ngạc nhiên là: tại vì các người không biết dạy con, nên ta cho các người được ngửi mùi ấy cho biết thân. Về đến khách sạn, anh vội vàng cởi bỏ bộ quần áo vào bì rác, cột chặt cẩn thận và ném vào thùng rác lớn. Tắm rửa xong, nghỉ ngơi một vài tiếng đồng hồ, xong anh đi bộ ra ngoài tìm một quán cơm, để ăn cơm chiều. Vào một quán bên đường, cách xa khách sạn anh đang ở chừng năm trăm thước. Anh kêu một đĩa cơm với sườn heo nướng. Anh ngồi chờ hơn mười lăm phút vẫn chưa thấy cơm bung ra. Tiện lúc thấy chủ quán bung thức ăn đến các bàn khác, anh hỏi sao anh phải chờ lâu thế?. Bà chủ quán với vẻ mặt sùng sộ trả lời rằng: vì đông khách, nên phải chờ lâu, chờ được thì chờ, không chờ được thì xéo. Lúc này anh thật chán ngấy, nhưng

nghĩ rằng đi đến chỗ khác thì cũng vậy thôi. Bởi lẽ, trước đây các tiệm quán, cửa hàng đều là quốc doanh, người mua cần người bán, chứ người bán đâu cần đến người mua. Vì vậy dần dà nó đã thành thói quen. Người ta coi khách hàng chẳng ra gì cả.

Sáng hôm sau anh không đến tiệm để ăn sáng, mà chỉ đến một xe bán bánh mì bên vệ đường để mua một khúc bánh mì ăn tạm. Anh dự tính khoảng 11 giờ trưa nay, trả phòng khách sạn và ra bến xe mua vé đi về lại Sài Gòn. Còn lại mấy tiếng đồng hồ, anh đi dạo quanh quần đây lần cuối cùng. Vì anh tự nhủ với lòng mình rằng sẽ không bao giờ trở lại đây một lần nào nữa. Anh bước vào một tiệm sách, có bán các băng nhạc CD, DVD phim bộ và một ít các thứ linh tinh khác...anh nhìn thấy có một CD nhạc do Thanh Thúy hát. Anh tìm kiếm thêm vài CD nữa của Thanh Thúy, nhưng không thấy cái nào nữa. Anh hỏi ông chủ tiệm sách có còn CD nào của Thanh Thúy nữa không ?.Chủ tiệm trả lời: Loại đó ở Hà Nội này để bán được, vì vậy tôi để mua vào. Trở về khách sạn, trả phòng, thanh toán tiền bạc, xong ra bến xe mua vé trở về Sài Gòn. Trước khi rời nhà, anh dự trù là sẽ đi một tuần lễ, nhưng chỉ mới ba ngày thì anh đã thấy chán ngán và nôn nóng trở về Nam. Chuyển đi không có kết quả gì,lại càng làm anh chán thêm. Trên chuyến xe trở về Sài Gòn, tình cờ anh ngồi bên cạnh một người đàn ông lớn tuổi nói tiếng Bắc. Nhưng nhìn cử chỉ và giọng nói của ông, không có vẻ gì là người dân từ miền Bắc vào Nam. Anh tìm cách làm quen và nói chuyện với ông, mới biết ông là người Hà Nội đã di cư về Nam năm 1954. Ông cũng là cựu học sinh trường Taberd ở Sàgòn. Ông đang sống tại vùng Hồ Nai, Biên Hòa,ông về thăm một vài người thân và mộ mã ông bà tổ tiên. Anh nói chuyện và tâm sự với ông này rằng:Bố anh từng là người Hà Nội. Và tuy anh được sinh ra tại Sài Gòn, trước đây chưa từng sống tại Hà Nội bao giờ. Tuy nhiên,trong thời gian học trung học, anh đã từng đọc rất nhiều tác phẩm của Tự Lực Văn Đoàn và một số tác phẩm của các nhà văn khác, đã mô tả một Hà Nội ba mươi sáu phố phường...ngoài những nét cổ kính, thơ mộng, con đường Cổ Ngư, hồ Hoàng Kiếm v.v...Hà Nội còn là nơi tượng trưng cho nền văn minh của dân tộc. Đất Hà thành nghìn năm văn hiến, Hà Nội trai thanh gái lịch.v.v..Những người Hà Nội mà anh đã gặp tại Sài Gòn trước năm 75 như Thái Thanh, Kiều Chinh, Mai Thảo và những người thầy dạy anh học như Giáo sư Nhà thơ Nguyễn Sa, thầy Vũ hoàng Chương mà cử chỉ, lời nói, thật lịch sự thanh nhã.

Khi họ đọc cho anh viết một bài văn quốc ngữ, anh có thể phân biệt rõ ràng chữ nào có G, chữ nào không G. Chữ nào là có T sau cùng hoặc C sau cùng, còn phân biệt được chữ với dấu hỏi và chữ với dấu ngã từ giọng đọc của họ. Tiếng nói của họ mới là tiếng nói tượng trưng cho nền văn hóa của dân tộc Việt Nam. Trải qua mấy ngày tại Hà Nội vừa rồi, anh không còn thấy những cử chỉ lịch sự trong giao tế, những lời nói nhẹ nhàng êm tai như trước đây anh đã gặp, mà chỉ nghe những tiếng nói ngọng nghịu, những từ ngữ tục tĩu, những cử chỉ đánh đá, chát chúa, thô lỗ...

Ông bạn ngồi bên cạnh anh, đã từng sống tại Hà Nội trong thời thơ ấu và sau năm 75 đã về Hà Nội vài lần trước đây. Anh gặp ông ta hôm đó và sau này còn gặp lại vài lần nữa để nói chuyện, đã giải thích cho anh biết rằng: những gì anh nhìn thấy tại Hà Nội hôm nay là hoàn toàn trái ngược với những gì đã có tại Hà Nội trước năm 1954. Bởi vì, sau hiệp định Genève tháng 7- 1954 Việt minh về tiếp thu Hà Nội, thì các thành phần cư dân tại Hà Nội như thương gia, kỹ nghệ gia, trí thức tiểu tư sản, hay bà con thân nhân những người phục vụ trong chính quyền Quốc gia của Cựu Hoàng Bảo Đại, nếu còn ở lại Hà Nội, họ đều bị tổng khur ra khỏi thành phố, giống như ở miền Nam đi kinh tế mới sau tháng 4- 75 vậy. Từ đó Hà Nội được thay thế bằng những thành phần du kích, giao liên, bộ đội, những người theo kháng chiến ...từ vùng rừng núi Việt Bắc (Theo danh từ Việt minh thường dùng) bao gồm các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn... sát vùng biên giới Trung hoa- Việt Nam. Những người này đa phần ít học, hoặc mù chữ, sau này họ chỉ học lem nhem ba chữ I tờ tại các lớp Bình dân học vụ (các lớp bổ túc văn hóa) để làm cán bộ nhà nước. Thật sự hầu hết những cán bộ cộng sản là thành phần cận bả của xã hội. Họ ngu dốt thất học, không hề được hấp thụ một nền văn hóa nào cả. Ngay cả những người lãnh đạo cao cấp như Đỗ Mười, Lê đức Anh, anh em Lê đức Thọ, Lê Duẩn, Nguyễn tấn Dũng v.v... Những người này làm chủ Hà Nội từ đó đến bây giờ. Đỗ Mười xuất thân là anh hoạn lợn, học chưa hết lớp ba. Lê đức Anh xuất thân làm nghề cạo mủ cao su, thất học. Ba anh em Lê đức Thọ thì xuất thân là những người hằng ngày đi gấp cút để làm phân Bắc bán, chẳng học hành gì cả. Xuân Thuỷ thì xuất thân là anh lang băm, chỉ học mấy chữ ở lớp Bình dân học vụ thôi. Còn Lê Duẩn thì từ nhỏ đến lớn chưa bao giờ đến trường học. Y đi làm cu li từ năm mười bốn tuổi. Và mới đây nhất như Nguyễn tấn Dũng, thằng con rơi của Nguyễn

chí Thanh học chưa tới lớp ba, đi chăn trâu, rồi thoát ly vào bưng biền theo VC. Học một lớp bằng bó cứu thương trên rừng vẫn làm được thủ tướng. Lại còn tự xưng là có văn bằng cử nhân luật (học trên rừng). Y đã làm trò hề cho thiên hạ cười muốn bể bụng nhiều lần tại Paris Pháp quốc và nhiều nơi khác. Vì vậy, bọn cộng sản luôn luôn ghét cay ghét đắng những người trí thức. Chúng gào thét khẩu hiệu “Trí, Địa, Hào đào tận gốc, tróc tận rễ”. Sau hơn nửa thế kỷ do cộng sản cai trị, đất nước đã thụt lùi lại thời kỳ man rợ nhất. Sống dưới chế độ cộng sản, nhân tính của con người càng ngày càng giảm xuống và thú tính thì lại càng ngày càng tăng nhanh lên... Do đó Hà nội bây giờ: ăn nói ngọng nghịu, thô lỗ, gian trá, lừa gạt và đầy rẫy những băng đảng xì ke ma túy, lưu manh cướp giết, giết người... Một xã hội VN hiện nay hoàn toàn băng hoại, một tương lai đen ngòm. Thế hệ Hà Nội ngày xưa, giờ này nhiều kẻ đã ra người thiên cổ và những người còn sống thì đã quá già rồi. Họ sẽ như những con khùng long sẽ tuyệt chủng nay mai trên mảnh đất thân yêu Việt Nam này. Từ đó, anh bạn tôi đã vỡ lẽ và anh nguyện sẽ không bao giờ trở lại Hà Nội nữa./

HÀ THỨC HÙNG

Virginia, Tháng 10 - 2014

Truyện Cười

Ôi, lạy chúa tôi!

Bốn quý bà ngồi uống cà phê, lần lượt tự hào khoe với nhau về cậu quý tử của mình:

- Con trai tôi là một linh mục, mọi người đều gọi nó là Cha.

- Con tôi là Giám mục. Người ta gọi nó là Đức cha.

- Còn con tôi là Hồng y Giáo chủ, được kính cẩn gọi là Đức Ngài.

- Bà thứ tư nhăm nháp cà phê và im lặng, nhưng ba bà kia không để yên: Con trai bà thì sao?

- Con trai tôi cao 1,9 m, thân hình thể thao, đẹp trai, nhiều tiền, ăn mặc bảnh bao. Thấy nó, mọi phụ nữ đều phải thốt lên: "Ôi, lạy Chúa tôi!".



*Tổ quốc mến yêu già biệt rồi
Sông thương biển nhớ ngập hồn tôi
Tâm thân khắc-khoải xa non nước
Chiếc bóng bấn-khoăn cách đất trời
Vườn mộng Xuân về hoa có nở?
Rừng mơ Tết đến lá còn tươi?
Hoài trông đổi gió nơi nhà Việt
Để mãi quê ta đẹp tuyệt vời./.*

Hoài Hương Nguyễn Thị Thọ



Chúc Mừng

Nhận được thiệp hồng báo tin

Anh Chị Phạm Đình sẽ làm lễ Thành Hôn cho

Thứ Nam Anton Tín Phạm

Đẹp duyên cùng

Kathleen Thiên Thanh Thủy Phạm

Hôn lễ sẽ được cử hành vào ngày

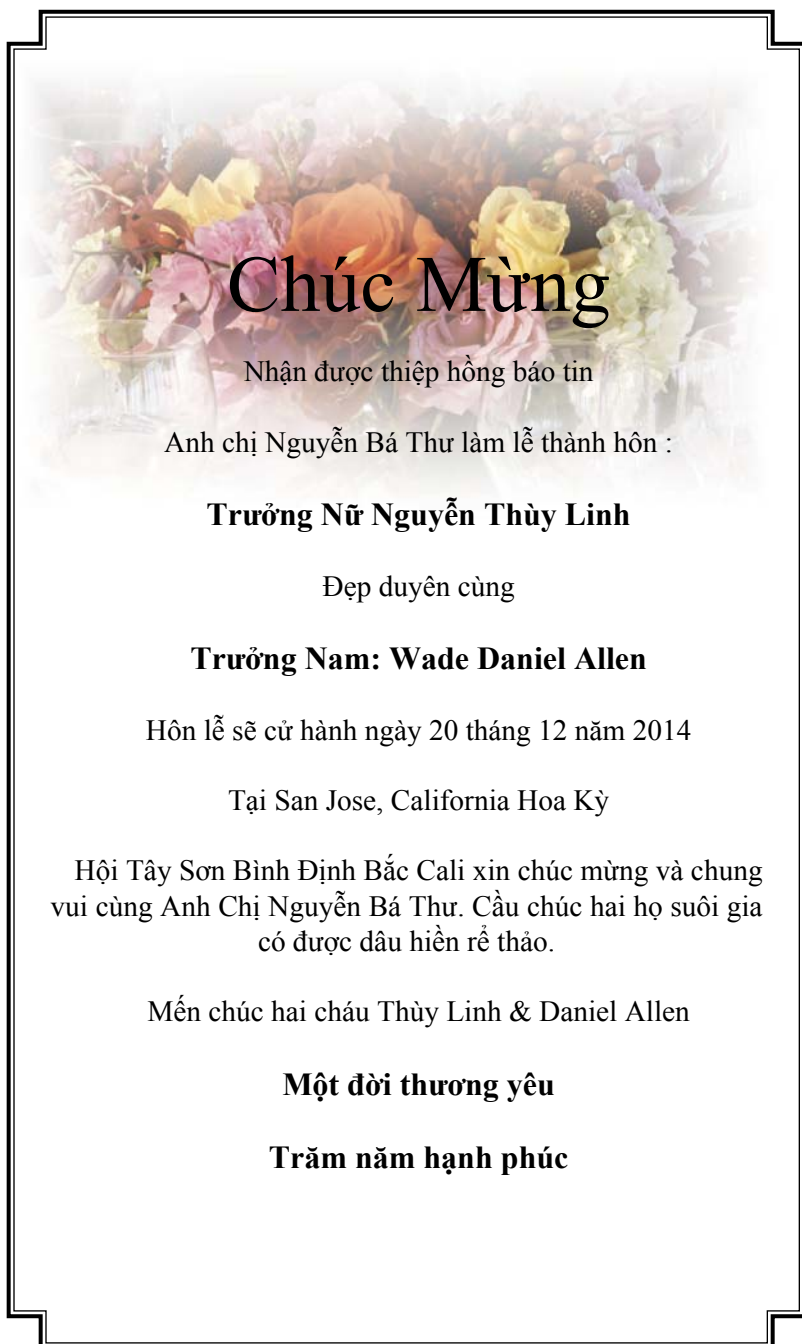
07 tháng 01 năm 2015 tại San Ramon, California

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali xin chúc mừng và chung vui cùng Anh Chị Phạm Đình. Cầu chúc hai họ được dâu hiền rể thảo

Mến chúc hai cháu Anton & Kathleen

Một đời thương yêu

Trăm năm hạnh phúc



Chúc Mừng

Nhận được thiệp hồng báo tin

Anh chị Nguyễn Bá Thư làm lễ thành hôn :

Trưởng Nữ Nguyễn Thùy Linh

Đẹp duyên cùng

Trưởng Nam: Wade Daniel Allen

Hôn lễ sẽ cử hành ngày 20 tháng 12 năm 2014

Tại San Jose, California Hoa Kỳ

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali xin chúc mừng và chung vui cùng Anh Chị Nguyễn Bá Thư. Cầu chúc hai họ suôi gia có được dâu hiền rể thảo.

Mến chúc hai cháu Thùy Linh & Daniel Allen

Một đời thương yêu

Trăm năm hạnh phúc



Chúc Mừng

Nhận được thiệp hồng báo tin

Anh chị Bác Sĩ Charles Đỗ và Bác Sĩ Minh Tâm Đặng
Làm lễ thành hôn cho :

Thứ Nam: Patrick Hoàng Đỗ

Đẹp duyên cùng

Maria Vivan Huỳnh Trần

Hôn lễ sẽ cử hành ngày 25 tháng 4 năm 2015
Tại Thánh Đường Five Wounds Portuguese National Church
California Hoa Kỳ

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali xin chúc mừng và chung
vui cùng Anh Chị Charles và Minh Tâm. Cầu chúc hai họ suôi
gia có được dẫu hiền rể thảo.

Mến chúc hai cháu Patrick & Maria Vivan

Một đời thương yêu

Trăm năm hạnh phúc

PHÂN ƯU

Được tin buồn con gái, rể, cháu ngoại của anh chị Cao Văn Phổ, Ban Giám Sát của Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali

Đã bị tai nạn giao thông ngày 26 tháng 12 năm 2014 tại tiểu bang Indiana. Tất cả năm người đã qua đời gồm có:

Con gái: Cao Thị Thu Hà

Rể: Dennis Nguyễn

Cháu ngoại gái: Linda Hà Nguyễn 14 tuổi

Cháu ngoại trai: David Hùng Nguyễn, 9 tuổi

Cháu ngoại gái: Lindsay Vân Nguyễn, 7 tuổi

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali xin thành kính chia buồn cùng Anh Chị Cao Văn Phổ và tang quyến, nguyện cầu hương linh các cháu về cõi vĩnh hằng.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali

PHÂN ƯU



Nhận được tin buồn
Phu nhân của Giáo Sư NGUYỄN VĂN CANH là:

Bà VŨ THỊ THANH

PHÁP DANH DIỆU PHỔ

Đã mất phần ngày 23 tháng 10 năm 2014
(Nhằm ngày 30 tháng 9 năm Giáp Ngọ)
tại Redwood City, CA, Hoa Kỳ

HƯỞNG THỌ 84 TUỔI

Thành thật chia buồn cùng Giáo Sư
NGUYỄN VĂN CANH và tang quyến.
Nguyện cầu hương linh Cụ Bà VŨ THỊ
THANH, Pháp danh DIỆU PHỔ sớm tiêu điều
miễn Cực Lạc.

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc California
T.M. Ban Chấp Hành
Hội Trưởng

PHAN THANH HÙNG



PHÂN ƯU

Được tin buồn Bào huynh của Giáo sư NGUYỄN VĂN CANH:

Ông NGUYỄN VĂN KỶ

Đã từ trần ngày 7 tháng 4 năm 2014
(Nhằm ngày 8 tháng 3 năm Giáp Ngọ)
tại Mountain View, California

HƯỞNG THỌ 88 TUỔI

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc California thành thật chia buồn
cùng Giáo sư NGUYỄN VĂN CANH và toàn thể tang quyến.
Nguyên cầu hương linh Ông NGUYỄN VĂN KỶ sớm siêu thoát
nơi cõi Niết Bàn.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

HỘI TÂY SƠN BÌNH ĐỊNH BẮC CALIFORNIA



PHÂN ƯU
Được tin buồn
Nhạc phụ của **Bác Sĩ TRƯỞNG THẾ PHIỆT**,
Hội Phó Hội Tây Sơn Bình Định Bắc California, là:

CỤ ÔNG ĐỖ VĂN ĐÁN

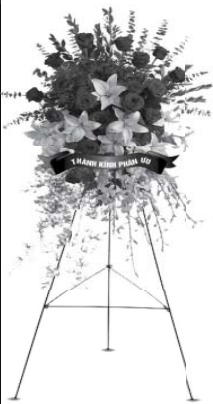
Đã mãn phần ngày 2 tháng 1 năm 2015
(Nhằm ngày 12 tháng 10 năm Giáp Ngọ)
tại Sài Gòn, Việt Nam

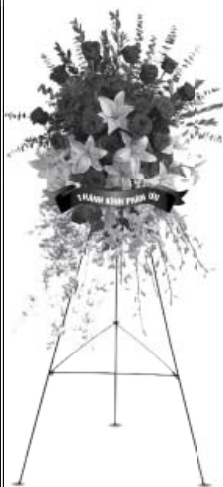
HƯỞNG THỌ 96 TUỔI

Thành kính chia buồn cùng **Bác Sĩ TRƯỞNG THẾ PHIỆT** và
toàn thể tang quyến.
Nguyên cầu hương linh **Cụ Ông ĐỖ VĂN ĐÁN** sớm siêu sinh
Tịnh Độ nơi cõi Niết Bàn.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

HỘI TÂY SƠN BÌNH ĐỊNH BẮC CALIFORNIA





PHÂN ƯU

Được tin buồn
chủ của Ông Bà **TRẦN VĂN HOÀNG** (HOÀNG NGHÊ), là:

ÔNG **TRẦN VĂN HÓN**

Nguyên Giáo Viên Tiểu Học Trường Quận Lý Bình Khê
trước năm 1975

Đã từ trần ngày 12 tháng 1 năm 2015
(Nhằm ngày 22 tháng 11 năm Giáp Ngọ)
tại Phú Văn, Phú Phong, Tây Sơn Bình Định, Việt Nam

HƯỞNG THỌ 84 TUỔI

Thành thật chia buồn cùng Ông Bà **TRẦN VĂN HOÀNG** và toàn thể
tang quyến.
Nguyên cầu hương linh Ông **TRẦN VĂN HÓN** sớm an nghỉ nơi cõi
Vĩnh Hằng.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

HỘI TÂY SƠN BÌNH ĐỊNH BẮC CALIFORNIA

PHÂN ƯU

Được tin buồn anh cả của anh Phan Minh Lượng cũng là anh
vợ của anh Nguyễn Bình là:

Ông PHAN MINH THUYỀN

Pháp Danh Thánh Ngộ
Đã tạ thế vào ngày 27 Tháng 01 năm 2015
tại Đà Nẵng Việt Nam

HƯỞNG THỌ 85 TUỔI

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali thành kính phân ưu cùng
quý ông bà:

Phan Minh Ba
Phan Thị Sáu
Phan Minh Khiết
Phan Minh Lượng
Phan Thị Minh Hà (chồng Nguyễn Bình)
Phan Minh Thịnh

Nguyên cầu hương linh cụ ông PHAN MINH THUYỀN sớm
tiêu diêu nơi miền cực lạc.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

THƯ CẢM ƠN

Ban Biên Tập Đặc San Xuân Ất Mùi Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali xin chân thành cảm ơn tất cả Quý Đồng Hương, Quý Văn, Thi hữu đã hưởng ứng lời kêu gọi của chúng tôi, gửi bài, ủng hộ tài chánh để chúng tôi có đủ điều kiện thực hiện Đặc San Xuân.

Tuy nhiên, vì số lượng trang báo có giới hạn, có một số bài đã không được đăng trong Đặc San năm nay, chúng tôi xin phép để dành cho Đặc San Xuân năm tới. Kính mong Quý Văn, Thi hữu thông cảm cho. Sau đây là danh sách Quý Mạnh Thường Quân đã đóng góp trước khi Đặc San ấn hành:

DANH SÁCH AN NHÂN ỦNG HỘ ĐẶC SAN ẤT MÙI

1. Vision Insight Optometry, Inc	Milpitas	\$1,000.00
2. Ô/B Đường Anh Đồng	San Jose	\$400.00
3. Ô/B Nguyễn Quốc Thái	San Jose	\$200.00
4. Ô/B Phan Thanh Hùng	San Jose	\$100.00
5. Ô/B Trương Thế Phiệt	San Jose	\$100.00
6. Ô/B Nguyễn Cẩm Mậu	San Jose	\$100.00
7. Ô/B Nguyễn Mỹ	San Jose	\$100.00
8. Ô/B Phan Minh Lượng	San Jose	\$100.00
9. Ô/B Diệp Thanh Sang	Houston	\$100.00
10. Ô/B Đỗ Thái Hùng	Oaklahoma	\$100.00
11. Ô/B Đỗ Hùng	Hayward	\$100.00
12. Ô/B Nguyễn Danh Huân	Jacksonville	\$100.00
13. Ô Nguyễn Bường	San Pablo	\$100.00
14. Ô/B BS Trương G Thông & Ng.T Hương		\$100.00
15. Ô/B Đặng Hiếu Kính	Virginia	\$100.00
15. Ô/B Nguyễn Bá Thư	San Jose	\$50.00
16. Ô/B Quách Tứ	Stockton	\$50.00
17. Ô/B Nguyễn V Thường	San Jose	\$50.00

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

18. Ô/B Trần Văn Hoàng	San Jose	\$50.00
19. Ô/B Nguyễn Mai	San Jose	\$50.00
20. Ô/B Đoàn Hữu Đức	San Jose	\$50.00
21. B Nguyễn Thị Để	San Jose	\$50.00
22. B. Võ Tuyết Nhận	San Jose	\$50.00
23. Ô/B Hà Khôi	Spring/TX	\$50.00
24. B Bùi Thị Tửu	La Mirada, CA	\$50.00
25. Ô/B Bùi Đắc Bảo	Tacoma, Wa	\$50.00
26. Ô Lý Loan	Maplewood	\$50.00
27. Ô/B Nguyễn Việt Nho	San Jose	\$50.00
28. Ô/B Tạ Chương Can	Tacoma, Wa	\$50.00
29. Ô/B Đỗ Thanh Phong	Tacoma, Wa	\$50.00
30. Ô Trương Văn Quý	Tacoma, Wa	\$50.00
31. Ô/B Đoàn Văn Thi	Hayward	\$50.00
32. Ô Nguyễn Diêu	San Jose	\$50.00
33. Ô/B Phạm Tiến Mỹ	New York	\$50.00
34. Ô/B Đào Đức Chương	San Jose	\$50.00
35. Ô/B Đỗ Quang Hào	Beaveston,	\$30.00
36. Ô/B Nguyễn Bình	San Jose	\$50.00
37. Ô Nguyễn Văn Châu	San Jose	\$30.00
37. Ô/B Nguyễn Ngọc Châu	Glendale	\$30.00
38. Ô/B Cao Văn Phổ	San Jose	\$20.00
39. B Trần Thị Lộc	San Jose	\$20.00
Tổng Cộng:		\$3980.00

TM Ban Chấp Hành
Hội Trưởng
Phan Thanh Hùng

DANH SÁCH ĐỒNG HƯƠNG BÌNH ĐỊNH BẮC CALIFORNIA

Thường liên lạc với Hội Tây Sơn Bình Định

Andy Lê

2937 Silverland St, San Jose, CA 95121 (408) 223-2118

Văn An

3770 Mc Kee Rd, # 17 San Jose, CA 95127 (408) 254.1914

Trần Vĩnh Anh

1723 Pine Hollow Cir San Jose, CA 95133 (408) 258.3215

Từ Thị Ba

19231 Monte Vista Dr. Saratoga, CA 95075 (408) 395.2617

Đinh Thành Bài

661 Waddell Way, Modesto, CA 95357 (209) 529.2354

Nguyễn Đình Bá

2960 Sunwood Dr. San Jose, CA 95111 (408) 365.9534

Bùi Thúc Bảo

644 N. Abbott Ave. San Jose, CA (408) 945.8655

Đặng Đức Bích

4045 Chamberer Dr. San Jose, CA 95135(408) 274.8699

Nguyễn Hoà Bình

2651 Luciana Dr., San Jose, CA 95131 (408) 621.2969

Nguyễn Bình

1518 Roberts Ave, San Jose, CA 95122 (408) 259.8364

Nguyễn Bình

4777 Rue Le Man, San Jose, CA 95136 (408) 578.2843

Lê Văn Bồ

2366 18Th st, San Pablo, Ca 94806 (510) 215-9150

Nguyễn Bường

2828 Brook Way, San Pablo, CA 94806 (510) 222.7140

Võ Ngọc Bửu

3079 Seafield Ct, San Jose, CA 95148..... (510) 668.4255

Nguyễn Tường Chi

5101 Discovery Dr., San Jose, CA 95111 (408) 362.4515

Nguyễn Chuẩn

1758 Bevin Brook Dr., San Jose, CA 95112.... (408) 294.6683

Phạm Chương

1341 Vance Rd., San Jose, CA 95132..... (408) 923.6734

Đào Đức Chương

1519 Ivy Creek Cir., San Jose, CA 95121..... (408) 238.5900

Lê Chúc

1616 Troon Ct., San Jose, CA 95116 (408) 929.4948

Trần Chu

2620 Alvin Ave. #213 D San Jose, CA95121 . (408) 239.0560

Nguyễn Doãn Cung

1710 Alum Rock # 101 San Jose, CA95116 ... (408) 202-2271

Đặng Thị Kim Cúc

2744 Whispering Hills Dr. San Jose, CA..... (408) 238-54355

Nguyễn Cự

1468 Pomeroy Ave. San Jose, CA 95051..... (408) 985.2661

Nguyễn Thị Danh

5318 Surrey Ct., Newark, CA 94560..... (510) 713.2019

Trần Danh

1311 Eldamar Ct., San Jose, CA 95121 (408) 281.7640

Lê thanh Đào

2180 Jenni Ln, Tracy, CA 95377 (909) 480-9889

Nguyễn Diêu

1520 E. Capital Exp. #50, San Jose, CA 95121 (408) 224.6807

Huỳnh Hữu Dụng

1182 Theoden Ct., San Jose, CA95121..... (408) 972.1339

Phạm Đình

1623 Jupiter Dr., Milpitas, CA 95035..... (408) 262.4833

Phạm Hữu Độ

1683 Hillsdale Ave., San Jose, CA 95124..... (408) 486.2029

Võ Đại

1409 Bird Ave.# 6, San Jose, CA95125 (408) 393.2050

Đường Anh Đồng

2744 Whispering Dr. San Jose, CA 95148 (408) 238.5435

Nguyễn Thị Đàm

2342 William Dr., San Jose, CA 95050..... (408) 243.5435

BS Cai Văn Dung

259 Meridian Dr., San Jose, CA 95126..... (408) 294.5151

Đoàn Hữu Đức

1572 Virginia Pl., San Jose, CA 95116..... (408) 254.2832

Vũ Thị Đôn

4248 Silver Berry, San Jose, CA 95136..... (408) 227.6794

Trần Đình Giáp

172 Echo Ave., Campell, CA 95008 (408) 866.4143

Võ Bá Hà

3990 Mount Wilson Dr., San Jose, Ca..... (408) 251.0490

Nguyễn Thu Hà

5748 Halleck Dr., San Jose, CA 95123 (408)... (408) 972-4581

Bùi Ngọc Hải

1301 Marry Carry Ln. San Jose, CA 95136..... (408) 436-9349

Phạm Ngọc Hải

1881 Quimby Rd., San Jose, CA 95122..... (408) 397-4298

Trương Hạnh

473 Cedro St., San Jose, CA 95111..... (408)281.4451

Phan Văn Hàm

155 Loehr St, Apt F, San Francisco, CA..... (415) 656-1781

Võ Hân

206 Turner Ct., San Jose, CA 95139..... (408) 226-3272

Lý Hào

2810 Cramer Cir, San Jose, CA 95110..... (408) 287-7008

Trương Thị Hậu

752 Vine Ct. # 7, San Jose, CA 95110 (408)997-1686

Đặng Thị Hiền

1092 Topaz Ave. # 1, San Jose, CA 95117 (408) 985-1246

Nguyễn Thế Hiệp

2206 Country Manor, Riverbank, CA 95367.... (209) 869-5961

Nguyễn Hiệp

4000 Madison Pointe Wy , Modesto, CA 95356 (209) 526-2316

Nguyễn Đình Hình

2624 17Th St, SanPablo, Ca 94806..... (510) 234-2006

Nguyễn Hoà

1703 24th Ave. # A, Oakland, CA 94601 (510) 533-9259

Nguyễn Hoà

43541 Greenhills Way, Fremont, CA 94539.... (510) 657-2074

Thái Văn Hoà

1455 E. Calaveras # 10, Milpitas, CA (408) 771-5146

Trần văn Hoàng

1142 Mesa Dr #02, San Jose, CA 95118.....(408)265-3788

Nguyễn Hoàng

3834 Brigadoon Way, San Jose, Ca 95121..... (408) 270-7806

Nguyễn Hoè

2924 Sunburst Dr, San jose , CA 95111 (408) 225-8754

Hoàng Huân

2811 Glauser Dr., San Jose, CA 95133 (408)972-4581

Nguyễn Huệ

4595 Pearl Ave, San Jose, CA 95136 (408) 445-2633

Đỗ Hùng

22168 Prealta St., Hayward, CA 94541..... (510) 690-0504

Nguyễn Hùng

3001 Stevens Ln, San Jose, CA 95148 (408) 292-8957

Phan Thanh Hùng

2077 Wendover Ln., San Jose, CA 95121 H.(408) 724-5326
C.(408) 387-3784

Nguyễn Hùng

1302 Isengard Ct., San Jose, CA 95121 (408) 292-8957

Phạm Hùng

420 Live Oak Ct., Milpitas, CA 95035 (408) 956-8412

Võ Bá Hưng

1105 Cantara Ct., San Jose, CA 95127..... (408) 254-2030

Lê Đức Hưng

5323 Heinessy Dr., Stockton, CA 95217 (209) 473-3093

Võ Hùng

3416 Blue Mountain Dr., San Jose, CA(408) 251.3741

Joseph Huỳnh

4264 Christian Dr., San Jose, CA 95135..... (408) 270-7482

Đinh Thành Hưng

1636 Image Dr. Antica, CA 95337..... (408) 520-4336

John Trần

2987 Almond Dr., San Jose, CA 95148 (408) 270-6964

Trần Trọng Khiêm

1624 Hollenbeck Ave. #2, Sunnyvale, CA (408) 720-9677

Nguyễn Khoa

2071 Sheraton Dr., Santa Clara, Ca 95050 (408) 243-3806

Trần Khôi

1863 Andrew Pl., San Jose, CA 95132 (408) 251-3035

Hà Khôi

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

781 Feller Ave., San Jose, CA 95127 (408) 259-5456

Thiếu Tướng Huỳnh Văn Lạc

3220 Carver Rd., Modesto, CA 95350..... (209) 523-0869

Huỳnh Ngọc Lan

2155 Lanai Ave # 108, San Jose, CA 95122.... (408) 937-7840

Lê Từ Như Lâm

399 Spence Ave., Milpitas, CA 95035 (408) 262-6260

Nguyễn Lâm

942 Valencia Dr., Milpitas, Ca 95035 (408) 946-2758

Võ Lang

2855 Senter Rd. # 102, SanJose, CA 95122..... (408) 224-1530

Lê Lợi

15203 Shinning Star Ln., San Leandro, CA (510) 351-4204

Trần Minh Lợi

3153 Via Venezia Dr., San Jose, CA 95127..... (408) 580-7586

Nguyễn Kim Loan

563 Rudd Ct., San Jose, CA 95111 (408) 365-1126

Nguyễn Long

532 Fifth Ave. # 6, San Francisco, CA (415) 831-7064

Võ Thu Lương

5207 Sturla Dr. San Jose, CA 95148 (408) 274-8186

Phan Minh Lượng

340 Grey Ghost Ave. San Jose, CA 95111 (408) 291-9361

Bùi Mai

3278 Flintmont Rd., San Jose, CA 95148 (408) 531-1570

Nguyễn Mai

2566 S. King Rd. # 138, San Jose, CA (408) 532-0114

Nguyễn Cẩm Mậu

6283 Narcissus Ave., Newark, CA 94560..... (408) 518-1707

Lê Văn Minh

2933 Glencrow Pl. San Jose, CA 95148 (408) 274-5853

Nguyễn Mỹ

518 Hillbright Pl., San Jose, CA 95123..... (408) 365-1750

Võ Thị Nga

1129 Shaffield Ct., Stockton, CA 95210..... (209) 476-1638

Đặng Thu Nga

2863 Reidel Dr., San Jose, CA 95135 (408) 238-6971

Huỳnh Văn Ngọc

882 Water Walk Milpitas, Ca 95035 (408) 941-9689

Đặng Văn Ngọc

29285 Lassen St., Hayward, CA 94544..... (510) 264-9369

Võ Tuyết Nhạn

2979 Castleton Dr., San Jose, CA 95148 (408) 238-8302

Trần Nghiêm

5973 Surl Ct, San Jose, CA 95138 (408) 227-8302

Trần Văn Ngô

1694 Tully Rd # 1, San Jose, CA 95122 (408) 223-1150

Phan Quang Nghiệp

2907 Moss Hollow Dr., San Jose, CA 95121 . (408) 707-3888

GS Nguyễn Văn Nhuận

2654 Bonbon Dr., San Jose, CA 95148 (408) 274-2804

BS Trương Thế Phiệt

1670 Goldenrain Dr., San Jose, CA 95136 (408) 281-4067

Nguyễn Phong

247 Clareview Ct. San Jose, CA 95127..... (408) 258-5524

Cao Văn Phổ

1580 Santee Dr, CA 95122..... (408) 288-7518

Nguyễn Văn Phú

424 Los Encinos Ave. San Jose, CA 95134 (408) 324-1773

Lê Vĩnh Phúc

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

1555 Hill Top Ct., Milpitas, CA 95035 (408) 942-9527

Vĩnh Phúc

1197 Angmar St., San Jose, CA 95111..... (408) 269-7017

Trần Thị Phúc

5919 Liklisk Ln # 104, San Jose, CA 95119 (408) 365-7729

Dương Phụng

411 Lewis Rd # 372, San Jose, CA 95111 (408) 629-7428

Nguyễn Phước

778 S. Fifth St # C, San Jose, CA 95112..... (408) 293-8281

Nguyễn Bá Quảng

1049 Loupe Ave, San Jose, CA 95121 (408) 578-2960

Nguyễn Đình Sang

P.O. Box 51017 San Jose, CA 95151 (408) 454-2889

Lê Lam Sơn

340 Martil Way, Milpitas, CA 95035 (408) 454-2889

Giã Minh Sơn

5065 Bengal Dr., San Jose, CA 95111 (408) 281-0724

Lâm Sanh

53 Kenbrok , San Jose, CA 95111(408)227-7735

Nguyễn Tân

2382 Bowers Ave # 4, Santa Clara, CA..... (408) 247-4562

Trần Thành

148 Finch Ct, Hercules, CA 94547(510)799-5999

Trần Minh Thanh

3775 Kawai Dr., San Jose, CA 95111 (408) 227-5466

Lê Xuân Thạnh

1625 Hermocilla Way, San Jose, CA 95116 (408) 259-2802

Nguyễn Văn Thành

1510 Mayfield St., Sacramento, CA 95835..... (916) 419-7227

Võ Thật

2517 S. King Rd., San Jose, CA 95122..... (408) 274-8210

Nguyễn An Thọ

1875 Saint Andrews Pl., San Jose, CA (408) 580-7586

Đoàn Hữu Thạnh

2066 Sierra Rd, San Jose, CA 95131 (408) 272-1817

Huỳnh Lương Thiện

774 Geary St., San Francisco, CA 94109..... (415) 215-3794

Đỗ Chí Thoại

275 El Cajon Dr., San Jose, CA 95111 (408) 972-9694

Đặng Đức Thông

2744 Whispering Hills Dr., San Jose, CA (408) 238-5435

Bảo Tố

421 Giannotta Way, San Jose, CA 95133 (408) 687-9126

Cao Xuân Thọ

1925 Osage Ave, CA 94545(510)432-6913

Nguyễn Bá Thư

1048 S. 10th St., San Jose, CA 95112 (408)293-4091

Lâm Sanh Thứ

218 Goldenrain Ct., San Jose, CA 95111 (408) 281-4451

Ngô Thương

1112 Park Willow Ct., Milpitas, CA 95035..... (408) 263-6012

Nguyễn Thường

2586 Declaration Dr., San Jose, CA 95116..... (408) 394-2056

Nguyễn Văn Thường

1832 Rock Spring Dr. #2 San Jose, CA (408)297-7514

Trương Thụy

259 Meridian Ave #18 San Jose, CA 95126 (408) 259-2394

Trần Thị Tính

3199 Teddington Dr., San Jose, CA 95148 (408) 259-6762

Đỗ Hữu Tín

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

4811 Plainfield Dr., San Jose, CA 95111 (408) 972-8080

Bảo Tố

421 Giannotta Way San Jose, CA 95133 (408) 678-9126

Nguyễn An Toàn

2231 Emerald Hill Dr., San Jose, CA 95131 ... (408) 259-6239

Trương Toại

3565 Sunnydays Ln, Santa Clara, Ca 95051 (408) 423-8552

Phạm Trước

968 Coventry Way, Milpitas, CA 95035 (408) 946-5686

Nguyễn Trai

1500 Virginia Pl # 153, San Jose, CA 95116 (408) 272-4636

Lê Trần

753 Terra Bella Dr. Milpitas, CA 95035 (408) 946-2344

Tạ Chương Trí

259 14th St. San Pablo, CA 94806 (510) 215-9465

Nguyễn Văn Trọng

1067 Amberly Ln, San Jose, CA 95121 (408) 528-6673

Truman Như

3111 Mc Laughlin Ave., San Jose, CA (408) 781-3181

Trần Trực

2866 Las Plumas Dr. San Jose, CA 95121 (408) 227-2818

Lê Doãn Trưng

3016 Oak Bridge Dr., San Jose, CA 95121 (408) 223-6322

Đoàn Ngọc Trường

4958 Wagonwheel Way, Richmond, CA (510) 222-6675

Nguyễn Thiện Trường

427 S. 5th St # 7, San Jose, CA 95112 (408) 920-0919

Trần Cẩm Tú

243 San Lion Dr. Vaccaville, CA 95688 (707) 451-8048

Quách Tú

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH

1822 Praire Ln, Stockton, CA 95209..... (209) 598-9053

Bùi Tú

2976 Glen Crow Ct, San Jose, CA 95148..... (408) 270-4507

Phan Văn Tựu

812 Kyle St, San Jose, CA 95127 (408) 929-5263

Huỳnh Bích Vân

1182 Theoden Ct., San Jose, CA 95121 (408) 972-1542

Nguyễn Thái Vinh

422 Coloney Crest Dr., San Jose, CA 95123 ... (408) 224-3621

Dương Quang Vinh

1509 Platt Ave. Milpitas, CA 95035 (408) 956-1365

Nguyễn Vinh

2987 Almond Ave., San Jose, CA 95148 (408) 270-6964

Đinh Văn Xuân

3111 Mc Laughlin Ave., San Jose, CA (408) 224-7100

Đặng Ngọc Yến

1539 Callo Creek Dr., San Jose, CA 95127 (408) 347-1335

Trong danh sách địa chỉ và số phone của Đồng Hương Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali đăng trong Đặc San này, có những người đã thay đổi địa chỉ nhưng chưa kịp thông báo cho chúng tôi để nhật tu. Kính xin Quý Đồng Hương vui lòng cho chúng tôi biết mỗi khi thay đổi địa chỉ hoặc số phone để có thể có những địa chỉ và số phone chính xác vào những lần phát hành kế tiếp. Danh sách này được xem như một bản niên giám nhỏ mà bạn bè, anh em thường dựa vào để thăm hỏi nhau.

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Đồng Hương.

Muốn thay đổi địa chỉ và số phone xin liên lạc email:

Taysonbinhdinh2012@yahoo.com

LUONG GARAGE DOOR SERVICES

Cung Chúc Tân Xuân

CA STATE LIC. # 692107 AND BOND



- * Professional installed sectional doors and automatic openers cho thương mại và gia cư.
- * Bất tất cả cái loại openers như: Lift master, Chamber land, Genee, Craftman, Jackshaft opener cho garage thấp
- * Sửa opener và thay lò xo gãy
- * Quality Workmanship at affordable price

Xin liên lạc:

LƯƠNG

Business: (408) 858-0851

Cell: (408) 207-8363

Home: (408) 281-9361

Chúc Mừng Năm Mới



BÁC SĨ CHUYÊN KHOA VỀ NÃO, TỦY SỐNG VÀ DÂY THẦN KINH
TẠI NAN XE CỘ, NGHỀ NGHIỆP, THỂ THAO VÀ ĐAU NHỨC

WAVES NEUROLOGY

CHƯƠNG JOHN LÊ, M.D.

300 Jose Figueres Ave., Suite 475, San Jose 95116



Tel: (408) 800-4044 - Fax: (408) 800-4033

** Neurophysiology Fellowship: University of Louisville in Louisville, KY*

** Neurophysiology Residency: University of Louisville in Louisville, KY*

** Internal Medicine: Brookdale University Hospital and Medicine Center in Brooklyn, NY*

CHUYÊN ĐIỀU TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH

- * Đau đầu, đau cổ, đau lưng, đau thần kinh tọa, đau tay và đau chân (Headache, neck pain, back pain, sciatica, carpal tunnel syndrome)
- * Chấn thương não, tủy sống và dây thần kinh (Traumatic brain, spinal cord and nerves)
- * Đau dây thần kinh, tê và yếu (Nerve pain, numbness and weakness)
- * Mất trí nhớ, trí nhớ khó khăn (Parkinson and dementia related)
- * Run tay, run chân, đi đứng khó khăn (Parkinson and other tremors)
- * Tai biến mạch máu não và phòng bệnh mạch máu não (Stroke and stroke preventions)
- * Khó ngủ, thiếu ngủ và rối loạn giấc ngủ (Sleep disorders)
- * Kinh giật kinh niên (Seizure disorders)
- * và nhiều loại bệnh khác của hệ thống thần kinh (Other neurological diseases)

Giờ làm việc:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 9AM - 6PM

Xin vui lòng gọi để lấy hẹn trước

Nhận LIEN, MED PAY, WORKER COM, MEDICARE và các loại Bảo Hiểm khác

Parking phía sau miễn phí

Chúc Mừng Năm Mới

TRUNG TÂM BẢO HIỂM

VANCE INSURANCE & HOÀNG VĂN THIỆU
PHỤC VỤ CHUYÊN NGHIỆP

Lic. # 0B48014

CHUYÊN VỀ:
XE CỘ - NHÀ CỬA
SỨC KHỎE - NƯỚC LỤT
THƯƠNG MẠI



2529 Story Rd., San Jose, CA 95122
(giữa Capitol Exp. & Jackson Ave.)

Tel: (408) 272-7272

Từ năm 1985 Kính Mời



Bác Sĩ

PHẠM VĂN NGÀ, M.D.

Diplomate American Board of Internal Medicine

1569 Lexann Ave., #112, San Jose Ca 95121

TEL: (408) 532-0105

CHUYÊN KHOA NỘI THƯƠNG TỔNG QUÁT

- ◆ **URGENT CARE CENTER:** CHO VALLEY HEALTH PLAN - SCCIPA & PMG (NHẬN KHÁM BỆNH CẤP TÍNH, KHÔNG CẦN ĐỔI BÁC SĨ GIA ĐÌNH)
- ◆ **BÁC SĨ GIA ĐÌNH:** SẴN SÓC BỆNH NHÂN KHI NHẬP VIỆN, CHÍCH NGỪA.

CHỮA TRỊ:

- * BỆNH NGƯỜI LỚN, NGƯỜI GIÀ
- * BỆNH PHỤ NỮ
- * BỆNH TRẺ EM

Giờ làm việc: Thứ 2-6 : 9:00AM - 6:00PM
Thứ 7: 9:00AM - 3:00PM

NHẬN MEDICAL - MEDICARE & BẢO HIỂM



Cung Chúc Tân Xuân



Văn Phòng Luật Sư



NGUYỄN NGỌC DIỆP, LLB, BA, MS, JD
PATRICK VALENCIA, BS, JD

KINH NGHIỆM - TẬN TÂM - NHANH CHÓNG

Tel. (408) 528-0151

Chuyên đảm trách các vấn đề:

TAI NẠN THƯƠNG TÍCH

- Tai nạn xe cộ.
- Tai nạn đi bộ, đi xe đạp, hay xe gắn máy.
- Tai nạn máy bay, xe lửa.
- Tai nạn chó cắn.

TAI NẠN SỞ LÀM

- Mở hồ sơ chữa bệnh.
- Bồi thường tàn phế tạm thời.
- Bồi thường tàn phế vĩnh viễn.
- Huấn nghệ.

LUẬT HÌNH SỰ

- Trộm cắp siêu thị, trộm cướp nhà hay hãng.
- Bạo hành trong gia đình.
- Ấu dả, mưu sát.
- Say rượu lái xe, đụng xe bỏ chạy

Khi bị tai nạn xe cộ, tai nạn tại sở làm, bị bắt bố, xin liên lạc ngay văn phòng chúng tôi để được đại diện hữu hiệu, tận tâm và nhanh chóng.

Xin quý độc giả đón nghe chương trình **TÌM HIỂU PHÁP LUẬT** phát thanh trên đài 1430 AM mỗi buổi sáng Thứ Hai từ 8:00AM-8:20AM

King Rd	Silver Creek Rd
Downtown San Jose	Aborn Rd
	Lexann Ave
N 101	Tower Ln
	Capitol Expy



1569 Lexann Ave, Suite 110, San Jose, CA 95121 - Fax. (408) 528-0153



Cung Chúc Tân Xuân

BÁC SĨ NHA KHOA

SPECIALIST IN CROWN & BRIDGE, DENTURE & IMPLANT

CHÁNH VIỆT, D.D.S **DIỆU LIÊN TỔNG, D.D.S**

(Prosthodontics)

(General Dentistry)

**CHUYÊN KHOA VỀ RĂNG GIÀ
HÀM GIÀ & IMPLANT**

**NHA KHOA GIA ĐÌNH
TỔNG QUÁT & THẨM MỸ**

- Tốt nghiệp chuyên khoa răng già và Implant tại University of California, San Francisco.
- Giáo sư ủy nhiệm (Assistant Clinical Professor), chuyên khoa răng già, hàm già, Implant University of California San Francisco (UCSF).
- Hội viên Hội Răng Già và Implant Hoa Kỳ.
- Tốt nghiệp ưu hạng Bác Sĩ Nha Khoa University of The Pacific, San Francisco.
- Nguyên Bác Sĩ giảng huấn Đại Học Nha Khoa, Sài Gòn.

CHUYÊN:

- Porcelain veneer
- Răng giả & cầu răng, hàm giả
- (Crown & bridge & denture)
- Hàm giả gắn liền (immediate rehabilitation)
- Sửa chữa hàm giả, nhai không hiệu quả, kém thẩm mỹ, (hở, móp), đau khi mang hàm giả, nhận các trường hợp đã thất bại về hàm giả.
- Implants thay thế răng đã mất.

- Khám răng tổng quát, định kỳ, nhập học.
- Phòng ngừa sâu răng bằng Flouride & Sealant.
- Nhổ răng và chữa các bệnh răng, nướu, miệng.
- Chữa tủy răng - Tiểu giải phẫu răng và nướu
- Nha khoa nhi đồng & ngăn ngừa răng mọc lệch lạc cho trẻ em.

**TẬN TÂM - CHU ĐÁO - NHẸ NHÀNG
VĂN PHÒNG MỚI - DỤNG CỤ TỐI TÂN
PHƯƠNG PHÁP KHỬ TRÙNG TÂN TIẾN**

KINH NGHIỆM HÀNH NGHỀ LÂU NĂM

- Nhận Medical, Bảo Hiểm, Trả Góp (không tính lời)
- Giá giúp đỡ cho quý vị không có bảo hiểm, medical

2360 McKee Rd. Suite #3,
San Jose, CA 95116
(408) 729-9999



228 N. Jackson Ave #10
San Jose, CA 95116
Xin vui lòng gọi để lấy hẹn:

**Tel: (408) 254-3333
(408) 254-3394**

*GỖ LÂM VIỆC: Thứ Hai - Thứ Sáu: 9AM-6PM
Thứ Bảy: Làm theo hẹn*

G.P. TAX.

**CÔNG TY THUẾ VỤ, KẾ TOÁN
& CỐ VẤN THƯƠNG MẠI CHUYÊN NGHIỆP**

NGO V. TRAN

B.S. Business Administration (Accounting)

Active Member National Society Tax Professionals

Active Member National Society Accountants

LAINA TRAN, B.S.

Tax Specialist, Realtor, Loan Officer

Active Member National Society Tax Professionals

TAX RETURNS

**** Sole Proprietorships, Partnerships and Corporations ****



**ELECTRONIC
TAX FILING**

FAST REFUNDS

- | | |
|---------------------------------|----------------------|
| * Bảo Mật Tuyệt Đối. | * Thành Tín |
| * Tiết kiệm (lệ phí phải chăng) | * Chuyên Nghiệp |
| * Hoạt động quanh năm | * Tham khảo miễn phí |

**GIÚP QUÍ VỊ GIỮ SỔ SÁCH, KHAI CÁC LOẠI THUẾ
ĐÚNG TIÊU CHUẨN KẾ TOÁN VÀ THUẾ VỤ
GIÚP THÂN CHỦ ĐỖ LO VỀ AUDIT**

*Office Hours: 9AM-8PM
Monday to Sunday.*

**1694 Tully Rd., Ste. F
San Jose, CA 95122
(Góc Tully & King)**

Bus: 408-223-1150

Fax: 408-528-0918

Toll Free: 888-NGO-9900

Email: ngotran99@aol.com



Lic #0731046

CARE INSURANCE AGENCY, INC.

900 N. First St., Suite E * San Jose, CA 95112

Tel: (408) 292-2925

Fax: (408) 292-2950

GIÁ RẺ - TẬN TÂM - KÍN ĐÁO - BỎI THƯỜNG NHANH CHÓNG



PROGRESSIVE

KAISER PERMANENTE



CNA

Đặc biệt bảo hiểm thương mại: Hair & Nail, Restaurant/Coffee Shop, Auto Repair/Body Shop, Furniture Store, Supermarket, Machine Shop, Contractor, etc...

Beauty Salon/Supplies

Liability \$1,000,000
Property \$50,000
Deductible \$500
Premium from \$500

Restaurant

Liability \$1,000,000
Property \$75,000
Deductible \$500
Premium from \$847

Coverage available for Hair & Nail only
* Add Professional Liability for only \$30 per operator

Quote based on No prior Loss
* Add Liquor Liability coverage \$500,000 for only \$500

Chuyên bảo hiểm: Xe Cộ, Nhà Cửa, Sức Khỏe, Nhân Thọ

Tin mừng cho quý đồng hương, **CARE INSURANCE AGENCY** là văn phòng bảo hiểm của người Việt Nam duy nhất ở vùng Bay Area được chọn làm đại diện chính thức cho hãng bảo hiểm **MERCURY INSURANCE CO.,** rated "A" by Best.

Mercury California Automobile Insurance Premium Survey

Company	Santa Clara (95050)	Fremont (94536)	San Jose (95127)
Allstate	\$784	\$801	\$857
CSAA	\$761	\$823	\$912
Farmers	\$949	\$1,088	\$1,149
Geico	\$806	\$874	\$983
State Farm	\$966	\$1,027	\$1,261
Mercury Ins. Co.	\$660	\$732	\$763

(*) With superior homeowners insurance policy discount

Criteria: 6 month premiums: Married couple age 34/32, with no accidents or citations.

Vehicles: 1988 Chevrolet Suburban Silverado, 12K miles, and 1998 Dodge Caravan, 12K miles

Coverage: 100/300/100 BI-PD, 30/60 UMBL, CDW, 5K medical payments.

Deductibles: Comp/Collision \$250 cash.

Disclaimer: Quotes obtained June, 2001, and are from reliable sources we believe are accurate but we can not be responsible for their accuracy. Premiums for companies other than Mercury do not reflect any rate adjustments after these quotes were obtained. All quotes are based on the criteria above. Mercury quotes are based on drivers insured the past 5 years with no more than one loss.

Hiện đang có nhiều chương trình giảm giá

AGENTS

- **Giang X. Nguyễn**
- **Calvin H. Đoàn**
- **Michael H. Nguyễn**
- **Can X. Nguyễn**

Hãy gọi số (408) 292-2925 để được tham khảo giá bảo hiểm miễn phí



Allstate
You're in good hands.

Allstate Insurance Company
Allstate Life Insurance Company

TRẦN THU PHƯỢNG

510 N FIRST St., #224, SAN JOSE, CA 95112

(Góc E. Empire St.) Parking miễn phí.

Tel: (408) 993-9898 Fax: (408) 993-1358



TRẦN THU PHƯỢNG
Senior Account Agent
Lic. #0681825



Catherine CUC TRAN
Sales Producer
Lic. #08 72166

GIỜ LÀM VIỆC:

THỨ HAI - THỨ SÁU

9:00 AM-6:00PM

THỨ BẢY

9:00 AM-1:00PM

NEW!!!

Băng Già Mới
Up to 40% OFF

XE CỘ

- Good driver discount
- Distinguished driver discount
- Home and Auto discount
- Multicar discount
- Good student discount

NHÀ CỬA

- Chúng tôi nhận bảo hiểm nhà cửa toàn tiểu bang California. Policy được issued từ văn phòng và bảo đảm gửi tới Title Companies hay Mortgages trong 10 phút
- Không cần gắn valve cho động đất

NHÂN THỌ

- Discount khi bạn có xe hoặc nhà bảo hiểm với hãng Allstate
- Perfect health discount
- Non smoker discount
- Lấy trước 50% (Call for information)

THƯƠNG MẠI

- Bảo hiểm xe thương mại rẻ nhất vùng
- Bảo hiểm tiệm, wholesale, retail, building, office, service đủ loại

SỨC KHỎE

- "Anthem BlueCross" cho cá nhân và đoàn thể

TOP AGENT FOR MORE THAN 20 YEARS!



WING HOANG
Life Producer
Lic. #70 40050



EDWARD NGUYEN
Sales Producer
Lic. #00 38767



Nathaniel NHUYT BUI
Sales Assistant



Bác Sĩ Y Khoa

ĐẶNG PHƯƠNG TRẠCH, M.D.
NHI KHOA VÀ Y KHOA TỔNG QUÁT

- Tốt nghiệp chuyên môn Nhi khoa tại King Drew Medical Center tại Los Angeles, CA.
- Hội viên Hội Hàn Lâm Nhi Khoa Hoa Kỳ (American Academy of Pediatrics)

CHUYÊN TRỊ

- * Bệnh trẻ sơ sinh, trẻ em và thanh thiếu niên. Khám định kỳ, nhập học, chủng ngừa, giới thiệu chương trình WIC.
- * Bệnh tổng quát người lớn: Bệnh tim và mạch máu, phổi và đường hô hấp, tiêu hoá, thận và đường tiểu, nội tiết và biến dưỡng, bệnh thần kinh, bệnh mắt, tai, mũi, họng, bệnh nhiễm trùng, phong thấp, bệnh máu, bệnh ngoài da, bệnh dị ứng Allergy
- * Khám sức khoẻ định kỳ, truy tầm ung thư, chích ngừa
- * Thử máu và thử nước tiểu tại phòng mạch

NHẬN LÀM BÁC SĨ GIA ĐÌNH

NHẬN MEDICAL- BẢO HIỂM

SENER MEDICAL OFFICE

2114 Senter Road. Suite 24 San Jose, CA 95112

(Đối diện Costco wholesale tiện đường xe bus 73)

Tel. (408) 293-2188

GIỜ LÀM VIỆC: Thứ Hai-Thứ Sáu: 9AM-6PM

Thứ Năm: 9AM-12 PM; Thứ Bảy: 9AM-2 PM



**SILICON VALLEY EYE INSTITUTE
EYE PHYSICIAN AND SURGEON**

NGUYEN THÒ LIEN HỒNG, M.D.



HARVARD UNIVERSITY (1987-1991),
STANFORD (1993-1995), DARMOUTH (1991-1993),
UCLA (1998-2000) và MUNICH UNIVERSITY (1982-1987)

Tel: (408) 238-1978 / (408) 238-1777 / (408) 238-7834

Fax: (408) 238-2138

2449 S. King Rd., Bldg. B, Suite 10, San Jose, CA 95122

**NIÊU TRÒ TÂN TÂM, GIAI THÍCH KỸ LÔNGNG,
GIAI PHAU NHE NHANG**

CHUYÊN TRỊ:

Mắt khô, mắt ngứa, mắt mờ, chảy nước mắt sống, mắt lông quặm, mắt cườm khô, mắt cườm ướt, mắt mộng thịt, mắt kéo mây, mắt nhìn thấy có chấm đen di chuyển trước mắt (Floaters), mắt áp huyết cao, tiểu đường lên mắt.

ĐẶC BIỆT CHUYÊN GIẢI PHẪU:

Mắt sụp mí, mí mắt có mỡ, mắt xệ, thẩm mỹ mắt, chuyên giải phẫu khúc xạ laser, cận thị, viễn thị, loạn thị, mắt cườm, mắt mộng thịt, ghép giác mô, mắt kéo mây.

- Nữ giáo sư duy nhất chuyên giải phẫu khúc xạ bằng tia laser để chữa các bệnh CẬN THỊ, VIỄN THỊ và LOẠN THỊ tại Trung Tâm Giải Phẫu Khúc Xạ nổi tiếng nhất Hoa Kỳ Jules Stein Eye Institute, UCLA.
- Đại diện Jules Stein Eye Institute - UCLA giải phẫu mắt bằng tia Laser và ghép giác mô tại King Khaled Eye Hospital ở Kingdom of Saudi Arabia (1999).
- Bác SĨ LIÊN HƯƠNG giảng dạy về phương pháp giải phẫu bằng tia Laser tại Viện Hàn Lâm về giải phẫu mắt cườm và giải phẫu khúc xạ thế giới tháng 10 năm 1999 tại Orlando.
- Người Á Đông đầu tiên tốt nghiệp hậu đại học về giác mô và phẫu thuật khúc xạ tại trung tâm nổi tiếng nhất nước Mỹ Jules Stein Eye Institute, UCLA (2 year Clinical Fellowship in Cornea and Refractive Surgery).
 - ☐ Hậu đại học về võng mạc tại Stanford University (Research Fellowship in Retina)
 - ☐ Hậu đại học bệnh nhiễm trùng tại Dana Farber Cancer Institute - Harvard Medical School.
 - ☐ Hậu đại học nhãn khoa tại Temple University in Philadelphia.
- Nội trú về giải phẫu tổng quát tại Dartmouth Medical School

NHẬN ĐIỀU TRỊ:

Các bệnh nhân đã từng được chữa trị laser hoặc những phương pháp khác RK, PRK, và giải phẫu mí mắt, giải phẫu cườm, giải phẫu mộng thịt từ những trung tâm khác mà chưa hài lòng.

NHAN:
MEDICARE, MEDICAL,
BAO HIỂM, TRẢ GÓP
tuy trồng hộp

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Hai-Thứ Sáu: 9AM - 6PM
Thứ Bảy: 9AM - 2PM

Chúc Mừng Năm Mới Ất Mùi 2015



Vinh Dinh
Broker Associate
408-887-1563
(BRE# 01352816)



**3111 McLaughlin Ave.
San Jose, CA 95121**

Email: homes@vinhdinh.com
Website: www.vinhdinh.com



TheHa Le
Loan Officer
408-667-1590
(NMLS# 336918)

**Nhân dịp Xuân về, Vinh Dinh và Hà Lê xin kính chúc quý vị thân chủ
quý đồng hương một năm mới An Khang, Thịnh Vượng.**

MUA NHÀ

- Bảo đảm quyền lợi tối đa cho thân chủ.
- Tận tâm tham khảo từng ưu khuyết điểm của căn nhà sắp mua.
- Mua nhà tốt với giá rẻ.
- Cung cấp danh sách nhà mới nhất trên thị trường.

BÁN NHÀ

- Free định giá nhà bán trên thị trường.
- Bán nhà với lệ phí thật nhẹ nhàng.
- List nhà trong MLS listing.
- Tận tâm làm Open House để bán nhà nhanh.

LOAN

- Có nhiều chương trình cho vay với lệ phí thấp, tiền lãi suất rẻ.
- Lãi suất đang rất thấp, quý vị muốn trả tiền nhà hàng tháng rẻ hơn, có thể mở hồ sơ trước.
- Xin liên lạc Hà Lê để biết thêm chi tiết.

I have lived in San Jose for 20 years & have been a licensed real estate agent for 10 years. I pride myself in taking care of all the details and keeping my clients up to date & informed throughout the process.



1630 E Capitol Expy.
San Jose, CA 95121

I HAVE BUYERS WHO WANT TO LIVE IN SANTA CLARA COUNTY.
IF YOU'RE THINKING OF SELLING YOUR HOME, PLEASE CALL ME TODAY!

**COLDWELL BANKER IS THE PREMIER REAL ESTATE FIRM IN THE AREA.
WHETHER BUYING OR SELLING YOU CAN EXPECT SUPERIOR SERVICE.**



MINH DUONG
Realtor

Loan Specialist, NMLS# 355617
Short Sale Specialist, BRE# 01393008

408-903-9500



4beds, 2.5 baths: **\$748,000**
MLS# 81433442



5beds, 4.5 baths: **\$1,699,888**
MLS# 81429292



5beds, 4 baths: **\$1,398,000**
MLS# 81425904



3beds, 2.5 baths: **\$519,288**
MLS# 81428475



1bed, 41bath: **\$264,700**
MLS# 81434136



2beds, 1.5 baths: **\$469,900**
MLS# 81444448



1bed, 41bath: **\$264,700**
MLS# 81433442



2beds, 2 baths: **\$399,000**
MLS# 81434308

**You've got a family DOCTOR and
a family ATTORNEY.
*But do you have a family
REAL ESTATE PROFESSIONAL?***

***Call TRUMAN today
for your
free copy of this
important
special report!
There is no
obligation!!!***



YOUR FAMILY'S CONCERNS are, no doubt, of utmost importance to you. After all, what's more important than the well-being of those you love? When a medical emergency arises, you consult a specialist. When you face a legal issue, you turn to a trusted professional with the experience and skill to handle your needs. It's the same when it comes to real estate.

BUYING OR SELLING a property is one of the most important steps your family can take. Why trust those crucial decisions to chance? The time to choose a real estate professional is before you need one. That's where Truman can help. He's been one of Century 21 A-1 Network leading agents for the better part of a decade. Helping families like yours isn't just his job, it's his commitment. Before you buy or sell your next property, don't you owe it to yourself and your family to at least find out how his unique brand of personal service and extraordinary results can make a difference?

CALL FOR YOUR COPY of Truman's personal brochure. He'll also include his free special report: ***"How to avoid the most common error when selling your investment property."*** Whether or not you decide to work with Truman, he simply wants to make sure you experience the kind of real estate service you deserve - the very best,
Call him today. You'll be glad you did.

Truman Nhu
408-225-2125
trumannhu@onebox.com

DRE# 01110101



SENDER FOOD

DAI HUNG SUPERMARKET

COMPLETE AMERICAN, MEXICAN AND ORIENTAL FOOD

• Senter Food chúng tôi có lò chiên cá, làm sạch, làm trắng cá Bông Lau mà không tính tiền để phục vụ khách hàng.
Bãi đậu xe an toàn, dễ ra vào.

3975 SENTER ROAD at HELLYER AVE
SAN JOSE, CA 95111

(408) 227 - 8772

恭禧發財



CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Cung Chúc Tân Xuân

COMPLETE AMERICAN, MEXICAN AND ORIENTAL FOOD

- Senter Food chúng tôi có lò chiên cá, làm sạch, làm trắng cá Bông Lau mà không tính tiền.
- Bãi đậu xe an toàn, dễ ra vào.
- Hàng hoá đầy đủ và tươi tốt, giá rẻ hơn các nơi khác.

*Muốn tiết kiệm nhiều,
xin ghé qua Senter Seafood*

Mở cửa 7 ngày trong tuần (365 ngày): từ 8:00AM - 8:00PM

Nhân dịp Xuân về, toàn thể nhân viên và gia đình Senter Food trân trọng kính chúc Quý Khách một năm tràn đầy sức khỏe, an khang và thịnh vượng